

07+08 | 2012

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

*Xuân
Nhâm Thìn 2012*

Làng
& đô thị

100 năm Hội Quy hoạch đô thị Pháp
& Tuyên bố Paris



VIG TRADING

LỄ KHAI TRƯƠNG SHOWROOM CỬA NHỰA EBM
TUNG BÙNG KHAI TRƯƠNG
GIẢM GIÁ 5% TẤT CẢ SẢN PHẨM
ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN TẠI MIỀN BẮC



CHÚC MỪNG NĂM MỚI NHAN THÌ 2012



KHUYẾN MÃI ĐẶC BIỆT
MUA 3 TẶNG 1



VIG TRADING

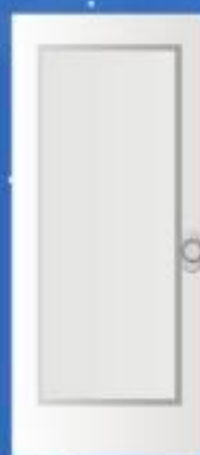


CTY TNHH SẢN XUẤT
KINH DOANH SỬ HẢO CẢNH



CTY CP VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÂU ÂU

Email: info@vigtrading.vn
 Web: <http://vigtrading.vn>



TUNG BÙNG KHAI TRƯƠNG
GIẢM GIÁ 5% TẤT CẢ SẢN PHẨM



Cơ sở 1: 69 Trịnh Hoài Đức kéo dài - Tel: 04.85877797 - Fax: 04.37621510
 Cơ sở 2: 191 Hoàng Quốc Việt - Phone: 04.39963928 - Fax: 04.37916834
 Cơ sở 3: Số 1 phố Phúc Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,
 Tel: 85877798 - Fax: 04.33545050



DIỄN HOẠ
KIẾN TRÚC



3D là một công nghệ tiên tiến đã được áp dụng cho sự phát triển của trò chơi, nền tảng mô phỏng, phim và nhiều nhiều hơn nữa.

Tại Vnimation chúng tôi chuyên nghiệp trong lĩnh vực hình ảnh 3D tĩnh và động cho các dự án bất động sản. Chúng tôi áp dụng rất nhiều các công nghệ để đảm bảo kết quả cuối cùng luôn có thể vượt qua mọi yêu cầu nhất của chủ đầu tư ngay trước mắt bạn. Thời gian thực hiện, và chi phí.

Chúng tôi:

- Tư vấn các sản phẩm 3D
- Hình ảnh và phim 3D
- Phim 3D Tròn quảng cáo
- Tư vấn và cung cấp giải pháp phòng chiếu Panorama và Stereocopy

Tùy thuộc vào mong muốn và ý tưởng bạn muốn thể hiện trong khi duy trì hạn mức chi ngân sách, Vnimation là giải pháp của bạn nếu nói đến hình ảnh công trình nội thất giải quyết các thắc mắc trong lĩnh vực 3D. Từ hình ảnh phối cảnh, phim 3D đơn giản cho các trang web đến các phòng chiếu 3D bao cấp để nâng cao nhất trong dự án.

Với hơn 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực 3D chúng tôi luôn làm thế nào để biến ý tưởng của bạn thành hiện thực tốt nhất để có được hiệu quả ngay lập tức. Cách tiếp cận này là những gì khác biệt của chúng tôi với hầu hết các đối thủ cạnh tranh. Chúng tôi tin rằng hiệu ứng 3D bao gồm nhiều hơn là chỉ đẹp các hình ảnh lại với nhau. Chúng tôi tin rằng mỗi ứng dụng 3D đều có thể được biến thành chuyển động, sống động và với niềm đam mê.

Các ứng dụng của 3D trong lĩnh vực kiến trúc và nội thất giúp họ quyết định nhanh hơn và giảm thiểu những rủi ro liên quan. Thông qua các đối tác trong và ngoài nước các chúng tôi công việc của bạn sẽ đạt được nhiều thuận lợi phù hợp với các mức chi phí hợp lý.

Khách hàng trên toàn:

- Hubei Group
- KUNIE Design Asia
- Hae Phat Group
- Đông Đô Studio
- Viglacera
- VinGroup
- Hồng Hào Bất Động Sản
- Công ty TNHH và Thương mại Phú Long
- Group Hà Nội
- AREP Việt Nam
- Sông Đà Thăng Long
- Vnolacera
- Clensco
- Hapico
- Winter Group
- v.v...



CTY TNHH THIẾT KẾ VÀ DIỄN HOẠ KIẾN TRÚC VIỆT NAM
Vnimation Studio
 Mụ 3 tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 Tel: 04 22149915 / Fax: 04 39275621
 Website: www.vnimation.com / Email: info@vnimation.com



Trụ sở mới của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam
Tầng 6 - Cung Trí thức Thành phố,
Khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội



QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

VIETNAMESE JOURNAL OF URBANISM

Tổng biên tập *Editor-in-Chief*
TRẦN NGỌC CHÍNH

Phó tổng biên tập *Deputy Editor-in-Chief*
LÊ VIỆT HÀ
ĐỖ HẬU
NGUYỄN TRỌNG HÒA

Hội đồng cố vấn *Advisor Board*
GS.TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÀ
TS ĐỖ HOÀNG AN
PGS.TS LƯU ĐỨC HẢI
KTS LƯU TRỌNG HẢI
GS.TS LÊ HỒNG KẾ
GS.TS HOÀNG ĐẠO KÍNH
GS.TS NGUYỄN LÂN
TS ĐÀO NGỌC NGHIÊM
TS NGUYỄN QUANG
PGS.TS NGUYỄN HỒNG THỰC

Ban biên tập *Editorial Board*
NGUYỄN ĐỖ DŨNG
NGUYỄN NGỌC HIẾU
NGUYỄN HOÀNG MINH
LÊ VIỆT SƠN
LINH THUY
ĐỖ TÚ LAN

Đối tác truyền thông *Media partner*
ASHU!.com

Mỹ thuật *Designer*
HS.ĐOÀN ĐỨC SƠN

Trị sự, Phát hành, Quảng cáo *Contact*
Tầng 6 - Cung Trí thức Thành phố,
Khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84(4) 37823910 - Fax 84(4) 37624430
Email: tapchiquyhoachdoti@gmail.com

Giấy phép báo chí số 863/GP-BTTTT ngày 15/6/2010
Mã số chuẩn quốc tế: ISSN 1859-3658
In tại Công ty TNHH MTV in Tài chính - Đồ Tài chính
Giá 33.000 VND

**Chúc mừng Năm Mới
Nhâm Thìn 2012**



Bạn đọc thân mến,

Chúng ta vừa trải qua năm 2011 với nhiều sự kiện nổi bật tại các đô thị và quốc gia trên thế giới.

Ở nước ta, nhiều đồ án và chiến lược trong lĩnh vực phát triển đô thị đã được Chính phủ phê duyệt, có thể kể đến: QHC xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050, Chiến lược phát triển Nhà ở... Trong mục *Diễn đàn* số đặc biệt tạp chí *Quy hoạch Đô thị* đầu năm 2012 này, bạn đọc sẽ tham khảo những phân tích, đánh giá và trao đổi của chuyên gia, cộng đồng về quá trình thực hiện những kế hoạch phát triển đô thị Việt Nam.

Trong khi tình hình thiên tai ngày càng tăng liên quan đến biến đổi khí hậu như động đất và sóng thần tại Nhật Bản, lũ lụt ở Thái Lan... một thế hệ mới các kiến trúc sư và nhà thiết kế đang hướng đến trào lưu nhân đạo chủ nghĩa. Các bài viết "*Kiến trúc và Thiên tai*", "*Thư Bangkok*" sẽ đề cập vấn đề nóng bỏng này.

Với chuyên đề "*Làng và Đô thị*", những kinh nghiệm ở một số địa phương trong nước và thế giới mang đến nhiều góc nhìn về quá trình chuyển hóa mạnh mẽ giữa các vùng nông thôn và đô thị ngày nay.

Kể từ số này, tạp chí *Quy hoạch Đô thị* xin giới thiệu tới bạn đọc những nỗ lực quy hoạch vĩ đại trong lịch sử nhân loại. Tại sao lại là "*những nỗ lực quy hoạch*" mà không phải là "*những bản quy hoạch*"? Đó là bởi "*quy hoạch*" được hiểu và được thực hiện theo nhiều cách khác nhau ở những thời điểm khác nhau trong lịch sử với các xã hội khác nhau. Trong hoàn cảnh đó, sản phẩm của quy hoạch cũng rất đa dạng, có thể là một bản vẽ, một nghiên cứu, một báo cáo hay đơn giản chỉ là một ý tưởng đã giúp định hình một đô thị về cả không gian sống và chất lượng sống. "*Kiến tạo Kinh đô Ánh sáng - quy hoạch tái thiết Paris của Haussman*" là bài đầu tiên bên cạnh bản *Tuyên bố Paris* nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Quy hoạch Đô thị Pháp vồn được tổ chức.

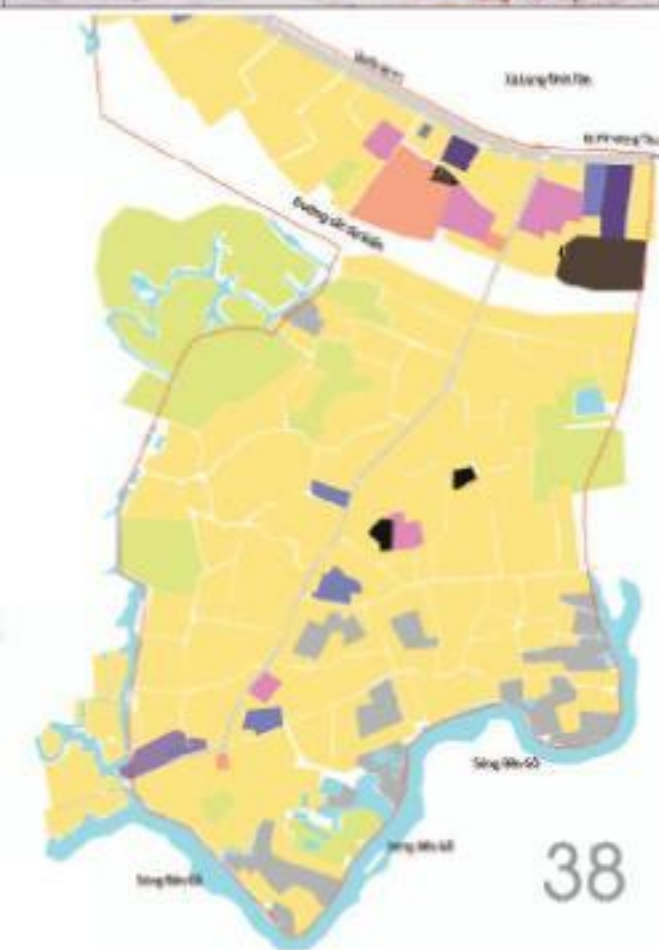
Nhân dịp Xuân Nhâm Thìn 2012, *Quy hoạch Đô thị* chúc bạn đọc một Năm mới An khang - Thịnh vượng!

Tổng Biên tập
KTS TRẦN NGỌC CHÍNH

Bìa 1: Lễ hội Hoa bên Hồ Gươm. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đức

Nội dung

CONTENTS



TIN TỨC

- 08. Tin trong nước
- 12. Tin bất động sản
- 14. Tin thế giới

DIỄN ĐÀN

- 16. Một số yếu tố chi phối sự lựa chọn các mô hình quản lý đô thị
TS. Nguyễn Ngọc Hiếu
- 24. Quy hoạch giao thông đô thị - cái nhìn từ thực tiễn
TS. KTS Nguyễn Thanh Bình
- 28. Người thu nhập thấp "vội" nhà ở
KTS Nguyễn Phú Đức

CỘNG ĐỒNG

- 32. Cải tạo khu đô thị cũ: khó hay không khó?
Lê Như Nga, Lê Thị Lệ Thủy, Trần Thành Dương - Nhóm YP Việt Nam

CHUYÊN ĐỀ: LÀNG & ĐÔ THỊ

- 38. Hạn chế của phương pháp quy hoạch truyền thống: Bài học từ làng ven đô An Hòa
Nguyễn Đỗ Dũng
- 44. Phương pháp quy hoạch mới cung cấp cơ hội tồn tại và phát triển cho làng
Dadun ở đồng bằng Châu Giang
GS. Peter Bosselman và cộng sự
Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Đỗ Dũng (lược dịch)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 52. Chủ nghĩa Nhân đạo, Kiến trúc & Thiên tai
Christopher Hawthorne (Tạp chí Architect) - Nguyễn Phương Anh (lược dịch)
- 58. Thủ Bangkok - Quy hoạch phòng chống thiên tai bằng sức mạnh cộng đồng
Supawut "Tee" Boonmahathanakorn - Nguyễn Thị Thịnh (dịch)
- 64. Mô hình nhà ở và thiết kế đô thị cho những cộng đồng tạm cư sau động đất ở Haiti
Nguyễn Thị Thịnh, Nguyễn Đỗ Dũng

ĐÔ THỊ THẾ GIỚI

- 68. Kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Quy hoạch Đô thị Pháp & Tuyên bố Paris
- 72. Kiến tạo Kinh đô Ánh sáng - Quy hoạch cải tạo Paris của Haussmann
Nguyễn Đỗ Dũng
- 82. Những hướng đi tiên phong trong khoa học thiết kế: Quá trình tự tổ chức
Michael Mehaffy, Nikos Salingaros - Nguyễn Lưu Bảo Doan (dịch)

CÔNG NGHỆ

- 86. SymbioCity - Mô hình phát triển đô thị bền vững của Thụy Điển
Tomas Hertzman, Nguyễn Đức Vinh

ĐÀO TẠO

- 94. Trao giải thưởng Đồ án tốt nghiệp xuất sắc lĩnh vực quy hoạch đô thị năm 2011
- 96. Bộ môn Quy hoạch Đô thị - Trường Đại học Xây dựng: 50 năm đào tạo và trưởng thành

HOẠT ĐỘNG VUPDA

CHÂN DUNG

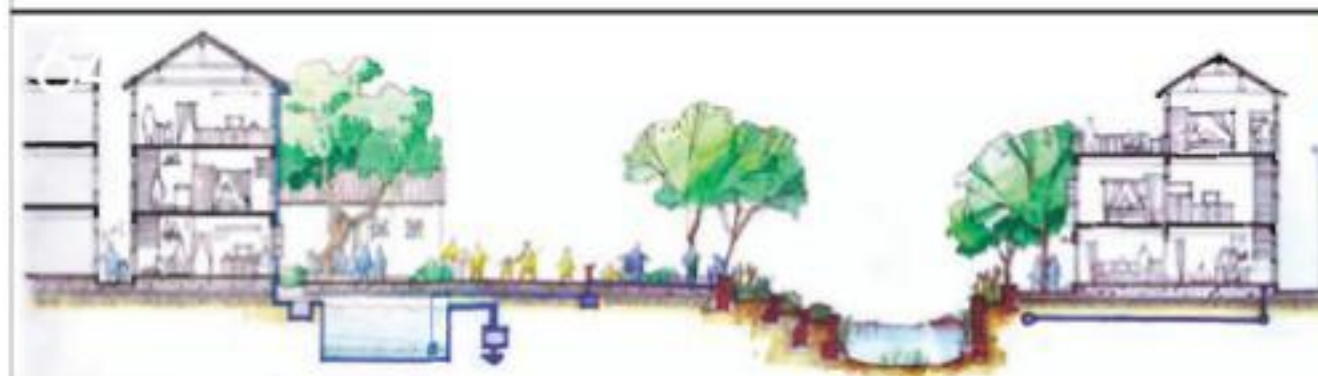
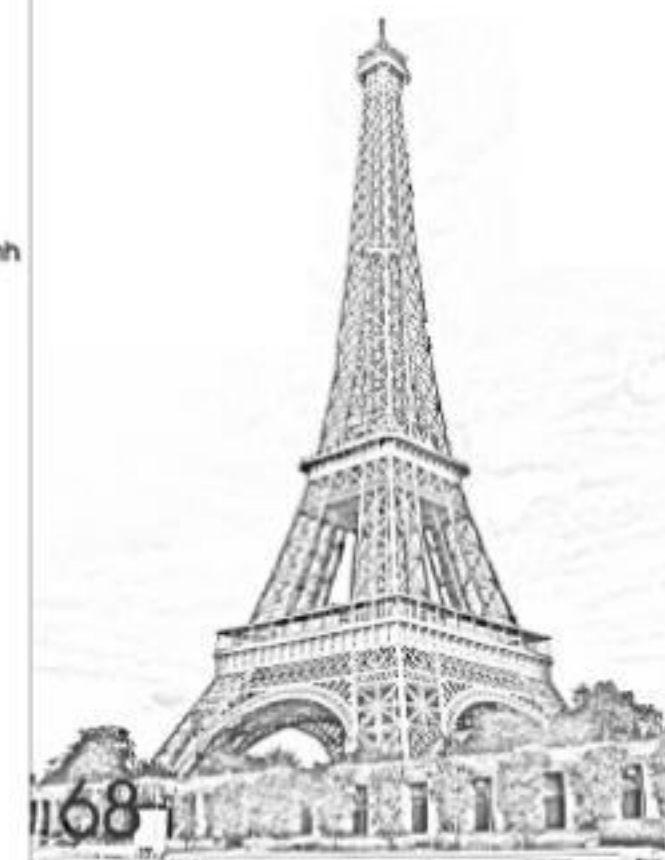
- 99. Phan Thị Mỹ Linh với chặng đường đô thị hóa đất nước
- 100. Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng

GIẢI PHÁP

- 102. Sự cần thiết của "không gian thông minh" trong các bệnh viện hiện nay
ThS.KTS Hà Quang Hùng

ĐỊA PHƯƠNG

- 104. Quá trình đô thị hóa các vùng ven đô của thành phố Thanh Hóa
ThS. Lê Văn Tuấn
- 115. Điều chỉnh Quy hoạch chung TP Cần Thơ đến năm 2030
- 119. Quy hoạch chung TP Biên Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050



Hội nghị Doanh nghiệp ngành Xây dựng năm 2011

Chiều 17/12/2011, tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng, Hội nghị Doanh nghiệp ngành Xây dựng năm 2011 đã được tổ chức với sự tham gia của trên 300 doanh nghiệp tiêu biểu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng thuộc các thành phần kinh tế. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Bộ trưởng thẳng thắn chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của các doanh nghiệp (DN), đó là những khó khăn trong việc giải

quyết bài toán đầu ra của bất động sản; việc thiếu một nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn để tạo đà cho thị trường bất động sản; sự thiếu quan tâm của một bộ phận DN trong vấn đề chất lượng công trình dẫn tới sự lãng phí trong quản lý đầu tư... Để vượt qua những khó khăn hiện nay, các DN xây dựng cần đẩy mạnh các giải pháp về chính sách như huy động các nguồn lực đầu tư, tăng cường xây dựng và quản lý theo quy hoạch, hỗ trợ và khuyến khích ứng dụng các giải pháp về khoa học công nghệ nhằm giảm giá thành nhà ở. Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo khối các DN tập trung phát triển vào các mảng kinh doanh nhìn thấy rõ hiệu quả và có nhu cầu thực sự. Những phân khúc có thị trường và có nhu cầu cao thì khó khăn đến mấy về cơ chế cũng cần phải quyết tâm thực hiện.



3,75 triệu USD nâng cấp quy hoạch chung TP Huế

UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế vừa phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật nâng cấp quy hoạch chung TP Huế với tổng kinh phí 3,75 triệu USD, trong đó Chính phủ Hàn Quốc tài trợ 3,5 triệu USD.

Dự án sẽ rà soát thực trạng quy hoạch chung TP Huế và phân tích khu vực dự kiến mở rộng trong tương lai của TP, đồng thời điều chỉnh quy hoạch chung TP... Chính phủ Hàn Quốc sẽ cử chuyên gia hỗ trợ thực hiện quy hoạch xây dựng chung cho TP Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời thực hiện dự án quy hoạch chi tiết cho mỗi khu vực tại TP Huế. Ngoài ra, phía Hàn Quốc sẽ hỗ trợ đào tạo các cán bộ, kỹ sư VN để chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm về quy hoạch và phát triển đô thị.

Công bố Quy hoạch chung đô thị Vĩnh Phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050



Vĩnh Phúc là một trong 8 tỉnh thuộc quy hoạch vùng Thủ đô, vùng lan tỏa của tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và có 3 vùng sinh thái rõ rệt

gồm đồng bằng, trung du và miền núi. Vĩnh Phúc có hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh đa dạng. Đây là điều kiện thuận lợi để Vĩnh Phúc thu hút đầu tư, giao lưu kinh tế, văn hoá với các tỉnh lân cận và trong cả nước. Nhằm phát huy các lợi thế về điều kiện tự nhiên, sự đa dạng về hạ tầng giao thông, tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp với Bộ Xây dựng mời tư vấn Nikken Sekkei (Nhật Bản) nghiên cứu lập QHC đô thị Vĩnh Phúc (với đô thị lõi trung tâm tỉnh Vĩnh Phúc theo mô hình tập trung liên kết đa cực) làm tiền đề xây dựng và hình thành TP Vĩnh Phúc trong tương lai trên cơ sở

hợp nhất các trọng điểm phát triển đô thị Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bình Xuyên và một số các huyện lân cận với qui mô quy hoạch đô thị Vĩnh Phúc khoảng 320 km², dân số đô thị khoảng 1-1,2 triệu dân. Ngày 26/10/2011, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức phê duyệt đồ án quan trọng này. Sau khi QHC đô thị Vĩnh Phúc được phê duyệt, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ tiếp tục đẩy nhanh quá trình lập QH phân khu, QHCT các khu chức năng đô thị nhằm thực hiện hóa QH, thúc đẩy phát triển hạ tầng, phát triển công nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân trong vùng...

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án phát triển đô thị Đà Nẵng

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt danh mục dự án "Phát triển đô thị Đà Nẵng thân thiện với môi trường và khí hậu" do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức viện trợ. Dự án nhằm cụ thể hóa các mục tiêu xây dựng một TP môi trường trong giai đoạn 2012 - 2013, lồng ghép với yếu tố biến đổi khí hậu đang diễn ra trong quá trình quy hoạch đô thị một cách hiệu quả thông qua cơ chế phối hợp liên ngành.

Theo kế hoạch, trong 2 năm, tiến trình xây dựng Đà Nẵng trở thành TP môi trường sẽ được thực hiện qua 4 hợp phần gồm xây dựng lộ trình và chiến lược phát triển TP môi trường; giám sát, đánh giá, lập báo cáo về môi trường; quy hoạch tổng thể đô thị theo hướng thân thiện với môi trường; nghiên cứu điển hình về giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, nhân rộng mô hình ra thực tế. Dự án có tổng kinh phí 1,65 triệu Euro, trong đó Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ 1,5 triệu Euro (tương đương 42 tỷ VNĐ), phần còn lại là vốn đối ứng của Đà Nẵng. Đồng thời, Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức cũng sẽ hỗ trợ kỹ thuật để Đà Nẵng thực hiện Dự án.

Tọa đàm "Đô thị Xanh - giới thiệu các dự án Bất động sản Xanh Bắc - Trung - Nam"

Tọa đàm do Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam phối hợp với Hội Truyền thông Thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Megalink và Công ty Truyền Thông NTH tổ chức ngày 10/12 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế - Hà Nội, với sự tham gia của các diễn giả là các chuyên gia uy tín trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị và bất động sản cùng với nhiều lãnh đạo của các doanh nghiệp bất động sản ở cả ba miền. KTS Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển Đô thị Việt Nam, trưởng ban tổ chức cho biết: "Đô thị xanh" là khái niệm mới xuất hiện nhưng đã nhận được sự quan tâm

đặc biệt của người dân và nhà đầu tư bất động sản. Đô thị xanh càng trở lên quan trọng hơn khi ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn ngày một gia tăng ở các đô thị lớn, người dân ngày càng ao ước được sở hữu ngôi nhà thoáng đãng trong không gian xanh, gần gũi với thiên nhiên nhưng vẫn tiện nghi, thuận tiện. Ông cũng cho rằng, một đô thị xanh phải đạt 7 tiêu chí: Không gian xanh, công trình xanh, giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, công trình lịch sử, văn hóa, cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường và thiên nhiên



Kỷ niệm 55 năm thành lập Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (VIAP)

Sáng 9/12, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình - Hà Nội, Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (VIAP - Bộ Xây dựng) đã tổ chức kỷ niệm 55 năm thành lập và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất. Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng, các Thứ trưởng, lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện, Lãnh đạo qua nhiều thế hệ thuộc Bộ Xây dựng đã tới dự. Trải qua 55 năm, VIAP luôn khẳng định vị thế Viện Nghiên cứu đầu ngành của quốc gia về kiến trúc, quy hoạch. Những sản phẩm của VIAP đóng góp không nhỏ cho công cuộc CNH, HĐH đất nước. Ghi nhận những đóng góp của VIAP, vào dịp kỷ niệm truyền thống 55 năm, VIAP vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất.



TPHCM: Hầm Thủ Thiêm chính thức thông xe

Chiều 20/11/2011, hầm Thủ Thiêm (có chiều dài 1.490m), hầm chìm dài nhất Đông Nam Á và là công trình trong điểm của dự án đại lộ Đông - Tây đã chính thức thông xe. Theo đại diện JICA tại Việt Nam, Đại lộ Đông Tây và hầm Thủ Thiêm là một tài sản hạ tầng quý giá của Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần kiến tạo một cửa ngõ chính vào trung tâm thành phố, giảm hiện tượng ùn tắc giao thông trên cầu Sài Gòn và các trục đường chính trong trung tâm thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết ô nhiễm môi trường dọc theo kênh Tàu Hủ Bến Nghé.

Diễn đàn Sáng Tạo Xanh 2011



Diễn đàn Sáng Tạo Xanh (Green Innovation Forum) đã tổ chức 4 sự kiện được vào tháng 6, tháng 8, tháng 10 và tháng 12 năm 2011, lần lượt đề cập đến các chủ đề: Năng lượng hiệu quả và năng lượng tái tạo, Xây dựng xanh và kiến trúc xanh, Giao thông bền vững, Nông nghiệp bền vững và canh tác hữu cơ.

Đây là hoạt động mang tính giáo dục và kết nối những người quan tâm đến lĩnh vực môi trường, tại đây các thủ lĩnh môi trường có thể

trình bày những giải pháp sáng tạo xanh cho Việt Nam. Hơn thế nữa, diễn đàn sẽ là nơi để những người có tâm huyết đến từ các doanh nghiệp, các học viện và các tổ chức truyền cảm hứng và động lực cho các bạn trẻ về kinh doanh bền vững. Diễn đàn Sáng Tạo Xanh do Công ty TNHH GreennoCom và Câu lạc bộ 350Vietnam đồng tổ chức với hỗ trợ của Hội Đồng Anh Việt Nam theo Chương trình Thủ lĩnh Khí hậu quốc tế.

Quốc hội thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

Chiều 22/11/2011, với 86,8% số đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 2011- 2015 cấp quốc gia.

Để thực hiện Nghị quyết, Quốc hội đề ra 8 nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. Theo đó, quy hoạch, kế hoạch của các ngành, địa phương có sử dụng đất phải đảm bảo dựa trên quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng cần bảo vệ nghiêm ngặt; tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; đổi mới cơ chế quản lý sử dụng đất gắn với tổ chức sản xuất, bảo vệ, phát triển rừng ở các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất; khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Luật Đất đai để mọi hoạt động sử dụng đất phải tuân thủ quy hoạch, kế hoạch...

Quy hoạch Đà Lạt: Hạn chế mở rộng nội thành

Ngày 16/11, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2060/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, Đà Lạt là trung tâm chính trị-hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng, là tính lý của tỉnh Lâm Đồng. Hạn chế mở rộng khu vực nội thành hiện hữu, phát triển các khu vực đô thị, khu đô thị mới gắn với các khu

vực động lực phát triển kinh tế như khu làng đại học, khu du lịch, khu công nghiệp công nghệ cao, khu thể dục thể thao, sân bay... tại các khu vực ngoại thành và các huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, đồng thời hạn chế phát triển các khu dân cư đô thị dọc theo các tuyến giao thông hướng vào trung tâm thành phố. Đặc biệt, tổ chức các vùng đệm giữa khu vực nội thành với các khu vực đô thị bằng các không gian xanh như rừng thông, vùng trồng hòa, các

khu du lịch sinh thái... UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch. Thời gian lập đồ án quy hoạch là 12 tháng, kể từ khi nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.



Ngày Đô thị Việt Nam - 8/11 "Đô thị Việt Nam thân thiện môi trường - phát triển bền vững"

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, đến năm 2015, tỷ lệ đô thị hoá của nước ta đạt khoảng 38%, cả nước sẽ có khoảng trên 870 đô thị các loại, tăng khoảng 125 đô thị so với hiện nay. Với yêu cầu phát triển hệ thống đô thị



Hội thảo "Xây dựng chính sách cải tạo khu đô thị cũ"

Để những đô thị cũ phù hợp với cuộc sống hiện đại là chủ đề được các đại biểu đặc biệt quan tâm trong buổi Hội thảo do Tổng hội Xây dựng Việt Nam và Bộ Xây dựng phối hợp tổ chức ngày 15/10/2011 tại Vĩnh Phúc. Các công trình kiến trúc, các quần thể lâu năm mới là cái hồn của các đô thị thì ở bất cứ đâu cũng gặp sự xung đột giữa bảo tồn và phát triển, giảm tải, chất thải. Đây là hiện tượng đặc biệt trong nội đô của các thành phố lớn -

đồng bộ, hiện đại, bền vững, trong bối cảnh đất nước ta đang phải chịu ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế thế giới và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu toàn cầu, đây thực sự là khó khăn, thách thức đối với tất cả các đô thị". Đó là phát biểu của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng tại "Hội nghị Đô thị Việt Nam thân thiện môi trường - phát triển bền vững" do Bộ Xây dựng phối hợp với Diễn đàn Đô thị Việt Nam tổ chức tại Hà Nội sáng 7/11/2011 nhân Ngày Đô thị Việt Nam - 8/11.

Theo số liệu công bố tại Hội nghị, hiện cả nước có trên 630 khu đô thị mới có quy mô từ 20 héc-ta trở lên, với tổng diện tích trên 100.000 héc-ta. Kinh tế đô thị đóng góp khoảng 70% GDP cả nước. Hạ tầng xã hội đô thị như bệnh viện, trường học, công viên, công trình văn hoá... đã được quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị.

nơi giá trị di sản, giá trị chỉ dẫn địa lý, địa chất của đô thị... như một thương hiệu được hình thành khiến cho nó có một sức hấp dẫn lớn với cư dân, các nhà đầu tư. Những phố cổ, phố cũ, làng mạc quý nhà chung cư cũ...cũng là các loại di sản đô thị qua các thời kỳ. Nhưng làm thế nào để quy hoạch, quản lý và có cơ chế hợp lý nhằm giữ gìn và cải tạo các đô thị cũ cho phù hợp với nhu cầu phát triển mới là vấn đề cần được xem trọng.



Hội thảo quốc tế "Kiến trúc bền vững - Sự kết hợp các yếu tố toàn cầu và địa phương"

Hội thảo thu hút đông đảo giới kiến trúc sư Việt Nam quan tâm đến kiến trúc bền vững và vai trò của kiến trúc bền vững trong việc giải quyết một số vấn đề trong phương thức xây dựng hiện đại, với sự tham gia trình bày các nghiên cứu và các công trình thực tế của các kiến trúc sư nổi tiếng đến từ Nhật Bản: Osamu Ishiyama, Testuo Furuichi và Hiroshi Sambuichi.

Hội thảo "Quản lý và phát triển không gian công cộng trong đô thị"

Hội thảo do Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) phối hợp với Tổ chức HeathBridge Canada tổ chức ngày 26/10/2011 tại Hà Nội, nhằm tạo ra một diễn đàn để các nhà quản lý đô thị, các nhà chuyên môn trong nước và quốc tế cùng thảo luận, và đề xuất các chính sách phát triển và quản lý không gian công cộng.

Theo nghiên cứu và đánh giá của các đại biểu, không gian công cộng cấp đô thị tại Việt Nam còn thiếu và nhiều nơi sử dụng chưa hiệu quả. Trong khi đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về quản lý và phát triển không gian công cộng tại các đô thị chưa đầy đủ, đồng bộ. Vì vậy, các chuyên gia và cơ quan quản lý rất cần trao đổi và học tập kinh nghiệm để tổ chức hiệu quả không gian công cộng đô thị tại Việt Nam, đáp ứng được các nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của người dân đô thị, tăng cường giao lưu tình giao lưu cộng đồng giữa người dân trong đô thị với bạn bè, du khách trong nước và quốc tế.



Hội thảo được tổ chức tại Hà Nội ngày 24/11/2011 và TPHCM ngày 25/11/2011 bởi Tập đoàn GranitiFiandre (Italia), Công ty Liên doanh Vinastone, Công ty VietCeramics, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Kiến trúc sư TPHCM và Viện Quy hoạch và Kiến trúc đô thị (UAI) - Đại học Xây dựng.

Hà Nội cho chuyển mục đích dùng đất nông nghiệp

UBND thành phố Hà Nội cho biết, từ ngày 1/1/2012, Hà Nội cho phép các hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư (không thuộc đất công) sang đất ở trên địa bàn thành phố. Theo Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND vừa mới ban hành (thay thế

Quyết định 121/2009/QĐ-UBND) thì chỉ áp dụng đối với đất vườn, ao liền kề với đất ở (trong cùng một thửa) và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư. Không áp dụng đối với đất nông nghiệp do UBND các xã, phường, thị trấn, các hợp tác xã, các tổ chức khác đang quản lý, sử dụng; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; quỹ đất 5%, 10% giao cho hộ gia đình, cá nhân làm kinh tế vườn. Theo đó, căn cứ để quyết định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất phụ thuộc vào quy hoạch sử dụng đất,

kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt và nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân, có ý kiến của UBND phường, xã xác nhận. Trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất được duyệt thì căn cứ vào quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. Điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất là các hộ gia đình, cá nhân đó phải thuộc đối tượng được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khai trương TTM Savico Mega Mall



Trung tâm thương mại Savico Mega Mall do Công ty cổ phần Savico Hà Nội làm chủ đầu tư chính thức khai trương vào ngày 16/12/2011. Savico MegaMall là dự án do công ty cổ phần Savico Hà Nội làm chủ đầu tư, có tổng diện tích 46.000m2 chia

thành 2 block với vốn đầu tư là 25 triệu USD, tọa lạc tại số 7 - 9, đường Nguyễn An Ninh, Gia Thụy, Long Biên, có vị trí chiến lược, giao thông thuận tiện, hứa hẹn sẽ trở thành điểm kết nối giữa trung tâm Hà Nội với các đô thị trong khu vực kinh tế tại miền Bắc.

Sacomreal xây 8 tổ hợp chung cư cao 43 tầng tại TP.HCM

Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (Sacomreal) vừa chính thức khởi công nhà mẫu dự án Jamona City tại phường Phú Thuận, quận 7, TP.HCM.

Jamona City có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 4.700 tỷ đồng, được quy hoạch trên diện tích 10,59 ha. Dự án bao gồm 8 tổ hợp chung cư - thương mại cao 43 tầng với khoảng 2.049 căn hộ, 8 căn biệt thự đơn lập, 74 căn biệt thự song lập, 23 căn nhà liền kề, 96 căn Sky Villas và 4 tầng club house với các tiện ích như hồ bơi, sân tennis, spa, coffee shop. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ hoàn thành vào quý IV-2014.

Công bố QHCT 1/500 dự án Thành phố xanh phía tây Hà Nội

Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội vừa phối hợp với UBND huyện Từ Liêm công bố và bàn giao quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu chức năng đô thị Thành phố xanh. Dự án có quy mô quy hoạch khoảng 17,63ha thuộc địa giới hành chính thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, dự



kiến quy mô dân số đạt 8.760 người. Được biết, dự án do Công ty CP bất động sản Hồng Ngân làm chủ đầu tư với tổng kinh phí khoảng 8.500 tỷ đồng. Dự kiến, dự án sẽ khởi công vào quý III/2012, hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng vào quý III/2013 và hoàn thành toàn bộ dự án vào quý II/2016.

FBS xin tái khởi động dự án Khu đô thị và dịch vụ Tây Quốc Oai

Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Văn Khôi vừa có văn bản đề nghị các sở ban ngành xem xét đề nghị của Công ty CP Tài chính và phát triển doanh nghiệp (FBS) về việc xin tiếp tục triển khai Dự án Khu đô thị và dịch vụ phía Tây Quốc Oai. Dự án có tổng diện tích đất sử dụng 52,5 ha bao gồm: Một trung tâm trưng bày - bán lẻ với diện tích 29.000m2 và tổng diện tích sàn khoảng 84.000 m2; một tòa nhà văn phòng và căn hộ

cho thuê diện tích đất gần TT trưng bày - bán lẻ; khu sinh thái và dịch vụ nghỉ dưỡng, khách sạn với diện tích là 7.600 m2; 10 tòa nhà căn hộ chung cư; 320 căn biệt thự với diện tích từ 193 - 755m2, 2 trường dạy nghề, 1 khu thể thao.

Chủ đầu tư cũng đã chi trả tiền đền bù được diện tích 30,6 ha với tổng số tiền đã bồi thường, hỗ trợ chi trả giải phóng mặt bằng cho các hộ dân 250 tỷ đồng. Trước đó, dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng chung thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn năm 2050 được Thủ tướng phê duyệt.



Khởi công dự án The Eastern tại quận 9, TPHCM

Công ty HVK - một liên doanh giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hùng Việt và Quỹ phát triển đầu tư bất động sản Hàn Quốc (Korea Real Estate Development Fund - KRDEF) vừa khởi công xây dựng dự án căn hộ The Eastern trên đường Liên Phường quận 9, TPHCM.

Dự án The Eastern có vốn đầu tư khoảng 40 triệu đô la Mỹ, gồm 648 căn hộ có diện tích từ 56 - 112 mét vuông và các hạng mục tiện ích như hồ bơi, sân tennis, phòng tập thể thao, phòng cộng đồng và khu vui chơi trẻ em. HVK cho biết sẽ hoàn thành dự án

The Eastern dự và bàn giao căn hộ cho khách hàng vào cuối năm 2013. Đây là dự án bất động sản thứ ba của quỹ KRDEF tại thị trường Việt Nam, bên cạnh dự án cao ốc văn phòng Hanviet Tower tại Hà Nội và dự án căn hộ dịch vụ Luxel đang trong quá trình xây dựng tại khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng, quận 7, TPHCM. Quỹ KRDEF hiện đã đầu tư 1,2 tỉ đô la Mỹ vào thị trường chứng khoán và bất động sản tại Việt Nam, trong đó quỹ này dành 130 triệu đô la Mỹ vào việc phát triển bất động sản tại Việt Nam.



Đà Nẵng mở rộng quy mô 5 dự án với tổng diện tích 446,9 ha

UBND thành phố Đà Nẵng vừa đồng ý cho 5 chủ đầu tư mở rộng dự án trên địa bàn với tổng diện tích 446,9 ha.

5 chủ đầu tư gồm: Công ty cổ phần Đầu tư du lịch Xuân Thiều mở rộng 2,4 ha về phía đông nam, thuộc phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu để đầu tư khu vui chơi giải trí thể thao và nhà hàng; Công ty cổ phần Mặt Trời, mở rộng 90 ha tại khu vực Sơn Trà để thực hiện dự án khu du lịch dịch vụ - biệt thự cao cấp Hồ Xanh; Dự án Bến du thuyền Đà Nẵng của công ty TNHH Bến du thuyền Đà Nẵng mở rộng diện tích thêm 4,5 ha; Công ty cổ phần Vinpearl được giao thêm 300 ha để triển khai dự án Khu du lịch Làng Văn. Bên cạnh đó, thành phố cũng đồng ý chuyển đổi 50 ha đất trồng rừng tại xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang để thực hiện khu du lịch sinh thái.

HUD xây khu đô thị 140ha tại Hưng Yên

UBND tỉnh Hưng Yên vừa duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phân khu B, thuộc khu đô thị mới Phố Mới với diện tích hơn 140ha và quy mô dân số khoảng 13.600 người. Dự án có ranh giới phía Bắc giáp đường vành đai quy hoạch đô thị; phía Nam giáp khu dân cư hiện có, khu công cộng và tỉnh lộ 196; phía Đông giáp hành lang đường trục Bắc - Nam; phía Tây giáp khu dân cư và các dự án hiện có. Theo quyết định, dự án phải đáp ứng mục tiêu là khu đô thị hiện đại, có hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh, có cảnh quan sinh động, phong phú, đảm bảo điều kiện sống tốt và giảm thiểu tối đa tác động môi trường. Chủ đầu tư lập quy hoạch dự án là Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị HUD.

Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu COP-17 ở Nam Phi



Hội nghị các bên tham gia Công ước khung Liên hiệp quốc (LHQ) về biến đổi khí hậu lần thứ 17 (COP-17) đã diễn ra tại thành phố Durban (Nam Phi) vào từ ngày 28/11 đến ngày 11/12/2011, với chủ đề "Cùng nhau hợp tác - Cầu tương lai từ hôm nay". Khoảng 11.810 đại biểu gồm các nguyên thủ, bộ trưởng, quan chức LHQ, thành viên của các tổ chức xã hội dân sự và phóng viên từ 194 nước đã đến tham dự hội nghị. Mặc dù đã được kéo dài thêm gần hai ngày so với kế hoạch ban đầu, nhưng COP-17 vẫn không thể đi tới một thỏa

thuận ràng buộc về mặt pháp lý đầy đủ, mạnh mẽ và công bằng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Đây là năm thứ ba liên tiếp các nhà lãnh đạo thế giới bỏ lỡ cơ hội, bất chấp một thực tế không thể thay đổi là giai đoạn 1 của Nghị định thư Kyoto sẽ hết hạn vào ngày 31/12/2012, trong khi những tác động của biến đổi khí hậu đã gần chạm ngưỡng không thể đảo ngược. Có thể nói COP-17 là một trong những hội nghị nóng bỏng và gay gắt nhất trong lịch sử các cuộc thảo luận về biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thế giới tròn 7 tỉ người

Ngày 31/10/2011- Trái Đất đã trở thành ngôi nhà chung của 7 tỉ người. Trong khi nhiều nước trên thế giới tổ chức những cuộc tuần hành và nhiều hoạt động khác nhằm đánh dấu mốc mới với cộng dân thứ 7 tỉ thì Tổng

Thư ký Liên hợp quốc Ban Ki-moon cho rằng việc Trái Đất đang phải "gánh" 7 tỉ người là điều cộng đồng quốc tế cần nhìn nhận một cách nghiêm túc. Mỗi năm dân số toàn cầu tăng khoảng 78 triệu người. Các chuyên gia dân số

cho rằng mức tăng này sẽ làm tăng nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên và tạo ra áp lực ngày càng gia tăng cho hành tinh chúng ta. Vì vậy, nhân Ngày Dân số thế giới năm nay, Liên hợp quốc đã phát động chiến dịch toàn cầu "Hành động 7 tỉ người" tập trung vào bảy chủ đề chính gồm: Giảm đói nghèo và bất bình đẳng; Tăng quyền cho phụ nữ và trẻ em gái; Vai trò của thanh niên trong việc làm thay đổi thế giới và tương lai; Sức khỏe sinh sản; Môi trường; Già hóa dân số; Đô thị hóa.

7 BILLION ACTIONS

A global movement for all humanity



Ngày Định cư Thế giới 2011: "Thành phố và Biến đổi Khí hậu"

Mỗi năm vào ngày Định cư Thế giới, ngày thứ hai đầu tiên của tháng mười, chủ đề đô thị hóa sẽ được thế giới nhắc đến với sự quan tâm đặc biệt. Theo Báo cáo về Định cư Con người năm 2011 của UN-HABITAT chủ đề "Thành phố và Biến đổi Khí hậu", đến năm 2050 sẽ có 200 triệu người trên thế giới phải di dời do nguyên nhân biến đổi khí hậu. Rất nhiều người trong số họ bị mất nhà do nước biển

dâng và sự gia tăng tần suất của lũ lụt và hạn hán. Đến cuối tháng 10/2011, dân số thế giới sẽ tăng lên 7 tỷ người, hơn một nửa sống ở khu vực đô thị. Theo dự báo, tỷ lệ này sẽ tăng lên hai phần ba sau một thế hệ nữa. Một trong những thách thức lớn nhất mà chúng ta đang phải đối mặt là làm thế nào quản lý được quá trình đô thị hóa một cách hiệu quả.

CITIES AND CLIMATE CHANGE

World Habitat Day

3 October 2011

The City 2.0 giành giải thưởng TED 2012

Lần đầu tiên trong lịch sử giải, phần thưởng không được trao cho một cá nhân mà là một ý tưởng. Đó là ý tưởng hướng đến những điều mà



tương lai của Trái Đất phụ thuộc. *The City 2.0* là thành phố tương lai... một tương lai trong đó có hơn 10 tỷ người trên hành tinh cần có một lối sống bền vững; *The City 2.0* không phải là một ảo tưởng hảo huyền, mà là một thế giới thực hướng đến tận dụng nguồn trí tuệ tập thể của loài người; *The City 2.0* khuyến khích sáng tạo, giáo dục, văn hóa và tiềm năng kinh tế; *The City 2.0* cắt giảm phát thải khí CO2, phát triển những gia đình nhỏ hơn và giảm thiểu áp lực môi trường lên vùng nông thôn; *The City 2.0* là một nơi xa hoa, sôi động, đa dạng, nhộn nhịp, cuốn hút; *The City 2.0* là thành phố năng động.

Paris phát triển nhà ở thân thiện môi trường

Vừa qua, chính quyền phát triển đô thị tại Paris, Pháp đã có kế hoạch về một dự án quy hoạch phát triển nhà ở thân thiện môi trường với mục đích nhằm tạo ra một vùng đệm giữa các đường phố đông đúc với việc bảo tồn không gian xanh cho khu vực. Dự án khu căn hộ Herold được thực hiện bởi tập đoàn kiến trúc Jakob+MacFarlane (Pháp) đã quy hoạch và tính toán kỹ lưỡng nhằm tôn trọng cảnh quan thiên nhiên của khu vực, đồng thời ứng dụng năng lượng mặt trời để bảo tồn năng lượng địa phương. Khu vực công cộng và tư

nhân được các chuyên gia kết hợp hết sức tài tình, bất cứ một công trình nhỏ nào được xây dựng hoặc sửa chữa đều dựa trên nguyên lý bảo tồn sinh thái.



Chính phủ Anh quy hoạch xây dựng hệ thống giao thông xanh

Nhằm giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông tại các đô thị, chính phủ Vương quốc Anh có kế hoạch về sự đầu tư mô hình hạ tầng giao thông. Dự án có giá trị đầu tư là 3 tỷ bảng Anh. Mô hình đầu tư này có thể trở thành một mô hình thiết kế điển hình cho các hệ thống giao thông khác trên thế giới. Đây sẽ là một trong những dự án giao thông lớn nhất thế giới và chương trình đầu tư giao thông công cộng lớn chưa từng có tại Vương quốc Anh. Vào mùa hè năm 2013, đa số các yếu tố thủ tục chính thức đầu tư sẽ được hoàn tất và dự án chống ùn tắc giao thông sẽ có hiệu lực. Dự án gồm hơn 20 sáng kiến riêng biệt chẳng hạn như mở rộng mạng lưới đường sắt, chương trình đầu tư hệ thống ưu tiên xe buýt mở rộng...

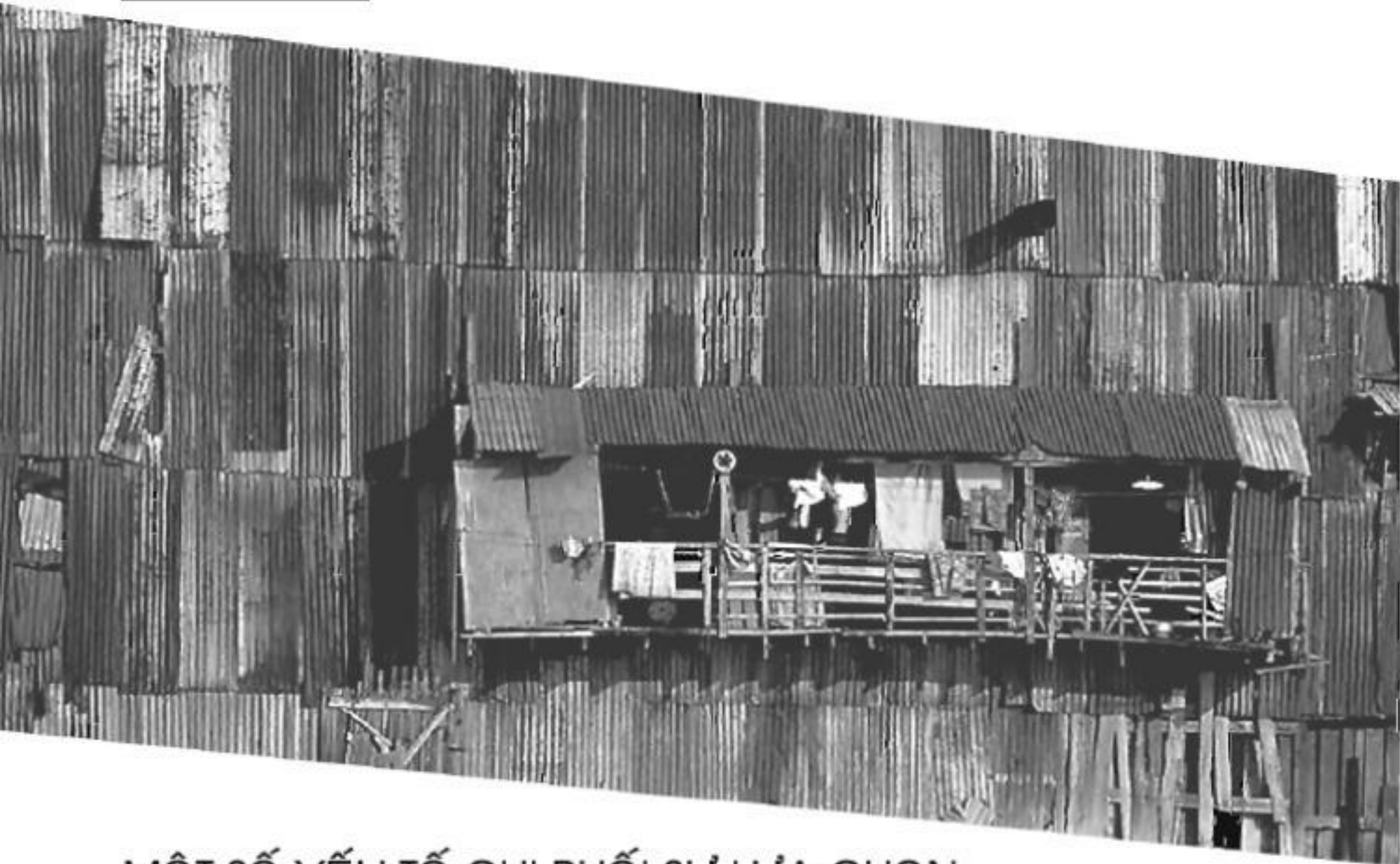


Thành phố Boston đứng đầu thế giới về đổi mới

Boston, một trong những thành phố cổ nhất ở Mỹ, đã được xếp đầu bảng trong số 331 thành phố có tên trong Danh sách các Thành phố Đổi mới toàn cầu năm 2011 (*Innovation Cities Global Index 2011*), được hãng phân tích *2thinknow* của Australia công bố ngày 18/10.

Theo hãng này, sở dĩ Boston giành được vị trí đổi mới hàng đầu là nhờ những ưu thế như có trường Đại học Harvard nổi tiếng thế giới, Viện MIT (Viện Công nghệ Massachusetts), các công ty mới thành lập vững mạnh và mạng lưới các đề tài nghiên cứu sáng tạo.

Trong số 10 thành phố đổi mới hàng đầu thế giới, sau Boston, còn có Khu Vịnh San Francisco (Mỹ), Paris (Pháp), New York (Mỹ), Vienna (Áo), Amsterdam (Hà Lan), Munich (Đức), Lyon (Pháp), Copenhagen (Đan Mạch), Toronto (Canada).



MỘT SỐ YẾU TỐ CHI PHỐI SỰ LỰA CHỌN CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

TS. NGUYỄN NGỌC HIẾU - Học viện Hành chính

Bài viết này trao đổi về những yếu tố chi phối đến việc lựa chọn các mô hình quản lý đô thị theo cách tiếp cận về chiều tác động và các điều kiện giới hạn. Những ý kiến trình bày có thể sử dụng làm cơ sở cơ sở lý luận, giải thích cho những lựa chọn và xây dựng phương án cải cách hệ thống quản lý đô thị ở Việt Nam trong tương lai.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhận thức về quản lý xã hội đô thị từ khi giải phóng miền Bắc và đổi

mới đến nay có nhiều biến động thể hiện qua sự trải nghiệm qua nhiều mô hình từ mô hình thị trường và ủy ban hành chính đến UBND có bí thư thành ủy, rồi thí điểm bầu trực tiếp thị trường ở Đà Nẵng hiện nay với sự tồn tại của Thành ủy. Hiện nay cũng đã có những đề xuất nhất thể hóa đáng và chính quyền. Có thể nói mô hình quản lý đô thị vẫn còn đang tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh. Nhìn lại quá trình lịch sử, chúng ta thấy đô thị được hình thành từ các trung tâm định cư nông thôn. Ở đây, cộng đồng

dân cư lựa chọn ra người đứng đầu từ cộng đồng. Sau khi hình thành bộ máy quản lý các việc chung, người đứng đầu sẽ phân công trách nhiệm giải quyết công việc chung, xây dựng bộ máy cung cấp các dịch vụ công ổn định và lâu dài. Lượng thông tin dồi dào do mối quan hệ láng giềng tạo điều kiện cho quá trình chọn lựa ra người đứng đầu ở khu vực này một cách thuận lợi. Khi đô thị hình thành, mô hình quản lý đô thị có những thay đổi do bản chất xã hội chuyên môn hóa nhưng con người trở nên vô danh tính và

biến động nhanh trong hoạt động kinh tế, giao dịch, di cư, và lao động. Trong khi đó, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội hình thành chồng lớp lên rất khó phân chia rành mạch. Kết quả là các bộ máy quản lý đô thị ngày càng đòi hỏi tập quyền để đảm bảo sự thống nhất của quản lý và cung cấp dịch vụ nhưng lại phải phân chia theo ngành chuyên môn do các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có nhiều điểm khác biệt. Hệ thống quản lý phát triển theo hướng kỹ trị. Cùng với sự phát triển của đô thị, các tầng lớp quản lý cấp thấp cho đến trung gian và cấp cao càng chuyên môn hóa. Điều này lại thu hẹp sự lựa

chọn cho những người đứng đầu hệ thống. Kết quả là khá nhiều người đứng đầu bộ máy hành chính đô thị là những nhà kỹ thuật. Khi cơ cấu đô thị ngày càng nặng và chuyên môn hóa, việc tổ chức đảm bảo dân chủ cũng khó khăn hơn do sự phân tách của các hệ thống kỹ thuật, sự đa dạng của nhóm lợi ích dân cư, và sự khó khăn trong kết nối hệ thống quản lý phân ngành và rộng lớn. Mô hình quản lý đô thị dần dần phát triển theo những đòi hỏi trong cơ cấu nội tại của chính nó thay vì cơ cấu tổ chức theo yêu cầu ban đầu của cộng đồng xã hội. Mô hình quản lý đô thị ở Việt Nam cũng như nhiều nước khác đều có những khuynh hướng trên khi đô thị mở rộng rất nhanh theo các quyết định hành chính: sáp nhập đơn vị hành

chính, giải thể, hoặc sáp nhập tổ chức với nhau. Khi những vấn đề nội tại dần dần quyết định xu hướng phát triển của hệ thống bộ máy thì chức năng chính đảm bảo dân chủ, cung cấp dịch vụ công có hiệu quả dường như khó đảm bảo. Tổ chức bộ máy quản lý vì thế cũng khó đánh giá hiệu quả, khó thiết kế, điều chỉnh, hay thay đổi hơn bởi có quá nhiều lý do và sự ràng buộc. Vấn đề là chúng ta sẽ lựa chọn mô hình quản lý đô thị như thế nào?

Quản lý đô thị là quản lý xã hội

Quản lý đô thị trước hết là quản lý một xã hội bên cạnh quản lý một khu vực định cư, và quản lý sự phát triển đô thị. Nếu coi xã hội điểm xuất phát của thiết kế mô hình quản lý, chúng ta cùng điểm lại những nét lớn của xã hội ở đây:

So với nông thôn, đô thị có cuộc sống vô danh tính hơn, nhưng lại phụ thuộc



Ảnh minh họa: Tổ hợp Grand Plaza Hà Nội trên trục đường Trần Duy Hưng



Thành phố Hà Nội nhìn từ trên cao

lẫn nhau nhiều hơn. Sự phụ thuộc này là tất yếu khi lao động chuyên môn hóa nhiều hơn. Sự phụ thuộc này trước hết là phụ thuộc vào những người quản lý, và phụ thuộc vào hệ thống hạ tầng và dịch vụ cung ứng cho xã hội đó. Sự phụ thuộc lẫn nhau ở đô thị không đi kèm với mối liên hệ ràng buộc của nông thôn. Ngược lại, thị dân tự do hơn và ít lệ thuộc lẫn nhau trong mối quan hệ nhân văn hay tình cảm. Sự phụ thuộc ở đây mang bản chất kinh tế. Bản chất kinh tế của sự phụ thuộc lẫn nhau ở đô thị phản ánh qua sự chia sẻ các tài nguyên công cộng, không gian chung, và đặc biệt là hệ thống công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Sự chia sẻ này đòi hỏi phải có những mối quan hệ luật pháp

chỉ tiết và tinh tế hơn nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ tài sản công, lợi ích công cộng của cộng đồng nhỏ cho đến cả đô thị. Do không thể phân chia rành mạch hết các tài sản chung, không gian chung, hay hệ thống nguồn lực chung mà chính quyền đô thị đóng vai trò lớn hơn trong quản lý, duy trì trật tự, và gìn giữ những giá trị của cộng đồng và xã hội. Sự liên hệ về lợi ích và chia sẻ, gắn bó về tài sản chung, không gian chung đặt nền móng cho mối quan hệ giữa thị dân và chính quyền quản lý họ. Cái chung, cái chia sẻ đó thực chất là cộng đồng. Xã hội đô thị cũng là một cộng đồng. Tuy nhiên, cuộc sống đô thị phụ thuộc lẫn nhau và dễ bị tổn thương đều đòi hỏi chính quyền quản lý nó đủ mạnh,

có tính tập trung thông suốt, và ít bị chia cắt. Điều này đòi hỏi một sự tự chủ về tài chính, nhân sự, với bộ máy điều hành tinh gọn ít tầng nấc trung gian khi ra quyết định. Đối với người dân, sự lệ thuộc của cộng đồng rất lớn vào người chịu trách nhiệm đứng đầu bộ máy này đòi hỏi thiết kế một bộ máy với người đứng đầu đô thị chịu trách nhiệm giải trình với toàn thể dân cư của họ. Muốn người đứng đầu chịu trách nhiệm giải trình được, trước hết họ phải trực tiếp do dân cư bầu ra. Nhìn ra nước ngoài, đại đa số các đô thị trên thế giới đều xây dựng trên mô hình người dân trực tiếp bầu ra người đứng đầu cơ quan hành chính quản lý 'cộng đồng' thị dân của họ. Các đô thị nhỏ chỉ có một cấp chính quyền trực tiếp bầu ra (hoặc một số

ít bổ nhiệm tùy theo mô hình), nhưng đô thị lớn kiểu vùng đô thị sẽ có hai cấp. Tuy nhiên, việc bầu ra nếu đã hai cấp thì cũng chỉ có một cấp bầu trực tiếp người đứng đầu. Còn ở cấp thấp hơn chỉ bầu ra Hội đồng – người đại diện về quyền lực làm đối trọng trong cơ cấu hành chính ở địa phương. Từ Matxcơ va cho đến Berlin, London, Paris, hay New York, chúng ta đều thấy mô hình này. Khi được bầu cử trực tiếp thì thị trưởng có quá nhiều quyền, và Hội đồng thành phố cũng được bầu ra trực tiếp là cần thiết để làm đối trọng quyền lực, và để các quyết sách của thành phố được cân bằng và kiểm soát hơn. Người dân bầu ra cá nhân (thị trưởng) và các nghị viên, người đại diện; tuy nhiên họ lại đại diện cho

những đảng phái hay lực lượng xã hội. Đối với thành phố lớn, thường chỉ thị trưởng cấp trên bầu ra trực tiếp để đảm bảo thống nhất. Ở cấp thấp hơn, để đảm bảo sự điều hành thống nhất và thông suốt, người đứng đầu không được bầu ra trực tiếp mà thông qua thành viên Hội đồng được bầu ra trực tiếp từ cơ sở. Mô hình này được sử dụng nhằm đảm bảo tính trực tiếp và đơn nhất của bộ máy quản lý đô thị cũng như tính cân bằng của quyền lực. Người đứng đầu chính quyền có đủ thẩm quyền để có thể tự chủ, chịu trách nhiệm trước dân cư đô thị và giải trình cho cả hệ thống. Tính đa dạng và tiếng nói của các cộng đồng nhỏ và lực lượng nhỏ cũng được đảm bảo thông qua các thành viên Hội đồng.

Trên cơ sở này, người đứng đầu sẽ tổ chức ra bộ máy giúp việc và thực hiện các chức năng của nhà nước, quản lý chuyên môn, và cung cấp dịch vụ công cho thị dân cũng như kết nối với các cơ quan khác, cộng đồng lân cận, và chấp hành các quyết định, pháp luật ở cấp trên. Về căn bản, mô hình quản lý xã hội được thiết kế đơn giản và trực tiếp như vậy, nhưng trên thực tế, mô hình quản lý này chịu sự điều chỉnh của những yếu tố chi phối và các giới hạn khác như cơ cấu phân chia quyền lực nhà nước, tổ chức bộ máy ở cấp trung ương và đặc trưng hệ thống luật pháp hiện hành. Ngay như lịch sử hình thành, tiềm lực tài chính, và trình độ phát triển về khoa học công nghệ cũng có thể ảnh hưởng tới mô hình tổ

chức quản lý đô thị.

Bàn về các yếu tố căn bản chi phối đến mô hình tổ chức quản lý đô thị, chúng ta có thể quy về các trật tự và các giới hạn. Chúng ta cùng bàn về các trật tự này.

NHỮNG TRẬT TỰ CHI PHỐI MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Các hoạt động quản lý đô thị vừa nằm trong bộ máy quản lý nhà nước nhưng cũng gắn kết với xã hội và tự nhiên. Chúng luôn chịu ảnh hưởng của các trật tự hình thành trong xã hội. Ở mỗi thời điểm, nhìn chung có 3 trật tự chi phối đến mô hình quản lý là [1] *trật tự kinh tế* (kinh tế thị trường – vốn), [2] *trật tự quyền lực* (chính trị-hành chính-pháp lý), và [3] *trật tự tự nhiên*. Nếu cộng cả trật tự thời gian [4] (*trật tự lịch sử*) sẽ có bốn chiều xem xét. Chúng ta cùng phân tích sự tác động của chúng tới mô hình quản lý đô thị.

Trật tự kinh tế

Trật tự kinh tế quy định mô hình tổ chức đô thị dưới dạng sử dụng nguồn lực. Đơn giản, chúng ta coi đô thị là một thực thể tiêu thụ nguồn lực, thì mô hình của nó sẽ tổ chức sao cho thành viên của nó tiêu dùng tài nguyên có hiệu quả hơn cả. Nói cách khác, tính hiệu quả về kinh tế sẽ quyết định mô hình hay mô hình sẽ biến đổi để tối ưu hóa nguồn lực mà nó có. Điều này được minh chứng trong giai đoạn bao cấp, khi Hà Nội có diện tích trên 2.143km² với mô hình 4 quận nhỏ, nhưng tới 11 huyện ngoại thành. Thành phố lúc đó mang dạng tỉnh với các huyện thực hiện chức năng kinh tế về cung cấp lương thực, rau xanh, nơi nghỉ dưỡng. Thành phố nắm nguồn lực để tồn tại, nhưng khi xóa bao cấp, nguồn lực không còn cấp phát từ trên, và việc cung cấp lương thực theo tín hiệu thị trường thì mô hình đô thị quản lý tỉnh với đa số dân cư sống ở nông thôn không đảm bảo tập trung nguồn lực. Hà Nội ‘giải tán’ các huyện về các tỉnh cũ, và chỉ còn 5 huyện với tổng diện tích trên 921km². Đến khi Hà Nội mở rộng trên 3.300km², nhiều học giả giải thích mối

quan hệ kinh tế về đầu tư-phát triển bất động sản và phân chia nguồn lực cấp nước, nơi nghỉ dưỡng, và bãi chứa rác thải theo mô hình lợi ích kinh tế. Điều này cũng giải thích vì sao nhiều người ủng hộ quyết định mở rộng diện tích Hà Nội.

Như vậy, trật tự kinh tế quyết định về nội dung mô hình quản lý.

Trật tự quyền lực

Mô hình quản lý đô thị ở Việt Nam đang được tổ chức theo một mô típ chung của Hiến pháp 1992 với chính quyền địa phương 3 cấp đầy đủ. Việc phân chia cấp quản lý theo khuôn khổ này lấy logic thống nhất là cấp nào cũng có cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là Hội đồng nhân dân để giám sát hoạt động của bộ máy quản lý hành chính ở cấp đó. Tuy nhiên, mỗi cấp hành chính lại có nhiệm vụ chi khác nhau. Chính sự khác biệt về nhiệm vụ chi ở các cấp khác nhau nhưng lại chồng lấn về thẩm quyền gây ra việc thiếu trách nhiệm với những công việc mà hai/nhiều cấp cùng quản lý. Trong nội bộ cơ quan hành chính, việc phân cấp trách nhiệm đôi khi làm cho hoạt động quản lý phức tạp hơn. Ví dụ trong một dự án thu hồi đất để giải phóng mặt bằng có nhiều chủ sử dụng thì các tổ chức phải lên ‘tỉnh’ làm hồ sơ, còn cá nhân thì xuống huyện giải quyết thủ tục. Trong khi đó, sự phối hợp giữa các cấp và phòng chuyên môn còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, mô hình đô thị và nông thôn không khác biệt nhiều về mặt tổ chức đã dẫn đến những vấn đề của đô thị ít được quan tâm bố trí đủ vốn và ưu tiên giải quyết ở những tỉnh nông thôn chiếm tỉ trọng cao và ngược lại. Có thể nói, vấn đề tổ chức bộ máy đô thị vướng vào những khung, những quy định mang tính nội tại và hợp lý hóa theo thẩm quyền của những cơ quan nhất định. Đây chính là nội dung đang được thảo luận trong sửa đổi Hiến pháp sắp tới. Trật tự quyền lực ở Việt Nam còn bị chi phối với mô hình 3 đầu: Đảng, Chính quyền, và Hội đồng nhân dân.

Ở các quốc gia khác, mô hình đối trọng về quyền lực là căn cứ chủ yếu để giám sát hoạt động quản lý đô thị. Nhưng với mô hình 3 bên ‘tam quốc’, khó khăn có thể nhiều hơn. Học giả Kenneth Arrow (1963) đã chứng minh về mặt logic khi người được quyền quyết định chỉ luôn luôn đúng nếu được chọn 1 trong 2 ý kiến. Khi có 3 bên ra đề xuất, lựa chọn sẽ có thể sai về logic nếu có hai bên liên kết để chống lại bên thứ 3 trong điều kiện luật chơi quy định thắng-thua là quyết định theo đa số. Chính vì vậy, mô hình Đảng lãnh đạo và quyết định thời gian trước, thực tế là đứng trên khi ra quyết định để giải quyết nếu có 3 luồng ý kiến và đề xuất là phù hợp. Chú ý rằng mô hình 2 viện ở các nước khác không áp dụng đồng thời mà thượng viện quyết các vấn đề độc lập với Hạ viện, sau khi bên chính quyền đã ‘đấu’ với Hạ Viện, tiếp tục đấu với Thượng Viện. Hiện nay, khi vai trò của HĐND ngày càng tăng lên trong việc quyết định các quyết sách lớn của địa phương, mô hình quản lý đô thị đứng trước lựa chọn chuyển đổi sang dạng 2 bên đối trọng kiểu âm-dương: *Chính quyền + Hội đồng*. Sử dụng mô hình này khó bố trí chỗ đứng cho Đảng thành một cực độc lập, và những ý kiến đề xuất nhất thể Đảng với chính quyền, tức là mô hình Đảng cầm quyền có căn cứ cả về logic và thực tiễn. Tuy nhiên, thực quyền lực không đơn thuần là quyền lực mà là kinh tế-chính trị. Quan điểm của Mác cũng chỉ rõ mô hình quyền lực chính trị nào cũng gắn liền với lợi ích kinh tế. Trong quản lý đô thị, việc chung phải được quyết định có lợi về kinh tế cho nhóm lợi ích nắm quyền và chiếm đa số bởi đơn giản trong cùng điều kiện kinh tế, vốn sẽ rót vào các kênh có sự đảm bảo về quyền lực chính trị cao hơn. Những vấn đề lớn như quy hoạch, sắp nhập, hay cải cách lớn về hành chính đòi hỏi những cam kết chính trị mạnh mẽ của trung ương, địa phương, và các lực lượng xã hội. Ngoài ra, trong tương lai, trật tự quyền lực không chỉ là trật tự của các cơ quan hành chính

Nhà nước hay của Đảng mà còn sự tham gia của cả các tổ chức xã hội, tôn giáo, và các cá nhân, trí thức lớn có tầm ảnh hưởng nhất định đến xã hội. Có thể nói trật tự quyền lực chi phối hình thức của mô hình quản lý đô thị. Cùng với trật tự kinh tế, trật tự quyền lực hình thành trong mối quan hệ kinh tế-chính trị quy định những vấn đề căn bản của một mô hình quản lý đô thị.

Trật tự tự nhiên

Trật tự tự nhiên có trước, là điều kiện tiền đề cho mọi quyết định chọn lựa của mỗi cá nhân và các tổ chức. Về căn bản, trật tự tự nhiên không thay đổi được. Tuy nhiên, con người vẫn có thể thay đổi những điều kiện tự nhiên cụ thể như tạo dựng những điều kiện nhân tạo cho một số khu vực để khai thác không gian và nguồn lực dựa vào tiến bộ kỹ thuật. Trật tự tự nhiên chi phối mô hình quản lý qua các yếu tố điều kiện địa lý vật thể, nguồn lực xã hội, các quy luật căn bản về kinh tế xã hội. Các mô hình quản lý phải tuân thủ những quy luật căn bản trong khoa học quản lý như số đầu mỗi hiệu quả trong mỗi tổ chức, việc phân chia địa giới theo ranh giới tự nhiên, vật thể, hay xã hội, kể cả chủng tộc và sắc tộc. Sự hình thành của các cộng đồng đi liền với sự hình thành của các thiết chế quản lý. Trật tự tự nhiên còn thể hiện trong sự lựa chọn tự nhiên của cá nhân hay cộng đồng trong các tình huống khó khăn, thiên tai, rủi ro. Mô hình quản lý đô thị hiện nay đang nhấn mạnh yêu cầu đảm bảo khả năng bảo vệ cộng đồng và dân cư đô thị trước những hiểm họa, rủi ro, và yếu tố bất ổn về thiên tai, dịch họa, hoặc dịch bệnh. Có thể nói, yêu cầu bảo vệ xã hội trước biến động của trật tự tự nhiên đang đòi hỏi có những điều chỉnh trong mô hình quản lý đô thị để khai thác, thích nghi trong bối cảnh hiện nay.

Trật tự lịch sử

Nhìn theo chiều lịch sử, mỗi đô thị được quản lý theo triết lý ‘đường mòn’, tức là các yếu tố lịch sử hay



Chợ mọc lên tự phát khắp mọi nơi

quán tính sẽ chi phối và ảnh hưởng đến mô hình hiện tại. Hiện tại cũng là kết quả của những lựa chọn về mô hình của quá khứ. Trên thực tế, đường mòn cũng có những ‘lối rẽ’ thể hiện ở các quyết định thay đổi khi hội tụ chín muồi các điều kiện. Tuy nhiên, mỗi quyết định hay lựa chọn thay đổi ở hiện tại đều chịu ảnh hưởng nhất định bởi sự lựa chọn của người đi trước. Trật tự lịch sử cũng thể hiện trong khía cạnh sự lớn mạnh và chín muồi của các lực lượng sản xuất, thời cơ chính trị, hay điều kiện kinh tế xã hội. Những cải cách lớn thường do các mâu thuẫn tích lũy lâu dài đến độ chín nhất định. Cái có trước hoặc người đi trước ảnh hưởng tới người đi sau cũng theo logic đó. Các đô thị có bề dày lịch sử lâu đời thì các yếu tố ‘lối mòn’ có tính lịch sử càng nhiều. Chẳng hạn như Hà Nội mở rộng có tới 30% di tích văn hóa lịch

sử của cả nước thì các quyết định liên quan đến mô hình quản lý bảo tồn kiến trúc, bảo vệ di sản, hay quản lý xây dựng phải đáp ứng cho phù hợp. Có thể nói mô hình quản lý đô thị hiện tại đang phản ánh xu thế của quá khứ.

GIỚI HẠN

Sự lựa chọn mô hình quản lý đô thị không chỉ chịu sự tác động của các trật tự mà còn được quyết định trong bối cảnh với các giới hạn cụ thể. Logic lập luận này dẫn tới cần tìm hiểu giới hạn của từng hệ thống thể chế, trong các bối cảnh cụ thể, khi các cá nhân và nhóm xã hội lựa chọn mô hình quản lý. Có ba giới hạn được trao đổi là (1) *giới hạn khoa học-công nghệ*, (2) *giới hạn thể chế*, và (3) *giới hạn về nhận thức* ²

Giới hạn khoa học – công nghệ

Giới hạn khoa học-công nghệ nói lên khả năng cao nhất hoặc quy mô lớn

nhất mà công tác quản lý có thể thực hiện được. Các đô thị trong thế kỷ 18 không mở rộng được hay tăng mật độ cũng vì phương tiện và công nghệ chưa cho phép. Trong thế kỷ 19 và 20, hệ thống đường sắt nhanh và đường cao tốc nở rộ ở phương Tây làm các đô thị ngày càng mở rộng và người dân có thể đi về trong ngày để làm việc. Trong thế kỷ 21, các vùng đô thị lớn trên thế giới tiếp tục mở rộng cùng với khả năng quản lý từ xa của các xa lộ thông tin. Trình độ khoa học công nghệ hiện nay không chỉ cho phép gia tăng cự ly đi lại với độ tin cậy và an toàn cao hơn mà còn quản lý được môi trường, cung cấp năng lượng, giao thông, an ninh hơn nhờ tiến bộ về công nghệ thông tin và tự động hóa.

Tổng thống đương nhiệm Obama thắng cử năm 2008 cũng nhờ hệ thống tài chính đảm bảo hơn các đối thủ khác. Hệ thống tài chính của ông Obama khác với hệ thống quyền tiền của các đối thủ chính trị khác vì chủ yếu quyền tiền trực tiếp của người dân qua internet và kết quả là có một nguồn ủng hộ khổng lồ. Ông Obama cũng đã khai thác công cụ này để tăng cường sự đồng thuận của người dân thông qua mạng internet và truyền hình. Chính công nghệ đã cho phép và quyết định các giải pháp xử lý vấn đề mới, và mô hình tổ chức mới dựa trên nền tảng khoa học công nghệ mới. Tuy nhiên, nếu cho rằng quản lý đô thị có thể mở rộng nhanh chóng với sự trợ giúp công nghệ cao, hay chỉ cần có chính phủ điện tử có thể giải quyết được vấn đề thì còn phiếm diện. Vấn đề còn nằm ở cơ chế quản lý và trình độ sử dụng công nghệ quản lý của cán bộ trong bộ máy hành chính. Đây cũng là mối quan ngại của nhiều đại biểu hội đồng nhân dân khi nói liệu 'quan trị' có theo kịp phạm vi và tính chất của các mô hình đô thị mở rộng như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không?

Có thể nói, giới hạn của các công nghệ khác nhau rất khác nhau; và mô hình quản lý khai thác các công nghệ ngày nay cũng đang thay đổi rất nhanh.

Mô hình quản lý đô thị cũng tiềm ẩn những thay đổi như vậy khi giới hạn có thể của công nghệ không ngừng mở rộng.

Giới hạn thể chế

Theo North, (North C.Douglass). nhà kinh tế học được giải Nobel 1993 thì thể chế có thể hiểu là cơ chế đảm bảo sự hợp tác và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội bằng cả hệ thống khuyến khích cũng như cưỡng chế và trừng phạt. Thể chế bao gồm cả luật, các văn bản dưới luật (hay lệ) xuất phát từ Nhà nước, thông lệ và các quy tắc ứng xử được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng, doanh nghiệp, và nhân dân không do nhà nước quy định.

Theo cách lập luận này, giới hạn của thể chế là mức độ thể chế đảm bảo được con người hợp tác và ứng xử với nhau có trật tự và có lợi cho xã hội. Có thể hiểu thể chế hiện tại có những hạn chế và chưa khuyến khích được sự hợp tác giữa các đơn vị hành chính trong các đô thị, giữa các đô thị trong cùng một vùng đô thị. Giới hạn thể chế có thể là giới hạn để sự hợp tác có hiệu quả giữa các đơn vị hành chính lãnh thổ nên mô hình quản lý phải phân chia, phải cắt khúc, hay phải đưa về một chủ. Trong mỗi tổ chức hay hệ thống, giới hạn của thể chế có thể hiểu là tính hoàn thiện của cơ chế khuyến khích.

Trên thực tế, việc lựa chọn mô hình tổ chức quản lý phụ thuộc nhiều vào hệ thống giám sát có hiệu quả hay không. Nếu việc giám sát để phân bổ giá trị gia tăng trong một hệ thống quản lý không đảm bảo thì hệ thống sẽ không thể bền vững. Khổng Tử có câu 'không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng'. 'Lợi ích' có được chia công khai, sòng phẳng hay không có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng lòng tin. Giới hạn của một mô hình tập quyền hay tản quyền cũng thể hiện trên cơ sở giới hạn của thể chế có đảm bảo giám sát sự công bằng về cơ hội phát triển đảm bảo lợi ích căn bản cho tất cả các bên hay không?

Trên bình diện xã hội, khả năng gìn giữ sự liên chính, công tâm của các

quyết định chính trị và xã hội phản ánh giới hạn của mỗi thể chế. Đây cũng là vấn đề nóng bỏng trong chất vấn tại Hội đồng nhân dân hay Quốc hội.

Giới hạn về nhận thức

Khi đặt mỗi cá nhân hay cả xã hội vào một giai đoạn lịch sử nhất định, ít ai có thể thực hiện tối ưu những lựa chọn của mình do những yếu tố giới hạn. Hạn chế và giới hạn có thể kể đến bao gồm giới hạn về nhận thức, ý thức, tham vọng, nguồn lực, thông tin, thời gian ra quyết định trong bối cảnh không chắc chắn của tương lai, của thị trường, và bối cảnh chính trị quốc tế. Giới hạn ở đây là không chỉ là con người cụ thể mà là con người trong một tổ chức, một hệ thống ra quyết định chỉ làm đến đây hay không làm đến kia. Điều này quyết định giới hạn của các mô hình tập quyền cao độ hay phải phân tán.

Giới hạn này cũng quan hệ chặt chẽ với giới hạn về 'Tâm' của bộ máy lãnh đạo. Nếu phạm vi quá lớn, quá phức tạp thì có thể không tìm được người phù hợp ngồi vào 'ghế'. 'Tâm' ở đây bao gồm tầm nhìn, kiến thức, kinh nghiệm thể hiện trong khả năng xử lý thông tin và ra quyết định của cả hệ thống. Bản thân người đứng đầu hệ thống cần phải có tầm tương xứng, nhưng từng cá nhân lãnh đạo không thể làm hết mọi việc mà vấn đề căn bản là xây dựng một hệ thống phát huy được sức sáng tạo của cả tập thể. Mô hình quản lý cần phải tập quyền, vừa phải phân quyền hay tản quyền theo bản chất của quyết định. Muốn có được điều này, trước hết là giới hạn trong hệ thống tuyển dụng, đào tạo, và bổ nhiệm có đảm bảo hội tụ được những 'tinh hoa' của các ngành và địa phương vào những vị trí chủ chốt hay không.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Quay trở lại mô hình bộ máy quản lý đô thị ở chúng ta hiện nay, có thể nhận thấy khi những ngành chuyên môn phát triển và bộ máy phình ra theo yêu cầu quản lý và chức năng, nhiệm vụ. Nhiều cơ quan đã tối ưu hóa để tồn tại nhiều hơn là vì phục



Những ngôi biệt thự có đại mộc đầy đang chờ người đến ở

vụ xã hội. Việc phân cấp và hợp lý hóa của từng cơ quan chức năng đang đẩy trách nhiệm giải trình của từng cơ quan trong bộ máy đô thị phân cấp quản lý ngày càng xa hơn trách nhiệm của cả hệ thống.

Từ phía cư dân đô thị, chúng ta đặt câu hỏi xã hội đô thị cần gì nhất? Nhìn lại mô hình cơ bản quản lý xã hội, chúng ta có thể thấy mô hình quản lý đô thị đã từng thoát thai từ nông thôn với tổ chức quản lý xã hội kiểu cộng đồng, nhưng bản chất quản lý đô thị vẫn là quản lý cộng đồng. Xuất phát từ đặc trưng khu vực đô thị, bản chất xã hội đô thị có lẽ là điều quan trọng nhất trong lựa chọn mô hình quản lý. Nhìn ra thế giới, các đô thị trên thế giới cũng đang sử dụng mô hình quản lý đô thị rất gần với mô hình cộng đồng. Mô hình quản lý đô thị trên thế giới đa số đều lựa chọn mô hình chính quyền đô thị tự chủ (autonomous) có quyền hạn lớn với hình thức dân chủ trực tiếp. Người đứng đầu đô thị là thị trưởng được bầu ra trực tiếp và giám sát, tiết chế

với Hội đồng, hai cực âm và dương trong điều hành. Cực thứ ba trong bộ máy địa phương đóng vai phân xử là tư pháp, tòa án không trực tiếp điều hành và ra quyết định.

THAY CHO KẾT LUẬN

Nếu lấy con người làm trung tâm thì cơ sở khoa học của tổ chức mô hình là tổ chức khu vực định cư và xã hội đô thị đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con người. Đô thị được đặt trong khái niệm một địa bàn định cư có thể sẽ giống với mô cộng đồng với các nhu cầu xã hội. Các yếu tố xem xét phải xoay quanh yếu tố con người với các chiều chỉ phối khác, tuân theo các yếu tố giới hạn khác nữa như đã phân tích ở trên.

Mô hình quản lý xã hội đô thị cần đủ mạnh và đủ sức thuyết phục để các bên ngồi với nhau hợp tác chia sẻ nguồn lực tự nhiên; để việc chia cắt đơn vị hành chính không làm ảnh hưởng đến dòng chảy của vốn, để các công trình hạ tầng giao thông, thoát nước, bãi rác, nghĩa trang không làm

trở ngại cho các địa phương; để sự khác biệt về chính sách thu hút và trợ cấp xã hội giữa các địa phương không làm 'khó' của nhu cầu đi lại ăn ở học hành của người dân thì có lẽ mô hình quản lý xã hội đô thị chưa cần bàn đến để thay đổi.

Tuy nhiên, tất cả các cải cách đều khó bởi bắt đầu của cải cách vấp phải giới hạn ai được gì khi thay đổi. Đây là điều đầu tiên của quá trình xem xét và trả lời cho các câu hỏi như làm thế nào để vốn được 'chảy' dễ dàng hơn, doanh nghiệp và cộng đồng cũng được hưởng lợi từ điều đó, và chi phí cơ hội để thay đổi không quá tốn kém. Bài viết này chưa đưa ra con số cụ thể để ủng hộ cho những lập luận của mình bởi đây chưa phải một nghiên cứu khoa học đầy đủ; tuy nhiên nó trao đổi về một bộ khung logic những yếu tố xem xét khi phải lựa chọn các mô hình quản lý đô thị và quản lý xã hội. Mong rằng chúng ta sẽ tiến dần đến mô hình quản lý xã hội đô thị vừa để đảm bảo người dân được hưởng lợi nhiều hơn và các đô thị ngày càng phát triển bền vững.□

Chú thích

1. Trật tự ở đây được hiểu là thứ tự hay thứ bậc trong một tổ chức có tầng bậc, hay trong một chiều không gian, một khoảng thời gian, một trục quyền lực.
2. Nếu nhìn sâu xa hơn, giới hạn về điều kiện kinh tế xã hội cũng có thể ràng buộc mô hình quản lý, tuy nhiên, điều này không rõ ràng bởi đô thị nghèo vốn có thể áp dụng mô hình quản lý tốt.

Tài liệu tham khảo

Arrow, Kenneth J. *Social Choice and Individual Values*. 2 ed. Wiley, 1963.
North C.Douglass. *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*. 2nd ed. Cambridge, New York: Cambridge University Press, 1994.

Quy hoạch giao thông đô thị cái nhìn từ thực tiễn

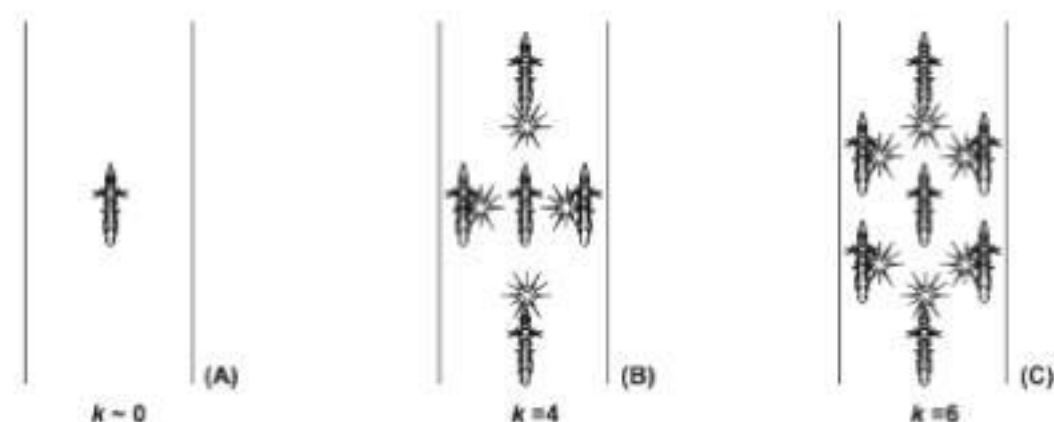
TS. KTS. NGUYỄN THANH BÌNH
Giảng viên trường ĐH Kiến trúc Hà Nội

Như một nguyên tắc cơ bản, hệ thống giao thông đô thị ở Việt Nam hay được tổ chức theo nguyên tắc tăng bậc một cách triệt để. Theo đó, mỗi khu vực (hay đơn vị chức năng) có hệ thống giao thông nội bộ khá biệt lập, kết nối với các tuyến đường chính. Các tuyến đường chính lại được kết nối với các cấp đường cao hơn. Trong thực tế, sự khác biệt giữa độ lớn các cấp đường hết sức to lớn: đường ngõ bé ngang chỉ 3m; lòng đường nội bộ 6m – 7,5m; lòng đường liên khu vực là 15m; còn đường chính đô thị, đường cao tốc có lòng đường lên đến 30m – 50m. Đường như không có nhiều người quá băn khoăn về nguyên tắc tổ chức giao thông này, mà bằng chứng là sự lặp lại nguyên tắc đó trong quy hoạch chung Hà Nội gần đây. Người ta sử dụng hệ thống đường bộ cao tốc, lưu lượng lớn để kết nối các khu đô thị, kết nối thành phố trung tâm và các thành phố vệ tinh lại với nhau. Đường

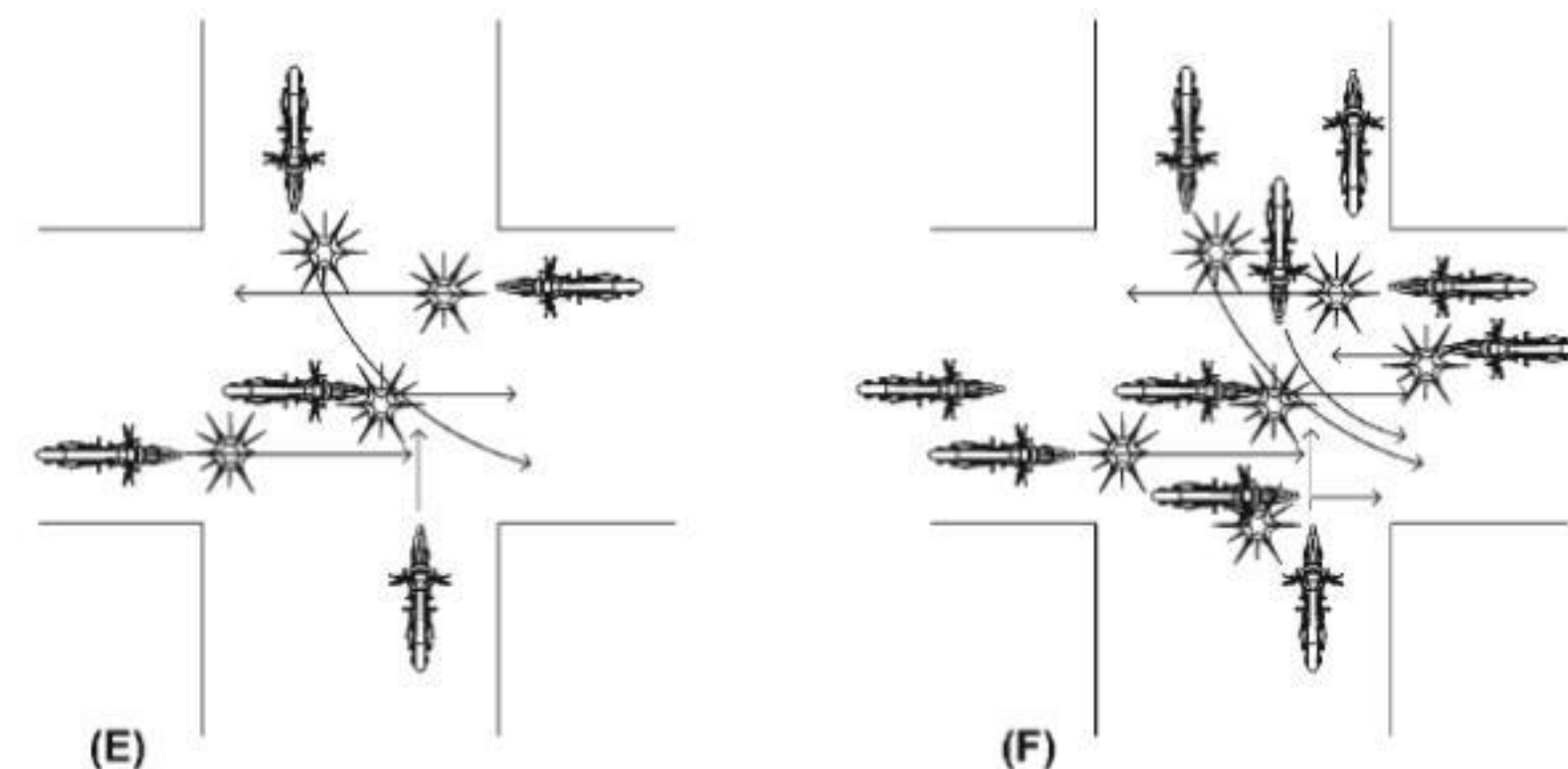
Láng – Hòa Lạc (đại lộ Thăng Long) là ví dụ điển hình về dạng đường “siêu tốc, siêu trọng” đó. Nhưng đó là nguyên tắc rất đáng xem xét lại. Thực tế cho thấy đường quy mô càng lớn, càng được thiết kế là đường chính, càng tập trung nhiều phương tiện giao thông. Khi các tuyến đường chính đó đi ngang qua các tuyến đường nhỏ khác, và nhất là khi gặp một tuyến đường chính lớn tương đương, nó đồng thời cũng gây hàng loạt các điểm tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng. Thực tế tại Hà Nội cho thấy, các điểm tắc nghẽn phần lớn nằm dọc theo các tuyến đường chính, khá độc đạo, có quy mô lớn như Nguyễn Trãi – Nguyễn Lương Bằng; Trường Chinh – Láng; Láng Hạ, Thái Hà, Chùa Bộc. Sự độc đạo (đường chạy qua khu vực dân cư có mạng đường nhỏ, ít liên thông) càng làm tăng tính “đường chính” của những con đường trên, làm tăng lưu lượng giao thông và tăng tắc nghẽn. Hiện tại,

khí lưu lượng giao thông trên tuyến vành đai 3 và đại lộ Thăng Long còn nhỏ, nên giao cắt giữa hai tuyến đường này vẫn còn có thể hoạt động khá bình thường. Khi lưu lượng giao thông của cả hai tuyến đường trên tăng lên, kết quả sẽ là sự tắc nghẽn khủng khiếp – mà vòng xoay Hàng Xanh ở Tp. Hồ Chí Minh có thể là ví dụ về tình trạng giao thông trong tương lai của nút giao thông này. Qua quan sát thực tế giao thông, một điều dễ thấy là bất cứ phương tiện giao thông nào, khi tham gia lưu thông, cũng tạo ra các xung đột tiềm tàng đến phương tiện bên cạnh (tạm gọi là chỉ số k). Chỉ số k – hay số lượng các xung đột tiềm tàng – phụ thuộc chủ yếu vào mật độ phương tiện, sự khác biệt về kích thước phương tiện. Khi mật độ phương tiện rất thưa (như là đi một mình trên đường vắng), k có thể gần bằng 0 do nó gần như không thể gây xung đột cho các phương tiện xung quanh.

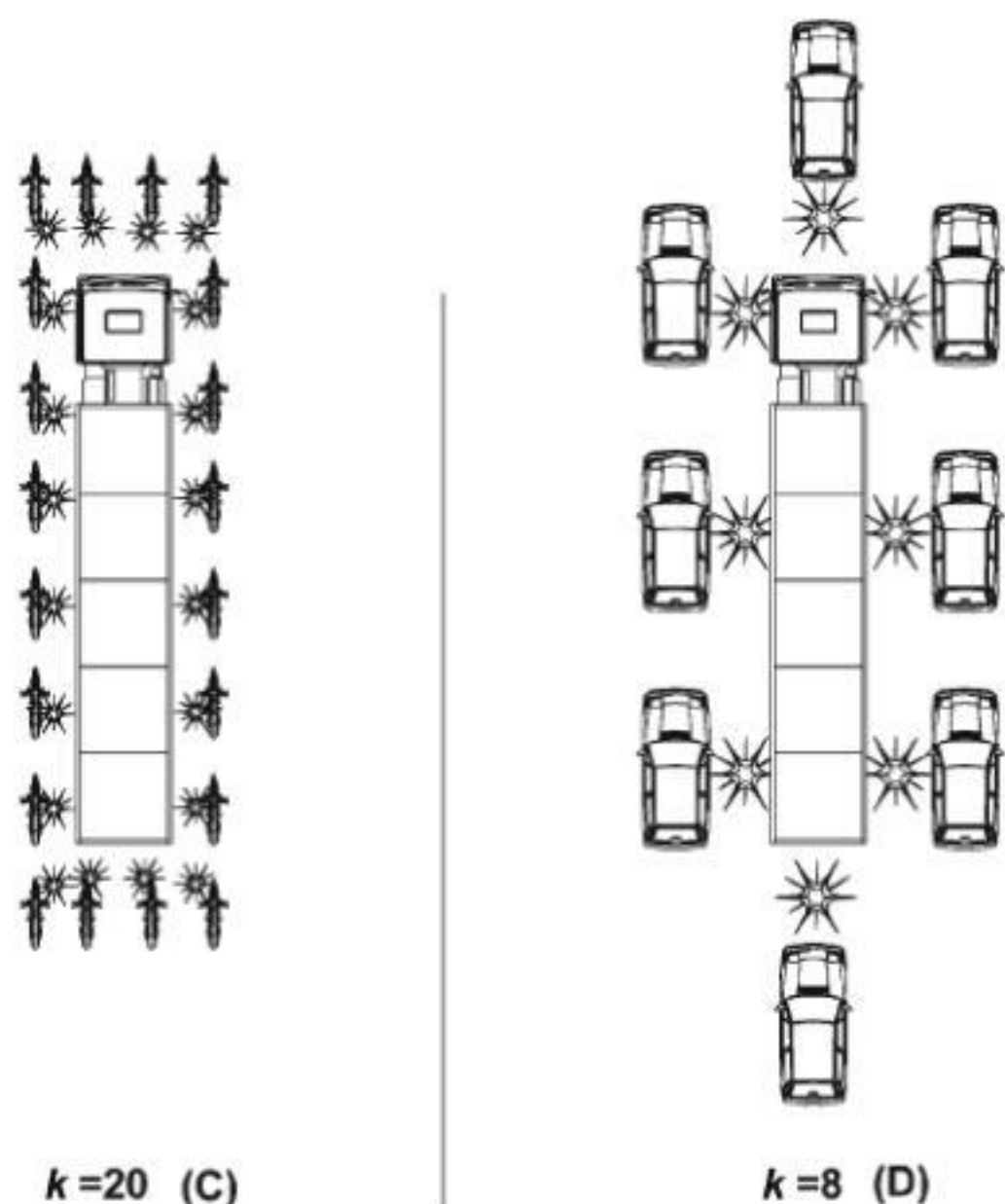
Do giao thông các nơi dồn vào tuyến đường chính, mật độ giao thông trở nên quá lớn, cộng với sự khác biệt về kích thước phương tiện, chỉ số xung đột tiềm tàng trở nên cực đại. Khi đó, chỉ cần xảy ra bất cứ sự cố hay xung đột nhỏ nào thì cũng tạo thành các xung đột dây chuyền, gây ách tắc kéo dài trên toàn hệ thống. Trong bối cảnh trên, không có bất cứ hệ thống quản lý nào hay năng lực điều khiển nào có thể khắc phục nổi xung đột xảy ra.



Hình 1. Xung đột tiềm tàng mà phương tiện giao thông có thể gây ra xung quanh trong trường hợp (A): mật độ giao thông rất nhỏ, $k=0$; (B): điều kiện bình thường, $k=4$; và (C): mật độ giao thông cao, $k=6$.



Hình 3. Xung đột ở ngã tư trong trường hợp (E): mật độ giao thông bình thường; và (F): mật độ giao thông cao.



Hình 2. Xung đột tiềm tàng khi phương tiện giao thông có kích thước khác nhau: (C): xe container và xe máy, $k=20$; (D): xe container và ô tô con, $k=8$.

phương tiện có khả năng gây xung đột cho một xe bên phải, một xe bên trái, một xe phía trước và một xe phía sau; lúc đó $k=4$. Trong trường hợp mật độ giao thông cao, chỉ số k có thể là 6.

Sự khác biệt về kích thước phương tiện có ý nghĩa lớn đến chỉ số xung đột tiềm tàng k : ví dụ một xe container khi lưu hành chung với xe máy, tùy theo mật độ giao thông, có thể tạo ra đến 20 xung đột tiềm tàng ($k=20$). Trong khi cũng cùng một xe container ấy, khi lưu hành chung với ô tô con sẽ tạo ra ít xung đột tiềm tàng hơn nhiều (k có thể là 8).

Trong lúc lưu hành phương tiện, khả năng phán đoán và kỹ năng xử lý đúng đắn tình huống của người điều khiển là yếu tố khiến các xung đột tiềm tàng không trở thành xung đột thực tế. Nhưng khả năng và kỹ năng này luôn có giới hạn. Đường nhiên chỉ số k càng cao thì khả năng xung đột thực tế càng cao. Quan sát cho thấy, nguy cơ xung đột xảy ra cao nhất khi tốc độ di chuyển của các phương tiện khác nhau; phương tiện thay đổi hướng đi; hướng đi của phương tiện này giao cắt với hướng đi các phương tiện khác. Ngoài ra, khi xung đột diễn ra, nó có xu hướng dây chuyền. Một chiếc xe máy tạo xung đột với một xe container có thể khiến xe container này tạo xung đột với 20 xe máy khác; và mỗi xe máy trong số 20 xe máy đó có thể tạo ra các xung đột kết tiếp với các phương tiện xung quanh.

Với đặc điểm là nơi các phương tiện giao cắt nhau và chuyển hướng giao thông, các nút giao cắt giao thông hiển nhiên trở thành nơi tập trung các xung đột - và là trung tâm các điểm tắc nghẽn như thực tế đã chứng tỏ ở các thành phố Việt Nam.

Điều đáng lưu tâm nhất, đó là mức độ xung đột tiềm tàng tại các nút giao thông tăng lên cùng với sự gia tăng mật độ phương tiện, vốn bị dồn ứ tại nút giao thông - do phương tiện không thể lưu hành nhanh như trên tuyến

đường không bị giao cắt. Càng nhiều mỗi xung đột tiềm tàng càng làm nảy sinh nhiều xung đột thực tế - vốn có thể kéo theo các xung đột dây chuyền làm tê liệt cả nút giao thông. Khi lượng phương tiện giao thông được dồn lại với quy mô rất lớn ở nút giao thông, điều này cũng đồng nghĩa rằng từng phương tiện sẽ phải vượt qua một số lượng rất lớn các xung đột với thời gian kéo dài để vượt qua được nút giao thông. Ở nhiều nước, người ta đã hệ thống đèn tín hiệu hay cầu vượt để phân luồng giao thông nhằm hạn chế tối đa xung đột giữa các luồng xe khác hướng. Dù vậy các giải pháp này vẫn chỉ có những tác dụng nhất định, không thể giải quyết triệt để tình trạng tắc nghẽn khi quá nhiều phương tiện, nhất là các phương tiện khác nhau, cùng lưu thông. Một cách mô phỏng bằng con số, khi tổng phương tiện giao thông tại một nút là N_p , chỉ số xung đột tiềm năng trung bình là k_p , đồng thời khi cho rằng tiềm năng xung đột từ phương tiện A đến phương tiện B khác tiềm năng xung đột từ phương tiện B đến phương tiện A về mặt bản chất, ta sẽ có tổng số xung đột tiềm năng (K_p),

một cách khái quát, là

$$K_p = N_p \times k_p$$

Giả sử trong điều kiện bình thường, $N_{p_{\text{nor}}} = 50$, $k_{p_{\text{nor}}} = 4$, ta sẽ có $K_{p_{\text{nor}}} = 50 \times 4 = 200$

Trong điều kiện mật độ giao thông cao hơn, $N_{p_{\text{peak}}} = 100$ (tăng 100%), $k_{p_{\text{peak}}} = 6$, ta sẽ có $K_{p_{\text{peak}}} = 100 \times 6 = 600$ (tăng 300% so với điều kiện bình thường).

Như vậy, xung đột tiềm năng tăng theo cấp số nhân khi lượng phương tiện giao thông tăng theo cấp số cộng. Sẽ tới một lúc số lượng xung đột tiềm năng trở nên rất lớn, đến mức vượt qua khả năng kiểm soát của người điều khiển phương tiện, cảnh sát, và năng lực hạ tầng. Nếu chúng ta quan sát các nút giao thông lớn vào giờ tan tầm ở Hà Nội, có thể không khó để kết luận rằng: tất cả đều ở trong tình trạng quá tải và hỗn loạn. Với tình trạng quá tải và hỗn loạn đó, không có bất cứ điều luật, nguyên tắc hay sự can thiệp của cảnh sát nào có thể có hiệu lực. Vấn đề của sự quá tải và hỗn loạn đó không nằm ở năng lực cảnh sát, năng lực giao thông của nút, hay ý thức người dân như nhiều người xưa nay vẫn nói.

Vấn đề nằm ở chỗ: người ta đã vô tình tạo ra các luồng giao thông cực lớn và cho chúng va chạm với nhau. Vì vậy dồn hết lưu lượng giao thông vào một vài tuyến đường lớn, đồng thời cho chúng giao cắt nhau có vẻ giống hành vi "tự sát" hơn là giải pháp thực tế giải quyết ách tắc giao thông.

Để tránh tình trạng tắc nghẽn tái diễn trong tương lai, thiết nghĩ chúng ta cần tránh việc tạo ra các luồng giao thông tập trung, quy mô quá lớn. Phân tán các luồng giao thông sẽ giảm đáng kể xung đột tiềm năng, xuống dưới mức năng lực khắc phục sự cố của hạ tầng, hệ thống quản lý và người điều khiển phương tiện - do đó sẽ cải thiện đáng kể tình hình giao thông. Ngoài ra, theo như các nghiên cứu nước ngoài (ví dụ của William Whyte), các tuyến đường có lưu lượng giao thông không quá lớn bao giờ cũng thân thiện hơn nhiều với người đi bộ và người dân sống hai bên. Các hoạt động buôn bán, giao tiếp xã hội, thậm chí đỗ xe bao giờ cũng dễ dàng hơn rất nhiều trên các tuyến đường có lưu lượng giao thông không lớn. □

NHÀ Ở XÃ HỘI VÀ NHÀ Ở CHÍNH SÁCH – GÓC NHÌN TỪ ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Người thu nhập thấp “với” nhà ở

KTS. NGUYỄN PHÚ ĐỨC

Đối tượng được coi là người thu nhập thấp:

Đã có quy định cụ thể trong việc xác định người nghèo, hộ nghèo, đối tượng xã hội và đối tượng chính sách; sự phân định chuẩn nghèo theo vùng miền (mức thu nhập 300.000-500.000đồng/người/tháng và hiện chưa có nhà hoặc có nhà ở chật hẹp, diện tích bình quân dưới 6m²/người). Nhưng với quan điểm: đối tượng nào “chưa” đủ sức đóng thuế thu nhập cá nhân (mức thu nhập 4 triệu đồng/tháng mà Quốc hội vừa thông qua), những người mà khả năng tài chính chưa thể có dư thừa, tích lũy... đều là những người thu nhập thấp. Với Hà Nội, thành phần cư dân chủ yếu là cán bộ công chức Nhà nước, cán bộ lão thành hoạt động cách mạng trước 1945, công nhân, sinh viên.... thì đều thuộc đối tượng người thu nhập thấp theo quan điểm này.

Hà Nội với việc giải quyết nhà ở: Thời gian qua, Hà Nội là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước đã xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển nhà ở để giải quyết nhu cầu ở cho các đối tượng dân cư trên địa bàn Thành phố, trong đó có nhà ở cho người thu nhập thấp theo các mục tiêu: Phân chia bước thực hiện phù hợp; Kết hợp giải quyết các vấn đề cấp bách trước mắt với thực hiện các mục tiêu cơ bản, lâu dài; Tăng cường vai trò của Nhà nước trong xây dựng và quản lý nhà ở; Phát triển nhà ở đồng bộ với cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch và dự án được duyệt; Xã hội hoá việc giải quyết

nhà ở cho người thu nhập thấp. Một số kết quả cụ thể như sau:

- *Nhà ở phục vụ cho các cán bộ lão thành cách mạng, thương binh liệt sỹ:* Đã hỗ trợ 2133/2610 cụ cải thiện nhà ở theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người hoạt động cách mạng trước Cách mạng Tháng 8. Cụ thể: triển khai dự án 5,2 ha xây dựng biệt thự cho các cụ tại Yên Hòa. Xây dựng 200 căn hộ để phân cho đối tượng thương binh, liệt sỹ tại Tương Mai, hồ Việt Xô.

- *Nhà ở cho người nghèo:* Hỗ trợ 5 triệu/1 hộ nghèo có đất tại ngoại thành để cải tạo nơi ở. Về cơ bản, Hà Nội đã xóa bỏ nhà dột nát. Xây dựng thí điểm 90 căn hộ chung cư 06 tầng tại Nghĩa Đô – Dịch Vọng cho các hộ nghèo thuộc 09 quận nội thành (có bình quân diện tích nhỏ hơn 2,5m²/người) theo hình thức thuê, mua nhà trả góp trong thời hạn 20 năm;

- *Nhà ở cho sinh viên thuê:* Xây dựng dự án thí điểm với diện tích đất 1,99ha; tổng diện tích sàn 42 789m² và giá thuê là 100 000đ/sinh viên/tháng;

- *Nhà ở cho công nhân:* Xây dựng thí điểm một khu tại xã Kim Chung (huyện Đông Anh) quy mô công trình 5-6 tầng; cơ cấu căn hộ mỗi phòng cho 6-8 người thuê và giá thuê 120 000đ/công nhân/tháng;

- *Nhà ở cho cán bộ công nhân viên:* Trước đây áp dụng theo hình thức giao đất theo các dự án cho các cơ quan, đơn vị để xây dựng nhà cho cán bộ công nhân viên. Từ khi thực hiện Quyết định số 123/2001/QĐ-UB ngày 06/12/2001 của UBND Thành phố

quy định những nguyên tắc về quản lý đầu tư và xây dựng các khu đô thị mới, cải tạo sửa chữa nhà ở trên địa bàn thành phố: Các dự án phát triển nhà ở phải dành 50% quỹ nhà ở chung cư bán cho cán bộ công nhân viên trên địa bàn Thành phố hoặc xây dựng tại các diện tích đất 20% (30% diện tích sàn) thuộc các dự án theo Văn bản 676/BCĐ-QLN của Ban chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở đất ở và Nghị quyết 09/2000/NQ-HĐ ngày 21/7/2000 của HĐND Thành phố về xây dựng các quỹ nhà ở phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Công tác giải quyết vấn đề nhà ở đã có những kết quả khích lệ. Ngoài các tỷ lệ nhà, đất trong các dự án đô thị mới dành lại, Thành phố còn có các dự án riêng cho đối tượng này tại các khu đô thị mới Định Công, Đại Kim, Trung Yên...

Đó là những thành tựu không thể phủ nhận, đặc biệt là so với những thời kỳ trước đó. Nhưng đối với một đô thị lớn lại mang tính chất Thủ đô, với số dân khoảng 3,5 triệu người (nội thành khoảng 2,2 triệu người), chưa kể số lao động ngoại tỉnh khoảng 0,2 triệu người (trong đó hơn 20 nghìn người làm việc trong các khu công nghiệp, chế xuất tập trung, số lao động làm việc trong khu vực Nhà nước là 544.186 người (đầu năm 2006) với 70% chưa được phân phối nhà ở, đất ở... thì quả thật, các kết quả trên vẫn chỉ dừng lại ở mức thí điểm với số lượng hạn chế và nhà ở cho người thu nhập thấp vẫn là cái ao ước của mọi người và để “có” được một “chỗ” ở (theo đúng nghĩa)



Ảnh tác giả

đối với họ nhiều khi là cả một sự kiếm tìm, chật vật... thậm chí trong cả một đời người.

BÀI VIẾT XIN TIẾP CẬN ĐỂ TÀI NHÀ Ở TỪ PHÍA ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI THU NHẬP THẤP ĐỂ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP TƯƠNG ỨNG GIẢI QUYẾT NHỮNG ĐIỀU KHÓ “VỚI” TỚI:

Danh sách đăng ký - “Tiếp cận” được không phải là dễ

* Nếu có cuộc điều tra xã hội học để xem “đối tượng đăng ký và đối tượng sử dụng nhà ở cho người thu nhập thấp có là một hay không?” thì chắc chắn sẽ có những kết quả kì thú. Một vài bài báo từng đăng tin chuyện chủ sở hữu các căn hộ hay lô đất dành cho người thu nhập thấp nơi này nơi kia lại chính là các cán bộ chức trách đương nhiệm. Thực ra việc này cũng không sai về đối tượng “khó khăn” nhà ở nhưng để xét ưu tiên theo trật tự công bằng xã hội (theo đúng nghĩa) thì thứ tự “ưu tiên” này chưa hẳn đã là đúng!!!

Quá trình từ tìm hiểu thông tin nhà ở cho người thu nhập thấp ở đâu, “tiếp cận” danh sách đăng ký như thế nào đến khi “chắc chắn” được đóng tiền “huy động” tham gia dự án xây dựng thì không phải ai cũng được là người trực tiếp “nói chuyện” với đơn vị đầu mối tiếp nhận danh sách đăng ký là Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất hay các chủ đầu tư xây dựng công trình. Quy trình không công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc từ ngữ “chuyên ngành” khó hiểu nên đôi lúc lại có những lời đồn - chuyện đùa như thật: Số “đầu” căn hộ được “phân phối” cho cán bộ Ban quản lý, bên thiết kế hay đơn vị phê duyệt, mỗi nơi được vài suất để “chủ động” tìm người sử dụng “phù hợp”. Cách thức này có khi còn được coi như một cách làm sáng kiến nhằm giúp cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên dự án “đã vất vả” thực hiện các công việc liên quan!!!. Nền nhiều khi công trình đã xây xong, kiểm tra người đứng tên từng căn hộ đã đủ đầy nhưng lại không thấy buồng phòng sáng đèn sử

dụng vì thực chất là căn hộ vẫn chỉ “giam” tên người danh nghĩa trên giấy mà thôi.

* Để khắc phục những “khó khăn”, nghịch lý có thể xảy ra như nêu trên, cần xây dựng quy chế quy định rõ ràng, minh bạch và cụ thể từng khâu: công bố rộng rãi danh mục dự án nhà ở cho mọi đối tượng thu nhập thấp, công khai tiêu chuẩn đối tượng sử dụng, danh sách đơn vị cá nhân có nhu cầu và đúng tiêu chuẩn. Nơi tổ chức tiếp nhận nhu cầu, đăng ký nên là một đơn vị đầu mối có trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Việc đăng ký phải có xác nhận của đơn vị quản lý đối tượng (nên là tổ chức công đoàn hay Mặt trận Tổ quốc của cơ sở, đơn vị) để tránh tình trạng một hộ gia đình hay tên một người lại được mua hay đăng ký nhiều lần, nhiều nơi trong khi những đối tượng thật (không có “mối” quan hệ) lại không thể biết khi nào đến lượt.

Kinh nghiệm Trung Quốc trong đăng ký là giải quyết đúng đối tượng theo tiêu chuẩn đề ra và phát tích kê, đến lượt là được phục vụ. Các đối tượng ưu tiên như thương binh, gia đình liệt sỹ được xếp hàng riêng, giải quyết cũng theo đúng trật tự, được đối xử công bằng như “vận hành” của thang máy: Ai đến trước được phục vụ trước. Kinh nghiệm Vùng Ile de France quy định: các dự án xây dựng nhà ở phải trích 30% cho quỹ nhà ở xã hội, nếu không chính quyền nơi đó sẽ bị phạt tiền. Hơn nữa, trong các khu ở này cố gắng tổ chức các hoạt động chức năng đảm bảo đáp ứng công ăn việc làm cho những người thuộc diện chính sách xã hội hoặc thu nhập thấp để không tạo ra áp lực giao thông và việc làm đến các khu vực khác. Tuy nhiên, một số địa phương lại sẵn sàng nộp tiền phạt để không phải tiếp nhận đối tượng dân cư này trong khu vực của mình, việc lợi dụng “kê hở” này đang được nghiên cứu chỉnh sửa.

“Lao đao” để sở hữu:

* *Giá thành căn hộ:* Xếp hàng đã khó nhưng để sở hữu được “cái sẽ là của mình” còn khổ hơn: Nộp trước

một khoản tiền hay phân đoạn nộp tiền hay trả “một cục” đều là cả một vấn đề vô cùng lớn vì trước và sau khi sở hữu được nơi ở mới này, người thu nhập thấp vẫn là người thu nhập thấp. Vì vậy, nếu không có sự góp sức, hỗ trợ từ bên ngoài về giá cả, cơ chế mua, phương thức thanh toán... thì việc mua theo bất kể giá nào và vào thời điểm nào (dù do chủ đầu tư quyết định) cũng đều là khó khăn cho các đối tượng đang ngày đêm chật vật lo toan cơm áo gạo tiền này vì cả đời chỉ dựa vào đồng lương cán bộ hay kiếm thêm chỉ mong đủ cho gia đình tồn tại, không dám nghĩ đến dư thừa, tích lũy. Thế nên cứ đến dịp nộp tiền là thấy sự chạy vay, vay nợ... nhiều khi sở hữu được căn hộ xong thì đời nghèo càng thêm nghèo, mặt gầy chuyển sang méo. Việc không thiết kế những căn hộ nhỏ (dưới 35m²) hoặc số lượng không nhiều cũng làm cho tổng giá thành căn hộ là số tiền khổng lồ, nhiều khi lên đến bạc tỉ, lúc đó sẽ xuất hiện việc đăng ký rồi bán lại suất, hưởng chênh lệch. Đây cũng là cách làm thường thấy đối với cán bộ làm công ăn lương không đủ tiền mua hoặc rút thăm phải căn hộ quá ngất ngưỡng diện tích (trên 150m²) trong phần trích lại % từ diện tích của dự án. Và kết quả là người thu nhập thấp này vẫn ở lại chỗ ở cũ với tiêu chuẩn và điều kiện “thấp”.

***Sở hữu nơi ở:** Một vấn đề nữa mà báo chí vừa rồi cũng đã nêu là vào ở rồi cũng chưa phải là đã yên tâm vì chưa cầm được “sổ đỏ”. Trong cam kết Hợp đồng bao giờ cũng ghi rõ mục này nhưng không phải lúc nào “tiền trao” là được “mức cháo” như chuyện vừa rồi ở khu Định Công, do “ham muốn, tự nguyện cao độ” của đối tượng thu nhập thấp để có thể đăng ký được căn hộ (vì bình thường khó đến lượt nếu không quen) nên đã chấp nhận mua nhà mà không biết đến việc chủ đầu tư chưa hoàn thành các thủ tục về chuyển quyền sử dụng đất đã xây dựng và kinh doanh. Tất nhiên, lỗi này không phải của người mua mà là chủ đầu tư trốn thuế chuyển chức năng sử dụng đất, pháp luật cần quy định để xử lý nghiêm, phạt nặng làm gương.

*** Để giúp những đối tượng này được cải tạo và nâng cao đời sống thì cần xã hội hóa đầu tư xây dựng, xây dựng các cơ chế cho vay với lãi suất thấp, trả góp thời hạn dài và gắn trách nhiệm người sử dụng sức lao động với người lao động. Công cuộc này nên có sự tham gia, góp sức của các đơn vị ngành ngân hàng, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế... có thể chia làm hai dạng đầu tư sau:**

- Lập Quỹ xây dựng nhà ở bằng nguồn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu nhà ở thu nhập thấp thí điểm;

- Vốn đầu tư các doanh nghiệp để xây dựng nhà ở.

Việc Nhà nước thành lập Quỹ Phát triển nhà cho người có thu nhập thấp, tài trợ các Dự án nhà ở dành cho đối tượng này và giúp họ mua nhà với lãi suất thấp cũng là để giải quyết bài toán giảm chi phí đầu tư xây dựng, tạo điều kiện cho người có thu nhập thấp mua được nhà ở chất lượng. Nguồn vốn hình thành Quỹ này có thể là một phần tiền sử dụng đất, toàn bộ tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước, hoặc do ngân sách bố trí như một nguồn phúc lợi xã hội. Tùy thời điểm và điều kiện mà xem xét hỗ trợ vốn xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước) cho các Dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp. Cần phải nói thêm rằng việc tài trợ nói trên không phải là hình thức bao cấp. Đây là chính sách tạo điều kiện mà người có thu nhập thấp được hưởng một cách gián tiếp thông qua chủ đầu tư. Nhà nước cũng nên động viên các tổ chức tín dụng có cơ chế hỗ trợ trong việc kéo dài thời hạn vay vốn đối với các chủ Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp. Kinh nghiệm một số quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á (Singapore, Philippines, Malaysia) trong giải quyết nhu cầu nhà ở trong khi ngân sách thiếu vốn: Nhà nước mời gọi các doanh nghiệp có vốn ứng trước xây dựng nhà, sau đó bán lại cho Nhà nước theo hình thức trả chậm. Cách làm này như một dạng “phát hành công trái, trái phiếu dạng hẹp”, sử dụng tùy điều kiện của từng địa phương.

Có như vậy thì người thu nhập thấp khi mua nhà ở không lao đao, dồn hết tiền bạc tích lũy, vay mượn mà có thể yên tâm đầu tư vào các mục đích sản xuất, phục vụ xã hội. Phương thức này giúp xã hội phát triển sản xuất, mọi thành phần đối tượng cùng nêu cao trách nhiệm tham gia giúp đỡ các đối tượng thu nhập thấp từng bước ổn định và dần cải thiện đời sống, thực hiện quyền có nhà ở như pháp luật quy định. Và đặc biệt chính những người có thu



Khu nhà cho công nhân trong khu công nghệ cao TP.HCM - ảnh Trọng Hà

nhập thấp, có nhu cầu về nhà ở cũng tự mình phải nỗ lực để có việc làm ổn định, xây dựng kế hoạch tích lũy cho mình bởi Nhà nước chỉ giúp khi họ có một phần vốn đối ứng. Việc tham gia các chương trình gói tiền tiết kiệm xây dựng nhà ở, hoặc các chương trình tín dụng mà các ngân hàng thương mại đang triển khai là một gợi ý tốt.

Khó khăn trong thực hiện “quyền” của chính mình

- Về vị trí: Do “khó khăn” trong tiếp cận và mua nhà ở, nên người thu nhập thấp không có sự lựa chọn vị trí nơi ở mới của mình xem có gần nơi học tập của con và thuận tiện trong giao thông đi lại đến nơi làm việc của mình hay không. Tại các nước tiên tiến, đô thị xây dựng quỹ nhà chuyên chức năng hoán đổi nhà, căn hộ để các chủ sở hữu có thể lựa chọn, hoán đổi vị trí cho phù hợp điều kiện sống và làm việc. Như vậy sẽ tạo được ổn định đời sống cư dân đô thị, tránh giao thông con lắc khi quảng đường và thời gian đi lại lớn, góp phần giảm ùn tắc giao thông và tăng sức khỏe cho người lao động...

- Về thiết kế: Quy mô căn hộ: Hiện có những dự án thiết kế không phù hợp với đối tượng sử dụng hoặc quá nhỏ, quá lớn

cũng ảnh hưởng đến sức và khả năng mua. Việc thiết kế cho căn hộ có từ 6-8 người thuê như khu nhà ở công nhân Kim Chung cũng sẽ gây bất tiện nếu đối tượng sử dụng không cùng chung đơn vị sản xuất, hoặc khác ca, giờ làm việc. Các dạng căn hộ khu công nhân cũng cần lưu ý để thiết kế căn hộ cho gia đình mà cả hai vợ chồng cùng lao động trong khu công nghiệp. Việc thiết kế các căn hộ cũng nên xem xét trên cơ sở cùng đối tượng sử dụng để tính tỷ lệ, tốt nhất là cùng đơn vị công tác hay cùng hoàn cảnh. Không nên thiết kế có những căn hộ mà diện tích chênh lệch quá lớn sẽ dẫn đến nhiều đối tượng có lối, cách và văn hóa sống khác nhau trong cùng một tòa nhà. Việc này có thể huy động vốn đầu tư xây dựng từ các đơn vị công nghiệp, nhà máy nếu biết khéo léo điều tra, kết hợp. Đối với các căn hộ dành cho đối tượng này thì công trình xây dựng thường không có quy mô cao (khoảng 5-6 tầng) vì với cách nghĩ xây dựng nhà không có thang máy sẽ rẻ hơn. Nhưng tính chung ra thì lại không kinh tế: vừa không tiết kiệm đất đối với đô thị vốn đã hạn chế đất đai, lại không phát huy giá trị đất khi không tăng hệ số sử dụng đất.

- Chất lượng công trình sử dụng: Đây là vấn đề đáng báo động nhất, đặc biệt là các

khu nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở tái định cư... Do vậy, để nâng cao tính chuyên nghiệp trong xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp, phải có đơn vị kiểm định chất lượng công trình tại từng công đoạn, ký xác nhận đảm bảo chất lượng mới được bàn giao. Các đơn vị tư vấn, đặc biệt là thi công phải cam kết đảm bảo chất lượng công trình, thi công ẩu cũng sẽ bị “trừ điểm” như lái xe bị rập lổ khi vi phạm.

- Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: Hiện nay thiết kế chưa nghiên cứu đến hết các yêu cầu của đối tượng sử dụng về các dịch vụ kèm theo như nhà trẻ, nhà ăn, dịch vụ khác... Cho nên, sự không đồng bộ là điều luôn luôn thấy ở tất cả các dự án nhà ở, không riêng gì nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, dẫn đến dân đến ở nhưng không ổn định sử dụng. Nhiều dự án xây xong 3-5 năm vẫn không có đủ chức năng dịch vụ, đường xá như khu 7,2 ha Vĩnh Phúc...

Kinh nghiệm các nước nếu Công ty phải bỏ vốn ra đầu tư xây dựng (khác với Việt Nam là huy động kiểu chiếm dụng vốn) các khu công cộng, giao thông xong trước để tạo sức hấp dẫn rồi mới xây dựng căn hộ ở và mới bán được đất xây dựng nhà ở.

- Các chi phí khác: Bỏ qua việc bàn luận xem có hay không việc muốn được 1 suất thì phải “thế nào”, mà chỉ nêu đến các chi phí khác mà đối tượng phải trả khi “được” vận hành, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, phí gửi xe... sẽ thấy sự “chật vật” thế nào. ...

Cuối cùng, trên tất cả là ý thức và quan điểm. Nếu mọi người cùng chung thống nhất quan điểm “Nhà ở cho người có thu nhập thấp là cũng là nơi ở của con người, phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đồng thời phải đảm bảo những tiện nghi tối thiểu, cần thiết hay nói cách khác, nhà ở dành cho người có thu nhập thấp không đồng nghĩa họ phải ở trong những căn hộ có chất lượng thấp và lớn hơn là nếu không xây dựng khu ở cho người thu nhập thấp đảm bảo sự đồng bộ và tiêu chuẩn tối” thì chính chúng ta sẽ tạo ra những khu ổ chuột quy mô lớn hơn cho đô thị và khoảng cách chênh lệch xã hội lúc đó sẽ lại càng nơi rộng thêm. □

Nhà ở xã hội ở Bangkok, Thái Lan - ảnh: Phạm Thủy Loan





CẢI TẠO KHU ĐÔ THỊ CŨ KHÓ HAY KHÔNG KHÓ?

LÊ NHƯ NGÀ, LÊ THỊ LỆ THỦY, TRẦN THÀNH DƯƠNG - Nhóm YP Việt Nam

Chuyện ở TP Vinh...

Thành phố Vinh có 142 khu tập thể được xây dựng từ trước năm 90 của thế kỷ trước, đa số có diện tích bình quân dưới 30m²/hộ. Các công trình chủ yếu là nhà cấp 4, không còn đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Ngày 21/9/2007, UBND Tỉnh Nghệ An đã phê duyệt đề án Giải quyết khu nhà ở tập thể cũ trên địa bàn TP Vinh (sau đây gọi tắt là "Xóa khu tập thể cũ"), nhằm cải thiện chất lượng sống cho cư dân nói riêng và cảnh quan đô thị của TP nói chung⁽¹⁾, trong đó những khu tập thể có diện tích dưới 3.000m² sẽ quy hoạch phân lô cấp đất cho dân tự xây (mỗi lô tối thiểu 70m²) và những khu tập thể có diện tích trên 3.000m² sẽ xây dựng chung cư cao cấp kế hợp với dịch vụ, thương mại.

Sau thời gian dài bàn bạc giữa các bên liên quan (UBND phường - Ban điều hành khối phố - người dân - đại diện

Phòng Quản lý Đô thị...), giải pháp được cho là "hợp tình hợp lý" được các bên nhất trí như sau:

- Các hộ "chính chủ" (chủ hộ là người được cấp nhà và thực tế đang sinh sống tại khu tập thể) sẽ được ưu tiên cấp đất tại chỗ.
- Các hộ "không chính chủ" (sang nhượng lại từ người được cấp, cha mẹ để lại cho con...) nhưng chưa được cấp đất và cũng không có chỗ ở nào khác sẽ được cấp đất tái định cư tại nơi khác (cùng phường hoặc khu vực lân cận)
- Các hộ đã được cấp đất/có nhà ở ổn định nơi khác sẽ tự di chuyển, các hộ được cấp đất tại chỗ sẽ đóng góp tiền để "đền bù tài sản trên đất" cho các hộ này. Tùy theo tỷ lệ hộ "chính chủ" tại mỗi khu tập thể, diện tích lô đất sau khi quy hoạch lại sẽ dao động từ 70-120m²/lô. Giải pháp này được các bên liên quan thừa nhận là giải pháp "vẹn cả đôi đường", cân bằng giữa lợi ích riêng của mỗi cá nhân và lợi ích chung

của cộng đồng.

Sẽ không có gì đáng nói, nếu như không có những tình huống "ngoại lệ" phát sinh ngoài ý muốn:

- Khu tập thể Cty Cổ phần Ấn uống Hữu Nghị (sau đây gọi tắt là khu tập thể Hữu Nghị), có 29 hộ, tất cả đều chính chủ, diện tích đất ở hiện tại của các hộ từ 30-70m², nếu nay quy hoạch lại để đảm bảo trên 70m²/hộ thì có ít nhất 10 hộ phải di dời. Ai phải ra đi? Câu hỏi khó có lời giải đáp khi tất cả các hộ đều có nguyện vọng ổn định tại chỗ. Cũng vì lý do này, hồ sơ của khu tập thể Hữu Nghị vẫn trong tình trạng "chờ giải quyết"
- Khu tập thể Nhà Máy gỗ Vinh có 94 hộ, nhưng chỉ 54 hộ chính chủ, nên lô đất sau quy hoạch đạt 90-120m². Do số hộ phải di dời quá lớn (40 hộ), trong khi quỹ đất tái định cư của địa phương không còn, nên người dân trong khu tập thể này tiếp tục chờ.

1

THÀNH PHỐ QUI HOẠCH PHÂN LÔ, CẤP ĐẤT CHO TỪNG HỘ DÂN TỰ XÂY

KTT XN1, Công ty xây dựng số 6, Khối 7 - Phường Bến Thủy



CẢNH QUAN TỔNG THỂ SAU QH

Với mong muốn được chung tay cùng TP tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện đề án Xóa Nhà tập thể cũ, chúng tôi đã giới thiệu kinh nghiệm chương trình Cải thiện Định cư (Baan Man Kong) do Viện Phát triển cộng đồng đô thị (CODI) thực hiện tại Thái Lan, theo đó cho phép người dân tham gia vào quá trình Quy hoạch (với sự hỗ trợ của các kiến trúc sư cộng đồng), khuyến khích họ cùng nhau xây dựng Nhà ở, áp dụng các biện pháp kỹ thuật để giảm giá thành căn nhà và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Với những khó khăn thực tế (thiếu quỹ đất tái định cư, thiếu kinh phí đầu tư hạ tầng...), ý tưởng này đã được lãnh đạo UBND TP Vinh chào đón nhiệt tình. Với sự giới thiệu của lãnh đạo Phòng Quản lý Đô thị TP Vinh, chúng tôi được hướng dẫn đến thăm khu tập thể Xí Nghiệp 1, Cty Xây dựng số 6, phường Bến Thủy. Đây là khu đất "sạch", đã

hoàn tất công tác di dời, giải phóng mặt bằng, với 69 hộ được cấp đất ở tại chỗ, diện tích các lô đất từ 70-100m² (bình quân 90m²/hộ). Bên cạnh vẻ hân hoan của đa số hộ dân khi được nhận lô đất mới rộng gấp 3 lần diện tích cũ là những gương mặt nặng trĩu âu lo, bởi gia cảnh khó khăn không đủ khả năng xây nhà. Câu hỏi đặt ra là: Liệu có thể cho phép các hộ có cùng hoàn cảnh được sắp xếp lô đất liền kề, để các hộ nghèo có thể nâng đỡ lẫn nhau trong quá trình xây dựng (xây chung móng, chung tường để tiết kiệm vật liệu), hoặc ít ra cũng làm cho dãy phố đẹp hơn khi có cùng độ cao? Chúng tôi được trả lời là không thể, vì các hộ đã bắt thăm xong lô đất sẽ không muốn đổi, hơn nữa thủ tục giao đất đã hoàn tất, không thể làm lại.

Với mong muốn thể nghiệm một cách làm mới vừa được giới thiệu, lãnh đạo UBND TP Vinh đã tạo cho chúng tôi

một cơ hội mới: Mời họp mặt các khu tập thể thuộc diện đang lập phương án Quy hoạch, để được giới thiệu về phương pháp "cộng đồng cùng nhau quy hoạch và xây dựng Nhà ở". Cuộc họp được tổ chức vào ngày 10/4/2009, với sự tham dự của đại biểu trên 10 khu tập thể và lãnh đạo UBND các phường Cửa Nam, Quán Bàu, Bến Thủy, Hưng Phúc và Lê Mao. Sau khi trình bày và tranh luận, đại diện khu tập thể Hữu Nghị đã đề nghị được áp dụng phương thức này để giải quyết bài toán quy hoạch lâu nay đang bị bế tắc.

Nhằm giúp cho các bên liên quan hình dung rõ hơn cách làm mới, Văn phòng Quỹ Phát triển cộng đồng Quốc gia thuộc Hiệp Hội các Đô thị Việt Nam (ACVN) đã mời 02 đại diện của TP Vinh (ông Cao Xuân Thảo - KTS tình nguyện và ông Lê Viết Hùng, đại diện người dân trong khu tập thể Hữu Nghị) tham quan chương trình

2 CỘNG ĐỒNG CÙNG NHAU QUY HOẠCH, XÂY DỰNG NHÀ Ở THEO CHỦ TRƯỞNG TP

KTT Hữu Nghị, Khối 6A - Phường Cửa Nam

Diện tích trước QH: 30 m² / hộ
Diện tích sau QH: 47.3 m² / hộ



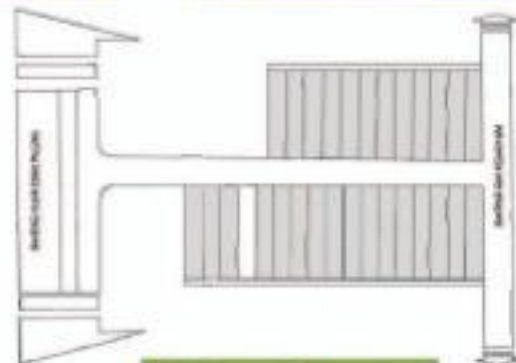
Tổng số hộ đã xây nhà: 28 hộ (97%)
Tổng số hộ chưa xây: 1 hộ (3%)



Tổng số hộ được cấp đất: 29 hộ
Sử dụng chưa đúng mục đích: 0
Sử dụng đúng mục đích (xây nhà để ở): 29 hộ

Các giải pháp đảm bảo mỹ quan đô thị:

- Cộng đồng thuê tư vấn thiết kế thiết kế chung 1 mẫu nhà.
- Sắp xếp phân lô theo nhóm hộ có cùng hoàn cảnh kinh tế (cùng xây nhà 1 tầng, 2 tầng...)



Baan Man Kong tại Thái Lan vào cuối tháng 4/2009.

Mặc dù được sự ủng hộ hết lòng của lãnh đạo UBND TP Vinh, nhưng việc xin phê duyệt "quy hoạch dưới chuẩn" của khu tập thể Hữu Nghị gặp không ít khó khăn, vì những người chịu trách nhiệm của Sở Xây dựng và UBND Tỉnh Nghệ An e ngại sự "xé rào" này sẽ tạo ra các "khu ổ chuột mới"....

Thế là, hàng mỗi tuần hoặc 2 tuần (theo đúng thời gian ghi trên giấy hẹn trả hồ sơ), người ta lại thấy ông Lê Viết Hùng xuất hiện tại Sở Xây dựng/UBND Tỉnh Nghệ An để nộp đơn, giải trình, chờ kết quả...

.... Được mời dự lễ khánh thành khu Hữu Nghị mới nhân dịp Ngày Nhà ở Thế Giới năm 2010, chúng tôi trở lại TP Vinh và ghé thăm khu tập thể Xí Nghiệp 1, Cty Xây dựng số 6 tại Khối 7 P.Bến Thủy đã được cấp đất phân lô cho dân tự xây dựng từ đầu năm 2009, với ý định chiêm ngưỡng sự khang trang của một khu dân cư được quy hoạch mới theo đúng chuẩn của đô thị loại 1.

Trước mắt chúng tôi, xen lẫn giữa những căn nhà 2-3 tầng đồ sộ, khang trang, là những nhà tạm bợ, cao thấp lỏm, diện tích nhỏ bé trên con đường rộng rãi thênh thang nhưng gập ghềnh sỏi đá... cảnh quan dường như tệ hơn trước khi "xóa khu tập thể cũ" - vốn là những dãy nhà cấp 4 cũ kỹ, nhỏ bé nhưng đồng đều về kiến trúc... Được sự cho phép của UBND TP Vinh, chúng tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát nhanh để so sánh tính hiệu quả của 2 phương thức (Nhà nước phân

lô, cấp đất cho dân tự xây dựng và Cộng đồng cùng tham gia quy hoạch và xây dựng Nhà ở), nhằm đúc kết bài học kinh nghiệm/điều chỉnh phương pháp thực hiện đề án Xóa Nhà tập thể cũ trong thời gian tới tại các khu tập thể còn lại. Kết quả được ghi nhận như sau:

Về cảnh quan đô thị:

Khi nhà nước cấp đất phân lô để dân tự xây, hệ quả tất yếu là "mạnh ai nấy xây": Người có nhiều tiền xây nhà 3-4 tầng, người có ít tiền xây nhà 1 tầng, thậm chí bán luôn 1/2 lô đất để lấy tiền xây nhà trên phần đất còn lại, hoặc che tạm một túp lều ở "giữ đất" để chờ khi nào có tiền thì xây. Và trong trường hợp khu tập thể Xí nghiệp 1, Cty Xây dựng số 6, "chuẩn quy hoạch" đã không giúp tạo ra một khu phố khang trang, mà dường như ngược lại... Mặc dù có lô đất "dưới chuẩn" (dưới 50m²), nhưng khi người dân đồng lòng nhất trí cùng nhau xây dựng hợp khối,

1

GIÁ THÀNH XÂY DỰNG

KTT XN1, Công ty xây dựng số 6, Khối 7 - Phường Bến Thủy

Giá thành nhà



Nhà 3 tầng: 2.58 triệu đồng / m²



Nhà 2.5 tầng: 2.72 triệu đồng / m²



Nhà cấp 4: 1.2 triệu đồng / m²

GIÁ THÀNH XÂY DỰNG



Suất đầu tư hạ tầng (mỗi hộ được cấp đất tại chỗ phải đóng):
22.7 triệu đồng / hộ, trong đó:
- Đóng bù cho các hộ di dời: 9.021 triệu đồng / hộ
- Lắp QH, tháo dỡ, san lấp mặt bằng: 7.64 triệu đồng / hộ
- Xây đường (chưa làm đường): 7.01 triệu đồng / hộ

■ Nhà 3 tầng
■ Nhà 2.5 tầng
■ Nhà 1 tầng

khu tập thể Cửa Nam đã có bộ mặt đô thị tươi tắn hơn hẳn.

Về giá thành xây dựng:

Khi xây dựng từng hộ riêng lẻ, các hộ dân ở khu tập thể Xí nghiệp 1, Cty Xây dựng số 6 phải trả chi phí cao gấp 1,5 - 2 lần so với cộng đồng cùng nhau xây dựng⁽¹⁾ (do các hộ mua vật liệu theo giá bán lẻ). Khu tập thể Hữu Nghị cùng nhau xây nhà, nên có cơ hội áp dụng nhiều biện pháp giúp giảm giá thành xây dựng, cụ thể là:
- Các hộ gia đình đóng góp tiền để mua vật liệu chung tại cơ sở sản xuất, với hợp đồng có nhiều ràng buộc có lợi cho người mua nên đã tránh được "sóng gió thị trường" của các đợt tăng giá thép và gạch.
- Các hộ gia đình có cùng hoàn cảnh chọn lô đất gần nhau để cùng xây nhà, áp dụng các giải pháp kỹ thuật để giảm giá thành xây dựng như: chung móng và xây tường đơn, chung móng

chung tường. Những hộ đặc biệt khó khăn được "mượn" 2 bức vách của nhà kế bên (chỉ tự xây vách trước và sau).
- Toàn khu tập thể Hữu Nghị hợp đồng thuê chung một Công ty Xây dựng để được hưởng "giá si" khi xây số lượng lớn (29 căn).
Từ sau sự thành công của khu tập thể Hữu Nghị, đề án "Xóa khu tập thể của của TP Vinh đã có một số thay đổi đáng khích lệ, theo đó điều chỉnh diện tích quy hoạch các lô đất để phù hợp với hiện trạng sử dụng đất hiện tại của các khu tập thể⁽²⁾ và cho phép các khu tập thể có diện tích dưới 70m²/lô được ổn định tại chỗ, nếu cộng đồng nhất trí cùng nhau hợp khối xây dựng để đảm bảo mỹ quan đô thị.
Với chủ trương này, việc quy hoạch phân lô đất ở sẽ phù hợp hơn với khả năng chi trả của người dân (vốn đa số là cán bộ hưu trí/công chức Nhà nước...) và năng lực đáp ứng của ngân sách địa phương về chi phí đền bù và

quỹ đất để bố trí tái định cư.

Sự lan tỏa của những câu chuyện cộng đồng...

Chuyện ở Hải Dương

Khu tập thể xí nghiệp May 1 nằm khuất trong một hẻm nhỏ thuộc ngõ 123 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi được xây dựng từ những năm 60 của thế kỷ trước, gồm những căn hộ có diện tích 9-15m² với tường xây bằng gạch và lợp mái ngói, để cấp cho công nhân của xí nghiệp trong thời bao cấp. Người dân đã nhiều lần làm đơn xin phép được cấp chủ quyền đất và tự xây dựng lại nhà ở do các căn hộ lâu năm đã xuống cấp trầm trọng, nhưng không được chấp nhận vì diện tích căn hộ quá nhỏ.
Cùng với thời gian, các cụm dân cư bao quanh khu tập thể lần lượt cải tạo, xây dựng mới nhà ở, nâng cấp hạ tầng, tôn cao nền đường... khiến khu tập thể xí nghiệp May thành một vùng trũng,

2

GIÁ THÀNH XÂY DỰNG

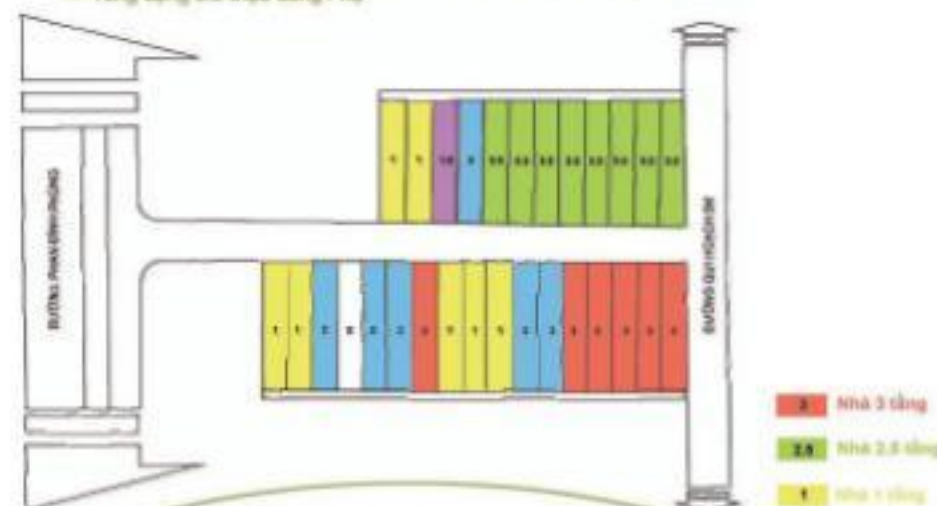
KTT Hữu Nghị, Khối 6A - Phường Cửa Nam

Giá thành nhà

Nhà 3 tầng: 1,7 triệu đồng / m²Nhà 3.5 tầng: 1,25 triệu đồng / m²Nhà 4: 834.000 đồng / m²

GIÁ THÀNH XÂY DỰNG

Suất đầu tư hạ tầng (mỗi hộ được cấp đất tại chỗ phải đóng):
 5,9 triệu đồng / hộ, trong đó:
 • Lắp QHT, tháo dỡ, san lấp mặt bằng: 2 triệu đồng / hộ
 • Xây đường, đường, cấp điện nước sinh hoạt: 3,9 triệu đồng / hộ
 => Tổng cộng 5,9 triệu đồng / hộ



Các giải pháp giúp giảm giá thành xây dựng:
 • Cộng đồng cùng nhau xây dựng hạ tầng (làm đường, đường thoát nước).
 • Cùng nhau khảo sát thị trường để tìm nhà thầu tốt, giá hạ.
 • Cùng nhau mua vật liệu xây dựng (cộng đồng góp tiền kỹ hợp đồng mua trọn gói toàn bộ vật liệu tại cơ sở sản xuất theo giá gốc).
 • Xây nhà chung tường, chung móng (6/29 hộ).
 • Hỗ trợ các hộ nghèo nhất bằng cách cho mượn tường nhà kế bên.
 • Tái sử dụng vật liệu cũ.

dễ dàng ngập lụt sau những cơn mưa nhỏ. Đặc biệt là dân cư trong khu tập thể này dùng chung một dây "hố xí thùng", nên khi ngập lụt đã gây ô nhiễm trầm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

Tháng 10/2009, trong khuôn khổ hoạt động của Mạng lưới Quỹ cộng đồng Quốc gia, UBND phường Nguyễn Trãi đã đề xuất cung cấp vốn vay để xây nhà vệ sinh tự hoại tại gia đình và xóa bỏ nhà vệ sinh công cộng để giảm ô nhiễm khu vực.

Tuy nhiên, khi vài hộ gia đình làm xong nhà vệ sinh, thì nước thải không thoát được theo đường cống (do nơi này thấp hơn đường cống chính của Tp) mà "trào ngược" lên đường, bốc mùi hôi khiến người dân bức xúc hơn nên các hộ khác không thể xây tiếp. Câu chuyện và hình ảnh của khu tập thể

Hữu Nghị - TP Vinh do nhóm Kiến trúc sư tình nguyện kể lại đã nhen nhóm lên niềm hy vọng mới cho những người dân nơi đây..

Khi 2 căn hộ trong khu tập thể này bị sập vào lúc "trời quang, mây tạnh" và 2 căn khác có nguy cơ sập, thì người dân hiểu ra rằng cần phải đoàn kết cùng nhau để đề xuất lên cấp trên một phương án phù hợp với khả năng của chính họ, chứ không thể tiếp tục chờ đợi hơn nữa. Với sự tư vấn kỹ thuật của nhóm kiến trúc sư tình nguyện, cộng đồng đã cùng nhau suy nghĩ cách sắp xếp lại khu dân cư và cùng nhau thương lượng việc phân chia đất đai. Sau khi cả cộng đồng cùng thống nhất phương án sắp xếp này, nhóm thủ lĩnh cộng đồng đã trình bày kế hoạch hoàn chỉnh với chính quyền Phường và họ bắt đầu nhận được sự đồng tình của lãnh đạo UBND Phường.

Để củng cố niềm tin và sự quyết tâm của của cộng đồng, nhóm kiến trúc sư tình nguyện đã mời ông Lê Viết Hùng (khu tập thể Hữu Nghị) đến tận nơi chia sẻ kinh nghiệm thương thảo với các bên liên quan trong quá trình "cộng đồng cùng nhau quy hoạch và xây dựng nhà ở".

Nhóm lãnh đạo cộng đồng của khu tập thể Xí nghiệp May cũng được tạo điều kiện tham dự Hội thảo kiến trúc sư cộng đồng do Hiệp Hội các Đô thị Việt Nam tổ chức tại Hà Nội và tham quan các dự án "cộng đồng cùng tham gia Quy hoạch và Xây dựng Nhà ở" tại TP Chiang Mai, Thái Lan vào tháng 6/2010.

Sau khi có được các kinh nghiệm học hỏi từ bên ngoài, nhóm lãnh đạo cộng đồng khu tập thể Xí nghiệp May dường như đã tự tin hơn với vai trò của mình.

Đến nay, 14/17 căn trong kế hoạch của giai đoạn 1 đã xây dựng xong, 3 căn cuối cùng sẽ khởi công trong tháng 11/2011.

Hầu hết các hộ đều xây nhà 3 tầng, nâng diện tích sàn sử dụng lên 75m²/hộ, tăng 5-8 lần so với diện tích trước đây (9-15m²). Với kỹ thuật hợp khối trong xây dựng, nhìn bên ngoài, không ai biết rằng mỗi lô đất chỉ vền vện 25m², với bề ngang 2,5m/lô.

Sau sự thành công của khu tập thể Xí nghiệp May, lãnh đạo UBND TP Hải Dương đã nhân rộng mô hình này sang một khu tập thể khác trong cùng thành phố. Mô hình này cũng được TP Hưng Yên và Tam Kỳ học hỏi và dự định áp dụng để cải tạo các khu tập thể cũ trên địa bàn TP⁹⁰.

Mặc dù chỉ mới xuất hiện một thời gian ngắn người tại Việt Nam, nhưng mô hình "cộng đồng cùng tham gia quy hoạch và xây dựng nhà ở" đã khẳng định được vị trí của mình, khi mà chính quyền TP gần như không tốn bất cứ một khoản chi phí nào nhưng vẫn chuyển đổi được các khu dân cư từ lụp xụp, cũ nát như những "ổ chuột" thành một khu đô thị mới khang trang, sạch đẹp.

Để các giải pháp cải tạo các khu đô thị cũ được khả thi và bền vững, thì tiếng nói của người dân không chỉ để "tham khảo" hoặc "thông qua" các phương án được thiết kế sẵn bởi các nhà quy hoạch, mà họ cần được tạo điều kiện để tham gia vào quá trình ra quyết định.

Chúng ta cũng cần làm quen với ý niệm rằng người nghèo không chỉ là "đối tượng thụ hưởng" mà chính là chủ thể quá trình phát triển của chính họ.

Và đội ngũ kiến trúc sư cộng đồng là thành phần không thể thiếu để xúc tác cho một tiến trình đổi mới, để chuyển đổi từ quy hoạch/ thiết kế đô thị "cho người nghèo" sang Quy hoạch thiết kế "với người nghèo" và "bởi người nghèo".

Thay lời kết

Cải tạo khu đô thị cũ, khó hay không khó?

Câu trả lời sẽ tùy thuộc vào sự dẫn thân và cởi mở của các vị lãnh đạo, các nhà chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc & Quy hoạch đô thị.

Chú thích:

1. Quyết định số 109/2007/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2007 của UBND tỉnh Nghệ An.
2. Báo cáo nghiên cứu điển hình về thực hiện đề án Xóa khu tập thể cũ tại Vinh, do Hiệp Hội các Đô thị Việt Nam thực hiện và đăng tải tại ACHR E-news October 2010 (trang 586).
3. Có 5 khu tập thể thuộc diện này, trong đó tiêu biểu là khu tập thể Nhà Máy gỗ Vinh, với diện tích là đất 80-120m² theo phương án GH được duyệt trước đây đã có 40/94 hộ phải di dời, nay điều chỉnh còn dưới 75m²/hộ đã không có hộ nào phải di dời.
4. Cộng đồng Khu tập thể Bệnh viện Quảng Nam (TP Tam Kỳ) đã thống nhất phương án quy hoạch lại khu dân cư và tập thể Máy Dày (TP Hải Dương) đang trong giai đoạn thảo luận, dự định thực hiện năm 2012.

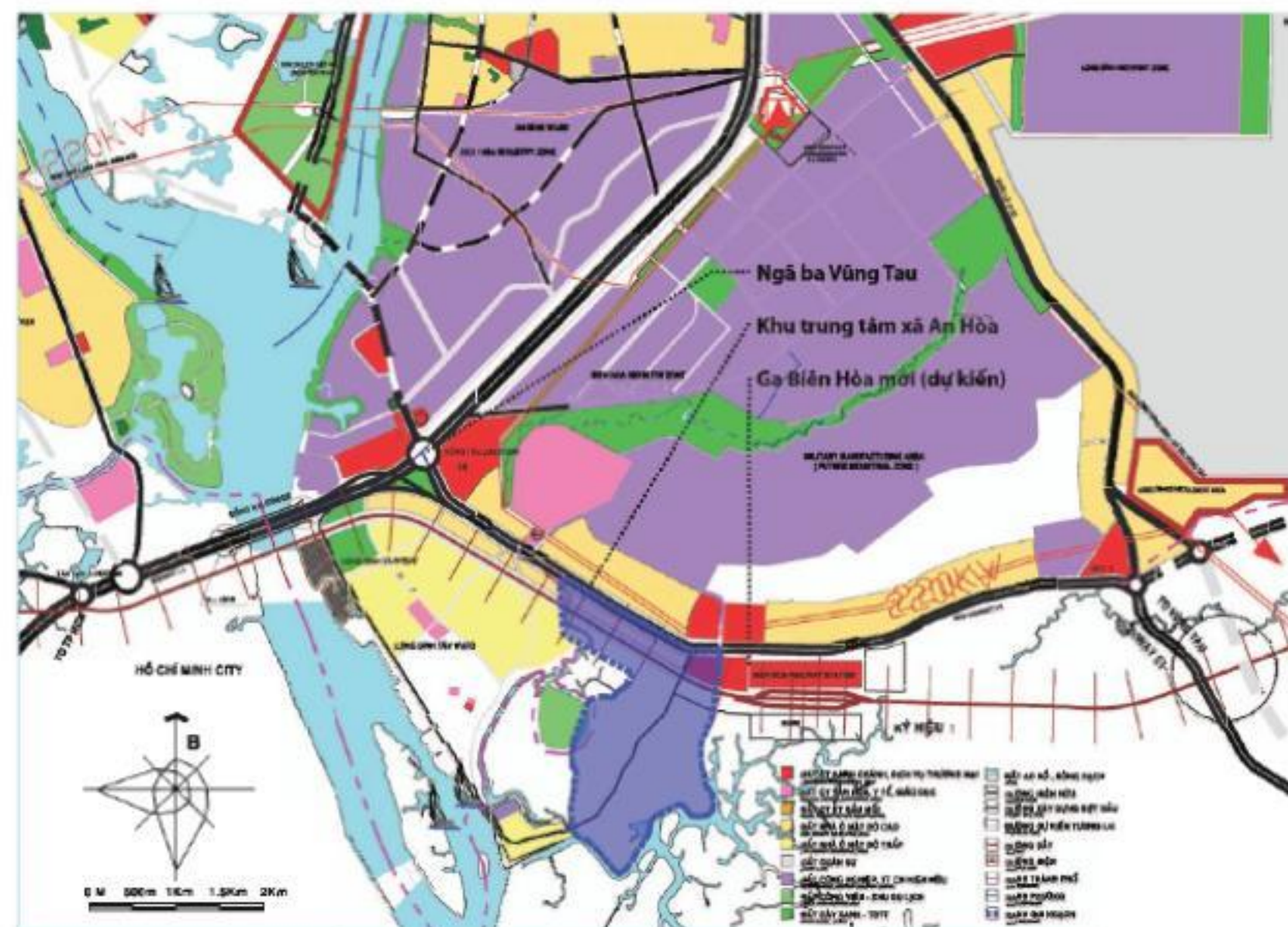
Như vậy, một sự thay đổi nhỏ trong phương pháp đã giúp người dân nơi đây có được sự thay đổi lớn trong cuộc sống của họ, được sống trong một ngôi nhà an toàn yên ấm...

YP (Young Professional) là một nhóm những người trẻ có chuyên môn trong nhiều lĩnh vực khác nhau - hoạt động tình nguyện nhằm tìm kiếm sự đồng thuận giữa các cộng đồng, các nhà chức trách, các chuyên gia trong việc giải quyết các vấn đề xã hội và hỗ trợ các cộng đồng nghèo tự cải thiện chất lượng cuộc sống: môi trường, nhà ở và con người bằng chính nội lực của họ. YP hiện đang hỗ trợ Mạng lưới Quỹ phát triển Cộng đồng Quốc gia - Hiệp hội các đô thị Việt Nam và Liên minh quyền nhà ở Châu Á phối hợp với các cộng đồng nghèo nâng cấp hạ tầng đô thị và nhà ở.

HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH TRUYỀN THỐNG: BÀI HỌC TỪ LÀNG VEN ĐÔ AN HÒA

NGUYỄN ĐỖ DŨNG

KHU TRUNG TÂM XÃ AN HÒA, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (ĐỒNG NAI), TRÔNG BỀ NGOÀI KHÔNG KHÁC GÌ BAO LÀNG VEN ĐÔ KHÁC: CẢNH QUAN VÙNG NÔNG THÔN ĐANG BIẾN MẤT DẦN SAU NHỮNG DÂY NHÀ MỘC LÊN CHEN CHÚC TRONG KHI HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VẪN CHƯA HÌNH THÀNH. VÀ CŨNG GIỐNG NHƯ BAO KHU DÂN CƯ KHÁC, AN HÒA ĐÃ ĐƯỢC “PHỦ SÓNG” QUY HOẠCH BẰNG MỘT ĐỒ ÁN TỶ LỆ 1/2000 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TỪ NĂM 2000 NAY TRỞ THÀNH RÀO CẢN LỚN NHẤT CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LÀNG. SỰ GIÀU CÓ VỀ LỊCH SỬ VÀ TẦM QUAN TRỌNG TRONG TƯƠNG LAI BIÊN HÒA CỦA NGÔI LÀNG NÀY ĐẶT RA NHỮNG THÁCH THỨC KHÔNG THỂ GIẢI QUYẾT BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH TRUYỀN THỐNG.



Hình 1: Vị trí khu trung tâm xã An Hòa trong bản đồ quy hoạch chung thành phố Biên Hòa (hoa gió trong quy hoạch chung như trên bản đồ là không chính xác).

Lịch sử & Hiện trạng

Xã An Hòa trước kia thuộc huyện Long Thành và nay thuộc thành phố Biên Hòa. Khu trung tâm xã là một khu vực có vị trí chiến lược ở cửa ngõ của thành phố Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh (hình 1). Khu vực này do đó chịu sức ép rất cao của quá trình đô thị hóa. Công nhân và những người buôn bán tự do tạm trú với số lượng lớn tạo ra áp lực về nhà ở và hạ tầng đô thị lên một khu vực định cư lịch sử. Trung tâm của xã An Hòa xưa có tên gọi là làng Bến Gỗ, một trong những điểm định cư đầu tiên của người Việt khi khai phá Biên Hòa và toàn vùng Đồng Nam Bộ. Cùng với người Việt bản địa, nhóm người Hoa đầu tiên định cư ở vùng Đồng Nai đã sớm lập nên chợ Bến Gỗ cùng với thương cảng Cù Lao Phố, chợ Bến Cá, và chợ Dinh (nay là chợ Biên Hòa). Những khu chợ ra đời rất sớm này đã mở ra thị trường

giao lưu hàng hóa giữa cư dân trong vùng và cả với thương nhân nước ngoài. Khu vực Bến Gỗ - trung tâm xã An Hòa hôm nay vẫn còn nhiều công trình lịch sử và tôn giáo đa dạng. Đình An Hòa, một trong những ngôi đình đầu tiên của Đồng Nam Bộ, là di tích cấp quốc gia đã được trùng tu vào năm 2009. Không còn giữ vai trò thương mại trọng yếu, chợ Bến Gỗ ngày nay cùng với đền thờ Quan Công (hình 2) vẫn mang những nét kiến trúc tiêu biểu của một trung tâm thương mại Trung Hoa và là nơi lưu trữ những ký ức của thời khai phá đất Nam Bộ. Trong khu vực còn có một nhà thờ Cao Đài có quy mô lớn và kiến trúc nổi bật (hình 3), một nhà thờ Tin Lành và một ngôi chùa nhỏ. Bên cạnh các công trình tôn giáo và văn hóa, khu vực cũng tập trung nhiều công trình hành chính và giáo dục bao gồm trụ sở UBND xã An Hòa,

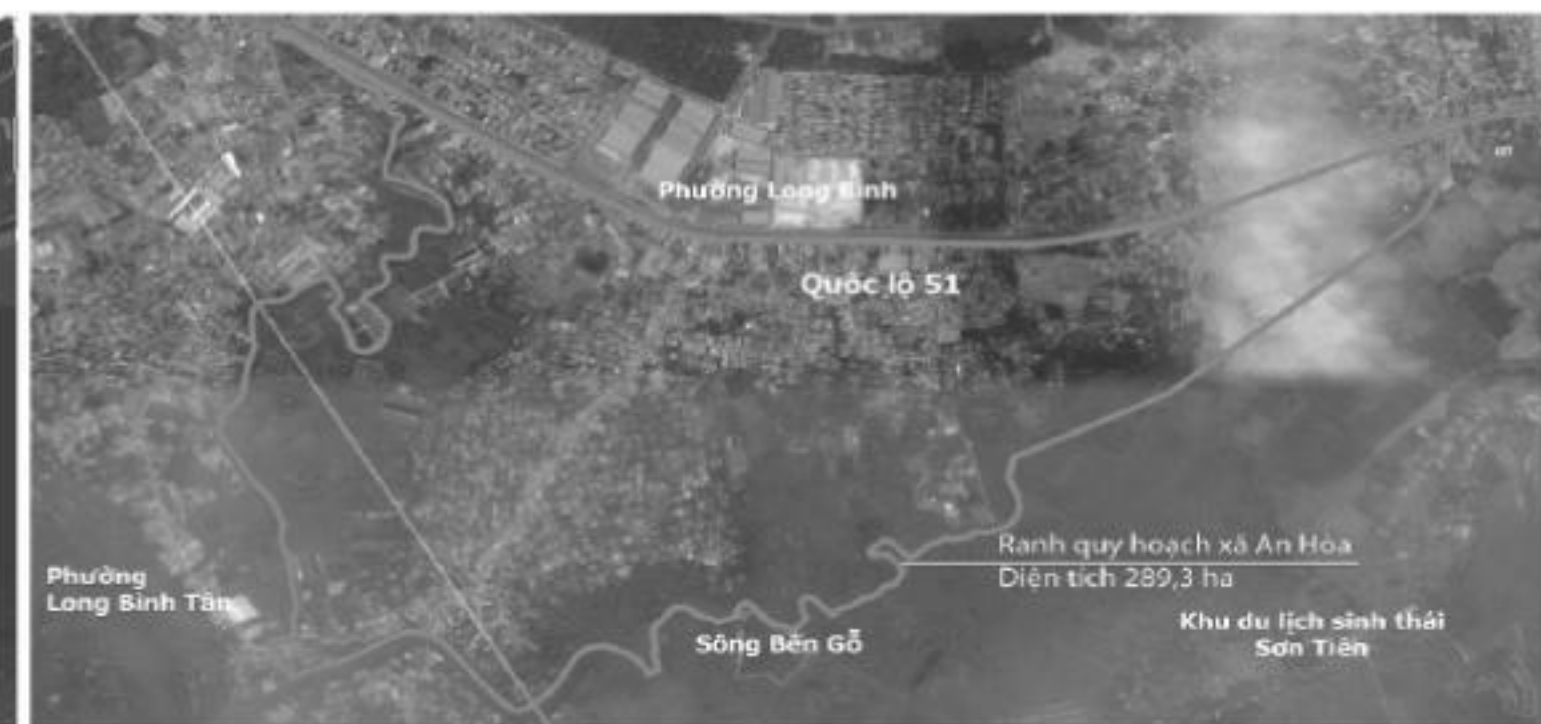
một trường tiểu học và hai trường cấp 2 phục vụ cộng đồng địa phương. Là vùng đất ven đô đang trong quá trình đô thị hóa, đất ở đã chiếm gần 50% tổng diện tích đất đai trong khu vực nghiên cứu (số liệu 12/2006). Phần lớn công trình nhà ở trong khu vực đều đã được xây dựng bán kiên cố hoặc kiên cố, tập trung mật độ cao dọc theo tuyến đường chính của khu vực (hình 4). Đường giao thông hiện có chủ yếu là đường đất được hình thành trong quá trình sinh sống của người dân (hình 5). Trục chính của của khu vực nghiên cứu hiện đã được trải nhựa và lắp hệ thống thoát nước. Cuối con đường này, một cây cầu mới đã được xây dựng để bắc qua cù lao Long Hưng, nơi đang triển khai dự án khu đô thị mới AquaCity do một liên doanh thực hiện. Sông Bến Gỗ là một yếu tố cảnh quan quan trọng trong khu vực nghiên cứu. Dòng sông ngày



Hình 3: Nhà thờ đạo Cao Đài.



Hình 4: Trục đường chính của khu vực khi chưa đổi nhà.



Hình 5: Ảnh vệ tinh thể hiện toàn bộ khu vực nghiên cứu của quy hoạch. Quy hoạch được phê duyệt năm 2000 chỉ giới hạn trong khu vực trung tâm đô thị hóa.

càng bị bồi lắng bởi phù sa sông Đồng Nai và do đó mất đi vai trò giao thông như từng có trong lịch sử. Đất nông nghiệp vẫn còn chiếm 40% tổng diện tích đất mặc dù bị phân tán trong khu vực. Đây là những diện tích đất nông nghiệp cuối cùng ở phía Tây xã An Hòa, nơi mà phần lớn đất đai đã được người dân tự chuyển đổi mục đích hoặc nhà nước giao cho các chủ đầu tư để triển khai các dự án bất động sản.

Quy hoạch cải tạo

Năm 1999, một quy hoạch tỷ lệ 1/2000 cho khu vực này đã được thực hiện và được phê duyệt bởi UBND tỉnh một năm sau đó. Quy hoạch này dựa trên rất ít hiểu biết về thực trạng địa phương. Thay vào đó, đồ án áp dụng máy móc các tiêu chuẩn quy hoạch vào một khu dân cư hiện hữu và thiết kế một hệ thống đường giao thông ô bàn cờ phá vỡ hoàn toàn cấu trúc hiện hữu của làng An Hòa. Cho rằng hiện trạng là một môi trường sống kém hấp dẫn, đồ án đưa ra một quy hoạch xây dựng xa rời thực tế, không có sự tham gia của người dân và dựa hoàn toàn vào nguồn lực nhà nước để cải tạo đô thị. Trớ chêu hơn nữa, bản quy hoạch này trở thành vật cản cho sự phát triển của khu vực khi đặt rất nhiều các công trình vào diện giải tỏa bao gồm cả trụ sở xã An Hòa (hình 6). Không thể thực

hiện, đồ án trở thành quy hoạch treo, người dân không thể cải tạo nhà ở và bản thân trụ sở chính quyền không thể nâng cấp, mở rộng dù đã được duyệt kinh phí. Kể cả khi nguồn vốn nhà nước cho phép thực hiện một dự án như thế này hoặc giao cho nhà đầu tư tư nhân thực hiện như một dự án bất động sản, đời sống của rất nhiều gia đình sẽ bị đảo lộn, mối quan cộng đồng hình thành nhiều năm và cả những dấu tích lịch sử và hồn nơi chốn sẽ bị xóa bỏ (hình 6). Hơn thế nữa, sau khi xây dựng xong, rất nhiều người cư dân bao gồm cả công nhân và lao động phổ thông tạm trú trong khu vực sẽ không có cơ hội sinh sống trong khu vực này bởi điều kiện sống mới sẽ làm tăng giá trị bất động sản ở nơi đây.

Vị trí chiến lược

Bên cạnh bài toán cải tạo, khu trung tâm xã An Hòa còn có một vị trí chiến lược trong tương lai phát triển của toàn thành phố Biên Hòa mà cả đồ án quy hoạch trung tâm làng An Hòa và thành phố Biên Hòa năm 2005 đều đã không đề cập. Vị trí này có được nhờ sự xuất hiện của hai dự án quan trọng: ga đường sắt mới của Biên Hòa và quần thể khu đô thị mới AquaCity và Waterfront tiếp giáp khu vực về phía Nam. Ga đường sắt mới của Biên Hòa là dự án nằm trong kế hoạch xây dựng

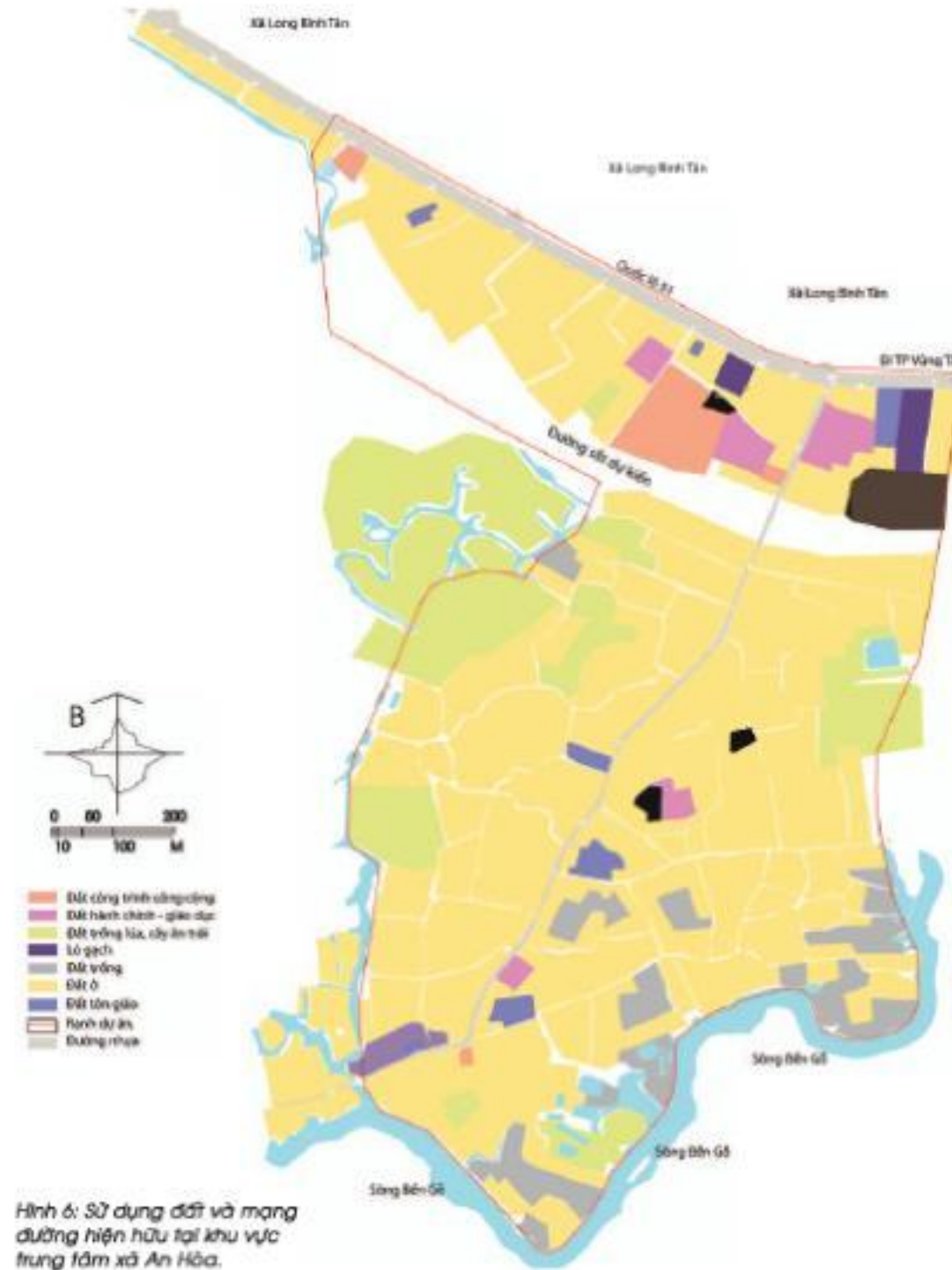
Tâm sự của một người dân An Hòa về tác động của việc mất đất cho các dự án bất động sản trên Diễn đàn Nông nghiệp Việt Nam (agriviet.com):

Người nông dân quê tôi, họ không cần một khu du lịch hoành tráng, họ chỉ cần đất, cần những đám lúa, mảnh vườn, ngôi nhà đã gắn với cuộc đời họ bao đời nay, giờ họ biết tìm đâu? Làng cổ Bến Gỗ luôn sôi động với nhiều nét đẹp văn hóa lễ hội từ bao đời nay hình như đang vấy vùng trong cơn lốc quy hoạch của thời kỳ đổi mới?

tuyến đường sắt mới tránh thành phố đồng thời là tuyến đường sắt mang 3 chức năng quan trọng (hình 7):

- Kết nối thành phố Hồ Chí Minh với Biên Hòa và sân bay quốc tế Long Thành – Kết nối liên đô thị;
- Kết nối thành phố Hồ Chí Minh với thành phố Vũng Tàu – Kết nối vùng;
- Kết nối thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống đường sắt quốc gia và Hà Nội – Kết nối quốc gia.

Bên cạnh 3 phạm vi phục vụ này, bản thân ga Biên Hòa sẽ là nhà ga trung tâm mới của thành phố Biên Hòa và là một mắt xích quan trọng trong hệ thống đường sắt nội đô của thành phố này trong tương lai cũng như toàn



Hình 6: Sử dụng đất và mạng đường hiện hữu tại khu vực trung tâm xã An Hòa.

vùng đô thị Đông Nam Bộ vốn phát triển mạnh. Với tầm nhìn này, ga Biên Hòa sẽ là một trong những nhà ga quan trọng bậc nhất trong vùng và cần phải được quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách với cả ba chức năng như trên. Diện tích nhà ga cần được thiết kế hoặc ít nhất là chuẩn bị diện tích mặt bằng tương thích nhằm tích hợp các loại phương tiện khác nhau (intermodal) như đường sắt nội đô (tàu điện), xe buýt, xe buýt tốc hành (BRT). Bên cạnh đó, khu vực nằm trong bán kính đi bộ xung quanh nhà ga cần được phát triển với mật độ cao nhằm khuyến khích người dân sử dụng GTCC và nâng cao hiệu quả sử dụng đất (mô hình TOD – Transit Oriented Development) (hình 8). Tuyến đường sắt mới được triển khai phía Nam thành phố Biên Hòa sẽ song song với với tuyến hiện hữu phía Bắc. Về lâu dài, việc kết nối hai tuyến này cho phép phát triển một hệ thống đường sắt nội đô khép kín, tạo tiền đề cho tái phát triển khu vực nội thành Biên Hòa. Bên cạnh đó, việc kéo dài tuyến metro Suối Tiên – Bến Thành sẽ có thể tạo thêm một kết nối giữa thành phố Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh (hình 7). Sự kết nối này sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại Biên Hòa đồng thời giảm tải cho thành phố Hồ Chí Minh và giảm lưu lượng xe trên xa lộ Hà Nội.



H7: Các công trình bị dỡ bỏ theo quy hoạch vì nằm trong chỉ giới mở rộng đường.



Hình 8: Mạng đường theo quy hoạch (màu đen) và hiện trạng (màu đỏ).



Hình 9: Vị trí các tuyến đường sắt cũ và mới tại Biên Hòa.



Hình 10: Một trong các phương án bố trí nhà ga Biên Hòa. Các phương án đang được nghiên cứu để chỉ dành một diện tích "khuyến khích" từ 3000 - 4000 m² cho nhà ga trung tâm tương lai của thành phố.

TOD - Phát triển hỗ trợ giao thông công cộng: được định nghĩa là sự phát triển đô thị trong phạm vi 400 - 800m (tương đương 5 - 10 phút đi bộ) xung quanh các nhà ga tàu điện hoặc đường sắt. Các đặc điểm cơ bản của khu vực phát triển này thường là mật độ cao, đa dạng về sử dụng đất (bao gồm nhà ở, công trình giáo dục, thể thao, thương mại và văn phòng), có thiết kế hạ tầng và công trình thân thiện với người đi bộ. TOD được thiết kế để tận dụng một cách tối đa các phương tiện giao thông công cộng, nhằm thúc đẩy sự phát triển của thành phố, đồng thời vẫn cân bằng được lợi ích của cộng đồng. Trung tâm của những khu vực này thường có: ga tàu điện, trạm xe buýt... và hệ thống các dịch vụ thương mại, công nghiệp, văn phòng... sẽ được thiết lập xung quanh gọi là các điểm TOD.

TOD ở Trung Quốc: Mô hình TOD không lạ lẫm ở châu Á. Tokyo và Singapore được coi là chuẩn mực thành công của mô hình này trên thế giới. Phát triển sau, Trung Quốc nay cũng nỗ lực kết hợp phát triển đô thị với giao thông công cộng. Có vị trí giống Biên Hòa, thành phố Thường Châu (Changzhou), đô thị 2 triệu dân, nằm ở cửa ngõ Thượng Hải và trên tuyến đường sắt huyết mạch Bắc kinh - Thượng Hải. Ga trung tâm Thường Châu nằm ngay khu trung tâm thành phố với quy mô diện tích 84.000 m² và đang được tiếp tục mở rộng. Ngoài ra thành phố cũng lập quy hoạch chi tiết để phát triển khu vực xung quanh nhà ga (hình 8) với quy mô 140 hecta nhằm tăng mật độ dân cư và các hoạt động thương mại diễn ra trong khu vực.

Cùng với ga Biên Hòa, việc hình thành cụm đô thị Aquacity và Waterfront sẽ tạo ra một trung tâm đô thị mới của thành phố Biên Hòa, làm tăng giá đất và thúc đẩy quá trình đô thị hóa xã An Hòa. Thiếu vắng một quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng, có tầm nhìn xa về kinh tế, xã hội và giao thông, bức tranh tương lai của An Hòa làm sao tránh được hình ảnh lộn xộn, manh mún của bao khu dân cư phát triển tự phát hoặc phát triển theo những bản quy hoạch phi thực tế vẫn thường gặp. Làm sao để hai bên bờ sông Bến Gỗ không lặp lại bức tranh khu vực phía Nam quận 4 và quận 8 nằm tương phản bên Phú Mỹ Hưng tráng lệ? Trong khi chưa có giải pháp để trả lời những câu hỏi trên, quy hoạch đã phê duyệt của phường Long Bình Tân giáp ranh bố trí một trạm xử lý nước thải lớn cho toàn thành phố nhưng nằm

ngoài phạm vi nghiên cứu của đồ án và nằm trong ... diện tích xã An Hòa, sát với khu trung tâm xã (hình 9). Một ví dụ của cách làm quy hoạch áp đặt và cầu thả, trạm xử lý nước thải này sẽ gây khó khăn cho việc điều chỉnh quy hoạch và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân khu trung tâm xã An Hòa trong tương lai. Các đô thị Việt Nam ngày càng đối mặt với nhiều thách thức. Những thách thức này, mặc dù có nhiều nguyên nhân khác nhau, có chuyên một nguyên nhân sâu xa là phương pháp quy hoạch lỗi thời mà chúng ta đang thực hành hàng ngày. Phương pháp này, thừa hưởng từ các nước xã hội chủ nghĩa, dựa hoàn toàn vào thiết kế kiến trúc như một công cụ để định dạng mô hình tương lai của đô thị trong kinh tế thị trường vốn là một cơ thể sống phức tạp, đa dạng và luôn biến đổi. Các thành phần quan trọng của một quá trình quy hoạch như việc xây dựng viễn cảnh đô thị với sự tham gia của người dân, dự báo dân số, kinh tế để xác định nhu cầu xây dựng mới, hay nghiên cứu tác động của sự phát triển đô thị với môi trường và hệ thống hạ tầng, đều vắng bóng hoặc được làm sơ sài. Tất cả những đặc trưng này khiến phương pháp này không thể áp dụng vào quy hoạch cải tạo đô thị khi mà sự tham gia của toàn bộ cộng đồng với vai trò là nhà đầu tư, người thực thi và giám sát dự án cũng như sự am hiểu về hiện trạng môi trường, kinh tế và xã hội được đòi hỏi tối đa. Còn khi được áp dụng máy móc trong nỗ lực "phủ sóng" quy hoạch của chính quyền, phương pháp quy hoạch cũ kỹ này vô tình tạo ra tình trạng quy hoạch "treo" làm ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống người dân và sự phát triển của địa phương. Nhiều bản quy hoạch và nhà quy hoạch cho đến nay vẫn bị động trước những biến đổi của xã hội và thị trường, bỏ lỡ cơ hội cùng người dân kiến tạo một môi trường sống tốt hơn. Với An Hòa, cơ hội vẫn còn khi cả quy hoạch tổng thể Biên Hòa, quy hoạch chi tiết xã và thiết kế ga Biên Hòa mới vẫn còn nằm trên bàn giấy của các nhà chuyên môn.



Hình 12: Quy hoạch chung phường Long Bình Tân bố trí trạm xử lý nước thải nằm trong ranh giới của xã An Hòa.



Ga Changzhou

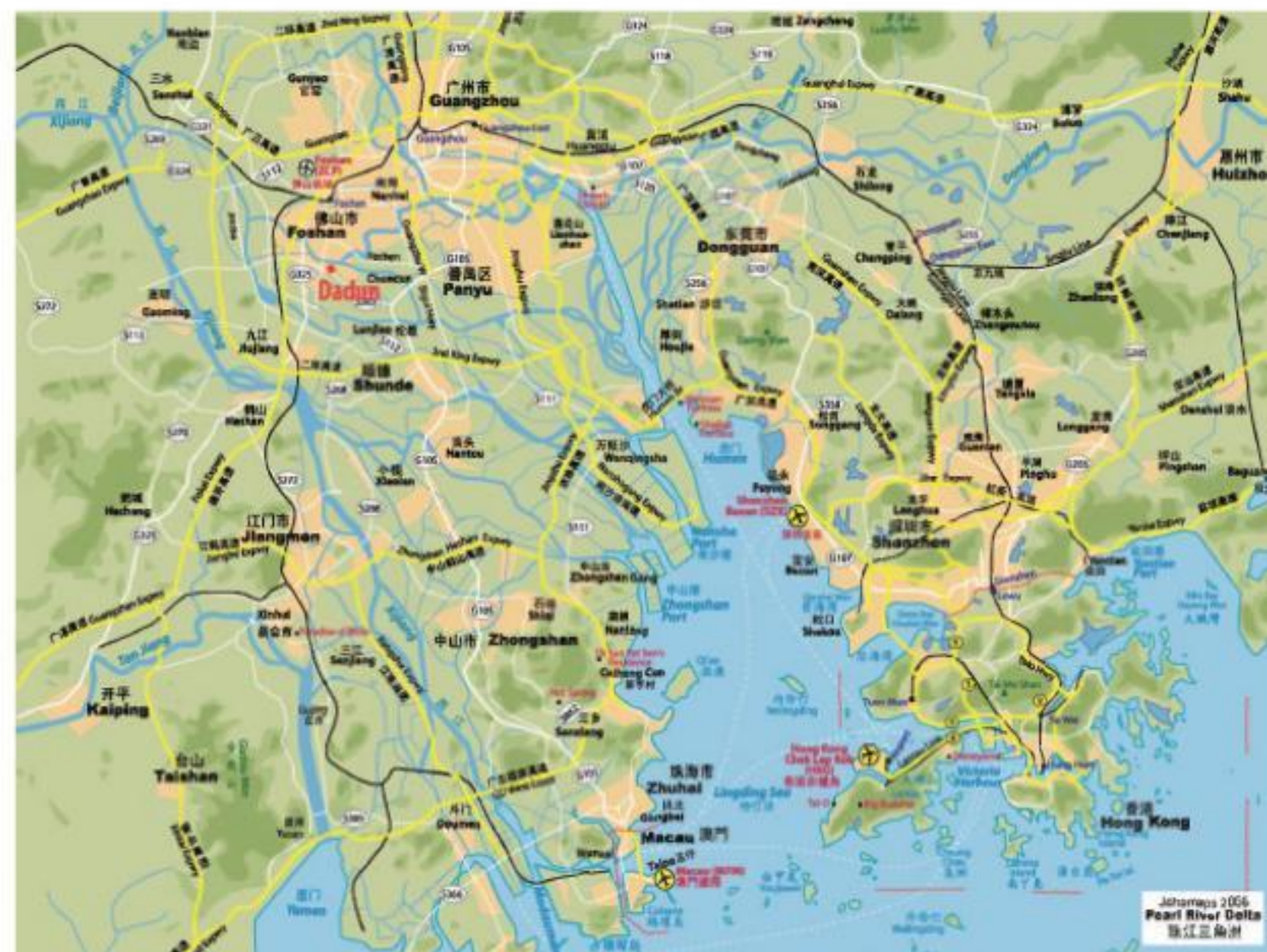
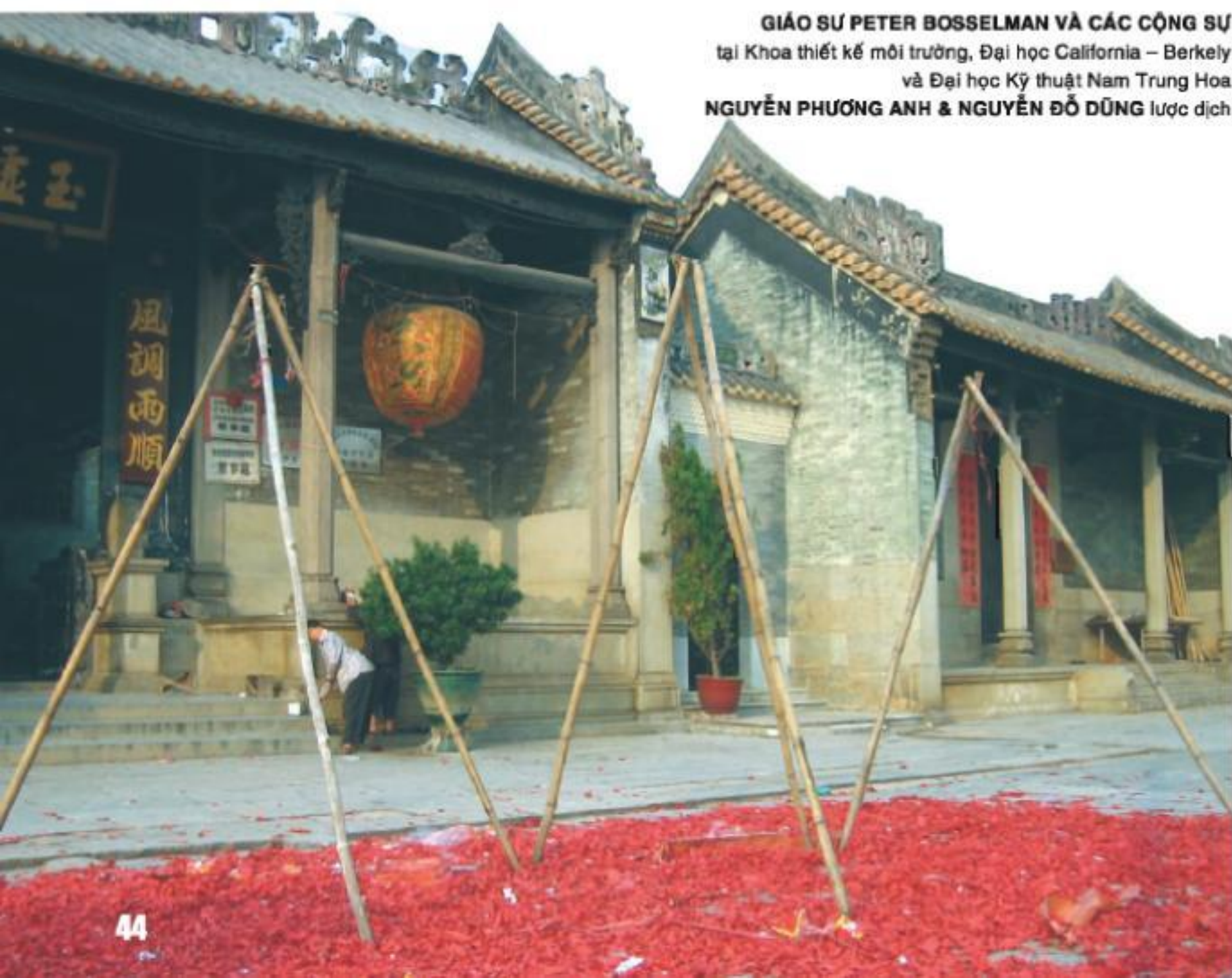


Hình 11: Một bằng khu vực phát triển xung quanh ga Thường Châu và mặt tiền nhà ga. Riêng khu vực nhà ga đã chiếm một diện tích rộng hơn 8 hecta.

BÀI VIẾT LÀ MỘT TRONG NHỮNG TÁC PHẨM ĐƯỢC ĐỌC NHIỀU NHẤT TRÊN TẠP CHÍ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ NĂM 2010, LÀ NHỮNG KINH NGHIỆM, BÀI HỌC VÀ Ý TƯỞNG MÀ NHÓM TÁC GIẢ THU ĐƯỢC TỪ MỘT WORKSHOP THIẾT KẾ ĐÔ THỊ QUỐC TẾ ĐẦU NĂM 2008 TẠI LÀNG DADUN, PHÍA NAM THÀNH PHỐ PHẬT SƠN (FOSHAN) THUỘC TỈNH QUẢNG ĐÔNG, TRUNG QUỐC. ĐỀ TÀI CỦA WORKSHOP LÀ MỘT VẤN ĐỀ KHÔNG CÒI XA LẠ VỚI CÁC NHÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM: TỐC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA NHANH CHÓNG KHIẾN CÁC THÀNH PHỐ MỞ RỘNG RA VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ NHẬP CÁC LÀNG NÔNG NGHIỆP VÀO RANH GIỚI CỦA CHÚNG. TRONG WORKSHOP TẠI PHẬT SƠN, CÁC TÁC GIẢ ĐÁNH GIÁ MỘT NHÓM LÀNG NÔNG NGHIỆP CÓ HỆ THỐNG MẶT NƯỚC PHỨC TẠP MÀ HỌ GỌI LÀ WATER VILLAGE SẼ TRỞ THÀNH MỘT PHẦN CỦA TRUNG TÂM THÀNH PHỐ MỚI. THÔNG QUA QUAN SÁT, PHỎNG VẤN DÂN LÀNG, BẢN ĐỒ (MAPPING) VÀ ĐO ĐẠC, NHÓM TÁC GIẢ TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA NGÔI LÀNG GIỮA VÙNG CÔNG NGHIỆP NĂNG ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP LÀNG VÀO TRONG LÒNG ĐÔ THỊ DỰA TRÊN CHÍNH HỆ THỐNG CẤU TRÚC HIỆN CÓ VÀ HỆ THỐNG MẶT NƯỚC ĐẶC TRƯNG CỦA LÀNG.

PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH MỚI CUNG CẤP CƠ HỘI TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN CHO LÀNG DADUN Ở ĐỒNG BẰNG CHÂU GIANG

GIÁO SƯ PETER BOSSELMAN VÀ CÁC CỘNG SỰ
tại Khoa thiết kế môi trường, Đại học California – Berkely
và Đại học Kỹ thuật Nam Trung Hoa
NGUYỄN PHƯƠNG ANH & NGUYỄN ĐỖ DŨNG lược dịch



Hình 1: Bản đồ vùng châu thổ sông Châu Giang với vị trí làng Dadun được xác định bởi chấm đỏ.

Với vị trí cửa ngõ và gần Hồng Kông, đầu tư công nghiệp đổ vào đồng bằng Châu Giang do ảnh hưởng của cuộc cải cách kinh tế Trung Quốc năm 1978 đến sớm hơn so với phần còn lại của nước Trung Quốc. Khu vực đồng bằng giờ đây là trung tâm của những nhà máy sản xuất lớn và nơi ra lò của nhiều hàng hóa tiêu dùng có mặt khắp các cửa hàng trên toàn cầu. Đi kèm với sự bùng nổ sản xuất của khu vực này là quá trình đô thị hóa nhanh chóng, phần lớn xảy ra nhanh hơn quá trình quy hoạch chính thức có thể bắt kịp. Cùng với sự tăng trưởng chưa từng có, các đô thị Trung Quốc đang chuyển mình và mở rộng sang các khu đất nông nghiệp xưa kia, sáp nhập các ngôi làng vào nội đô. Bài viết xem xét thực trạng và trình bày đề xuất đưa làng nông nghiệp Dadun thành một phần của khu trung tâm

mới của thành phố Phật Sơn (Foshan) thuộc tỉnh Quảng Đông, cũng như việc mở rộng thành phố này vào khu vực cảnh quan nông nghiệp của đồng bằng Châu Giang.

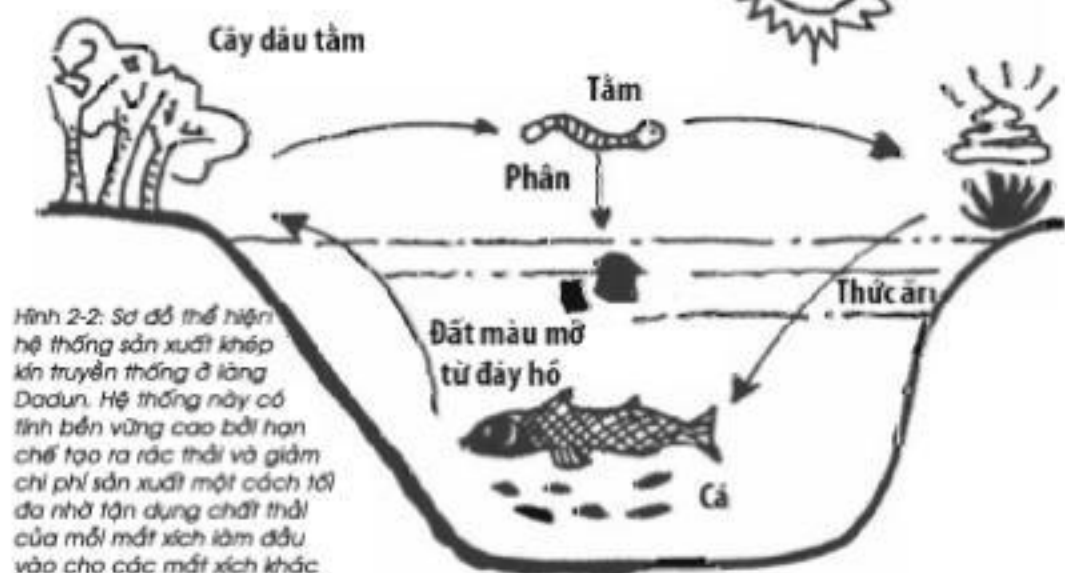
Sinh kế từ mô hình nông nghiệp truyền thống

Dadun là một ngôi làng nông nghiệp điển hình ở Đồng bằng Châu Giang (hình 1). Có lịch sử từ thời nhà Thanh (thế kỷ 17), ngôi làng có hệ thống kênh rạch làm nguồn cung cấp nước năm chằng chịt trên những vùng đất thấp, được bao quanh bởi các ao cá, và một cây đa to ngay trước cổng làng. Những dòng kênh rợp bóng cây và các công trình san sát nhau tạo nên không gian đô thị gần gũi và khí hậu mát mẻ trong những mùa hè nóng bức. Cho đến những năm 1980, sinh kế của người dân ở những ngôi làng như

Dadun theo một mô hình truyền thống khép kín và bền vững: kết hợp nuôi thủy sản, tằm và trồng rau, hoa, quả. Người dân trồng cây dâu tằm trên bờ đê giữa các ao, và bón cây bằng bùn giàu dưỡng chất từ ao cá. Lá cây dâu được họ dùng làm thức ăn cho tằm, sau đó thu hoạch tơ tằm bán cho các cơ sở dệt trong khu vực. Chất hữu cơ, đặc biệt là phân tằm, dùng làm thức ăn cho cá và bón vườn. Từ năm 1925 đến 1930, ngành công nghiệp tơ lụa phát triển nhanh chóng khiến nhu cầu tằm non tăng mạnh. Tại Dadun thời điểm đó, cây dâu tằm chiếm khoảng 60% diện tích canh tác và ao cá chiếm 40%. Tuy vậy, không lâu trước chiến tranh thế giới thứ II, hoạt động sản xuất tơ lụa ở Dadun gián đoạn do nhà máy thu mua tằm đóng cửa. Từ những năm 1960, chính phủ yêu cầu nông dân khôi phục lại



Hình 2-1: Bản đồ hệ thống kênh rạch và các hồ có xung quanh làng Dadun. Khu vực xây dựng của làng được tô màu xám nhạt, hệ thống mặt nước được tô màu xám đậm hơn. Nguồn: Tác giả bài viết.



Hình 2-2: Sơ đồ thể hiện hệ thống sản xuất khép kín truyền thống ở làng Dadun. Hệ thống này có tính bền vững cao bởi hạn chế tạo ra rác thải và giảm chi phí sản xuất một cách tối đa nhờ tận dụng chất thải của mỗi mắt xích làm đầu vào cho các mắt xích khác trong chuỗi sản xuất. Nguồn: Tác giả bài viết.

sản xuất tơ lụa. Hoạt động này một lần nữa ngừng lại vào thập niên 1980 do ô nhiễm không khí ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất tơ lụa và việc công nghiệp hóa ngành này ở các nhà máy lớn khiến cho giá trị tầm giảm đi. Ngày nay, Dadun vẫn còn lưu giữ một cấu trúc làng nông nghiệp có hệ thống mặt nước truyền thống với mạng lưới kênh rạch và những con đường làng nằm vuông góc với những con kênh này và kết nối với chúng bởi những bậc thang dẫn xuống mặt nước. Tuy nhiên những hồ nuôi cá đã bị bỏ hoang còn những cánh đồng thì biến mất dần nhường chỗ cho các khu công nghiệp.

Đô thị hóa đất nông nghiệp & Sự

thất bại của một mô hình phương Tây
Là một trong những thành phố phát triển nhanh nhất vùng đồng bằng, dân số Phật Sơn tăng từ 323.000 người vào năm 1990 lên 4 triệu người trong vòng 10 năm, thông qua mở rộng ranh giới thành phố và di cư. Xu hướng này vẫn tiếp tục khi thành phố phát triển về phía nam, nơi một trung tâm thành phố mới đang được hình thành. Năm 2003, chính quyền Phật Sơn đã lựa chọn quy hoạch phát triển thành phố mới do công ty Sasaki Associates Sasaki Associates cũng là công ty đã giành giải nhất và hợp đồng thực hiện quy hoạch trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm của thành phố Hồ Chí Minh. thực hiện từ một cuộc thi để tiến hành xây dựng (hình 6). Theo đề xuất của

Sasaki, các yếu tố cảnh quan nên được xây dựng dựa vào bối cảnh tự nhiên hiện có như hệ thống mặt nước và các vùng ngập nước. Tuy vậy thực tế hoàn toàn ngược lại, quy hoạch đã không xem xét các hệ thống kênh rạch phức tạp tồn tại từ trước và mô hình sinh kế truyền thống phụ thuộc vào chúng. Bản kế hoạch hiển nhiên cho rằng các ngôi làng nông nghiệp sẽ được xoá bỏ toàn bộ và thay thế bằng một cấu trúc đô thị hoàn toàn mới, trong đó có việc xây dựng một con đường tám làn xe băng qua trung tâm làng Dadun. Sự việc bị dân làng phản đối. Họ khẳng định quyền sở hữu đất của mình và không hài lòng với việc bồi thường của nhà nước. Kết quả là con đường mới theo quy hoạch phải dừng lại đột ngột ở rìa làng. Kế hoạch Sasaki do đó mới thực hiện được một phần, bao gồm một công viên trung tâm, nơi có hồ nước rất lớn tọa lạc và một dòng kênh nhân tạo uốn khúc được thiết kế nhằm mục đích trang trí đơn thuần mà không có vai trò về môi trường thực sự. Sự thiếu hiểu biết về đặc điểm hiện trạng và các yếu tố địa phương trước hết dẫn đến những hậu quả về môi trường. Điển hình là việc chính quyền giữ sạch nước trong các con kênh “trang trí” bằng việc xây dựng một cửa ngăn nước phía Nam công viên khiến cho nước kênh trong làng không thể đổ ra trực tiếp ra sông Dong Pinh. Sau khi công trình được xây dựng, chất lượng nước trong hệ thống kênh của làng, vốn là nước thải sinh hoạt không qua xử lý, lại càng trở nên tồi tệ.

Bước ngoặt chính sách

Ở cấp quốc gia, việc phát triển đất đai hiện nay được xem xét lại dưới khía cạnh tác động xã hội và môi trường. Sự phản kháng của dân làng Dadun xảy ra đúng vào thời điểm Chủ tịch Trung Quốc, Hồ Cẩm Đào, đề xuất một chính sách mới nhằm “xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa hài hòa”. Sự thay đổi này hướng đến giải quyết khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng trong lòng xã hội Trung Quốc

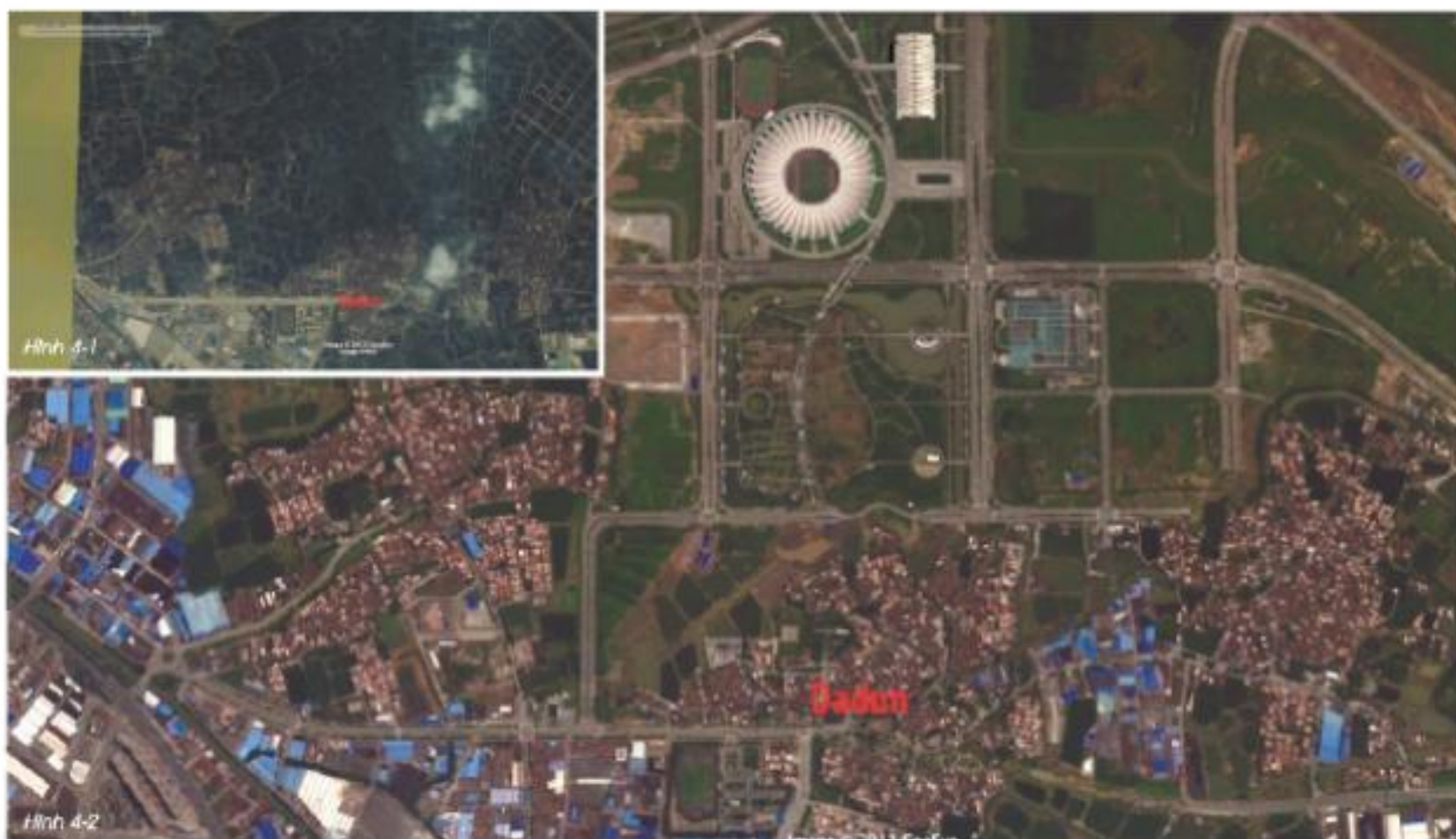


Hình 3: Quy hoạch khu trung tâm mới của thành phố Phật Sơn do công ty Sasaki thực hiện. Khu vực làng Dadun hiện hữu được xác định bởi khung màu đỏ. Nguồn: Tác giả bài viết.

và môi trường ngày càng xuống cấp do các chính sách tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá trước kia. Đại hội Đảng tháng 10 năm 2007 khẳng định cam kết thực hiện công cuộc đô thị hóa tốt hơn với chính sách “những công trình và khu đô thị mới và cũ giao thoa một cách hài hòa hơn”. Thay vì đối đầu và xóa bỏ những cộng đồng hiện hữu, một sự tích hợp “hài hòa” những ngôi làng như Dadun vào một cơ cấu đô thị được phát triển mới có thể tạo ra một vành đai xanh với hệ thống hồ ao, kênh rạch và làng xóm. Các ngôi làng có thể giữ một vai trò kinh tế và xã hội quan trọng một cách độc lập ở những thành phố mới. Điều này có thể tránh được một số mâu thuẫn xã hội trong tương lai, đồng thời

bảo tồn môi trường và nét văn hóa riêng của làng.
Từ giữa thập niên 1950, theo mô hình của Liên Xô, sở hữu tư về đất đai được chuyển thành sở hữu chung cho tới ngày nay. Ngôi làng Dadun với vai trò là đại diện tập thể quản lý quyền sở hữu đất đai độc lập với thành phố giáp ranh và với chính quyền huyện. Khi thành phố mở rộng ranh giới, tập thể được đền bù cho sự mất đất. Dân làng chuyển đổi phần đất còn lại, bao gồm đất thổ cư, thành đất công nghiệp/thương mại cho thuê 30 năm hoặc thành đất ở cho thuê 50 năm. Trong làng, cư dân cho công nhân nhập cư, nay đã đông gấp đôi dân làng, thuê nhà để ở trong khi làm việc ở các nhà máy xung quanh.

Sự gia tăng dân số do làn sóng nhập cư trong các ngôi làng và lợi ích kinh tế của nó đã dẫn đến các việc xây dựng các công trình bốn, năm tầng làm nhà trọ thay thế những trang trại một tầng trước kia. Các con đường vốn đã hẹp ngày càng hẹp hơn, trông ẩm ướt và tối tăm ngay cả vào ban ngày. Nhiều người dân cho thuê nhà và chuyển vào sống ở các căn hộ cao tầng hiện đại gần đó. Chính quyền thành phố thường xem những ngôi làng này là khu ổ chuột với những công trình xây dựng lem nhem, thiếu hụt cơ sở hạ tầng và đôi khi tạo ra rối loạn xã hội. Tuy nhiên, với những người công nhân nhập cư ngày càng đông này, công việc tuy vất vả, nhưng không có nhiều nơi ở phù hợp với thu nhập



Hình 4-1, 4-2 - Ảnh vệ tinh chụp làng Dadun và khu vực xung quanh năm 2002 khi công nghiệp hóa chưa lan tới khu vực và năm 2010 khi làng Dadun nằm trong một phần trung tâm đô thị mới của thành phố. Nguồn: Google Earth.

của họ. Do vậy, những ngôi nhà giá rẻ tại các làng đô thị rất quan trọng cho sự tồn tại của lực lượng lao động rẻ, từ đó đóng góp cho nền kinh tế của khu vực.

Giải pháp quy hoạch mới

Tháng riêng năm 2008, làng Dadun đối mặt với hai lựa chọn. Một mặt, dân làng có thể thương thảo với các nhà đầu tư để thỏa thuận một giá đền bù cao hơn giá của chính quyền. Bên cạnh tiền đền bù này, chính quyền địa phương sẽ trả lại 15% diện tích đất cho dân làng để tự phát triển. Đối lại, toàn bộ ngôi làng sẽ biến mất vĩnh viễn và bản quy hoạch của Sasaki được thực hiện. Khía cạnh chưa giải quyết của phương án này là tương lai của 6000 công nhân nhập cư đang sinh sống trong làng. Viễn cảnh thứ hai, vốn đang được theo đuổi bởi hội đồng làng là không chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiếp tục giữ sở hữu tập thể về đất đai và kiểm soát quá trình quy hoạch và cấp phép xây dựng. Một cơ hội để tạo ra sự thay đổi tích

cực đến với dân làng Dadun khi mà một nhóm học giả và sinh viên Khoa thiết kế Môi trường của Đại học California - Bekerly (UCB) hợp tác với Đại học Kỹ thuật Nam Trung Hoa (SCUT). Nhóm này, dẫn đầu bởi giáo sư Bosselmann, đã làm việc với chính quyền thành phố Phật Sơn và đại diện cộng đồng dân cư làng Dadun để xây dựng các chiến lược bảo tồn và tái thiết mạng lưới mặt nước và để biến đổi cấu trúc của làng Dadun và các làng nông nghiệp xung quanh nhằm phù hợp với nhu cầu của tất cả cư dân, bao gồm cả những người nhập cư. Nhóm học giả từ Đại học California - Berkely và Đại học Kỹ thuật Nam Trung Hoa ủng hộ và trợ giúp trong phương án thứ hai. Bốn giả định làm định hướng cho quy hoạch:

- Dân làng kiểm soát sử dụng đất và các hoạt động xây mới để từng bước biến đổi làng thành một phần của trung tâm mới thành phố Phật Sơn. Để có tài chính cho hoạt động xây dựng, dân làng sẽ đầu tư thu nhập cho thuê đất và nhà vào các quỹ đầu tư cho các hoạt động thương mại và văn hóa của

khu trung tâm thành phố mới.

- Mạng lưới kênh lịch sử sẽ được nâng cấp. ệ thống mặt nước và cây xanh trồng dọc theo chúng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc làm giảm tác động của lũ lụt.
- Hệ thống kênh có một chức năng sinh thái quan trọng, có ích cho cây xanh và đời sống động vật cũng như làm tăng chất lượng không khí và tạo vi khí hậu tốt cho con người.
- Hệ thống phân chia lô đất và ô phố của làng có tiềm năng để có thể cải tạo, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng vệ sinh - môi trường. Việc nâng cấp đô thị sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người bao gồm cả các công nhân nhập cư.

Dự án được thực hiện thành 3 bước:

- Bước 1: các phương pháp nghiên cứu bao gồm cả quan sát chi tiết cộng với phỏng vấn các lãnh đạo cộng đồng và đánh giá các nghiên cứu và kinh nghiệm tương tự khắp thế giới mà nhóm có thể tiếp cận;
- Bước 2: thực hiện khảo sát hiện trạng, đo đạc chất lượng nước và

đánh giá quy hoạch hệ thống thoát nước bẩn, mạng đường và các vấn đề liên quan tới hình dạng học của làng (morphology) và thể loại nhà ở (typology). Việc sử dụng không gian công cộng của cư dân trong làng được ghi lại và các bản đồ về hình thức không gian đô thị (urban form) được thực hiện sử dụng phương pháp chụp ảnh và dữ liệu vệ tinh.

- Bước 3: Nguyên tắc thiết kế được đề xuất và minh họa như là sự thử nghiệm các giả định ban đầu. Sắp xếp đường phố và kênh theo hình cây lược được đề xuất có thể mang lại lợi ích tối ưu hơn cho những ngôi làng này. Lưng lược sẽ là lối đi bộ dọc theo kênh rạch còn chân lược là các hẻm nhỏ cách đều nhau. Khoảng cách giữa những con hẻm cho phép một ngôi nhà trở cửa ra mặt trước và sau hai con hẻm song song. Các ngôi nhà hướng ra kênh dọc theo lưng lược nhìn chung được thiết kế tinh tế hơn và thường có nhà thờ tổ tiên. Một số cấu trúc lược cho phép hai ngôi nhà nằm giữa những con hẻm, nhưng diện tích thường nhỏ hơn và sẽ chỉ có một lối vào từ phía trước chứ không có cửa sau.

Do sẽ khó khăn hơn nếu người dân phải giải quyết những vấn đề liên quan đến chất lượng nước và lưu

thông nước, cũng như sửa chữa cần thiết cho kênh và ao, những giải pháp và nguyên tắc thiết kế sau được nhóm tác giả đề xuất cho việc sáp nhập ngôi làng vào trung tâm thành phố mới của Phật Sơn (hình 8):

- Nâng cao chất lượng nước của kênh rạch nhằm đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, kể cả bơi lội. Do đường ống thoát nước sẽ phục vụ sự phát triển đô thị mới xung quanh, có thể tập trung nước thải trong làng bằng cách lắp đặt ống cống dưới lối đi được lát gạch dọc theo mép kênh, và nối chúng với cống chính. Đồng thời, nước thải từ nhà dân, cùng với nước mưa, có thể được xử lý cục bộ dưới vỉa hè ven kênh và giữ tại đó để đưa vào hệ thống kênh rạch khi đạt tiêu chuẩn.
- Duy trì các tuyến đường thủy và hướng gió để bảo tồn và khôi phục chức năng tạo nguồn không khí mát mẻ của kênh. Điều này đòi hỏi phải duy trì kênh theo hướng vuông góc với các con đường.
- Phân biệt ranh giới làng và các khu đô thị xung quanh thông qua duy trì một vòng ao cá quanh làng, hoặc các chiến lược tương tự để tạo ra cảm giác đi vào làng.
- Giữ lại các hình thái đô thị đặc thù là nguyên tắc thừa nhận việc chuyển đổi cấu trúc từ các hoạt động liên

quan đến nông nghiệp sang khu dân cư đặc trưng hơn bao gồm cả việc xây dựng các khu nhà ở cho người nhập cư. Chiều cao của các công trình xây dựng nên được giới hạn ở bốn tầng. Nếu trên hai tầng, khoảng cách giữa các công trình đối diện nhau nên là 4 mét. Nên giảm số công trình xây dựng mới, từ đó tăng diện tích không gian mở trên một khoảng đất từ mức 10% hiện tại lên 25%.

Ngoài ra, các di sản dòng tộc quan trọng, đền thờ nên được đăng ký di tích lịch sử, đồng thời phục hồi chức năng cho các công trình cổ. Dù không nhất thiết mang ý nghĩa lịch sử to lớn, những công trình này góp phần đáng kể vào các tính cách của ngôi làng và có thể được tái sử dụng làm doanh nghiệp thương mại, nhà hàng và cửa hàng, v.v. Mục đích của việc làm này không chỉ nhằm bảo tồn lối sống nông thôn hầu như đã biến mất khỏi các vùng ngoại ô thành phố ở đồng bằng Châu Giang, mà còn mang lại cuộc sống mới chất lượng hơn cho Dadun – nơi có thể xem là khu dân cư, thương mại và văn hóa năng động trong Trung tâm thành phố mới của Phật Sơn. Đề xuất này dựa trên giả định rằng sự chuyển đổi ao và kênh của Dadun sẽ hoàn toàn trái ngược với sự phát triển những tòa nhà cao tầng đô

Hình 5.6 - Một số hình ảnh hiện trạng làng Dadun. Nguồn: Kristen Holder.

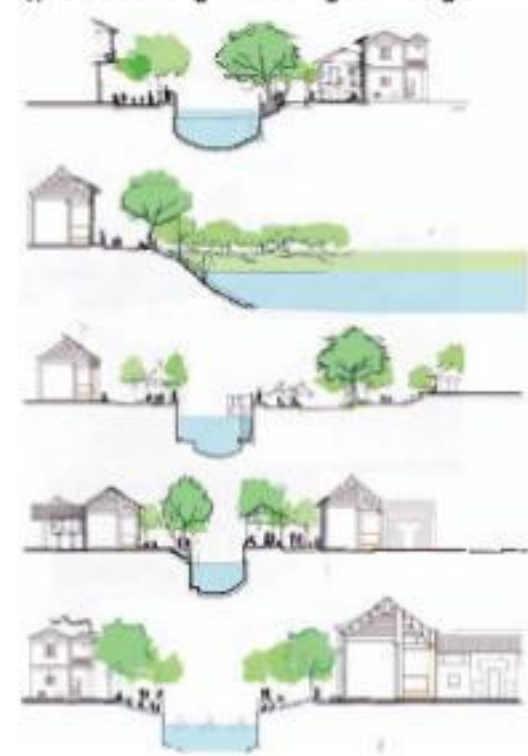




Hình 9. Một cắt mô tả đề xuất về hệ thống xử lý và trữ nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình và nước mưa dưới lòng đường ven kênh trước khi xả ra hệ thống nước thải của thành phố hoặc kênh. Nguồn: Tác giả bài viết.

Hình 8 (bên) - Điều chỉnh mạng lưới đường nhằm "tránh" các ngôi làng nông nghiệp. Một số diện tích đất nông nghiệp và các hồ có xung quanh các làng được giữ lại làm không gian xanh và khoảng đệm giữa đô thị và làng truyền thống. Nguồn: Tác giả bài viết.

Hình 11 (dưới) - Những công trình mới dọc theo kênh phải xây trùng với đường chỉ giới xây dựng gần với đường giao thông đã được xác lập bởi các công trình cũ. Nguồn: Tác giả.

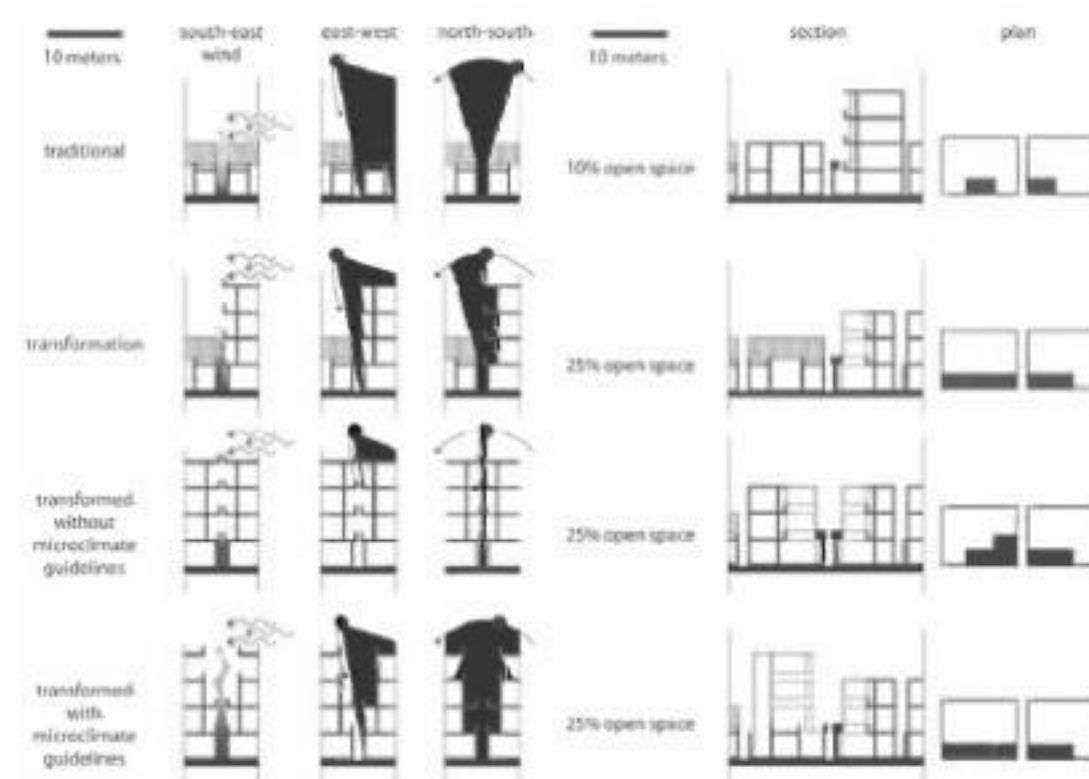


Hình 10 - 1 Các tuyến đường làng hướng vuông góc với trục kênh để đảm bảo tuyến lưu thông của gió



Hình 10 - 2 Các ao có xung quanh làng tạo ra khoảng đệm và làm nổi bật hình ảnh làng giữa không gian đô thị. Nguồn: Tác giả bài viết.

chỗ cư ngụ cho một lực lượng lao động làm việc trong các ngành công nghiệp gần đó thì điều này sẽ hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển cái "mới" và cho nó giao thoa với cái "cũ" một cách hài hòa hơn. Nếu, đồng thời, một mô hình đô thị nên trái với việc phát triển các cao ốc tự do, có thể được cải thiện theo hướng tiết kiệm năng lượng, không dẫn đến tình trạng quá tải và mật độ có thể chấp nhận được, vốn tương thích hơn với khí hậu địa phương, tạo bầu không khí sạch hơn bằng việc trồng cây lớn và cải thiện chất lượng nước bằng hệ thống quản lý nước thải và thoát nước hiện đại thì việc chuyển đổi có thể là ý tưởng hay. Đã đến lúc suy nghĩ về làm thế nào để giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện. □



Hình 12 - Đề xuất về các nguyên tắc xây dựng để đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió và không gian mở. Nguồn: bản vẽ của Andrea Gaffney.

thị vốn sẽ mau chóng bao quanh nó và do đó, chính sự tương phản sẽ là nét hấp dẫn người dân hiện nay cũng như những người mới đến, theo cách đôi bên cùng có lợi. Một câu hỏi đặt ra là liệu người dân sẽ quyết định ra sao trong tình hình giá trị của mảnh đất mà tổ tiên họ từng cày cấy đang tăng nhanh? Ở những nơi có tiềm năng hơn như rìa làng, chỗ xe hơi có thể ra vào và khu trung tâm làng, người dân đã đầu tư xây dựng mới. Những chuyển đổi này cần được tiếp tục chỉ đạo thông qua kiểm soát có lợi cho việc xây dựng các khu nhà cho người lao động nhập cư thuê và xuất phát từ nhu cầu nhà ở của họ.

Vấn đề nước cũng được giải quyết toàn diện hơn. Tháng 3 năm 2009, thành phố Phật Sơn đã đi đến một thỏa thuận với Ủy ban Làng Dadun. Những người dân làng đồng ý chỉ trả cho việc cài đặt một hệ thống thoát nước thành phố Phật Sơn kết nối với

trung tâm xử lý chất thải mới. Đối lại, thành phố Phật Sơn đã gỡ bỏ các khóa nước ngăn dòng chảy sông vào hệ thống kênh đào của làng. Đối với những nhà quy hoạch, việc quản lý cảnh quan đô thị với kênh mương, đê, cửa sông và ao cần một tư duy mới, cách tiếp cận mới nhạy cảm hơn với quá trình tự nhiên của cảnh quan văn hóa và các nhu cầu đang thay đổi của người dân. Giá trị bản sắc địa phương cần được lưu ý để không bị mất đi trong các xu hướng quốc tế hóa của hình thái đô thị. Những vấn đề này chỉ mới được bắt đầu nhận thức, và việc thực hiện thường chưa khớp do tốc độ thay đổi không ngừng.

Kết luận

Nhà sử học Spiro Kostof nhắc nhở chúng ta rằng sự kết hợp các làng ngoại ô vào thành phố đã nhiều lần diễn ra trong lịch sử khắp thế giới từ thời cổ đại. Theo ông, lịch sử cũng cho thấy rằng sự kết hợp này chủ yếu có

được không do tự nguyện và thường bị phản đối mạnh mẽ. Các ví dụ nổi tiếng bao gồm Athens, Sienna hoặc một số thành phố ở Iran như Kazvin, hay Calcutta ở Ấn Độ, và ngay cả làng Greenwich ở Manhattan. Ở các thành phố này và nhiều nơi khác, sự giao thoa giữa hai hình thái vẫn có thể tìm thấy dấu vết, do đó sự sống động của quá trình hội nhập xã hội xưa kia vẫn có thể được nhớ lại, hoặc tưởng tượng như là một phần của tiến trình văn hóa. Khi các viên chức thành phố thành phố Phật Sơn nhận định rằng đề xuất của đồ án Dadun "không hoàn toàn thực tế", họ muốn nhắc tới những khó khăn và hội đồng làng Dadun đối mặt khi triển khai. Cho phép một nhà đầu tư xây dựng công viên trung tâm của trung tâm thành phố mới có vẻ là một việc dễ dàng hơn trong mắt các viên chức. Nếu như Phật Sơn có thể trao cho dân làng một nền tảng kinh tế mới, như trở thành nhà cung cấp dịch vụ cho trung tâm thể thao mới xây dựng, hoặc

Nguồn: Peter C. Bosselmann, G. Mathias Kandolf, Feng Jiang, Bao Geping, Zhang Zhimin & Liu Mingxin (2010): The Future of a Chinese Water Village. *Alternative Design Practices Aimed to Provide New Life for Traditional Water Villages in the Pearl River Delta, Journal of Urban Design*, 15:2, 243-267

¹ Sasaki Associates cũng là công ty đã giành giải nhất và hợp đồng thực hiện quy hoạch trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm của thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

The article, one of the most widely reads published in the *Journal of Urban Design* in 2010, distills the experiences, lessons and ideas that its authors collected from an international urban design workshop conducted in early 2008 in Dadun, a village located in the south of Foshan city (Foshan), Guangdong Province, China. The theme of the workshop is nothing new to Vietnamese urbanists: rapid urbanization leads to urban expansion into former agricultural land and the incorporation of villages into their adjacent cities. During the workshop in Foshan, the authors examined how a group of villages with complex canal systems, or water villages, would become part of new city centers. Through observation, interview with villagers, mapping, and measuring, the authors explore the transformation of the villages within dynamic industrial zones of China. They also proposed a set of principles and methods for integrating villages into city centers based on the villages' existing structures and their unique canal systems.

Với một câu hỏi lớn “liệu kiến trúc có thể cứu nhân loại?”, số tháng 9/2011 của tạp chí *Architect* thuộc Hội Kiến trúc sư Hoa Kỳ dành rất nhiều trang giấy để mô tả một xu hướng mới trong kiến trúc: thiết kế nhân bản và thiết kế tương thích với thiên tai. Tạp chí *Quy hoạch Đô thị* xin lược dịch và giới thiệu với bạn đọc bài viết mở đầu quan trọng trên *Architect* của tác giả Christopher Hawthorne.

CHỦ NGHĨA NHÂN ĐẠO, KIẾN TRÚC & THIÊN TAI

NGUYỄN PHƯƠNG ANH lược dịch

TRONG KHI CÁC NHÀ KHOA HỌC CHO RẰNG TÌNH HÌNH THIÊN TAI NGÀY CÀNG TĂNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, VÀ PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG GIÚP CHO NHỮNG THẢM HỌA THIÊN NHIÊN NGÀY CÀNG HỮU HÌNH HƠN, MỘT THẾ HỆ MỚI CÁC KIẾN TRÚC SƯ VÀ NHÀ THIẾT KẾ ĐANG HƯỚNG ĐẾN TRÀO LƯU NHÂN ĐẠO CHỦ NGHĨA. LIỆU KHÁT VỌNG CỦA HỌ CÓ LÀM NÊN SỰ KHÁC BIỆT?



Vào một buổi chiều hè oi bức vừa qua, trên đường ra sân bay sau chuyến đi tường thuật ở New York, tôi đã dừng chân tại Trung tâm PS1, một chi nhánh tại khu Queens của Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại (MoMA) để xem một triển lãm sắp đặt của các kiến trúc sư từ công ty Interboro Partners. “Chờ” (Holding Pattern) là tác phẩm đoạt giải Chương trình Kiến trúc sư trẻ (YAP) thường niên lần thứ 12 của PS1 năm nay - một cuộc thi cho phép mỗi năm một đơn vị có cơ hội bài trí sân bảo tàng trong nhiều tuần bằng một ngân sách eo hẹp.

Tác phẩm của Interboro Partners như lời bác bỏ thẳng thắn chủ nghĩa hình thức táo bạo và tự-tán-dương của những đơn vị thắng giải YAP gần đây. Thay vào đó, họ chăm bism sự lãng phí, tính phù phiếm, và bối cảnh địa phương. Interboro Partners muốn phá vỡ hàng rào ngăn cách những tương tác có ý nghĩa với khu vực lân cận bên ngoài bốn bức tường bao quanh sân PS1. Interboro Partners đã bắt đầu thực hiện tác phẩm dự thi bằng cách gấp gờ cư dân và các tổ chức cộng đồng trong khu vực chung quanh bảo tàng, gồm trường học, một khu

chợ nông sản, tổ chức phi lợi nhuận YMCA, và một trung tâm chăm sóc người cao tuổi để tìm hiểu cụ thể những nguồn lực, cơ sở vật chất mà cộng đồng cần nhất.

Cây cối, những băng ghế, bàn bóng lác, và những vật dụng khác mà nhóm người được phỏng vấn yêu cầu đã tạo thành cấu trúc vật thể cho tác phẩm “Chờ” và làm nền cho các sự kiện diễn ra tại PS1. Được thiết kế từ quan điểm đó, giống như những tác phẩm đoạt giải YAP trước kia, mô hình của Interboro thúc đẩy sự tương tác xã hội



trong không gian sân bảo tàng. Tuy nhiên, tất cả các vật thể được đánh dấu riêng để đem tặng cho những người đã yêu cầu chúng khi cuộc triển lãm kết thúc vào cuối mùa hè, cũng chính là lý do cho tên gọi của tác phẩm. Mục đích của việc này không chỉ nhằm tái sử dụng những đồ vật triển lãm, mà còn biến chúng thành một cách tiếp cận cộng đồng mang tính chiến lược. Dự án đã sử dụng mục đích xã hội như là phương tiện của kiến trúc.

Trên tinh thần đó, “Chờ” rõ ràng là người bạn đồng minh của trào lưu thiết kế mang tính nhân bản ngày càng trở nên phổ biến trong ngành kiến trúc năm năm trở lại đây. Còn được gọi là “kiến trúc của kết quả” hay “kiến trúc của sự tham gia” (của cộng đồng), thiết kế mang tính nhân bản là một trường phái rộng, chưa định hình rõ ràng. Nó bao gồm các nỗ lực cứu trợ thiên tai, xây trường học và nhà ở cho người nghèo, một

số khía cạnh của kiến trúc bền vững, nông nghiệp đô thị, và những dự án hướng đến cộng đồng như “Chờ”. Với thời tiết ngày một khắc nghiệt và sự bất ổn kinh tế leo thang, cộng với chủ nghĩa khủng bố và thiên tai, động đất liên tục là mối đe dọa, trào lưu thiết kế nhân đạo là một cách ứng xử rõ ràng trong một thế giới đầy âu lo.

Trong khi đó, bên ngoài cổng trường đại học và viện bảo tàng, những nỗ

lực tái thiết hậu thảm họa như cuộc tấn công khủng bố 11/9 và cơn đại hồng thủy Katrina bị thỏa hiệp sâu sắc cho thấy các kiến trúc sư cần phải học cách tiếp cận nhạy bén hơn, sâu sát hơn và hiểu biết về chính trị hơn. Cuộc khủng hoảng đang diễn ra tại các nền kinh tế ở Mỹ và châu Âu là lời cảnh tỉnh về sự vô ích của những công trình xây dựng lăm lăm, thay vào đó cần nhiều hơn các khu chung cư ở những nơi như Las Vegas hoặc

Madrid. Hơn bao giờ hết, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, các kiến trúc sư có nhiều thời gian để suy nghĩ và viết về các ưu tiên lớn hơn của họ, và bắt đầu hướng tài năng của mình đến nơi có tác động xã hội đáng kể hơn.

Không khó hiểu lý do tại sao sự phổ biến của trào lưu thiết kế nhân đạo chủ nghĩa mang lại cảm giác biến đổi lớn cho ngành kiến trúc. Trải qua Chủ nghĩa hiện đại và rồi hậu hiện đại,

kiến trúc tách rời cuộc sống cả về mặt xã hội lẫn chính trị. Trong bối cảnh đó, thiết kế mang tính nhân bản ra đời như liều thuốc kịp thời và làn gió mới, dù phải đối mặt với không ít thách thức, đáng kể nhất là lĩnh vực chưa được trang bị đầy đủ để đối phó với ảnh hưởng ngày càng tăng của chính mình. Một điều rõ ràng là nhân vật và các tổ chức làm nên ngành kiến trúc - chủ yếu là bảo tàng, các nhà phê bình, trường đại học, và những khách hàng rộng rãi hầu bao - đánh đồng hình thức táo bạo, mạnh mẽ với thực hành kiến trúc sáng tạo. Khi một tác phẩm thiết kế có các ưu tiên khác nhau, họ thường thiếu chuẩn bị để đánh giá nó một cách hợp lý. Chẳng hạn, khi nhìn một loạt các ngôi nhà được xây dựng cho một khu phố bị lụt do sóng thần, họ hy vọng tìm thấy một trường hợp sinh động và bóng bẩy điển hình để có thể đăng trên tạp chí thiết kế như một ngôi nhà phố ở London của David Adjaya David Adjaya là một kiến trúc sư ngôi sao ở nước Anh với những công trình đắt giá và sang trọng..

“Chờ” là một trường hợp đặc biệt. Dự án, với phần giới thiệu ấn tượng, là một phản ứng thông minh với chủ nghĩa hình thức tách rời cuộc sống của những tác phẩm đoạt giải YAP trước đó và sự một mực bộ khéo léo với điều kiện kinh tế hiện nay. Tuy vậy, hình thức xây dựng của dự án, gồm băng ghế, giường ngồi, một bàn chơi bi lắc, trạm sửa xe đạp, và các vật dụng khác đặt rải rác trên khoảng sân rộng rãi của PS1 trông rời rạc. Không gian trống trải khiến cho ngay cả việc ngắm người, thường là phần hay nhất của các tác phẩm YAP, không được đáp ứng. Nếu xét về mặt kiến trúc xây dựng - các không gian để đi qua và vật thể để ngồi hoặc sờ ngắm - thì tác phẩm là một sự thất vọng.

Việc tìm kiếm dự án thiếu sót chỗ nào - hoặc có thiếu sót hay không - dẫn đến câu hỏi về một tình thế tiến thoái lưỡng nan mà thiết kế mang tính nhân bản hiện đang phải đối mặt. Điều gì



sẽ xảy ra khi một công trình hay tác phẩm sắp đặt tập trung vào tác động xã hội hơn là hình thức, hoặc có hiệu ứng tốt khi nhìn gần nhưng thiếu thẩm mỹ về bài trí và hình ảnh? Những dự án như thế có xu hướng thất bại tại một nền văn hóa kiến trúc thiếu trang bị để có thể đánh giá và thể hiện chúng một cách tối ưu.

Các kiến trúc sư làm việc ở quy mô lớn hơn như cấp thành phố, đặc biệt trong việc giúp lên kế hoạch tái thiết sau thiên tai, đối mặt với nhiều trở ngại hơn. Khó khăn lớn nhất là quy hoạch đô thị thực sự hướng đến cộng đồng, với tư cách là một ngành nghề, và là một hàng hóa xã hội mà chính phủ sẵn sàng chi trả - đang ngày càng thu hẹp tại Hoa Kỳ.

Những nỗ lực xây dựng lại Ground Zero, nơi tòa tháp đôi từng tọa lạc

trước sự kiện ngày 11/9, và New Orleans đã cho thấy chân dung đáng buồn của một quốc gia đã bác bỏ nhu cầu hoặc cho rằng mình không đủ ngân sách cho quy hoạch thực sự - và do đó đã khiến công việc của các kiến trúc sư nhiệt huyết hướng đến quy mô đô thị hết sức khó khăn. Ví như tại khu vực Hạ Manhattan của New York, liệu có khôn ngoan khi gom hơn 900.000 mét vuông không gian văn phòng vào một khu vực hầu như chẳng có nhu cầu cho chúng? Đây thực chất là sự lặp lại sai lầm của những nhà thầu xây dựng khu Trung tâm Thương mại Thế Giới trước kia cách đây 40 năm. Có hợp lý không khi để cho nhà phát triển thực hiện công trình này như một thương vụ giữa bao thương vụ khác, tìm kiếm mảnh khóc bất cứ chỗ nào có thể, thậm chí khi người New York và cả đất nước nhận thấy các công trình chẳng khác gì

một dự án bất động sản chấp vá điển hình?

Tại New Orleans, vấn đề ngay từ khi bắt đầu quá trình khôi phục sau cơn bão Katrina nằm ở sự thiếu vắng một sườn quy hoạch tổng thể với sự hậu thuẫn của chính sách công và chính phủ. Trong những tháng sau cơn bão, hàng loạt tài năng kiến trúc, một số được tài trợ bởi các quỹ từ thiện và một số dùng kinh phí riêng - đổ vào thành phố. Những gì chờ đón họ là một cơ quan quy hoạch cấp thành phố, và một bộ máy lập kế hoạch cấp khu vực, do quá sốc bởi thảm họa và bị cắt giảm ngân sách nhiều lần, trở nên gần như bất lực hoàn toàn.

Có thể dễ dàng dự đoán mọi thứ sẽ đi về đâu nếu những nỗ lực quy hoạch phức tạp nhất được tài trợ và giám sát bởi giới từ thiện tư nhân, chứ không

phải là sự điều phối của nhà nước. Nhiều mô hình mẫu cho nhà ở thân thiện với môi trường và nhà chống lũ xuất hiện. Trong một số trường hợp, các kiến trúc sư và nhà quy hoạch cố gắng giải quyết những vấn đề tương tự ở quy mô lớn hơn, như công viên hoặc bến cảng. Nhưng rốt cuộc tất cả những nỗ lực này cũng trôi nổi trong biển cả thờ ơ - một ma trận đô thị phi kế hoạch - và hạn chế nghiêm trọng tác động và ý nghĩa của chúng.

Khi nói đến những thảm họa có cường độ như bão Katrina theo nhiều nghĩa, có rất nhiều điều kiến trúc có thể làm được. Không một bản vẽ bóng bẩy nào có thể bù đắp cho việc thiếu một kế hoạch chiến lược cho các khu vực hoàn toàn bị tàn phá bởi một cơn bão, một cuộc khủng bố, hoặc hàng thập kỷ nghèo đói. Không một công trình xây dựng, bất kể hoành tráng thế nào, có thể khóa lấp sự thiếu phối hợp giữa các mục tiêu kiến trúc và mục tiêu kinh tế, chính trị.

Các kiến trúc sư chắc chắn có thể tự mài sắc kỹ năng của họ trong việc tổ chức cộng đồng và vận động hành lang. Nhưng để thực sự tạo cú hích cho trào lưu thiết kế nhân đạo chủ nghĩa sẽ đòi hỏi những thay đổi nằm ngoài yếu tố tự thân. Các trường kiến trúc sẽ cần giúp sinh viên lèo lái tốt hơn qua các mê cung gây quỹ và chính trị, cũng như tư duy một cách chiến lược hơn về mối liên kết giữa thiết kế và chính sách xã hội. Các nhà quy hoạch sẽ phải tái lập nghề nghiệp của mình hoặc nhường lại một số trách nhiệm cho người khác, như kiến trúc sư. Các nhà báo và blogger sẽ cần nghĩ cách mô tả và đánh giá các dự án kiến trúc có liên quan đến phát triển cộng đồng toàn diện hơn chứ không chỉ thẩm mỹ thuần túy.

Trào lưu kiến trúc hiện đại đã tái tạo thế giới, cá tính cực và tiêu cực hơn, bằng triết lý kiến trúc giống như một lưỡi dao: đơn giản, sắc bén, nhưng không mấy khi được tận dụng hết tính năng. Những nhà thiết kế cổ súy

trường phái nhân đạo chủ nghĩa đang cố gắng thay đổi điều này bằng cách xắn tay áo và trực tiếp nhúng tay vào đồng rác, cả nghĩa đen và nghĩa bóng, hoặc thường là đồng hỗn độn của một địa điểm bị lũ lụt hoặc thiên tai làm cho tan tác. Các kết quả có khuynh hướng hỗn độn hơn và khó đo lường hơn. Đồng thời, khi chúng ta đang bước vào một thời đại thảm họa không thể tránh khỏi, phần thưởng cho các kiến trúc sư có thể lớn hơn, nhưng với những phần rạn vỡ của hành tinh mà họ sẽ dần thân vào hàn gắn thì không thể nghi ngờ. □

Ghi chú

- Tác giả bài viết, Christopher Hawthorne, hiện là nhà phê bình kiến trúc của Thời báo Los Angeles. Ông từng phụ trách chuyên trang kiến trúc và cộng tác với nhiều tờ báo danh tiếng và giảng dạy tại Đại học Columbia và Đại học California tại Berkeley. Ông tốt nghiệp Đại học Yale, nơi ông nghiên cứu lịch sử kiến trúc và triết lý chính trị.
- David Adjaya là một kiến trúc sư ngôi sao ở nước Anh với những công trình đắt giá và sang trọng.

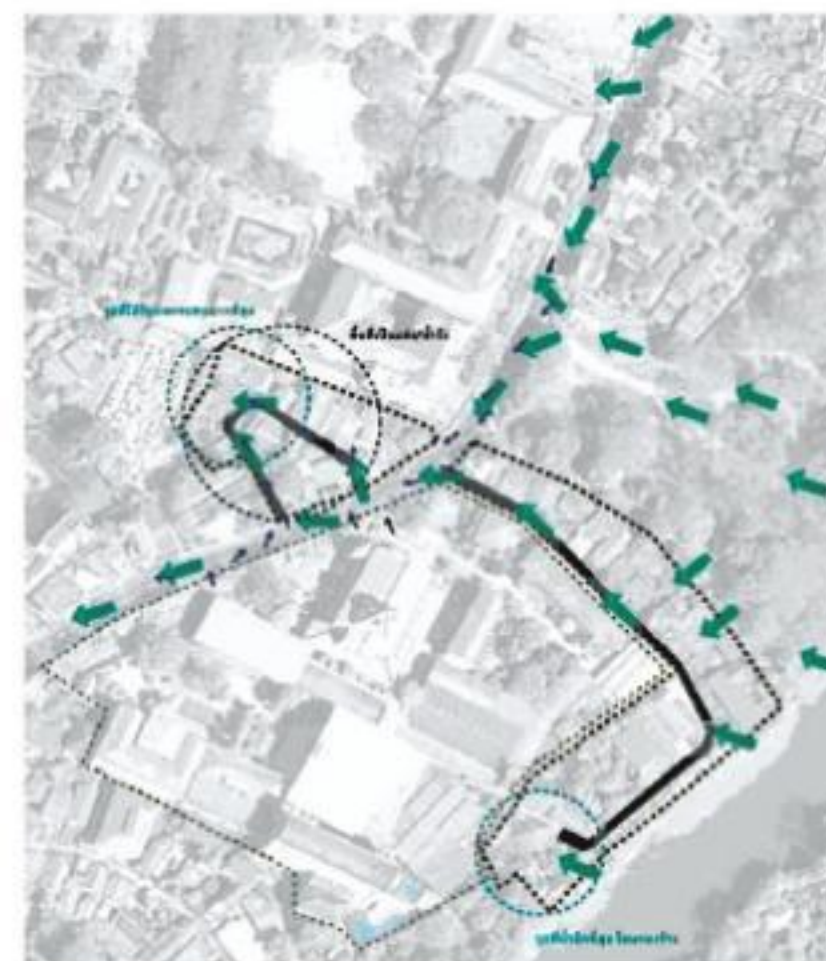


SUPAWUT "TEE" BOONMAHATHANAKORN, kiến trúc sư và nhà tổ chức / CAN*
NGUYỄN THỊ THỊNH, Thành viên CAN Vietnam (dịch)

THỦ BANGKOK

Quy hoạch phòng chống thiên tai tại bằng sức mạnh cộng đồng

MẠNG LƯỚI KIẾN TRÚC SƯ CỘNG ĐỒNG (COMMUNITY ARCHITECTS NETWORK - CAN) ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO NĂM 2010 ĐỂ KẾT NỐI CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN TỪ KIẾN TRÚC SƯ, QUY HOẠCH SƯ TỚI CÁC NHÀ MÔI TRƯỜNG QUAN TÂM ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN TẠI CỘNG ĐỒNG VÀ QUY HOẠCH VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG. THIẾT KẾ VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG (PARTICIPATORY DESIGN) ĐÒI HỎI NHÀ CHUYÊN MÔN NHỮNG KỸ NĂNG, GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG Ý TƯỞNG SÁNG TẠO VƯỢT KHỎI CÁCH THỨC HÀNH NGHỀ TRUYỀN THỐNG. DO ĐÓ MẠNG LƯỚI TRỞ THÀNH KHÔNG GIAN CHO SỰ TRAO ĐỔI KIẾN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG CHUYÊN MÔN VỀ THIẾT KẾ VỚI/BỞI/CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VÀ XÂY DỰNG NĂNG LỰC CHO CHÍNH CÁC KIẾN TRÚC SƯ CỘNG ĐỒNG. MẠNG LƯỚI KIẾN TRÚC SƯ CỘNG ĐỒNG NAY ĐÃ PHÁT TRIỂN RA 24 QUỐC GIA Ở 3 CHÂU LỤC (Á, ÂU VÀ PHI) TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM.



Bản đồ kí hiệu các dòng chảy của lũ, vị trí cần có đường bao bằng túi cát, khu vực thấp nhất và khu vực ngập nước theo độ cao của đường.



Bản đồ kí hiệu những ngôi nhà bị ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc chỉ có nguy cơ không bị xoay sở được trong lũ, và các vấn đề chung của mỗi vùng.

Các bạn thân mến,
Đây chỉ là ghi chép nhanh về việc ứng phó với lũ lụt và các thảm họa tự nhiên tác động trong khu vực, đặc biệt ở vùng đô thị, có thể đây là lúc chúng ta phải cùng nhau phục hồi lại những tri thức đó.
Bức tranh về lũ lụt ở Đông Nam Á
Như chúng ta đã thảo luận trong cuộc họp Mạng lưới CAN chính thức đợt trước ở Penang về cuốn sách tiếp theo mà chúng ta nên biên soạn và chia sẻ. Vấn đề về khắc phục thảm họa là chủ đề mà chúng ta đã đề cập đến tầm quan trọng của nó. Ở đây, tôi nghĩ đây là lúc chúng ta bắt đầu thu thập những tri thức vừa hình thành (từ trong thảm họa), đáng giá và xem lại những cách thiết kế mặt bằng tổng thể và nhà ở của chúng ta với các cộng đồng.

Để làm được vậy, tôi muốn khởi động bằng cách chia sẻ một số trường hợp mà các kiến trúc sư trẻ và các trường

đại học ở Thái Lan đang làm để hỗ trợ các cộng đồng và người dân về khía cạnh quy hoạch cộng đồng phòng chống thiên tai và đóng góp thông tin phân tích về mực nước lũ.

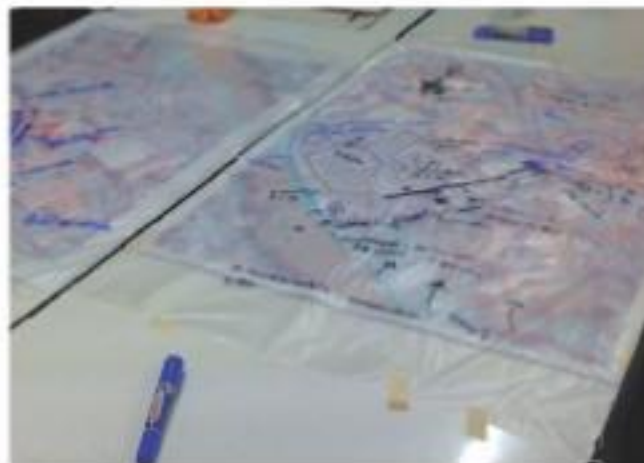
Chia sẻ và học tập từ những câu chuyện ngắn

Những cơn lũ quét và những vụ lở đất tàn phá nhiều ngôi làng, làm đứt gãy hệ thống đường sá và cầu cống tại địa phương đã trở thành "chuyện thường ngày ở huyện" trong mùa mưa ở miền Bắc Thái Lan. Hiên nhiên là thời gian này, thành phố và các cộng đồng ở vùng trung tâm thành phố dọc theo các bờ sông như Chiangmai lại bị ảnh hưởng. Bản chất của lũ ở khu vực phía Bắc khác với lũ vùng đồng bằng như Bangkok và các tỉnh xung quanh khác. Nước thường lưu 2-3 ngày rồi mới rút xuống phía Nam. Chỉ có vài cộng đồng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do nằm ở vùng đất thấp và những vùng trũng.

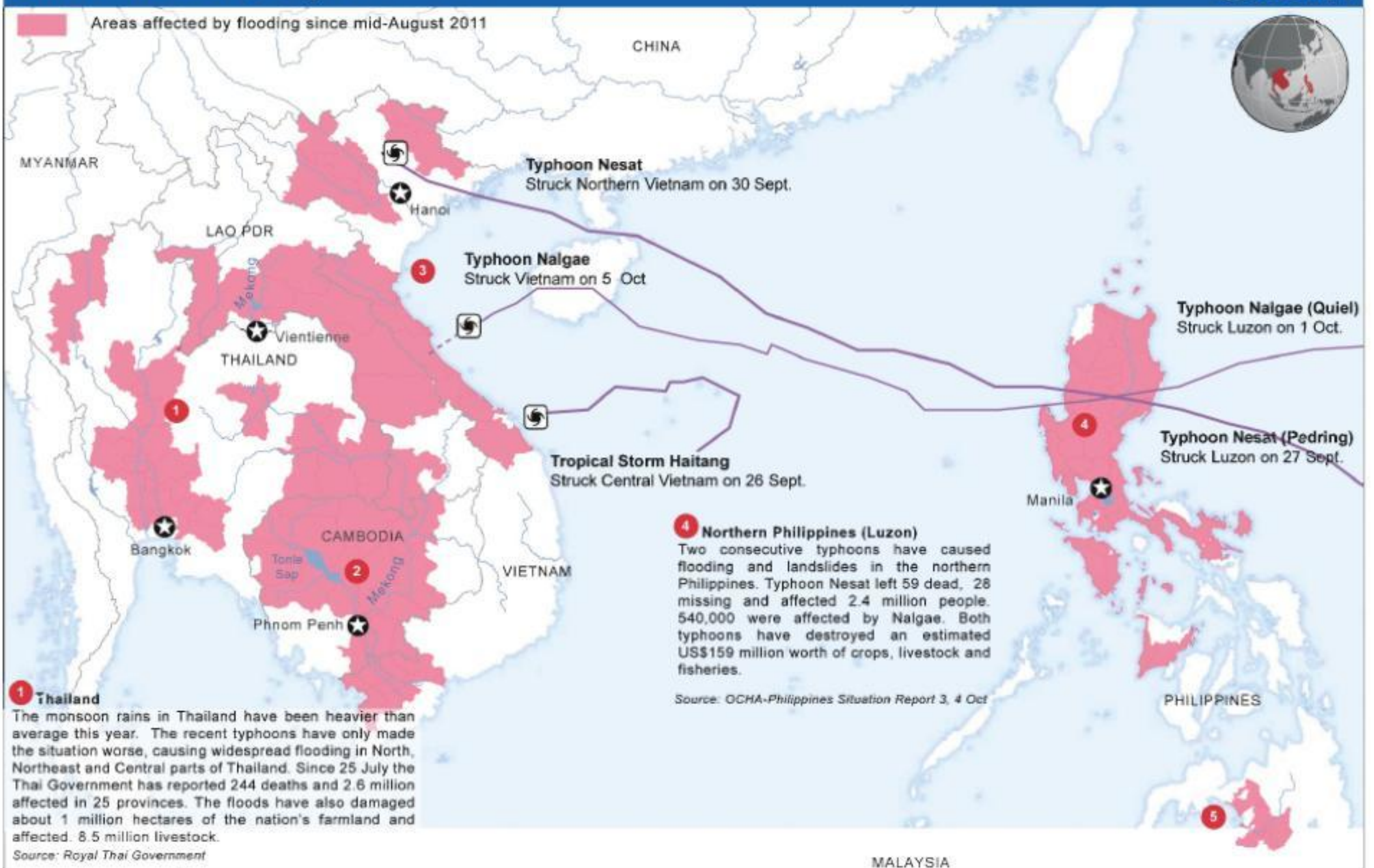
Để làm được vậy, tôi muốn khởi động bằng cách chia sẻ một số trường hợp mà các kiến trúc sư trẻ và các trường



Bản đồ kí hiệu các vấn đề chung khác nhau theo từng vị trí, khu vực có thể là điểm nóng, vị trí thuyền, năng cấp kênh cũ, và nhà lấn ra sông, vị trí sẽ lấp đất phát thành cộng đồng, và nơi dễ xảy ra làm chỗ cư trú tạm thời cho các thành viên cộng đồng.



Southeast Asia: Flooding (as of 6 October 2011)



Cộng đồng Sacred heart – một cộng đồng Thiên chúa truyền thống sống ở đất nhà thờ đã 80 năm và có khoảng 40 hộ gia đình – là một cộng đồng định cư ở vùng thấp nhất, gần sát sông Mae Ping. Mực nước lũ ở đây năm nay cao hơn 1-1.50m. Cộng đồng nhỏ này có thể là trường hợp đại diện cho cách thức mà các cộng đồng ở vùng lũ Chiangmai đã chuẩn bị và tổ chức trước và trong mùa lũ, cũng như chính quyền địa phương có thể học

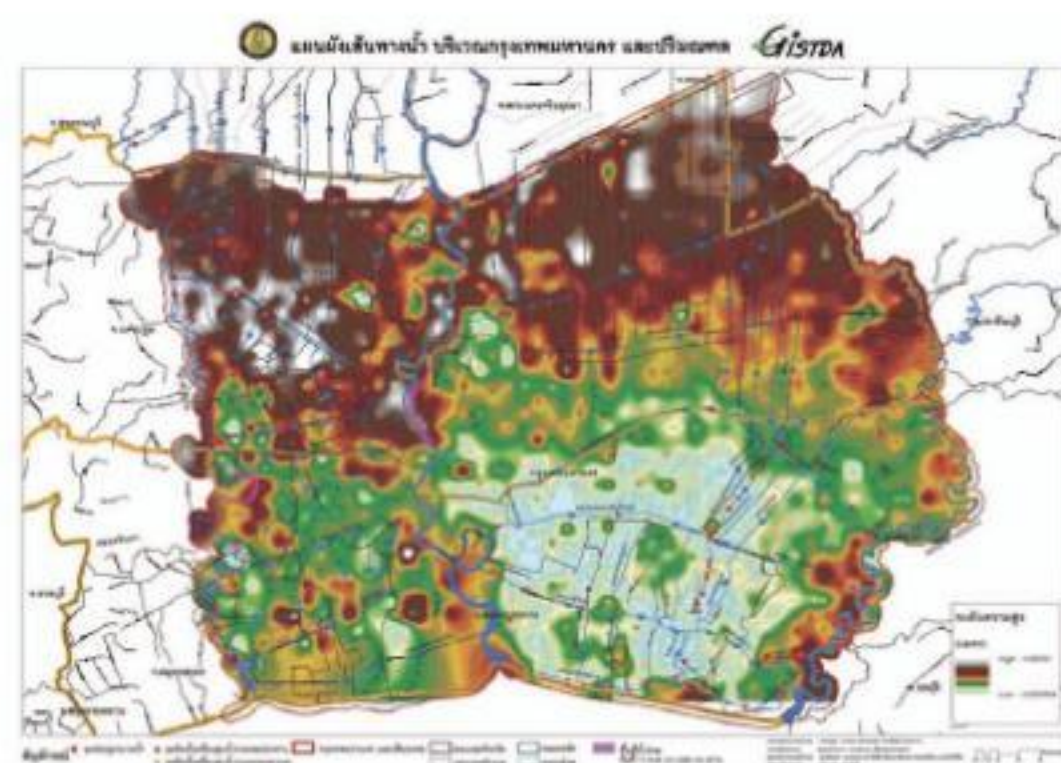
từ người dân như thế nào. Dưới đây là câu chuyện côp nhặt được từ việc thu thập thông tin của tiến trình quy hoạch giữa các thành viên cộng đồng và nhóm kiến trúc sư trẻ địa phương sau khi lũ rút, về cách cộng đồng có thể đối phó với lũ vào năm tới ra sao.

Lũ hôm nay và 40 năm trước – những khác biệt nào và nguyên nhân?
Hãy lắng nghe câu chuyện của một bà cụ trong khu vực:

Lũ bây giờ không còn dễ chịu như trước nữa. Ngày xưa khi lũ đến, chúng tôi chèo thuyền đi thăm và giúp đỡ hàng xóm nấu nướng rồi cùng nhau ăn uống, trẻ con nhảy xuống bơi ở kênh nước trước kia là con đường, rồi chúng tôi đi bắt cá. Còn bây giờ sao phải cực khổ thế này! Nhưng có lẽ cách sống của chúng tôi trong cộng đồng đã thay đổi, không chỉ vì lũ. Tôi nhận thấy trong mùa lụt này, hàng xóm láng giềng đã bắt đầu nhờ nhau

giúp đỡ. Lâu lắm rồi điều này chẳng thấy. Nó làm tôi nhớ những ngày xưa, tình cảm lắm!

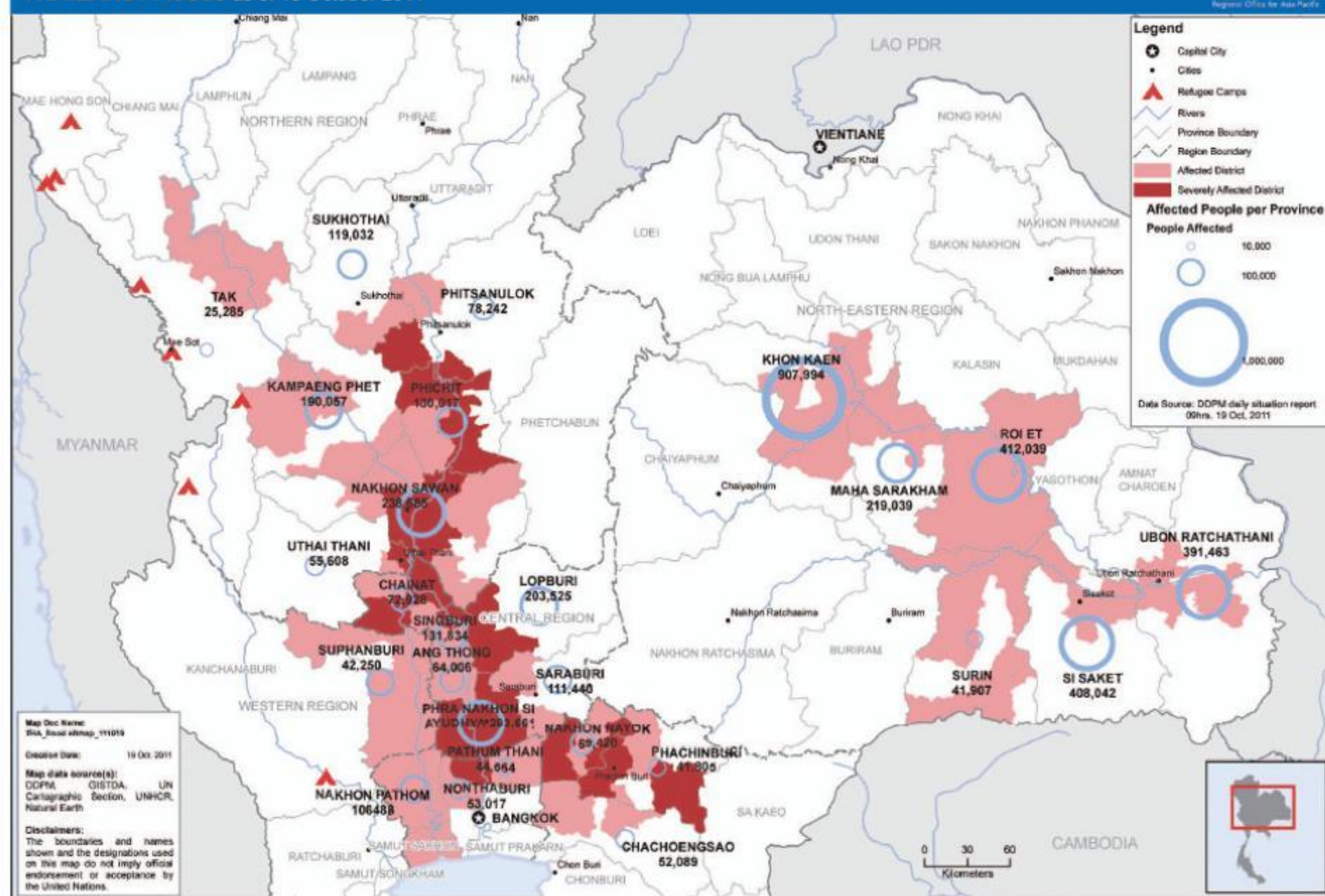
Việc chia sẻ các câu chuyện như thế từ những cụ già là điều chúng tôi cho rằng quan trọng để đi bước tiếp theo nhằm biến trận lũ thành việc quy hoạch cộng đồng, một điều gì đó xác lập ngôn ngữ chung và cùng nhau tự quản trước khi đổ lỗi và tìm kiếm sự trợ giúp bên ngoài.



Gần đây, công nghệ thông tin địa lý (GIS) đóng vai trò quan trọng trong việc dự đoán mực nước cho người dân Bangkok để họ tự quyết định về việc di chuyển, hay đưa gia đình đến tấp ở các điểm di tản gần đó. Ý tưởng cơ bản là làm sao mọi người có thể nắm được mực nước lũ trong nhà họ, để họ có thể tự quyết định phải làm gì, vì trong đợt lũ có nhiều tin đồn có thể khiến người dân bối rối. Nhóm làm việc thiết lập một đường dây nóng do kiến trúc sư hoặc nhà quy hoạch tình nguyện có thể đọc các dữ liệu thông tin địa lý phụ trách. Khi người dân gọi đến, họ chỉ phải thông tin về vị trí nhà của mình. Sau đó, kiến trúc sư tình nguyện sẽ nói cho họ biết mực nước và nơi trú ẩn gần với vị trí của mình nhất. Đường dây nóng này sẽ kiểm tra với những bộ phận khác phụ trách về quản lý nước và chỗ di tản cho người dân. Ý tưởng này đang được phối hợp với khoa kiến trúc trường ĐH Chulalongkorn, Tổ chức Y tế Thế giới và kênh truyền hình PBS Thái.

Hì vọng những câu chuyện và nguồn tài liệu này sẽ "không bỏ đọc thì cũng bỏ ngang", và hi vọng bạn có thể chia sẻ với chúng tôi về tình trạng của đất nước các bạn, cách cộng đồng cùng với kiến trúc sư, kỹ sư, các kỹ sư xây dựng cộng đồng và mạng lưới cộng đồng khắc phục tình trạng này, và đâu là tri thức đáng giá, công nghệ địa phương hoặc một vài hành động khắc phục thiên tai trong tương lai.

THAILAND: Floods as of 19 October 2011



Đối thoại với định hướng rõ ràng, làm sao chúng ta có thể tự xoay sở trong mùa lũ?

Con đường cắt ngang chia cộng đồng thành 2 khu tách biệt. Khu phía bắc nằm ở vùng cao, xung quanh là khu thương mại nơi đất thương mại cao hơn vùng đất định cư tạo ra ngập úng nước. Khu phía nam nằm gần sông ở

vùng đất thấp và dọc theo con kênh cũ vốn từng được sử dụng như cống thoát nước từ phía bắc. Từ sau trận lũ năm 2006, một số cư dân 2 vùng bất hòa vì cho rằng vùng này là nguyên nhân gây ra lũ cho vùng kia. Để làm sáng tỏ điều này cũng như tạo ra một sân chung để hiểu và cùng nhau lên kế hoạch chống lũ, chúng tôi đã cùng với cộng đồng từ 2 nhóm tổ chức cuộc họp đầu tiên và

lên bản đồ vùng lũ lụt, dòng chảy của lũ, những ngôi nhà dễ bị ảnh hưởng, số cụ già cao tuổi, khu vực an toàn để trú ngụ ngăn ngừa và nhà vệ sinh công cộng, cùng các nguồn lực cộng đồng như thuyền tư nhân, số lượng và vị trí nhà của những thanh niên có thể giúp đỡ, cũng như các ý tưởng và những khả năng khác. Đồng thời chúng tôi cũng tổ chức một quỹ cộng đồng từ

Hội tin dụng để giải quyết vấn đề ở cấp cộng đồng hơn là cá nhân.

Bắt đầu từ việc xem xét đâu là vấn đề ảnh hưởng tới cộng đồng và hướng giải quyết, chúng tôi đánh dấu chúng trên bản đồ. Một số lời đáp đã sẵn có trong cộng đồng, chỉ cần làm rõ hơn và tìm cách cùng quản lý với trường học và nhà thờ. Một số vấn đề cần

làm việc với những cộng đồng khác gần đó hoặc đề xuất lên chính quyền thành phố.

Qua những cuộc họp như vậy, thành viên cộng đồng từ hai vùng đều khá tích cực để tiến đến bước kế tiếp là khảo sát chi tiết các hộ gia đình, kiểm tra các điểm cống thoát và đo các thuộc tính của chúng so với cấp và cao độ

của đường. Họ chủ động hình thành nhóm địa phương từ khu vực của mình để làm việc với các Kiến trúc sư trẻ về quy hoạch tổng thể nhằm thảo luận với nhà thờ và chính quyền địa phương.

Cung cấp dự báo phân tích về mực nước lũ ở Bangkok bởi các kiến trúc sư tình nguyện bằng hệ thống thông tin địa lý, Thái Lan

Mô hình NHÀ Ở và THIẾT KẾ ĐÔ THỊ cho những CỘNG ĐỒNG tạm cư SAU ĐỘNG ĐẤT ở

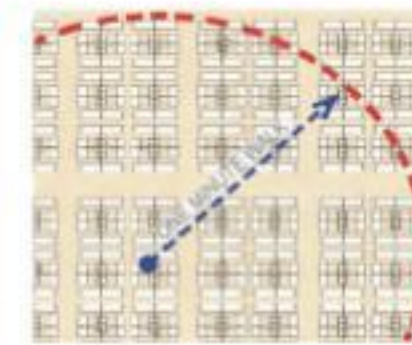
HAITI

NGUYỄN THỊ THỊNH & NGUYỄN ĐỖ DŨNG
dịch từ website www.cnu.org/awards

Được thiết kế sau trận động đất hủy diệt tháng 1 năm 2010, những căn nhà gỗ nhỏ của Haiti (Les Cabanons d'Haiti) là một đề xuất nhằm xây dựng nhanh chóng, rẻ tiền và đơn giản những khu định cư vững chắc và ổn định cho người dân vùng bị nạn. Sử dụng công nghệ vật liệu tiên tiến là loại bọt biển nhẹ đủ để 2 người có thể dễ dàng mang vác và lắp ghép nhưng cũng đủ cứng để chịu được những trận siêu bão và những cơn địa chấn, những căn nhà gỗ nhỏ này được thiết kế theo module để dễ dàng tạo lắp ghép thành những công trình lớn hơn. Với mức độ tàn phá ở Haiti, nơi mà hàng trăm nghìn ngôi nhà bị đánh sập, thông qua những chuyến khảo sát thực địa và những cuộc phỏng vấn xác minh để tìm hiểu điều kiện địa phương cụ thể, mô hình này tính đến sự đa dạng về quy mô và cách sắp trong những cộng đồng tạm trú sau thiên tai thay vì "một kiểu mọi lúc mọi nơi" điển hình.

Ứng phó với bão và động đất

Haiti là quốc gia thuộc vùng biển Caribe đối diện với cả nguy cơ động đất và bão lũ. Những căn nhà rẻ tiền làm bằng gỗ và những tấm kim loại, như thấy ở hầu hết những khu ổ chuột, dễ bị tổn thương với gió bão. Tuy nhiên, như đã thấy ở Haiti, việc xây dựng những công trình bằng gạch khối đất tiền hơn tuy



1. NEIGHBOOD PLAN



2. ONE UNIT WITH 12 BEDS



3. TYPICAL FLOOR PLAN



Layout A: Urban Grid

The Urban Grid type provides dwellings that are suited to be arranged for flat or rolling terrain. Part of the unit is fiber-composite, the rest is to be self-built and individualized from available material of all kinds. This unit type can supply 576 beds at a density of 48 dwelling units per acre.

Social Scenario	I	II	III	IV	V	VI
TRANSITION ZONE						
RURAL AREA (%)						
URBAN AREA (%)						
GLOBAL URBAN AREA (%)						

GHU Chapter Awards 2011

Cách bố trí A: Cấu trúc ô bàn cờ

Cấu trúc ô bàn cờ thể hiện những nơi ở phù hợp với loại địa hình bằng phẳng hoặc dốc thoải. Một phần của đơn vị nhà ở làm bằng chất dẻo tổng hợp, phần còn lại bằng vật liệu tự có của người dân. Một cộng đồng trong bán kính đi bộ một phút có theo mô hình này có thể cung cấp 576 giường với mật độ 19 đơn vị nhà ở/hecta.

chịu được gió bão nhưng lại dễ tổn thương nhất với động đất. Kỹ thuật cho các căn nhà gỗ sử dụng chất dẻo tổng hợp (fiber-composite) rất bền vững và là sáng kiến mới trong kiến trúc và lĩnh vực xây dựng nhà tạm trú cho vùng thiên tai. Tường, sàn, mái, cửa và những tấm cửa chớp mỏng và nhẹ nhưng khi được lắp ráp sẽ cách điện, cách lửa và bao gồm những đặc tính chống lại địa chấn và bão.

Dễ vận chuyển, xây dựng và bảo dưỡng

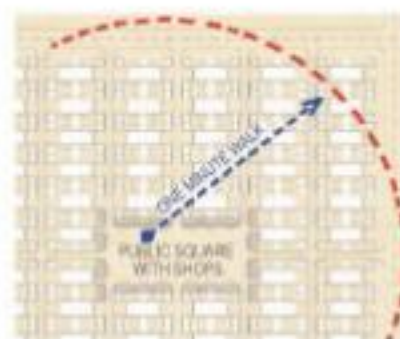
Mỗi căn nhà gỗ nhỏ được cất từ những tấm vật liệu làm sẵn theo tiêu chuẩn tiêu chuẩn, có thể vận chuyển dễ dàng và lắp ráp tại chỗ mà không tạo ra những miếng vụn vô ích. Việc lắp ghép chúng chỉ yêu cầu những kỹ năng tối thiểu. Các tấm được gắn lại với nhau bằng chất kết dính đặc biệt sử dụng liên kết hóa học để biến chúng thành một cấu trúc vững chắc. Trong khi tổ chức mặt bằng và các khối lắp ráp có thể thay đổi đa dạng tùy theo từng yêu cầu cụ thể, tất cả các công trình sau khi xây dựng sẽ đảm bảo một nơi ở an toàn cho các gia đình. Các nền móng có thể được khoan thủ công bởi máy khoan và chân tường có thể được đúc từ những khối bê tông tận dụng lại. Địa điểm xây dựng không yêu cầu cơ sở hạ tầng còn nguyên vẹn. Thiếu hệ thống bể phốt và cống thoát nước thải thì chất thải có thể được chứa trong



Layout B: Urban Square

The Urban Square type is suitable for flat, urban terrain. Dwellings comprise of two modules, a cabin and an additional 2 bedroom module. They may be adopted as family compounds. This layout supplies 552 beds in 46 household units per acre.

SOCIAL SCENARIO	I	S	H	V	V
TRANSIST ZONE					
PARADISE (C)					
SUBURBAN (C)					
GENERAL URBAN (C)					



1. NEIGHBORHOOD PLAY

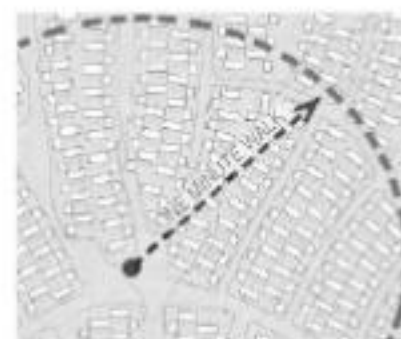


2. ONE UNIT WITH 12 BEDS



3. TYPICAL FLOOR PLAN

CNU Charter Awards 2011



1. NEIGHBORHOOD PLAY



2. ONE UNIT WITH 12 BEDS



3. TYPICAL FLOOR PLAN



Layout E: Organic Block

This Organic Block type provides a medium density housing suitable for hilly or flat terrain in a more sub-urban context. The dwelling unit comprises a cabin and an additional 2 bedroom module. This dwelling type can support an urban arrangement of 432 beds in 36 household units per acre.

TYPE	I	S	H	V	V
TRANSIST ZONE					
PARADISE (C)					
SUBURBAN (C)					
GENERAL URBAN (C)					

CNU Charter Awards 2011

Cách bố trí B: Phát triển xung quanh một quảng trường trung tâm
Mô hình này phù hợp với những địa hình đô thị bằng phẳng. Nhà ở bao gồm có 2 kiểu: một căn nhà gỗ nhỏ và module phụ có thêm 2 phòng ngủ. Chúng có thể sử dụng cho một hộ gia đình. Một cộng đồng trong bán kính đi bộ một phút có theo mô hình này có thể cung cấp 552 giường với mật độ 18 đơn vị nhà/hecta

những túi ủ phân hủy. Một module thử nghiệm đã được xây dựng tại khu dân cư có cái tên thân thương là Haiti Nhỏ ở thành phố Miami vào tháng 3 năm 2010.

Lắp ráp để đáp ứng với điều kiện xã hội, địa lý, đô thị:
Theo cuốn sách của Ian Davis, Định cư sau Thiên tai, ghi nhận rằng trong lĩnh vực nhà ở cho người nghèo, tính phù hợp về văn hóa là vô cùng quan trọng. Điều trở nên rõ ràng trong tiến trình thiết kế rằng những dự án cần thiết cho người Haiti sẽ thất bại trong quá trình dài hạn nếu dựa trên một nhận thức sai lầm về nhà ở, và sự đầu tư sẽ bị lãng phí. Điều này đã dẫn đến việc sáng tạo 6 phương án thiết kế phản ánh 6 kịch bản xã hội dựa trên những hiểu biết về sự chênh lệch giàu nghèo, các tập tục văn hóa như truyền thống nấu ăn ngoài trời hay trong nhà, và thậm chí các ảnh hưởng tín ngưỡng về thiết kế như việc bố trí cửa sổ. Khối tích công trình được đo bằng đơn vị "beds", một hệ thống đo đặc ở Haiti phản ánh mức độ tàn phá mà người dân phải chịu đựng. Mỗi lắp ráp thể hiện một phần của bối cảnh đô thị chung và sự đóng góp của nó với quy hoạch cho cả cộng đồng. Các đơn vị nhà ở được thiết kế theo các đặc điểm địa hình khác nhau vì có thể là các khu định cư mới này sẽ được khuyến khích xây dựng bên ngoài các đô thị bị phá hủy.

Cách bố trí C: Phát triển dạng hữu cơ
Mô hình hữu cơ này cung cấp khu ở mật độ trung bình, phù hợp với cả địa hình bằng phẳng và đồi núi ở vùng ngoại ô. Đơn vị nhà ở gồm phần nhà gỗ chính và một module 2 phòng ngủ. Một cộng đồng trong bán kính đi bộ một phút có theo mô hình này có thể cung cấp 432 giường với mật độ 14 đơn vị nhà/hecta.

Trong nỗ lực linh hoạt về tài chính, chức năng, dễ dàng thực hiện, và bền vững với người sử dụng, các căn nhà gỗ nổi bật với những đặc điểm kỹ thuật sau:

- Các đơn vị có kích thước nhỏ gọn (khoảng 15 m² mỗi module)
- Mỗi căn nhà gỗ có thể được xây dựng trong 12 tiếng, không cần lao động có kỹ năng – nhanh hơn gần 70% so với xây dựng truyền thống.
- Nguyên liệu lõi xộp với bề mặt có chất lượng cao, bền vững, không bắt cháy, không thấm nước và không bị mối mọt.
- Xây dựng giảm thiểu việc phát sinh chất thải tại chỗ, ô nhiễm không khí hoặc tiêu thụ tài nguyên tự nhiên.
- Với các tính chất cách nhiệt của vật liệu và thông gió ngang từ các lỗ thông, thiết kế giảm thiểu năng lượng cần thiết để làm ấm hoặc làm mát cấu trúc và cung cấp khả năng cách âm hữu hiệu.
- Các bề mặt có thể được che phủ bởi phần hoàn thiện theo như mong muốn (sơn, ốp đá, trát vữa, giấy dán tường, v.v.), nhưng không cần thiết phải làm như vậy.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: DUANY PLATER-ZYBERK & COMPANY
Giải thưởng: Bằng danh dự, Giải thưởng Hiến chương của Phong trào Đô thị Mới 2011 (Congress of New Urbanism Charter Award)



Kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Quy hoạch Đô thị Pháp

SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NÀY DO BỘ SINH THÁI, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, GIAO THÔNG VÀ NHÀ Ở (TIẾNG PHÁP: MINISTÈRE DE L'ÉCOLOGIE, DU DÉVELOPPEMENT DURABLE, DES TRANSPORTS ET DU LOGEMENT - MEDDTL), BỘ NGOẠI GIAO VÀ CHÂU ÂU (MINISTÈRE DES AFFAIRES ÉTRANGÈRES ET EUROPÉENNES - MAEE), BỘ VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG (MINISTÈRE DE LA CULTURE ET DE LA COMMUNICATIONS - MCC), BỘ HẢI NGOẠI VÀ ĐỐI TÁC PHÁP TRONG CÁC VẤN ĐỀ VỀ ĐÔ THỊ VÀ VÙNG LÃNH THỔ (PFVT) CÙNG PHỐI HỢP TỔ CHỨC.

NHÂN DỊP NGÀY QUY HOẠCH ĐÔ THỊ THẾ GIỚI (8/11) NĂM 2011 TẠI PARIS, HIỆP HỘI CÁC NHÀ QUY HOẠCH PHÁP ĐÃ ĐÓN TIẾP TẤT CẢ 27 ĐOÀN ĐẠI BIỂU CỦA CÁC NƯỚC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG CÁC NHÀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ CHÂU ÂU VÀ ĐOÀN HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM DO ÔNG TRẦN NGỌC CHÍNH, CHỦ TỊCH HỘI, LÀM TRƯỞNG ĐOÀN ĐÃ THAM DỰ TRONG PHIÊN HỌP TOÀN THỂ.



Những biến động ngày càng nhanh của bối cảnh kinh tế, tài chính, xã hội và văn hóa, của quá trình biến đổi khí hậu và sự mất đa dạng sinh thái cùng với những hình thức quản lý mới đã biến công việc của những nhà quy hoạch đô thị và những tác nhân đô thị và lãnh thổ thành chủ đề mang tính thời sự hàng đầu hiện nay, đồng thời nhắc nhở họ về những sứ mệnh quan trọng của mình.

Trước những thách thức của quá trình đô thị hóa, Joan Clos – giám đốc điều hành ONU-Habitat đã kêu gọi sự thay đổi tư tưởng mang tính bước ngoặt trong các cách tiếp cận về đô thị. Thành phố cần phải được coi như một cơ hội đối với tương lai của con người, cũng như là nơi tập trung sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, và nghệ thuật.

Năm 2011 là thời điểm Hội Quy hoạch Đô thị Pháp (SFU) kỷ niệm 100 năm thành lập, cũng là sự kiện mở đầu cho các ngày lễ kỷ niệm 100 năm của hàng loạt các tổ chức quy tụ các nhà quy hoạch tại châu Âu và trên thế giới.

Nhân sự kiện này, Hội Quy hoạch Đô thị Pháp cùng các đối tác, trên cơ sở 100 năm kinh nghiệm về đô thị, đã mời các chuyên gia cùng tham gia suy nghĩ, thảo luận và đề xuất về quá trình chuyển đổi không thể tránh khỏi của các thành phố tương lai nhằm mục đích tạo ra những không gian sống thân thiện hơn. Những sự kiện quan trọng nhất trong các cuộc gặp mặt này được tổ chức cùng các cuộc triển lãm vào cửa tự do và tập trung vào các ngày từ 3-5/11/2011 tại trụ sở của Ủy ban Kinh tế, Xã hội và Môi trường nhân Ngày Quy hoạch Đô thị thế giới 8/11 tại Paris. Các cuộc triển lãm, gặp gỡ này sẽ tiếp tục được tổ chức trên nước Pháp và châu Âu. Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã vinh dự được giới thiệu về mình qua tấm pano trưng bày tại triển lãm.

KTS Trần Ngọc Chính – Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA) đã trình bày tham luận với nội dung “Quá trình chuyển hóa đô thị Việt Nam” tại hội thảo chuyên đề “Thành phố phát triển bền vững”.



TUYÊN BỐ PARIS

NGÀY QUY HOẠCH ĐÔ THỊ THẾ GIỚI 2011

Bắt đầu từ năm 1949, ngày 8 tháng 11 hàng năm được chọn là Ngày Quy hoạch đô thị Thế giới và hiện được tổ chức tại hơn 30 nước trên khắp 4 châu lục. Với chủ đề: “100 năm quy hoạch đô thị, những thách thức đặt ra trong quá trình chuyển đổi đô thị”, Ngày Quy hoạch đô thị Thế giới năm 2011 được tổ chức tại Paris (Pháp) trong ba ngày 3, 4 và 5 tháng 11, trùng với dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Hiệp hội các nhà quy hoạch Pháp (SFU), hiệp hội đầu tiên trên thế giới hoạt động trong lĩnh vực này.

Phối hợp với Bộ Sinh thái, Phát triển bền vững, Giao thông vận tải và Nhà ở (MEDDTL), Bộ Ngoại giao và các vấn đề châu Âu (MAEE), Bộ Văn hoá và Truyền thông, Bộ Hải ngoại, Cơ chế Đối tác Pháp vì sự phát triển Đô thị và Vùng lãnh thổ (PFVT) và toàn thể các đối tác công và tư khác, Hiệp hội các nhà quy hoạch Pháp đã tiếp đón 27 đoàn đại biểu các nhà quy hoạch đô thị quốc gia thuộc Hội đồng châu Âu đến dự hội nghị, và nhiều hiệp hội các nhà quy hoạch đô thị đến từ nhiều khu vực khác nhau trên thế giới như châu Phi, châu Mỹ, châu Á trong đó một số cũng tổ chức hội nghị và diễn đàn. Năm trong khuôn khổ sự kiện này còn có hoạt động trao giải cho đồ án quy hoạch thành phố xuất sắc nhất và một buổi kiểm định trình độ nhà quy hoạch do Cơ quan đánh giá các nhà quy hoạch đô thị (OPQU) tiến hành.

Với bốn hội nghị trong hai ngày, các tổ chức cá nhân có liên quan bao gồm: Nhà nước, các hiệp hội theo khu vực lãnh thổ, cơ quan, nhà nghiên cứu, giáo viên, sinh viên, chuyên gia, tổ chức, cơ sở nghề và doanh nghiệp... đã bàn thảo để nghiên cứu những vấn đề sau:

“Thực hiện chuyển đổi đô thị như thế nào để có được mô hình thành phố bền vững nhằm đảm bảo cuộc sống tốt đẹp hơn cho

nhân loại? Làm thế nào để xây dựng một kế hoạch chiến lược phù hợp với tất cả các khu vực lãnh thổ? Trong bối cảnh lối sống đô thị đang dần trở nên phổ biến, làm thế nào để mọi người đều được tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ cơ bản mà họ vẫn mong muốn? Đây là những kỹ năng cần thiết để xây dựng mối liên hệ mới giữa các khu vực lãnh thổ?”

Trên cơ sở đó, họ đã đáp lại lời kêu gọi của Joan Clos, Giám đốc điều hành Chương trình định cư con người Liên hợp Quốc - UN Habitat: nỗ lực để các đô thị trở thành nơi ở bền vững cho nhân loại.

Trước những thách thức của quá trình đô thị hoá, chúng tôi, những tác nhân quan trọng trong quá trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, có mặt hôm nay trong Ngày Quy hoạch đô thị Thế giới Paris, theo đề xuất của Hiệp hội các nhà quy hoạch Pháp (SFU), Hội đồng các nhà quy hoạch châu Âu (CEU/ECTP) và Cơ quan nghiên cứu phát triển Đô thị và Vùng lãnh thổ Pháp (PFVT),

Đã nghiên cứu:

- Tuyên bố Nairobi tháng 4 năm 2011 của Chương trình định cư con người Liên hợp Quốc - UN Habitat;
- Cơ chế Đối tác Pháp vì sự phát triển Đô thị và Vùng lãnh thổ (PFVT) chính thức được thành lập tháng 6 năm 2011 ;
- Tuyên bố Toledo tháng 6 năm 2010; Hiến chương Leipzig 2007 về “Các thành phố châu Âu bền vững”;
- Tuyên bố Vancouver 2006;
- Hiến chương quy hoạch đô thị thế kỷ XXI do Hội đồng các nhà quy hoạch châu Âu soạn thảo năm 2003.

Sau khi nghiên cứu, dù có những khác biệt về phương thức và hoàn cảnh làm việc, chúng tôi, những tác nhân quan trọng trong quá trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, những nhà quy hoạch đến từ khắp nơi trên thế giới và hoạt động trong mọi chuyên ngành, sau khi trao đổi về các ví dụ ở những nước khác nhau, đã có cùng những mối quan tâm chung.



Do đó, cùng với những tác nhân khác trong quá trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, chúng tôi cam kết:

- Sau dịp kỷ niệm 100 năm ngày quy hoạch đô thị: đặt nhiệm vụ phát triển những dịch vụ cơ bản vốn ngày càng được đòi hỏi nhiều hơn làm trọng tâm của quá trình quy hoạch đô thị, đồng thời tiến hành phối hợp với những đối tác công/tư vì đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội.
- Để xây dựng thành phố bền vững: thúc đẩy quá trình quy hoạch đô thị đi kèm với hoạt động tái thiết các thành phố hiện nay để đảm bảo sự đồng đều giữa các khu vực lãnh thổ;
- Trong mọi lĩnh vực quy hoạch đô thị chiến lược: lấy chất lượng sống của người dân về lâu dài làm tiêu chí đánh giá chung cho tính khả thi và

- mức độ thành công của các dự án;
- Để xây dựng mối liên kết giữa các khu vực lãnh thổ vì lợi ích của người dân: ngoài vấn đề kỹ thuật cơ bản, mọi dự án quy hoạch đều phải có không gian và cơ sở hạ tầng xanh, sạch đảm bảo chất lượng cuộc sống; lấy niềm tin làm tiêu chí hoạt động.
- Kêu gọi các nhà chức trách và người đại diện các tổ chức khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ vì nếu chỉ có các biện pháp kỹ thuật đơn thuần thì sẽ không thể thành công;
- Công nhận và khuyến khích phát triển nghề quy hoạch đô thị với rất nhiều những phương thức hoạt động khác nhau, tuy nhiên vẫn đảm bảo tính thống nhất và đòi hỏi, trong mọi trường hợp, luôn phải sử dụng đội

ngũ nhân lực có trình độ, đã được đào tạo tốt với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch đô thị;

Chúng tôi kêu gọi mọi người hãy:

- Thúc đẩy, ủng hộ và dõi theo những hoạt động đề ra trong tuyên bố này.
- Định hướng để mọi đề xuất đưa ra nhằm phát triển các hiệp hội nhà quy hoạch đều giúp tăng cường vai trò của họ trong việc đảm bảo đạo đức nghề nghiệp và phù hợp với cam kết của họ trong các hoạt động hợp tác;
- Cơ cấu hệ thống cung cấp việc làm, công và tư, ở những cấp độ khác nhau, từ khu vực cho đến toàn cầu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho những người ở hoàn cảnh khó khăn.
- Vun đắp một tương lai mới cho nhân loại. ☐

NHỮNG NỖ LỰC QUY HOẠCH VĨ ĐẠI:

KIẾN TẠO KINH ĐÔ ÁNH SÁNG

Quy hoạch cải tạo Paris của Haussmann

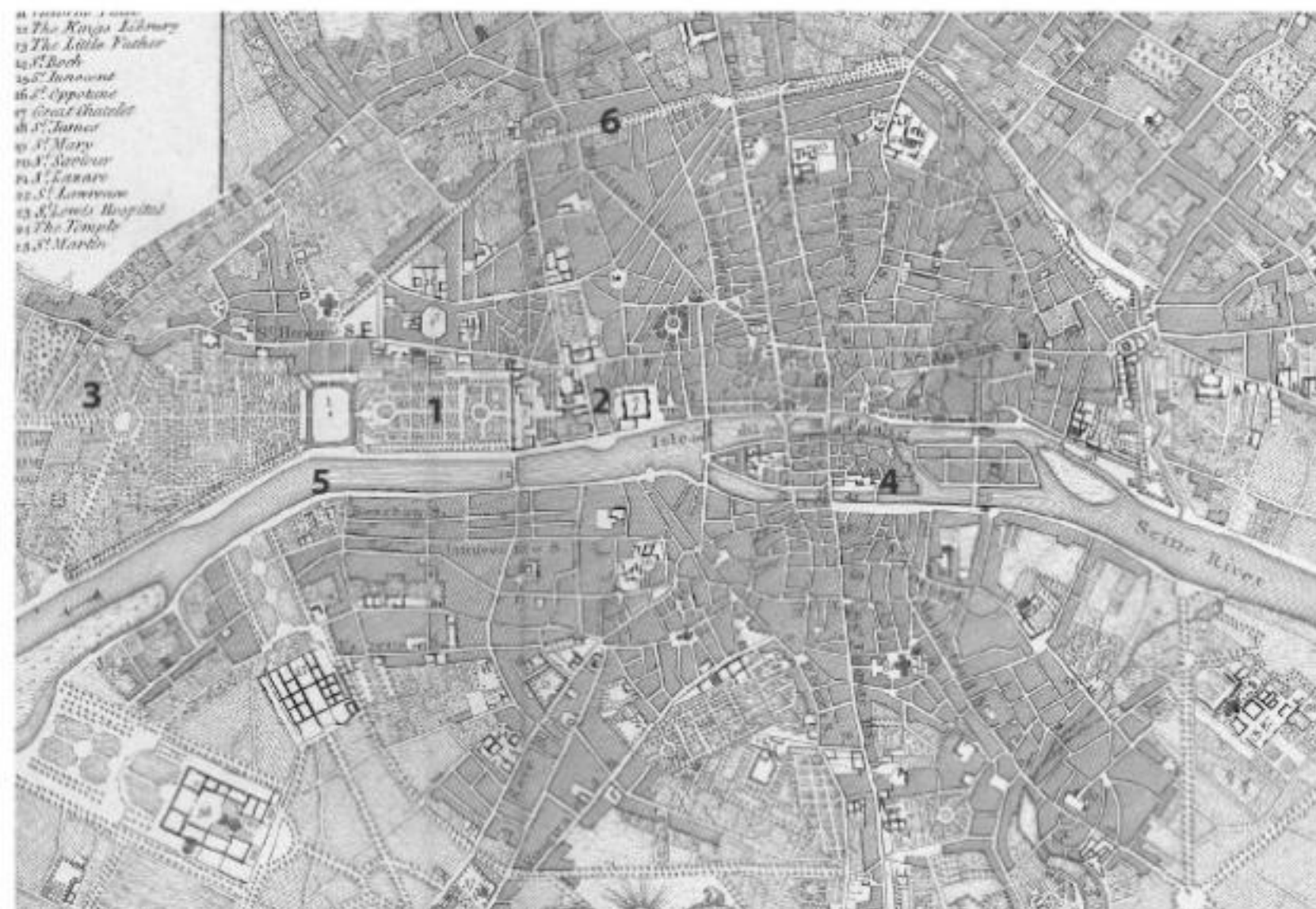
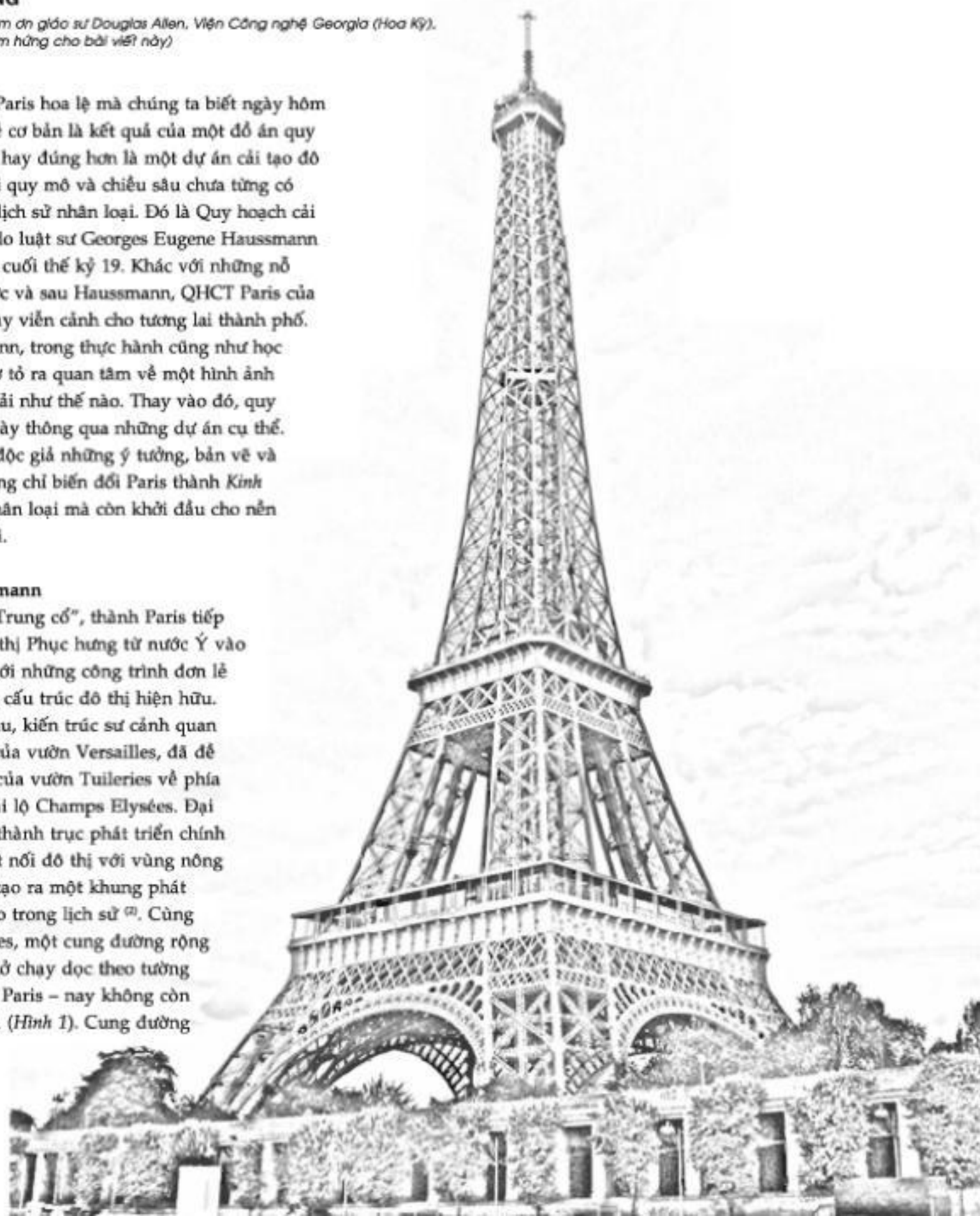
NGUYỄN ĐỖ DÙNG

(Tác giả trình bày cảm ơn giáo sư Douglas Allen, Viện Công nghệ Georgia (Hoa Kỳ), đã gợi ý và truyền cảm hứng cho bài viết này)

Thành Paris hoa lệ mà chúng ta biết ngày hôm nay về cơ bản là kết quả của một đồ án quy hoạch hay đúng hơn là một dự án cải tạo đô thị với quy mô và chiều sâu chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Đó là Quy hoạch cải tạo (QHCT) Paris do luật sư Georges Eugene Haussmann đứng đầu vào nửa cuối thế kỷ 19. Khác với những nỗ lực quy hoạch trước và sau Haussmann, QHCT Paris của ông không trình bày viễn cảnh cho tương lai thành phố. Bản thân Haussmann, trong thực hành cũng như học thuật, chưa bao giờ tỏ ra quan tâm về một hình ảnh đô thị tương lai phải như thế nào. Thay vào đó, quy hoạch được trình bày thông qua những dự án cụ thể. Xin giới thiệu với độc giả những ý tưởng, bản vẽ và hành động đã không chỉ biến đổi Paris thành *Kinh đô Ánh sáng* của nhân loại mà còn khởi đầu cho nền quy hoạch hiện đại.

Paris trước Haussmann

Sau “đêm trường Trung cổ”, thành Paris tiếp nhận Trào lưu đô thị Phục hưng từ nước Ý vào cuối thế kỷ 16⁽¹⁾ với những công trình đơn lẻ và ít tác động vào cấu trúc đô thị hiện hữu. Gần một thế kỷ sau, kiến trúc sư cảnh quan Le Nôtre, tác giả của vườn Versailles, đã đề xuất kéo dài trục của vườn Tuileries về phía Tây để tạo nên Đại lộ Champs Elysées. Đại lộ này sau đó trở thành trục phát triển chính của thành phố: kết nối đô thị với vùng nông thôn phía Tây và tạo ra một khung phát triển vùng độc đáo trong lịch sử⁽²⁾. Cùng với Champs Elysées, một cung đường rộng khác cũng được mở chạy dọc theo tường thành cũ phía Bắc Paris – nay không còn ý nghĩa phòng thủ (Hình 1). Cung đường



Hình 1 - Bản đồ Paris năm 1800 thể hiện tình trạng của thành phố trước QHCT Paris của Haussmann. Chú thích: 1-Vườn Tuileries, 2-Cung điện Louvre, 3-Champs Elysées, 4-Nhà thờ Đức Bà, 5-Sông Seine và 6-Boulevard. Nguồn: http://commons.wikimedia.org/wiki/Category:Old_maps_of_Paris

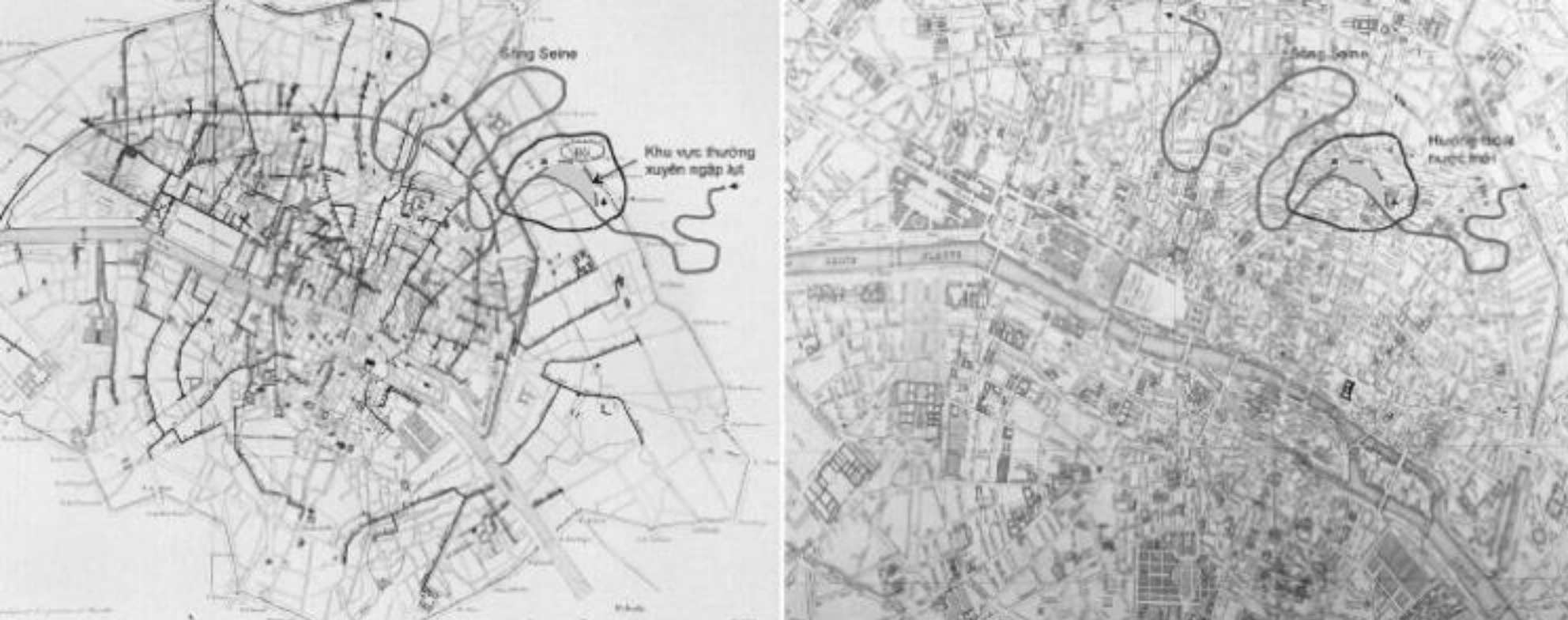
này do đó được gọi là *Boulevard*, một từ gốc Bắc Âu có nghĩa là “hàng rào quân sự”⁽³⁾. Vườn Tuileries tráng lệ và Champs Elysées trở chơi giữa cảnh quan nông thôn tuy giúp định hình Paris tương lai nhưng lại không giúp giải quyết những vấn đề của Paris hiện tại. Thành phố vẫn là một đô thị trung cổ chật chội với nhà cửa lộn xộn và đường phố hẹp (Hình 1). Bên cạnh đó, phần lớn thành phố nằm trên một vùng đất thấp bên hữu ngạn sông Seine nên thường xuyên chịu cảnh ngập lụt (Hình 2). Hệ thống thoát nước yếu kém và việc tới 40% căn nhà trong thành phố không kết nối với hệ thống này khiến cho mỗi khi ngập lụt, phế thải chảy tràn trên đường phố Paris gây ô nhiễm môi trường và bệnh tật nghiêm trọng⁽⁴⁾. Điển hình là dịch tả giết chết 19.000 người vào năm 1848⁽⁵⁾. Cùng lúc đó, cách mạng công nghiệp thu hút hàng trăm ngàn nông dân di

Ngày nay chúng ta có đầy đủ thông tin về QHCT Paris phần lớn nhờ vào hai tác phẩm của những người trực tiếp thực hiện dự án. *Mémoires*⁽⁶⁾ (Hồi ức) là cuốn sổ tay Georges-Eugène Haussmann sau này được xuất bản rộng rãi. Cuốn sách không có một tấm hình nhưng đầy những con số: Đường dài sỏi ở công viên Bois de Boulogne dài 612.511 mét, đường cát 189.400, đường đất 275.500; tổng cộng là 1.074.411 mét. Ngược lại, cuốn catalogue của người cộng sự, Adolphe Alphand: *Les Promenades de Paris*⁽⁷⁾ (Những con đường dạo ở Paris) tập hợp tới 500 bản vẽ khắc gỗ vô cùng tinh tế - một số bản vẽ trong cuốn sách được giới thiệu trong bài viết này.

cư ra thành phố trong khi hệ thống hạ tầng đô thị yếu kém và ngành vệ sinh dịch tễ chưa ra đời. Đô thị thực sự trở thành địa ngục trần gian với môi trường sống tối tệ và bất công đầy rẫy.

Khởi sự

Năm 1853, chỉ một năm sau khi trở thành vua nước Pháp, Napoleon III triệu hồi Haussmann, lúc đó 44 tuổi, về Paris để giao cho chức vụ *Préfet de Seine*, tương đương vị trí “giám đốc quản lý thành phố”, đảm nhiệm việc cải tạo lại toàn bộ thủ đô⁽⁸⁾. Haussmann mang đến Paris khả năng quản trị, tính cương quyết và một sự tận tụy đối với đất nước⁽⁹⁾. Đội ngũ chính của ông bao gồm: kỹ sư Eugène Belgrand phụ trách máng cấp và thoát nước; kỹ sư Adolphe Alphand phụ trách thiết kế cảnh quan; và nhà làm vườn Jean-Pierre Barillet-Deschamps phụ trách về cây xanh. Tất cả đều là



Hình 2 - hình trái: Trước QHCT Paris, hệ thống thoát nước thoát trực tiếp xuống sông Seine, đoạn chảy qua trung tâm thành phố / hình phải: QHCT Paris gom nước thải vào 2 hệ thống cống lớn trước khi thoát ra sông Seine ở vị trí hạ lưu về phía Tây Bắc thành phố. Nguồn: (8).

những nhà chuyên môn hàng đầu của thời đại và thông qua QHCT Paris họ lưu danh kim cổ. Một trong những công việc đầu tiên mà Haussmann thực hiện là vẽ bản đồ chi tiết thành phố Paris. Ông cho dựng những cây cột gỗ có kích thước cao hơn các công trình xung quanh khắp nơi trong thành phố để tạo thành các điểm khảo sát. Chi tiết thu được được mô tả trên một bản đồ tỷ lệ 1:5000 có kích thước 3,7 x 4,5 mét⁽⁹⁾. Công việc bản đồ hóa hệ thống cống của Paris đã được một sĩ quan trong quân đội bắt đầu dưới thời Napoleon I năm 1806⁽¹⁰⁾. Vấn đề thứ hai cần giải quyết là xây dựng cơ chế tài chính để triển khai dự án. Nhà vua đã nhấn mạnh rằng

ông muốn cải tạo lại Paris mà không phải tăng thuế lên người dân⁽¹¹⁾. Điều này có nghĩa là Haussmann phải tìm phần lớn nguồn vốn ngoài ngân sách hiện hữu của chính quyền. Giải pháp tài chính đầu tiên là bán trái phiếu của thành phố cho công chúng và các quỹ đầu tư⁽¹²⁾. Giải pháp thứ hai của Haussmann là buộc các nhà thầu xây dựng chịu trách nhiệm chi trả cả tiền đền bù cho những công trình bị giải tỏa, tức là chịu gánh nặng tài chính cho toàn bộ dự án. Tuy nhiên, bản thân các nhà thầu không có số tiền lớn như vậy trong khi ngân hàng cũng không sẵn sàng cho vay chỉ dựa trên bản hợp đồng với thành phố. Haussmann giải quyết khúc mắc này

Hình 3 - Bản đồ QHCT Paris trong cuốn catalogue Les promenades de Paris của Alphand. Nguồn: (11).



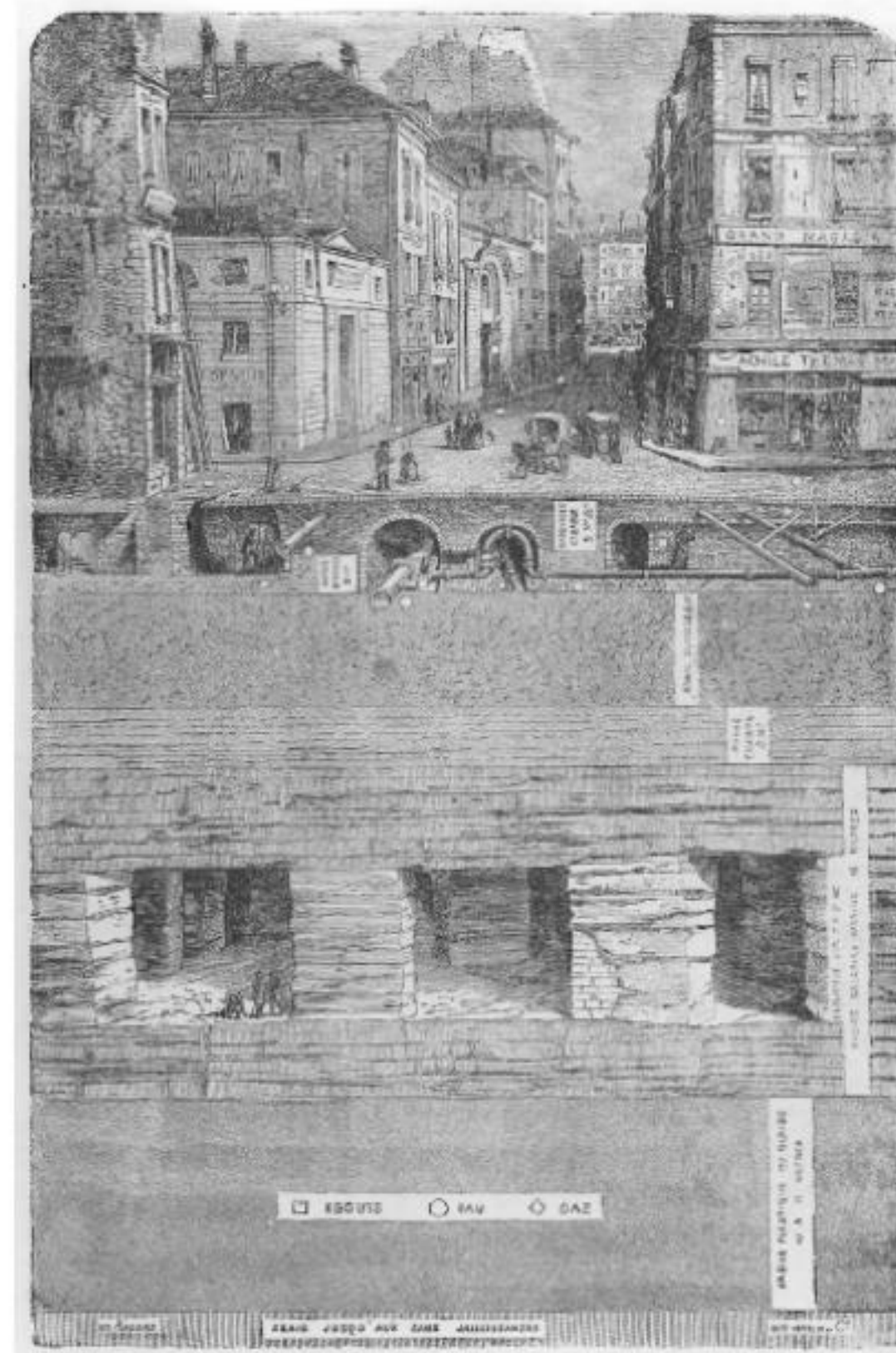
Hình 4: Một bức tranh biếm họa của De La Trambals vào năm 1870-71 về Haussmann với tay phải cầm xẻng còn tay trái cầm chìa khóa mở "ngân sách công chính Paris", phía xa là Paris bị ngập lụt và san phẳng để xây dựng các dự án của ông. Nguồn: (10).



bằng một cơ chế tài chính mới: thanh toán trước cho các nhà thầu bằng một loại trái phiếu mà sẽ được chi trả bởi việc tăng nguồn thu thuế do gia tăng giá trị bất động sản sau khi dự án hoàn thành⁽¹³⁾. Với trái phiếu này, các nhà thầu có thể dễ dàng đi vay ngân hàng và khởi động công việc xây cất. Ý tưởng vay tiền trong hiện tại để cấp vốn cho dự án công dựa vào tín chấp là giá trị thuế gia tăng trong tương lai là một phát minh mới vào thời điểm bấy giờ mà Haussmann góp phần đưa vào thực tế cuộc sống. Còn giải pháp "ép" nhà thầu xây dựng đứng ra vay tiền ngân hàng thay chính quyền của ông là nhằm "lách luật", tránh cơ chế giám sát tài chính của quốc hội. Giải pháp này cuối cùng không thành công như ông dự kiến: giá trị bất động sản tăng xấp xỉ 12 lần khi dự án hoàn thành⁽¹⁴⁾ nhưng thuế thu được chỉ đủ chi trả 1/3 số tiền đã vay. Haussmann chi tiêu tất cả 2,5 tỷ francs trong thời gian 17 năm nắm quyền điều hành dự án và để lại một khoản nợ khổng lồ cho chế độ khiến ông mất việc năm 1870⁽¹⁵⁾. Tuy nhiên, bất chấp sai lầm này, Haussmann vẫn được coi là một nhà quản lý tài năng, liêm khiết và đầy tâm huyết đã biến Paris thành mô hình mẫu mực trong quy hoạch đô thị cuối thế kỷ 19⁽¹⁶⁾.

Hạ tầng

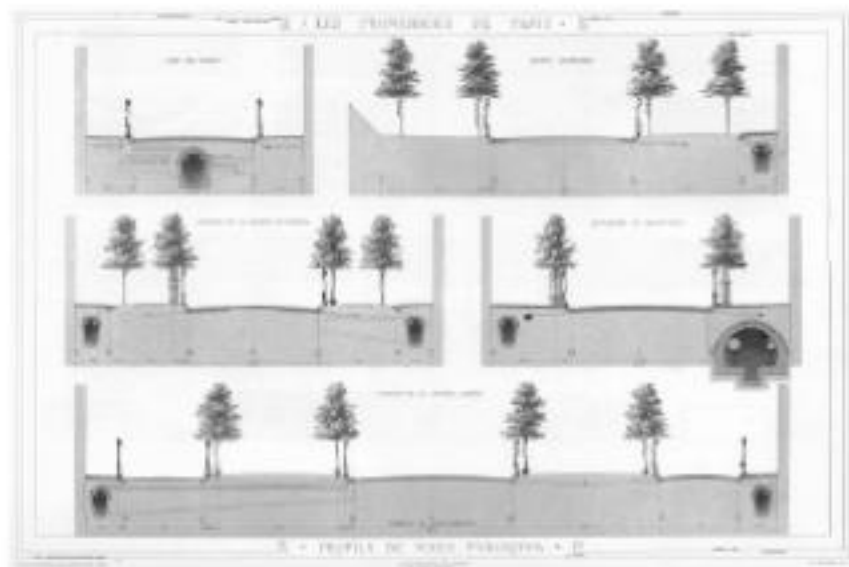
Một thành phố vĩ đại cần một môi trường sống lành mạnh trước khi cần những công trình hoành tráng. Do đó, chính y tế công cộng chứ không phải kiến trúc là trung tâm của đồ án QHCT Paris. Thoát nước thải và chống ngập hiệu quả, cung cấp đủ nước sạch, thắp sáng đường phố, bố trí đủ nghĩa trang và xây dựng công viên là những mục tiêu đầu tiên được đặt ra. Ba vấn đề cấp bách đối với hệ thống thoát nước thải của Paris là: gia tăng quy mô, chống tràn ngược và dời xa cửa xả khỏi thành phố và nguồn nước sinh hoạt. Lời giải của đồ án QHCT Paris là xây dựng một hệ thống thoát nước dưới mọi lòng đường và gom nước thải vào hai cống lớn hình elip trong khu trung tâm trước khi thoát ra



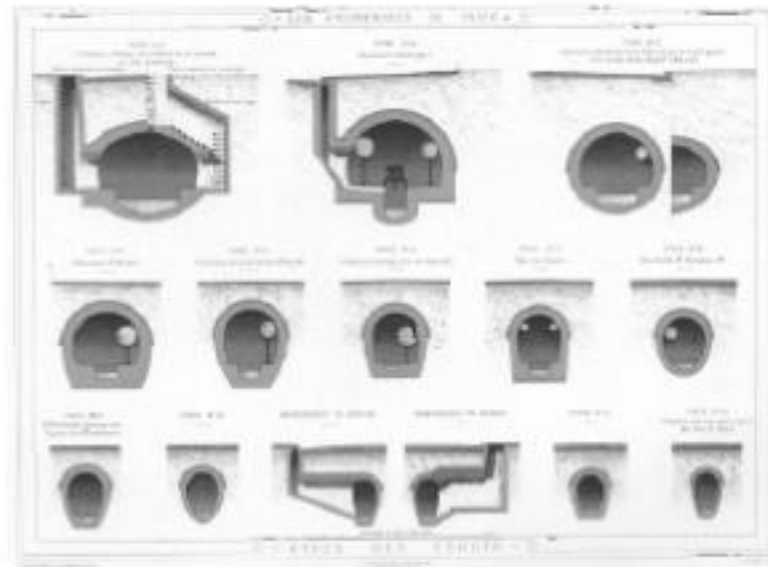
Hình 5: Một cắt một con phố ở Paris cho thấy cách bố trí hệ thống hạ tầng. Egout: cống thoát nước; Eau: ống cấp nước; Gaz: ống khí gas. Nguồn: (15).

hạ lưu sông Seine, nằm xa về phía Tây Bắc thành phố (Hình 2). Hệ thống cống gom này đủ lớn để con người có thể dễ dàng di chuyển và thực hiện công việc bảo dưỡng trong lòng cống (Hình 6 và Hình 7). Mặc dù có quy mô lớn, hệ thống thoát nước này được hoàn thiện trong một thời gian kỷ lục: quy hoạch xong vào năm 1856, hoàn thành hệ thống cống chính vào năm 1868 và toàn hệ thống với tổng chiều dài 500km vào năm 1870⁽¹⁷⁾. Khi dự án thoát nước kết

thúc cũng là lúc Haussmann rời nhiệm sở, để lại một Paris không có nước đọng trên đường phố và rùi ro ngập lụt giảm đáng kể. Hệ thống thoát nước này sau đó trở thành mẫu mực trên thế giới và phần lớn hệ thống vẫn hoạt động tốt cho tới ngày hôm nay⁽¹⁸⁾. Hệ thống cấp nước cũng không kém phần ấn tượng. Kỹ sư Eugène Belgrand đã tái cấu trúc lại hệ thống với hai nguồn song song: nước suối để uống và nước sông để dùng cho vệ



Hình 6 - Một cắt đường phố thể hiện việc sự xuất hiện của hệ thống cống thoát nước. Nguồn: (11).



Hình 7 - Thiết kế các loại ống thoát nước khác nhau. Nguồn: (11).

sinh. Để gia tăng gấp đôi lượng nước sạch cung cấp cho thành phố, đạt gần 300 lít/người, Belgrand thiết kế những hệ thống dẫn nước (aqueduct) quy mô lớn từ những nguồn xa thành phố hàng trăm km ^(9,3).

Tuy nhiên, thành công của hệ thống cấp và thoát nước không được lặp lại đối với việc xây dựng nghĩa trang. Quá tin vào sức mạnh của công nghệ để giải quyết mọi vấn đề, Haussmann đã bỏ qua các phong tục của người dân mà đề xuất sử dụng đường sắt thay vì xe ngựa kéo để vận chuyển quan tài từ thành phố ra nghĩa trang mới dự kiến ở ngoài ngoại ô. Đề án này bị dư luận phản ứng dữ dội và Haussmann đành từ bỏ mọi kế hoạch về xây dựng nghĩa trang.

Công viên

Trong nỗ lực nâng cao chất lượng môi trường sống, QHCT Paris của Haussmann thiết lập nhiều công viên công cộng mới và có quy mô lớn khắp Paris "như một liều thuốc giải độc cho một thành phố đông người và chật chội" ⁽⁴⁾. Bản quy hoạch phân bố đều các công viên ra các khu vực khác nhau của thành phố: Bois de Boulogne ở phía Tây, Bois de Vincennes phía Đông, Parc des Buttes-Chaumont phía Bắc và Parc Montsouris phía Nam. Trong nhiều trường hợp, vườn hoàng gia (Tuileries, Luxembourg), nghĩa trang và cả bãi tập duyệt binh của quân đội được chuyển đổi thành những công viên phục vụ tất cả mọi

người ⁽⁵⁾. Bên cạnh những công viên lớn, đồ án của Haussmann cũng bao gồm 24 công viên nhỏ trong các khu dân cư ⁽⁶⁾. Trong vòng chưa đầy 20 năm, diện tích mảng xanh của thành phố tăng lên gấp 10 lần, đạt tổng diện tích 1800 hecta ⁽⁷⁾.

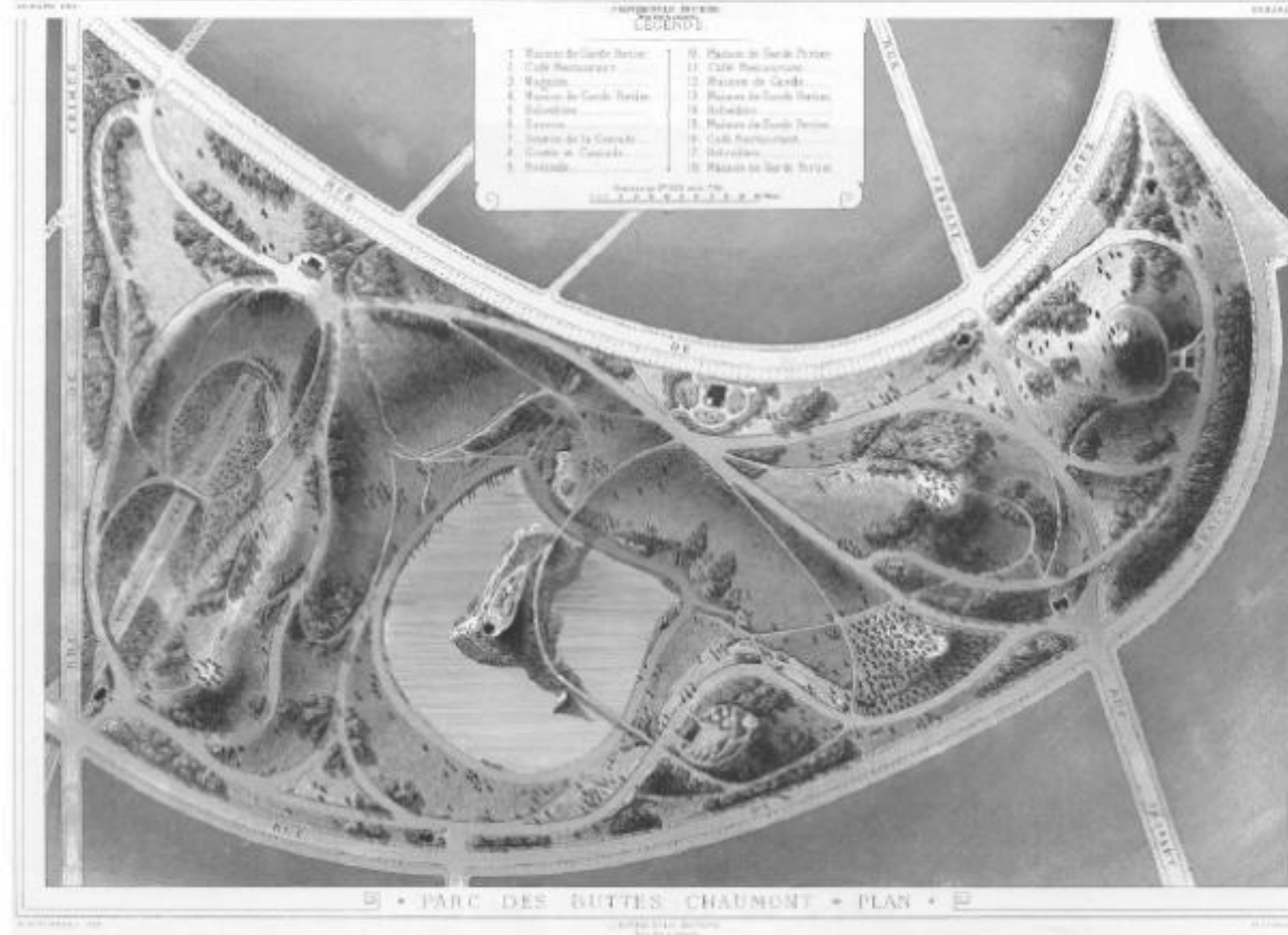
Về khía cạnh thiết kế, phong cách cảnh quan truyền thống của Pháp, tiêu biểu bởi mạng đường đi bộ hình kỷ hà và những ô trồng cây vuông vắn, được thay thế bởi phong cách "tự nhiên" của Anh Quốc ⁽⁸⁾ (Hình 9). Kỹ sư Alphand không chỉ thiết kế mặt bằng công viên và đường phố mà tất cả những chi tiết nhỏ nhất để tạo dựng được một Paris tráng lệ và đầy phong cách. Hình 10 là bản vẽ mặt bằng và mặt cắt một vỉa hè với chi tiết về vị trí đèn đường, cây, bó vỉa và vạch sang đường của một *avenue*, cho thấy mức độ tinh tế của thiết kế. Các hộp trồng cây được sử dụng để ngăn chặn rễ cây phá hủy vỉa hè. Vì chặn gốc cây được thiết kế để các vòng sắt ở trong có thể tháo ra theo thời gian khi cây lớn lên - một thiết kế của Alphand mà tới nay vẫn là chuẩn mực trên thế giới. Nội thất vỉa hè còn bao gồm cả một miếng gạt đất khỏi giày cho người đi đường.

Đường phố

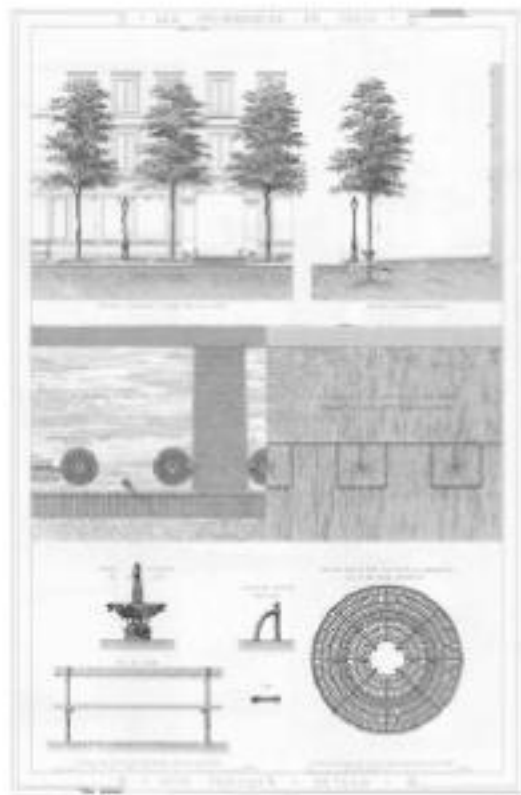
Vệc xây dựng hệ thống cống thoát nước, vỉa hè, đèn chiếu sáng và dải cây xanh dọc theo các tuyến đường đã định nghĩa lại làn ranh giữa không



Hình 8: Một phối cảnh trong công viên Bois de Boulogne. Nguồn: (11).



Hình 9: Bản vẽ san nền (trên) và mặt bằng cảnh quan (dưới) công viên Buttes Chaumont. Nguồn: (11).



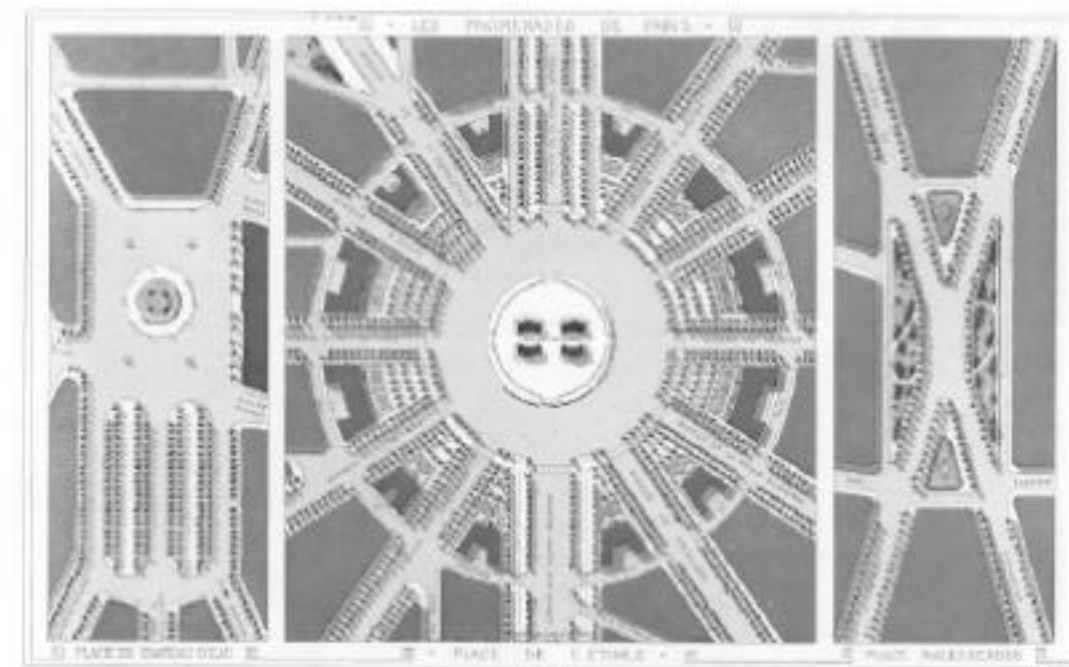
Hình 10 - Một bản vẽ thiết kế chi tiết đường phố. Nguồn: (11).



Hình 11 - Bản đồ thể hiện những tuyến đường và công trình giao thông của Paris được xây dựng trong QHCT của Haussmann. Số 2: Nhà ga đường sắt Gara du Nord; Số 3: Boulevard Sebastopol; Số 7: Khải Hoàn Môn. Nguồn: (9).

gian công cộng (đường phố) và không gian tư (công trình)⁽⁹⁾. Hệ thống hạ tầng này mở rộng định nghĩa về chức năng của đường phố, từ không gian vận chuyển con người và hàng hóa tới vai trò về môi trường và sức khỏe cộng đồng⁽⁹⁾.

Những con đường mà QHCT Paris đề xuất bao gồm hai loại: *avenue* và *boulevard*. *Boulevard* thường là những đường vành đai rộng, cây trồng hai bên đường và có chức năng: mang ánh sáng, không khí và cây xanh tới cuộc sống đô thị⁽⁹⁾. Trong khi đó, *avenue* là những đại lộ thẳng tắp có chức năng thiết kế đô thị là kết nối các công trình mang tính biểu tượng quan trọng. Cả *avenue* và *boulevard* tạo thành hệ thống khung cho “không gian kiến trúc và hướng sự chú ý tới nơi chốn”⁽⁹⁾. Hệ thống giao thông của Paris được hoàn thiện bằng việc xây dựng các trục Đông-Tây và Bắc-Nam xuyên thành phố và hoàn thành đại lộ vành đai (Boulevard St. Germain). Những thành quả khác của dự án bao gồm: sử dụng nhựa đường thay thế cho đá lát đường; tăng tổng chiều dài hệ từ 250 km năm 1842 lên đến 1000 km vào năm 1870; và xây dựng 7 cây cầu bắc qua sông Seine⁽⁹⁾.



Hình 12: Thiết kế một số quảng trường/nút giao thông trong QHCT Paris. Hình ở giữa là một bảng Quảng trường Étoile với công trình Khải Hoàn Môn ở trung tâm. Nguồn: (11).

Tuy nhiên, giao thông trong đồ án cải tạo Paris của Haussmann không chỉ bó hẹp trong việc xây dựng hệ thống đường cho phương tiện cơ giới. Giao thông công cộng cũng được đầu tư thích đáng. Năm 1954, công ty xe buýt sử dụng ngựa kéo ra đời từ sự hợp nhất nhiều doanh nghiệp nhỏ với 30 tuyến và gần 500 phương tiện. Một tuyến đường sắt hạng nhẹ chạy bằng hơi nước kết nối công viên Bois de Boulogne với Quảng trường Concorde

khai trương năm 1854⁽⁹⁾. Một tuyến đường sắt chạy vòng quanh thành phố được đưa vào hoạt động từ 1862 tới 1867 với chiều dài 30km, 27 nhà ga và 3 chuyến mỗi giờ⁽⁹⁾.

Kiến trúc

Mặc dù kiến trúc không phải là ưu tiên hàng đầu của dự án⁽⁹⁾, nhiều công trình công cộng quan trọng đã được xây dựng trong thời kỳ này như: Nhà hát Opéra Paris, bệnh viện Hôtel Dieu,

một nhánh mới của cung điện Louvre và hai nhà ga đường sắt, v.v... Tuy nhiên, ảnh hưởng quan trọng nhất của QHCT Paris với kiến trúc thành phố là một bộ quản lý kiến trúc chi tiết và chặt chẽ⁽¹²⁾.

Trước hết, nhằm đạt ý đồ thiết kế đô thị tổng thể của đồ án, các công trình được quy định xây sát vỉa hè nhằm định hình không gian công cộng và tạo thành tuyến nhìn dọc theo các đại lộ tới các công trình điểm nhấn (Hình 14). Không gian đường phố còn được tôn lên thông qua quy ước giới hạn chiều cao tối đa là 6 tầng, chiều cao các tầng phải đồng nhất và tầng mái vát một góc 45°.

Dựa trên mô hình nhà chung cư có tên gọi *insula* từ thời La Mã cổ đại, các quy định về kiến trúc được đặt ra nhằm đảm bảo độ an toàn và chất lượng sống trong mỗi công trình. Các khối nhà đều có sân trong để lấy ánh sáng và thông gió tự nhiên cũng như bố trí cầu thang. QHCT Paris cũng quy định về mức độ chịu lửa của các bức tường, kiểu cách của mặt tiền và tỷ lệ diện tích mặt kính được sử dụng trong các công trình mới. Những chi tiết kiến trúc có thể khác biệt giữa các công trình không nhiều như chi tiết

khung cửa sổ, chi tiết trang trí trên các console.

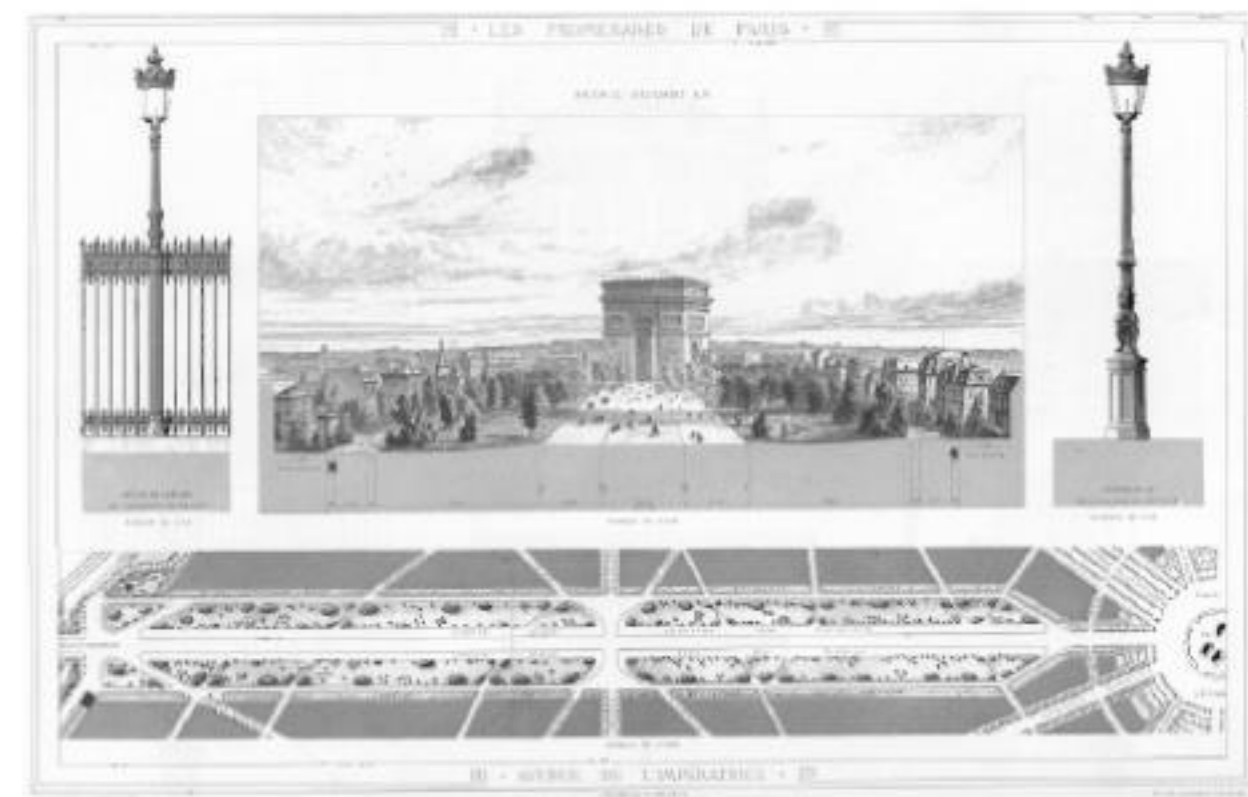
Ảnh hưởng & Phê phán

Haussmann và cộng sự là tác giả của Paris mà chúng ta biết tới ngày nay. Khoảng 60% số công trình và đường phố của thành phố được xây dựng dưới sự điều hành của ông⁽⁹⁾. Dự án đã tác động mạnh vào nền kinh tế nước Pháp lúc đó bằng việc sử dụng tới 70.000 lao động và làm tăng giá đất ở Paris khoảng 12 lần. Việc giải tỏa để xây dựng hạ tầng và công trình công cộng cũng tạo ra một lượng lớn bất động sản và tiền được luân chuyển trên thị trường. Các công trình chung cư mới được xây theo quy định kiến trúc của Haussmann đã tạo ra 215.304 căn hộ mới, so với 117.000 căn bị phá dỡ⁽⁹⁾. Tuy nhiên, số lượng căn hộ mới này vẫn không đủ để đáp ứng dòng nhập cư vào thành phố. Bên cạnh đó, giá thuê nhà tăng cao sau khi dự án hoàn thành khiến những người lao động nghèo không có chỗ trong Paris mới tráng lệ⁽⁹⁾.

Phê phán lớn nhất đối với dự án cải tạo Paris của Haussmann chính là việc đẩy người nghèo ra khỏi trung tâm thành phố và tạo ra một sự phân tách

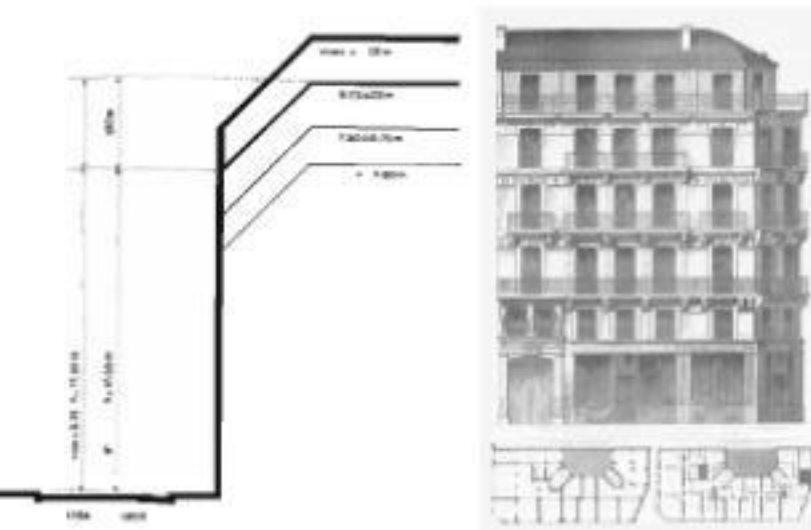
về không gian sống giữa các tầng lớp trong xã hội. Một thế kỷ sau, sự tách biệt giữa người giàu và người nghèo vẫn còn gây ra những vấn đề trầm trọng về giao thông công cộng và quản lý xã hội⁽⁹⁾. Ngày nay, đối lập với khu trung tâm hoa lệ của thủ đô nước Pháp là vùng ngoại ô của người nghèo và dân nhập cư nơi những bất mãn thường xuyên chuyển thành những cuộc bạo động.

Còn ngay tại thời điểm triển khai dự án, việc giải tỏa quá nhiều công trình dẫn đến sự phản đối gay gắt đối với Haussmann. Một phê bình phổ biến nữa là những nỗ lực xây dựng và mở rộng đường phố của QHCT Paris thực chất phục vụ mục tiêu quân sự: cho phép quân đội và khí tài di chuyển dễ dàng trong thành phố và ngăn chặn việc người dân nổi dậy và lập ra các công sự trên đường phố. Trước những phê phán này, Haussmann bị sa thải năm 1870 trong nỗ lực bất thành của nhà vua nhằm cứu vãn chế độ. Chỉ vài tháng sau, triều đại của Napoleon III sụp đổ, nhường bước cho nền Cộng hòa. Bất chấp những phê phán trên, những gì diễn ra ở Paris nửa sau thế kỷ 19 và những gì trình bày trong cuốn



Hình 13: Một bảng và một cột của Đại lộ Impératrice hướng nhìn về Khải Hoàn Môn với chi tiết thiết kế hàng rào và đèn đường. Nguồn: (11).

Hình 15 - Hình trái là bản vẽ quy định tầng cao tối đa của công trình trong QHCT Paris của Haussmann (1859) cho phép công trình tăng chiều cao so với quy định cũ (1784). Hình phải là một kiến trúc chung cư điển hình của Paris theo quy định của QHCT. Nguồn: (12) và (15).



Hình 14 - Đại lộ L'Avenue de l'Opéra trước nhìn từ Nhà hát Opera Paris (hình trái) và nhìn về nhà hát (hình phải). Kiến trúc công trình hai bên đại lộ là kết quả của quy định quản lý kiến trúc trong QHCT Paris. Nguồn: http://en.wikipedia.org/wiki/File:Avenue_de_l'Opéra.jpg.



Hình 16 - Phố Réaumur trước và sau đồ án cải tạo Paris của Haussmann. Nguồn: <http://www.skyscrapercity.com>



catalogue của Aldoph Alphand đã trở thành niềm cảm hứng và mở đường cho những biến đổi từ Vienna tới Roma, từ Chicago tới Hà Nội. Frederick Law Olmsted, cha đẻ của ngành kiến trúc cảnh quan hiện đại, đã có mặt trên công trường xây dựng Bois de Boulogne để học hỏi cho dự án Central Park ở New York. Trong khi đó Daniel Burham, tác giả của Quy hoạch Chicago – hồ sơ quy hoạch hoàn chỉnh đầu tiên của nhân loại, thì đã đọc ngẫu nhiên cuốn *Les Promenades de Paris*⁽¹³⁾. Có thể nói, dự án cải tạo Paris của Haussmann đã mở đường cho quy hoạch và xây dựng đô thị hiện đại. Nhà đô thị học Françoise

Choay cho rằng Haussmann đã đặt ra “nền tảng về phương pháp luận” và đặt không gian đô thị thành đối tượng của khoa học ứng dụng⁽¹⁴⁾. Giáo sư xã hội học Richard Sennett thì ghi nhận rằng Haussmann “là người đầu tiên nhìn nhận các vấn đề (nhà ở, giao thông, chính trị, v.v...) có mối liên hệ cơ bản với nhau”⁽¹⁵⁾. Thay vì quy hoạch từng khu vực và cải tạo dần dần, Haussmann đã nỗ lực thực hiện một đồ án tổng hợp và toàn diện. Cũng trong đồ án cải tạo Paris của Haussmann, lần đầu tiên chúng ta thấy một sự dịch chuyển từ quy hoạch thiên về thiết kế thị giác sang quy hoạch lấy trọng tâm là kinh tế, xã hội và môi trường⁽¹⁶⁾. □

Chú thích

1. Trong hệ thống chính quyền đô thị ở nhiều nước phương Tây, bên cạnh thị trưởng và Hội đồng thành phố là các vị trí dân cử có vai trò giống như hội đồng quản trị của một công ty còn có bộ máy quản lý thuần túy chuyên môn đứng đầu bởi một “giám đốc quản lý thành phố”. Các “giám đốc” này cũng như các vị trí đứng đầu các cơ quan của thành phố trước kia được chỉ định như trường hợp của Georges-Eugène Haussmann. Ngày nay, các vị trí này được tuyển dụng công khai trên thị trường lao động.
2. Giống như “tàu điện” một đất bây giờ nhưng sử dụng máy hơi nước thay vì điện.

Tài liệu tham khảo

- Bacon, E. (1974). *Design of Cities*. New York, NY: Penguin Books;
 Morris, A.E. (1979). *History of Urban Form before the Industrial Revolution*. New York, NY: John Wiley & Sons;
 Saalman, H. O. Haussmann: Paris transformed. New York, NY: George Braziller;
 Jordan, D. (2005). Review of Papayannis, N. (2004): *Planning Paris before Haussmann*. The American Historical Review, vol. 110, no. 4, 2005.
 Papayannis, N. (2004): *Planning Paris before Haussmann*. Baltimore, MD: John Hopkins University Press.
 Jordan, D. (1992). Baron Haussmann and Modern Paris. The American Scholar.

- www.mapforum.com (n.d.). An Imperial Capital: Georges-Eugène Haussmann's Transformation of Paris. Retrieved in December 20th 2011 from <http://www.mapforum.com/15/blmap.htm>;
 Allen, D. (2011). *Lectures on History of Urban Form*. College of Architecture. Georgia Institute of Technology;
 Couperie, P. (1971). *Paris through the ages: an illustrated historical atlas of urbanism and architecture*. New York: G. Braziller.
 Des Cars, J. (1991). *Paris-Haussmann: "le parl d'Haussmann"*. Paris: Pavillon de l'Arsenal .
 Alphand, A. (1984). *Les promenades de Paris: histoire-description des embellissements-dépenses de création et d'entretien des Bois de Boulogne et de Vincennes, Champs-Élysées-Parcs-squares-boulevards-places plantées, Étude sur l'art des jardins et arborum, 487 gravures sur bois, 80 sur acier, 23 chromolithographies*. Princeton, NJ: Princeton Architectural Press.
 Loyer, F. (1988). *Paris nineteenth century: architecture and urbanism*. 1st American ed. New York: Abbeville Press.
 Haussmann, G. Eugène. (1890). *Mémoires du Georges-Eugène Haussmann*. Paris: Victor-Havard.
 Boultis, E. & Sullivan, C. (2001). *Illustrated history of landscape design*. Hoboken, NJ: John Wiley & Sons.
 Adcock, M. (1996). *Remaking Urban Space - Baron Haussmann and the Rebuilding of Paris, 1851-1870*. The University of Melbourne Library Journal Volume 2, Number 2.
 Chapman, B. (1953). Baron Haussmann and the Planning of Paris. The Town Planning Review, Vol. 24, No. 3, pp. 177-193.

NHỮNG HƯỚNG ĐI TIỀN PHONG

TRONG KHOA HỌC THIẾT KẾ:

QUÁ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC

MICHAEL MEHAFFY,
NIKOS SALINGAROS
NGUYỄN LƯU BẢO ĐOÀN (dịch)



Các khu quần cư không chính thức thể hiện dấu tích cơ bản của quá trình tự tổ chức thành các thành phần khác biệt tương tự như các bộ phận của một cơ thể, giống như khu định cư trên đây ở Colombia. Các kiểu mẫu tương tự có thể được quan sát ở các làng mạc được yêu mến của vùng Tuscany hoặc Provence. Hình ảnh: NASA



Khu định cư phi chính thức ở Rosetown, Jamaica thể hiện mức độ tự tổ chức đáng ngạc nhiên, bao gồm các chức năng bán lẻ, sự hợp nhóm các không gian nửa riêng tư như hiên nhà, thậm chí các hàng cây trồng xung quanh. Hình ảnh: Steve Mouzon.

Một cuộc cách mạng ngoạn mục đang trên đường phát triển trong khoa học về thiết kế- nó được hun đúc thêm bởi những kiến giải thâm sâu về bản chất của tự nhiên, được kết hợp thêm bởi sự bùng nổ về khoa học về sự phức hợp. Những thuật ngữ mới kêu gọi chúng ta với những đề xuất về các xu hướng mới và khả năng mới: quá trình tự tổ chức, *biophilia* (khoa học nghiên cứu về mối quan hệ mật thiết giữa con người và các hệ thống hữu cơ), thiết kế theo phương pháp *generative*, và hơn thế nữa.

Nhưng những gì ta có thể thấy được mới chỉ là những thứ kém quan trọng: những cách làm cũ được làm duyên làm dáng trong những tà áo mới. Để thấy được cái gì đang thực sự diễn ra, chúng ta phải đào sâu hơn và chúng ta cần phải hiểu khoa học một cách toàn diện hơn một chút.

Trong lĩnh vực đầy hứa hẹn này, không có chủ đề nào hấp dẫn hơn quá trình “tự tổ chức” (*self-organization*) – khả năng của một hệ thống phức hợp phát triển, hình thành theo trật tự, và tổ chức bởi chúng, mà không cần phải có bất

kỳ một thực thể nào kiểm soát. Chúng ta quan sát hiện tượng này ở các tổ mối khi không cần bất kỳ một kiến trúc sư “mối” nào hoặc một bản thiết kế nào, ở các tế bào tổ chức và phát triển thành các bộ phận cơ thể mà không cần thêm sự kiểm soát nào, và cũng như chúng ta thấy ngay lúc này đây, trong các quá trình tạo nên sự sống.

Nhà khoa học nghiên cứu về sự phức hợp Stuart Kauffman mô tả hiện tượng này như là “trật tự cho sự tự do”- một loại trật tự nhất thời có khả năng giải quyết vấn đề và thích ứng một cách thành công đối với môi trường mới. Rõ ràng đó là cơ chế quan trọng và đầy quyền năng có thể chứa đựng những manh mối thiết yếu cho con người. Vấn đề thực tế là chúng ta quan sát thấy những đặc tính của quá trình tự tổ chức trong nhiều khu quần cư của loài người- ví dụ, những làng mạc với trật tự kinh ngạc của các xã hội truyền thống không cần đến kiến trúc sư hay các bản vẽ thiết kế, thay vì đó, dựa trên các quy tắc đơn giản để tạo thành hình thức, tuy ứng với hình thức đã tồn tại. Các quá trình này hoá ra rất hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề của nhân loại- tương tự như gò mối

tự quản lý để đạt đến mức độ cực kỳ tinh tế trong việc điều hoà, hoặc các loài phát triển các giải pháp rất thành công trong khả năng bơi lội hoặc bay lượn. Chúng cũng thành công trong việc thích ứng với các hình thức đầy quyền năng của nghệ thuật- một điểm mà chúng tôi sẽ trở lại sau.

Vấn đề cơ bản đó là ý tưởng về các quy luật tương đối đơn giản, thường hoạt động ở các quy mô nhỏ. Trong trường hợp của sự sống, các thành phần ở quy mô nhỏ này là mức độ phân tử của DNA, rồi đi lên từ đó đến mức tế bào, các bộ phận cơ thể và các tổ chức hữu cơ. Trong trường hợp các khu định cư của con người, các thành phần quy mô nhỏ này là các cá nhân, rồi đi lên lên gia đình, các khu cộng đồng, và thành phố. (Một vấn đề lớn xuất hiện khi chúng ta hiểu sai về quy mô của các hệ thống này và cố áp đặt các quy luật ở một quy mô quá lớn). Một điểm thiết yếu nữa đó là “các quy luật/quy tắc” ở đây không phải là các quy tắc mang tính quan liêu mà chúng ta thường dụng phải, trái lại chúng là các quy luật của tính vị lợi (*self-interest*) và tính tự-chỉ đạo (*self-governance*), trong một hệ thống đang tiến hoá của

các quy chuẩn đạo đức. Một ví dụ điển hình của kiểu quy luật đồng đẳng (*peer-to-peer*) này là: cần phải dịch chuyển cửa hàng đến gần khách hàng. Ví dụ khác: xây nhà mình gần cửa hàng, trường học, nhà thờ v.v... Nhưng với cái tự do của sự quản lý từ-trên-xuống (*top-down*) như: không được bố trí căn hộ trên các tầng trên cùng; không được bố trí các cửa hàng ở giữa một khu lân bang, chúng ta lại gặp các quy luật ở quy mô nhỏ cho phép có sự biến đổi mà không cần phải thoả hiệp bất kỳ một yếu tố đô thị nào.

Khi các hành động ở quy mô nhỏ tương tác, chúng hình thành các kiểu mẫu trở nên thích ứng và phối hợp xung quanh các đặc điểm cơ bản. Thể loại kiểu mẫu- hệ thống phát sinh này được gọi là “*cellular automata*” (“các tự động tế bào?”) – các đơn vị hay các “tế bào” tuân theo các quy luật mang tính cục bộ nhưng lại sản sinh ra các kiểu mẫu tinh vi mang tính toàn cầu. Chúng ta có thể thấy các kiểu mẫu này trong sự hình thành đàn chim đang bay cũng như các quá trình đầy tính ngẫu hứng trong tự nhiên. Đối với chúng ta, trong tư cách của người thiết kế, điều thú vị nhất là các quá trình này thực sự có

Michael Mehaffy là nhà đô thị và nhà tư tưởng trong khoa học về sự phức hợp và môi trường xây dựng. Ông cũng là nhà quy hoạch và xây dựng công trình, ông được biết đến với nhiều dự án xây dựng cũng như với khả năng viết lách sung mãn. Ông là cộng sự gần gũi với kiến trúc sư và nhà khoa học máy tính tiên phong Christopher Alexander. Hiện tại ông là Fellow của chương trình Sir David Anderson tại Đại học Strathclyde ở Glasgow, và là giáo sư thỉnh giảng Đại học Arizona State, Nhà nghiên cứu tại Trung tâm Cấu trúc Môi trường, một trung tâm nghiên cứu do Christopher Alexander sáng lập nên vào năm 1967. Ông còn là nhà tư vấn chiến lược cho nhiều dự án quốc tế hiện tại ở Châu Âu, Bắc Mỹ và Nam Mỹ.

Nikos A. Salingaros là nhà toán học và là bậc thầy đa ngành (*polymath*) trong lý thuyết đô thị, lý thuyết kiến trúc, lý thuyết về sự phức hợp, và triết lý thiết kế. Ông là cộng sự thân cận với kiến trúc sư và nhà khoa học máy tính Christopher Alexander. Salingaros xuất bản một số lượng lớn các công trình về Đại số, Vật lý toán, trường điện từ, quá trình tổng hợp nhiệt hạch trước khi ông chuyển mối quan tâm nghiên cứu của mình sang kiến trúc và đô thị học. Ông hiện là giáo sư toán tại Đại học Texas ở San Antonio, ông cũng là giáo sư kiến trúc tại các đại học ở Italia, Mexico và Hà Lan.

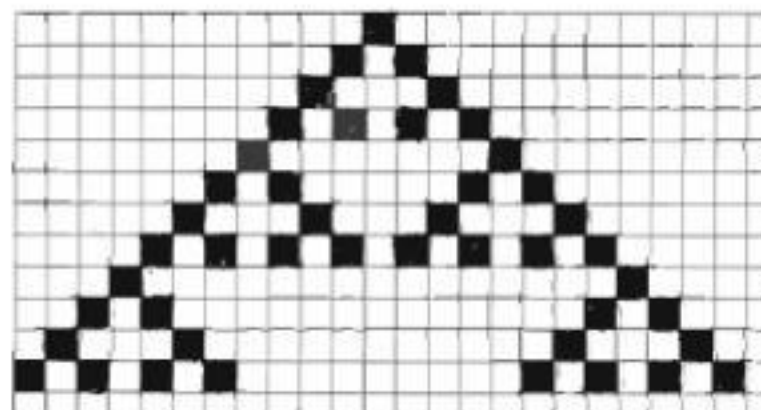
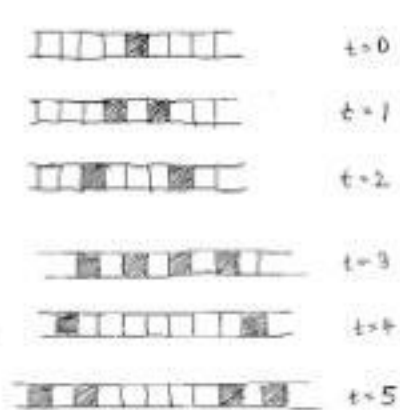
khả năng sản sinh ra một cấu trúc tinh vi, được tổ chức, và có khả năng giải quyết vấn đề. Trong trường hợp cơ thể sinh vật, các tế bào hình thành các bộ phận cơ thể. Còn trong trường hợp của một thành phố có đặc điểm tự tổ chức, con người hình thành nên các khu vực lân bang, các trung tâm bán lẻ, thậm chí các đường phố. Đây là một loại trật tự “từ-dưới-lên” (“*bottom-up*”) – đến từ quy mô của con người hành động trong thế giới của bản thân họ, theo sáng kiến của riêng họ. Nói như thế không có nghĩa rằng trật tự “từ-trên-xuống” là vắng bóng- chẳng hạn một chính quyền xây dựng hệ thống cấp nước- khi đó trật tự từ-trên-xuống là một sự bổ sung lý tưởng; nó tạo điều kiện cho hệ thống từ-dưới-lên mà không bóp nghẹt nó.

Chúng ta cần tận dụng lợi thế chiến lược đó như thế nào ngày nay- chẳng hạn trong lĩnh vực thiết kế đô thị? Nói một cách nào đó, chúng ta đã làm như vậy, khi chúng ta cung cấp các nguồn tài nguyên mang tính chất “hỗ trợ-xây dựng”/ “*capacity-building*” cho một khu vực lân bang hoặc một cộng đồng. Chúng ta không chỉ mong điều may mắn đến với họ, và cho phép họ xây

dựng khu nhà “chỗ” của mình từ các vật liệu tạm bợ. Chúng ta trao cho họ các công cụ mang tính chất generative (phát sinh/tiến hoá) chẳng hạn hệ thống hỗ trợ tài chính, các dạng mặt bằng, và các nguồn tài nguyên liên quan. Thêm vào đó, người dân sẽ từ đó hình thành các quy luật tuy ứng để giải quyết vấn đề mà họ có, rồi với thời gian các quy luật này sẽ phát triển phức tạp thêm. Chúng sẽ tự phát triển thành một nền “văn hoá xây dựng” cũng như văn hoá đã được tạo dựng hàng nghìn năm trước đó.

Trong tự nhiên, sự tiến hoá từ dưới lên kiểu này trở thành thiết yếu cho sự tạo nên tính bền vững. Có lý do để cho rằng nó cũng không kém phần quan trọng trong các hệ thống đô thị. Thực tế là công việc của chúng ta thuyết phục chúng ta rằng bất kỳ cấu trúc đô thị nào không tiến hoá- không thực hiện quá trình tính toán từng bước bằng cách sử dụng sự hiểu chính mang tính tuy ứng- đều không hiệu quả và không bền vững. Nó sẽ tiêu thụ một nguồn năng lượng khổng lồ và không bền vững, cũng như tiêu tốn các nguồn tài nguyên to lớn. Ví dụ bao gồm các toà nhà cao tầng đều chần chẫn trong sơ đồ kiểu Le Corbusier

Sự tiến hoá theo thời gian của tự động hoá tế bào sản sinh ra một trật tự mang tính toàn cầu từ các quy luật cục bộ



Sự tiến hoá của chuỗi tế bào phụ thuộc vào tình trạng trước đó, bắt đầu với một tình trạng khởi thủy. Nếu chúng ta để nó tiến hoá đủ lâu, kiểu mẫu sẽ phát triển đến một chiều dài vô tận.

(có nghĩa là kiểu “toà tháp trong công viên – tower in the park” cũng như các mô hình vùng ven phát triển tràn lan những ngôi nhà đơn điệu như nhau (cookie-cutter houses). Chúng vừa chính là những kiểu mẫu được áp từ-trên-xuống, vừa không thể biểu hiện cho một hình mẫu tự tổ chức mang tính tối ưu của thể loại mà chúng ta mô tả.

Một chiến lược cho thiết kế mang tính tùy ứng của quá trình tự tổ chức, sẽ là tận dụng các quy luật cục bộ, hoạt động trên quy mô nhỏ để sản sinh ra một trật tự phức hợp trên quy mô lớn hơn. Cấu hình phải tiến hoá, với mỗi bước là một quá trình tính toán phụ thuộc vào tương quan qua lại giữa các thành phần cục bộ và toàn cầu. Kết quả cuối cùng thể hiện mức độ phức hợp cao cấp mà có thể không bao giờ thiết kế được tại chỉ một thời điểm duy nhất, hoặc thậm chí được vẽ tại văn phòng thiết kế.

Hãy xem một sơ đồ đơn giản thể hiện quan điểm của chúng tôi. Chúng tôi sẽ sử dụng một tự động tế bào một chiều (one-dimensional cellular automaton). Hình vẽ được lấy từ quyển sách của chúng tôi có nhan đề là Thiết kế bền vững theo thuật toán. Quy luật số 90 của Tự động hoá tế bào được xác định bởi nhà vật lý và khoa học máy tính Stephen Wolfram, trong đó một chuỗi các tế bào trắng với một thể bào đen nằm giữa (để biết thêm thông tin, xin đọc cuốn Một loại hình khoa học mới

của ông). Sau đó chúng ta tổ chức tiến hoá cho chuỗi tế bào này bằng quy luật sau đây: “Chuyển sang màu đen nếu một trong các tế bào kề cận là màu đen; chuyển sang màu trắng nếu cả hai tế bào kề cận có màu hoặc trắng hoặc đen”. Bằng việc liệt kê chuỗi các tế bào khi chúng tiến hoá theo thời gian- với sự tiến hoá đi ngược lại cho sự thuận tiện của chúng ta- và xếp tất cả các bản sao lại với nhau chúng ta có thể sản sinh ra một tam giác fractal gọi là tam giác Sierpinski, một trong những cấu trúc fractal phức hợp thú vị nhất.

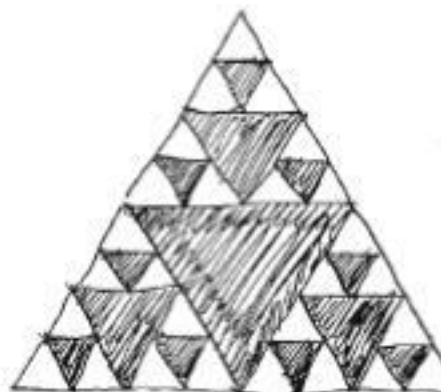
Một cấu trúc fractal phức hợp xuất hiện khi chúng ta kết nối các tình trạng tiến hoá của chuỗi các tế bào. Một sự phức hợp ở trật tự cao xuất hiện từ quá trình đơn giản tự động hoá một chiều này. Nó bắt đầu thể hiện tính đều đặn và đối xứng- nhưng không phải là các thuộc tính được đặt ra cho nó lúc ban đầu! Cũng nên nhớ rằng các kiểu đối xứng được quan sát rõ nhất trong một không gian có bậc cao hơn là chuỗi các tế bào ban đầu: tự động hoá tế bào là một chiều, trong khi đó các kiểu mẫu chỉ ra rõ rệt nhất trong hai chiều. Tương tự như vậy, bài học của chúng ta là các thành phố có sức sống tồn tại trong siêu-không gian (hyperspace) bằng cách mở rộng ra bên ngoài mặt phẳng hai chiều vào trong các chiều kích của sự chuyển động, của sự giao lưu trong mạng lưới (network flux), của quá trình trao đổi thông tin, của quá trình tái về fractal, của sự chia

sẽ những phần hoạt động chung, của không gian linh thiêng, v.v....

Một kết quả quan trọng sẽ theo sau khi chúng ta thay đổi điều kiện ban đầu. Thay vì bắt đầu với chỉ một tế bào đen ở giữa một chuỗi trắng, hãy bắt đầu với một kiểu mẫu đơn giản: B-B-W-W-B (Đen-Đen-Trắng-Trắng-Đen)

Bằng chứng mang tính thị giác này về việc cùng một thuật toán sẽ sản sinh ra một cấu trúc hoàn toàn riêng biệt (và các kiểu mẫu) khi tự động hoá bắt đầu với các điều kiện ban đầu khác nhau. Tính phức hợp toàn cục của nó có cùng trật tự (có thể hiểu ở đây là quy mô dịch từ chữ order). Ấn ý đối với thiết kế kiến trúc và đô thị là: chúng ta có thể sử dụng cùng một quá trình tính toán tùy ứng (adaptive computation) với các môi trường thiết kế khác nhau, và mỗi môi trường cho một kết quả khác nhau bởi vì chúng bắt đầu từ những điều kiện ban đầu (cục bộ) khác nhau.

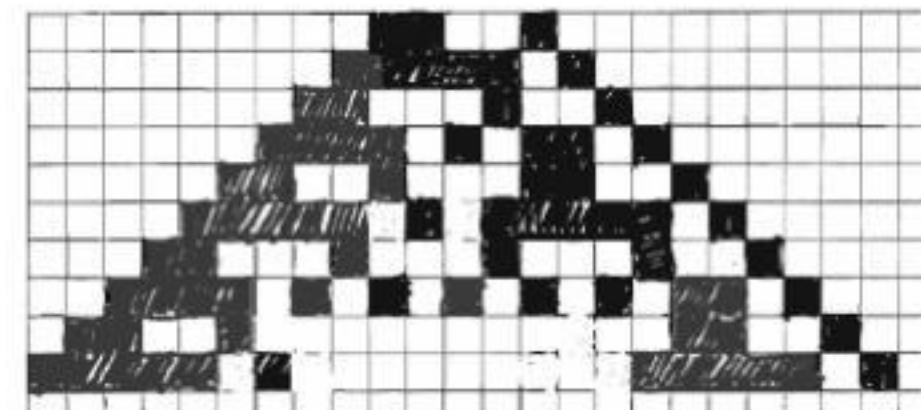
Hệ quả với nhận định này quan trọng không kém: bất kỳ một thiết kế nào tìm kiếm áp đặt một “tiêu chuẩn”, một “định dạng chính thức” một kiểu tiến-tiếp-nhận, hoặc một dạng kiến trúc, đô thị tự-tham-chiếu (self-referential) về bản chất là sai lầm, bởi lẽ nó không tính toán một cấu hình tùy ứng bất ngôn từ các điều kiện địa phương. Có rất nhiều bản quy hoạch thời hậu Đệ nhị Thế chiến bị từ chối



Tiếp tục tiến hoá, quá trình tự động hoá tế bào sản sinh ra tam giác fractal Sierpinski. Chúng ta càng để quá trình tự động chạy càng lâu, mức độ cổ kết của cấu trúc mà chúng ta đạt được càng cao.

trên cơ sở của kết quả này! Chúng ta có thể bắt đầu nhìn thấy hệ quả đó với tất cả quyền năng của nó- được hỗ trợ bởi nguồn năng lượng giá rẻ, đặc biệt là dầu mỏ- mô hình hiện tại đối với việc xây dựng thành phố về thực chất là hình thức sơ khai của kiểu sáng tạo dựa theo mẫu. Nó vẫn không tạo ra sự khác biệt nào khi các nhà nghệ sĩ phủ một tấm vải sặc sỡ (razzle-dazzle) của sự phấn khích thị giác lên trên một khuôn mẫu cứng đờ. Kiểu này cũng bao gồm cả sự phóng túng kỹ thuật được xây dựng ngày nay ở sa mạc Ả rập và ở Trung Quốc (cuối cùng thì chúng cũng sẽ bị bỏ phế như một đồng sắt phế thải hoặc như những mảnh kính vỡ).

Nhưng hãy để chúng tôi nói lại về tầm quan trọng của sự sáng tạo trong thiết kế và tự do trong nghệ thuật. Nghệ thuật đóng một vai trò chủ chốt trong việc làm tỏ rạng tính chất phức hợp của cấu trúc đô thị này, như Jane Jacobs đã chỉ ra rất rõ. Vấn đề không phải là “phong cách” hoặc ngôn ngữ hình thức mà chúng ta sử dụng, mà là mức độ trong đó nó tùy ứng thông qua loại quá trình mà chúng ta đang theo dõi. Khi quá trình tính toán tùy ứng triển khai (không quan tâm tới bất kỳ một kiểu mẫu bất mất nào lúc đầu, mà tới việc sản sinh ra một cấu trúc hình học-xã hội tinh vi), nó tạo ra các kết quả mang tính thẩm mỹ giàu có và phức hợp. Thẩm mỹ ở đây không phải là thứ vec-ni của sự các bố cục



Cùng một quá trình tự động tế bào nhưng với điều kiện ban đầu khác biệt sản sinh ra một cấu trúc phức hợp hoàn toàn riêng biệt

trừu tượng mang tính tự-xung, mà xuất hiện đầy quyền năng từ cấu trúc thâm sâu của quá trình (giống như tam giác Sierpinski ở trên).

Hy vọng rằng chúng ta dừng lại ở nhận định sai lầm rằng, các ngôn ngữ hình thức truyền thống hạn chế sự sáng tạo kiến trúc và sự tinh tế của thẩm mỹ. Như logic của quá trình đề xuất, mệnh đề này là sai lầm về mặt toán học. Chúng ta chắc chắn có thể sử dụng một thuật toán thiết kế tùy ứng với một ngôn ngữ hình thức truyền thống để thiết kế những công trình khác nhau phụ thuộc vào các điều kiện ban đầu khác nhau. Những kiến trúc sư giỏi nhất theo xu hướng cổ điển và truyền thống luôn luôn biết điều này và họ đã tận dụng điều đó trong quá khứ để xây dựng những thành phố được yêu mến và bền vững bằng cách tái sử dụng các ngôn ngữ hình thức cũ hơn theo thời gian riêng của họ: Paris, London, Rome, và còn nhiều thành phố nữa.

Bằng việc tùy ứng với các điều kiện địa phương, các thành phố này và các công trình trong chúng trở thành độc đáo trong khi vẫn sử dụng cùng một thuật toán. Luôn luôn tồn tại nhiều thuật toán thiết kế tùy ứng đã và đang phát triển hàng ngàn năm cùng với sự tồn tại của nhân loại. Sử dụng các thuật toán này với các điều kiện địa phương khác biệt sẽ tạo nên một số lượng vô hạn những kết quả sáng tạo-

như chúng ta đã thấy những loại hình kiến trúc phong phú trên thế giới từ trước những năm 1900. Trái ngược lại, kiến trúc đương đại càng cố gắng một cách tuyệt vọng để mới, nó càng làm cho sự đồng đều mang tính toàn cầu trở nên rõ nét- giống như sự đồng đều của loại tiếng ồn trắng.

Rồi chúng ta tự hỏi, loại thuật toán tính toán nào chúng ta cần sử dụng cho thiết kế tùy ứng cho thành phố và công trình? Bằng cách tuân theo các thuật toán của tự nhiên, thuật toán thiết kế bền vững đã được chọn lọc trong một thời gian dài. Những thuật toán nào là không bền vững sẽ không được lặp lại, chỉ còn lại những thuật toán sản sinh ra các kết quả bền vững. Một sự chọn lọc Darwin cho các thuật toán vì thế sẽ dẫn đến các dạng công trình truyền thống và các thuật toán này thường xuyên tiến hoá để kết hợp những sự phát triển mới và những nhu cầu mới của thế giới hiện đại.

Sai lầm lớn của thời kỳ Hiện đại- thời kỳ của sản xuất công nghiệp của môi trường xây dựng, với các nhà nghệ sĩ cung cấp các sản phẩm thiết kế theo chủ đề- không chỉ là vứt bỏ tất cả thuật toán thiết kế bền vững, mà cũng là phá huỷ một cách nghiêm trọng hệ thống đã giúp chúng tiến hoá. Ngày nay chúng ta đang bắt đầu tìm hiểu các bí mật của Tự nhiên và học cách tạo ra quá trình thiết yếu tự tổ chức này.□

Mô hình phát triển đô thị bền vững của THỤY ĐIỂN

TOMAS HERTZMAN, NGUYỄN ĐỨC VINH

Tổ chức hợp tác công nghệ môi trường Việt Nam - Thụy Điển

Trên 50% dân số trên thế giới sống ở các đô thị ngày nay. Điều này có nghĩa là để đạt được phát triển bền vững trên toàn cầu chúng ta phải xem xét đến vai trò của các thành phố của chúng ta và làm thế nào để tích cực cải thiện các thành phố hiện hữu cũng như là quy hoạch các thành phố sắp ra đời một cách tốt hơn.

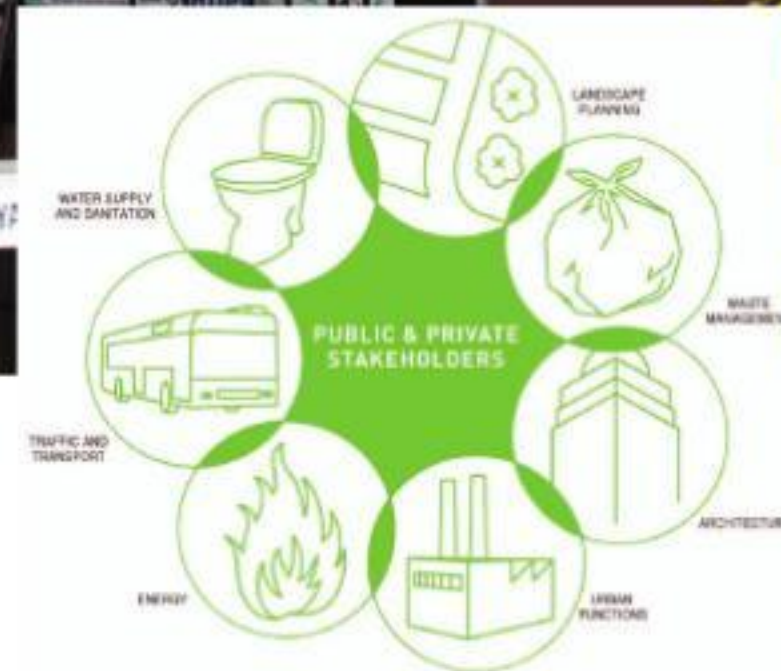
Phát triển bền vững⁽¹⁾ theo Báo cáo Brundtland là phát triển mà đáp ứng các nhu cầu trong hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ trong tương lai. Thứ hai là khái niệm về **Thành phố bền vững**⁽²⁾. Theo định nghĩa của Tổ chức Liên Hợp Quốc UN Habitat thì Thành phố bền vững là thành phố mà các thành tựu về kinh tế, xã hội và cơ sở vật chất đạt được là lâu dài và là thành phố mà các tài nguyên thiên nhiên được đảm bảo để suy trì sự phát triển, các cư dân được an toàn trước các rủi ro có thể đe dọa đến việc đạt được các thành tựu nêu trên. Vai trò của thành phố sẽ được đánh giá thông qua việc nó có tác động như thế nào đến môi trường (nước, không khí, tiếng ồn...) cũng như là về khí hậu (như phát thải các-bon, ni-tơ và các dạng bụi khác). Nó cũng liên quan đến quy hoạch các thành phố mới và quản lý các thành phố hiện có.

Over 50 % of the global population today lives in urban settings. This also means that in order to reach a sustainable development globally we must also look at the role our cities play and how we can actively improve existing cities as well as plan new ones better. So what are we talking about- sustainable cities?

Sustainable development, according to Brundtland Report, is "development that meets the needs of the present without compromising the ability of future generations to meet their own needs". Secondly, sustainable city (according to definition of UN Habitat) is "a city where achievements in social, economic, and physical development are made to last. A Sustainable City has a lasting supply of the natural resources on which its development depends (using them only at a level of sustainable yield). A Sustainable City maintains a lasting security from environmental hazards which may threaten development achievements (allowing only for acceptable risk)". The role of the city shall be evaluated from how it affects environment (water, air, noise etc) as well as climate (carbon and nitrogen emissions as well as particle emissions). It is about the planning of new cities but certainly also the management of existing.



Ông Tomas Hertzman - giám đốc Tổ chức hợp tác công nghệ môi trường Việt Nam - Thụy Điển - trình bày Mô hình SymbioCity tại chương trình kỷ niệm Tạp chí Quy hoạch Đô thị tròn 1 tuổi (tháng 8/2011). Ảnh: KTS Lê Việt Sơn



SymbioCity (Thành phố Symbio) là gì?

Symbio có thể hiểu theo thuật ngữ sinh học là phát triển cộng sinh hay còn là "sự hòa nhập của hai hay nhiều thực thể thành một khối cùng phát triển dựa trên lợi ích qua lại lẫn nhau"⁽³⁾. Thành phố Symbio cần được hiểu là không có thành phố nào có tên như vậy ở Thụy Điển. Đây là một cách tiếp cận mang tính tổng thể và tổng hợp với một bộ công cụ về các giải pháp và công nghệ để xây dựng thành phố bền vững. Các nguyên tắc chính của tiếp cận này là: (i) Quy hoạch đô thị và quy hoạch cảnh quan một cách tổng hợp; (ii) Sử dụng một cách tối đa các chất thải và coi chúng là nguồn tài nguyên (tái tạo) để phát triển; (iii) Áp dụng tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải khí các-bon ở bất cứ đâu có thể; (iv) Hợp tác giữa khối nhà nước và khối tư nhân dựa trên các chính sách hợp lý nhằm tạo ra các cơ hội đầu tư hấp dẫn; và (v) Kêu gọi sự tham gia (của người dân, các cấp chính quyền và khối các cơ quan nghiên cứu) vào các giai đoạn khác nhau của quá trình xây dựng thành phố bền vững từ khi quy hoạch cho đến khi triển khai thực hiện. Nói tóm lại, tiếp cận Thành phố Symbio bám sát các nguyên tắc về phát triển bền vững đã nêu ở trên cộng với giải pháp về "Phát triển cộng sinh" và "Hành động tập thể" của tất

What is SymbioCity?

Symbio means the integration of two or more organisms in a mutually beneficial union. SymbioCity should be understood as a concept - there is no city named Symbio in Sweden. It is a holistic and integrated approach with a tool box of technologies and solutions to build or manage a more sustainable city. The main principles of the approach are: (i) Integration of urban planning and landscape planning; (ii) utmost utilization of resources including waste and considering them (renewable) resources; (iii) application of energy and carbon efficiency in every place; (iv) public-private cooperation supported by good policies to open up attractive investment opportunities; and (v) participation (local people, authorities and institutions) from planning to implementing process. In general, Symbio City follows all the sustainable development concepts defined above plus "symbiosis or symbio" development and "collective actions" of all the sectors in the system. That is one reason why Swedes do not want to call it "sustainable city" which becomes so popular now but rather Symbio City.

cả các khối có trong hệ thống. Đó có lẽ là lý do tại sao người Thụy điển không gọi đây là mô hình “Thành phố bền vững”, một cụm từ đã trở nên phổ biến gần đây.

Mô hình Thành phố Symbio hoạt động như thế nào?

Trong mô hình “Thành phố Symbio”, mục đích tối thượng trong trường hợp này là mọi người dân trong thành phố có cuộc sống khỏe mạnh, tiện nghi, an toàn và có chất lượng⁽⁴⁾. Mục tiêu này cần phải được các cấp chính quyền, các doanh nghiệp, các công dân và các thành viên khác trong cộng đồng nhất trí theo đuổi vì họ sẽ là người tham gia và hưởng lợi từ mô hình này. Thứ hai, các nhân tố môi trường tiêu cực có thể ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa các mục tiêu cũng được xác định rõ. Các nhân tố này có thể là ô nhiễm không khí, tiếng ồn, các chất độc hại....ở cấp độ địa phương cũng như là ảnh hưởng của chúng đối với khí hậu qua các hệ thống về giao thông và năng lượng. Thứ ba, các chức năng của đô thị hay còn gọi là các tiểu hệ thống gồm cung cấp nơi ở, các ngành công nghiệp, khối các dịch vụ như quản lý chất thải, cung cấp năng lượng, xử lý nước, giao thông vận tải..... Bằng cách hòa nhập và xây dựng dựa vào nhau, tác động tiêu cực như vấn đề chất thải chẳng hạn có thể là nguồn nguyên liệu tích cực cho giao thông vận tải thông qua việc quản lý tổng hợp biến chất thải thành khí biogas dùng cho các phương tiện giao thông địa phương. Ở đây có thể thấy là các công nghệ và giải pháp đã giúp loại bỏ hoặc (và) giảm thiểu các nhân tố tiêu cực nêu trên tác động đến người dân thành phố nói riêng và đến môi trường ở cấp độ cao hơn nói chung. Cuối cùng là các nhân tố về mặt thể chế, giúp tạo ra môi trường cho triển khai các hành động, cũng được xác định, thảo luận và tổng hợp thành một gói chính sách giải pháp tổng thể xuyên suốt từ lúc quy hoạch cho đến thực hiện, mang lại các lợi ích cho người dân trong thành phố. Các nhân tố này bao gồm các chính sách, phương pháp quản lý đô thị, quy hoạch đô thị, các công nghệ và tài chính (Hình đồ họa bên đưa ra các minh họa về các nhân tố và các tiểu hệ thống trong mô hình Thành phố Symbio).

Như đã nêu trên, Thành phố Symbio là một tiếp cận với nhiều công cụ và phương pháp khác nhau để xây dựng thành phố bền vững. Sau đây là một ví dụ minh họa các bước ban đầu chuẩn bị cho áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio (xem bảng):

How the does the Symbio City work?

In a “Symbio City” the ultimate goal in this case is all the people in the city will live a healthy, comfortable, secure and good quality life . This goal needs to be agreed upon among government officers, investors, businessmen, citizens and others who will be involved and will see the benefits of Symbio City. Secondly, environment factors which have negative impacts on the realization of the goal will be indentified. These factors can be air pollution, noise vibrations, harmful substances, etc on local level but also climate impact through traffic and energy systems. Thirdly, urban functions are defined as integrated subsystems consisting of housing, industry and services like waste management, energy supply, water treatment, traffic and transport and so on. By integration and building on each other the negative impact of for example waste can be a positive resource for transport through integrated management where waste is turned into biogas supporting local transport. Hereby integration solutions and modern technologies will eliminate and/ or mitigate negative environment impacts on citizen’s themselves but also wider aspects. Last but not least, the institutional factors, which create enabling environment for actions are identified, discussed and integrated in a comprehensive package that deals from policies, urban governance, urban planning to technology and financing and not least benefits of local participation (The below figure illustrate factors and urban functions (subsystems) of SymbioCity).

As mentioned above, the SymbioCity is an approach with different methods and tools used to build up sustainable city. An example of main steps to start the application of the approach is described in the following table:

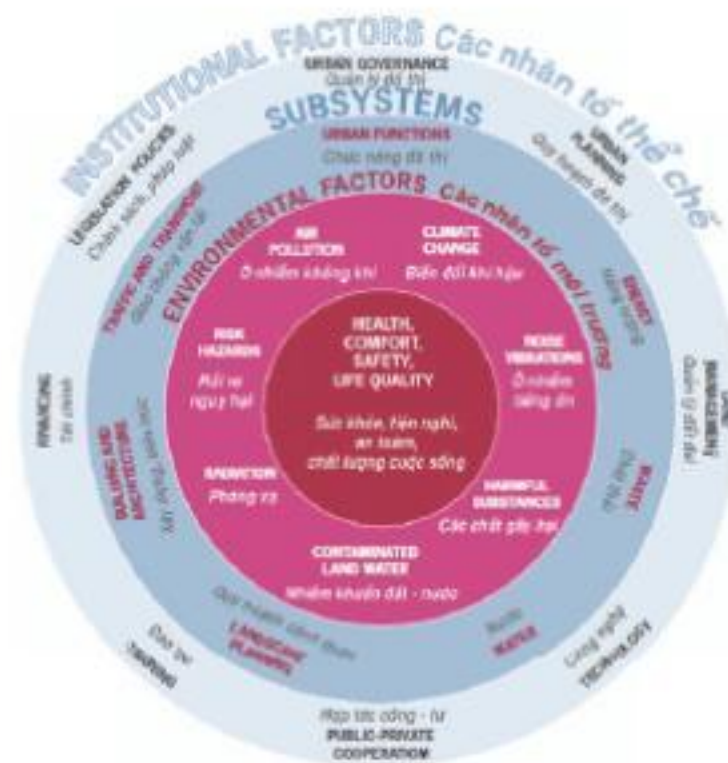


Figure 1: Conceptual model of factors and subsystems of Symbio City approach. Source: The SymbioCity Approach, UIF Rørhagen et al, 2010.



Bước Step	Các bước tiến hành Working procedure	Công cụ gợi ý Suggested tools
1	Xác định và tổ chức đánh giá tính bền vững Define and organize the sustainability review	Phân tích tình huống Situation Analysis
2	Điều tra tình hình hiện tại Make a diagnosis of the present situation	Phân tích vấn đề, Phân tích các bên liên quan, SWOT ⁵ Problem Analysis, Stakeholder Analysis, SWOT ⁵
3	Xác định các mục tiêu cụ thể / Specify objectives	Khung Logic/ Logical Framework
4	Phát triển đề xuất về các giải pháp khác nhau Develop alternative proposals	Hoạch định kế hoạch hành động theo mục tiêu Back-casting
5	Phân tích tác động / Analyse impact	Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường, Khung Logic, Phân tích theo Khung đa tiêu chí Strategic Environmental Assessment, Environmental Impact Assessment, Logical Framework, Multi-criteria Analysis
6	Lựa chọn một chiến lược để thực hiện và lập kế hoạch theo dõi việc thực hiện các hoạt động Choose a strategy for implementation and follow-up	

⁵ Ma trận phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

Bảng 1: Các bước ban đầu chuẩn bị áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio (Nguồn: Xây dựng dựa trên Tiếp cận Thành phố Symbio, UIF Rørhagen và các cộng sự, 2010).

Table 1: Main initial steps to begin applying SymbioCity approach (Source: Adapted from The SymbioCity Approach, UIF Rørhagen et al, 2010).

Bước tiếp theo là xác định rõ các tiểu hệ thống và các khả năng hiệp lực của các hệ thống này. Bước này sẽ được triển khai ở các khía cạnh sau:

- Các chức năng đô thị bền vững như cung cấp nhà ở, ngành công nghiệp, dịch vụ.....
- Cung cấp năng lượng bền vững (hệ thống sưởi ấm, làm mát, đèn chiếu sáng....)
- Quản lý chất thải bền vững
- Cung cấp nước sạch và vệ sinh bền vững
- Giao thông vận tải bền vững
- Quy hoạch cảnh quan bền vững
- Thiết kế xây dựng bền vững
- Liên kết và tích hợp các khả năng hiệp lực chính của các tiểu hệ thống.

Bước cuối cùng là xác định các nhân tố về thể chế, tích hợp và tổng hợp chúng vào một gói tổng thể để tạo ra môi trường cho các đối tượng liên quan trong hệ thống hành động một cách đồng bộ và hiệu quả. Các nhân tố thể chế ở đây gồm:

- Quản lý đô thị và xây dựng năng lực
- Các vấn đề về luật pháp và chính sách
- Các nguồn tài chính và cơ chế khuyến khích
- Quy hoạch không gian và quản lý đất đai
- Cơ chế cho sự tham gia của khối doanh nghiệp tư nhân
- Cơ chế cho sự tham gia của cộng đồng
- Minh bạch và chịu trách nhiệm đến cùng
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng

The next step is to specify subsystems and their potential synergies. This step will deal with following aspects:

- Sustainable Urban Functions – housing, industry, services, social aspects etc.
- Sustainable energy supply (heating, cooling, light etc)
- Sustainable waste management
- Sustainable water supply and sanitation
- Sustainable traffic and transportation
- Sustainable landscape planning
- Sustainable building design
- Essential synergies between different subsystems.

The final step is to identify institutional factors, integrate and consolidate them in a comprehensive package in order to create enabling environment for all the actors in the system to act synchronously and effectively. The institutional factors consist of:

- Urban governance and capacity building
- Legislation and policies
- Financial resources and incentives
- Spatial planning and land management
- Private Sector participation
- Public participation
- Transparency and accountability
- Public awareness

Lợi ích của áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio và các câu chuyện thành công

Lợi ích của áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio. Áp dụng mô hình Thành phố Symbio trong phát triển đô thị có thể mang lại nhiều lợi ích cho thành phố như giảm được 50% áp lực lên môi trường và 40% tiêu thụ nước. Hơn nữa, áp dụng mô hình này giúp giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch từ 80% xuống chỉ còn 3% và giảm thải tới 60% lượng CO₂ ra môi trường. Về mặt năng lượng, thành phố có thể tự cung cấp được một phần năng lượng cho mình và tiết kiệm được 90% năng lượng sử dụng.

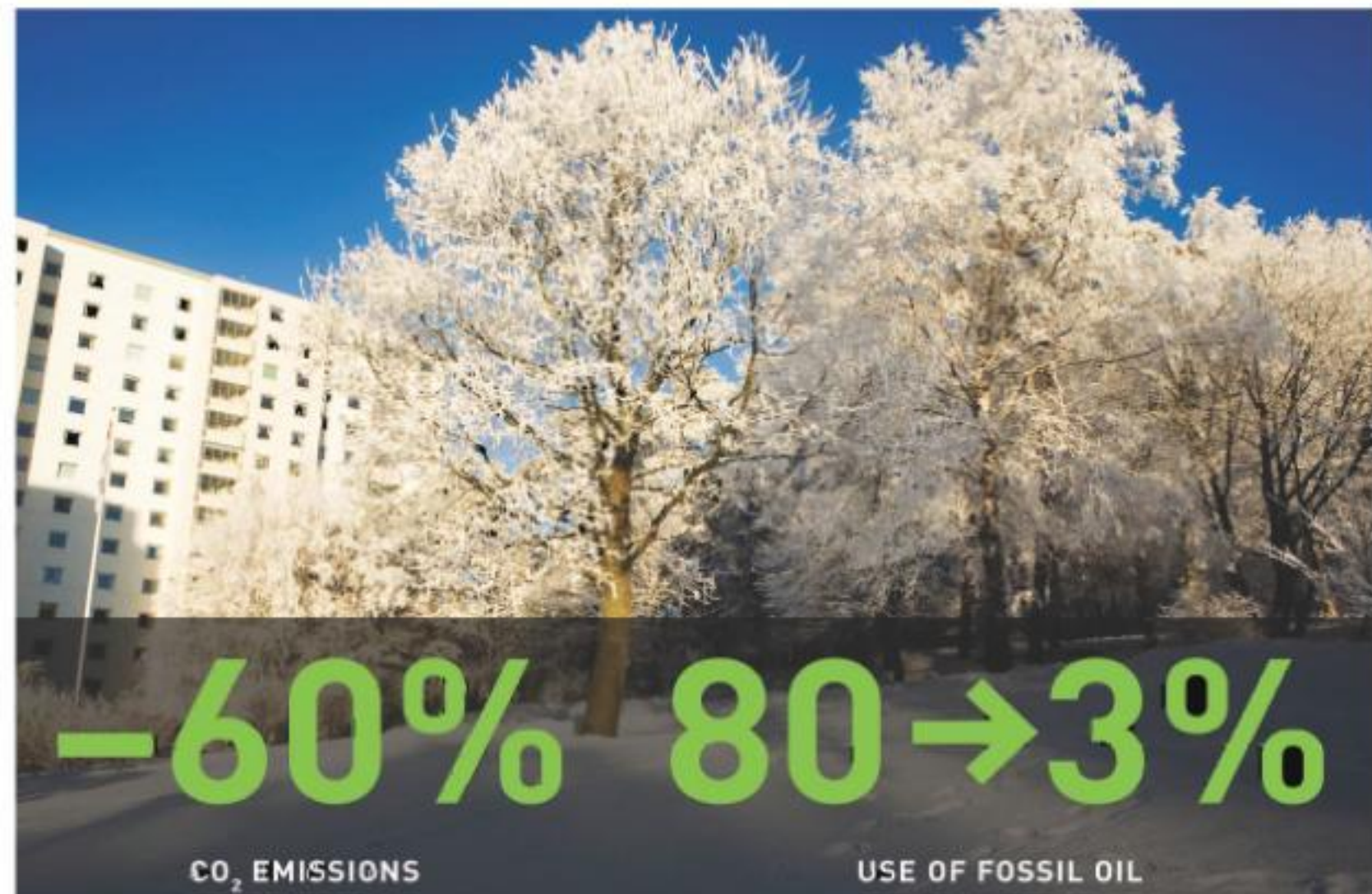
Tiếp cận Thành phố Symbio cho các khu đô thị hiện hữu. Có rất nhiều thành phố ở Thụy Điển áp dụng tiếp cận này trong phát triển đô thị. Ví dụ như khu Augustenborg ở thành phố Malmö. Augustenborg thuộc khu vực đô thị đã có từ trước và áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio để biến khu dân cư thành một khu đô thị xanh và sạch. Hiện tại, khu này đã có 9000 m² các mái nhà phủ xanh đa chức năng như tầng đa dạng sinh học, tiết kiệm năng lượng do giảm bức xạ nhiệt của mặt trời, sản xuất thêm nhiều không khí sạch và ngăn được lụt lội. Các tấm pin mặt trời trong khu này được thiết kế như các mái hiên tránh nắng cho các khu nhà làm việc đồng thời sản sinh ra điện cho hệ thống nước nóng. Hơn nữa, các chất thải hữu cơ cũng được sử dụng để biến thành khí biogas phục vụ cho các mục đích khác nhau.

Some success stories from cities in Sweden which applied Symbio City approach

Benefits of SymbioCity. Application of SymbioCity in urban development can bring a lot of benefits to the city such as reduction of 50% of environment stress and 40% of water consumption. More over, utilization of fossil fuel will decrease from 80% to merely 3% thus leading to reduction of 60% CO₂ emission. In term of energy, the city can be self supplied and gains energy efficiency up to 90%.

Symbio City in existing urban townships. There many cities in Sweden applying Symbio City approach for their urban development, for example Augustenborg in Malmö city. Augustenborg is an existing urban area that has applied SymbioCity approach to turn their living area into clean and green residence. They now have 9,000 m² of grass-covered roofs with useful functions like increasing biodiversity and provide energy-saving insulation, generating more clean air and preventing flood by keeping water. Solar plates are designed as sunshades for office buildings while generating power for water heating, and organic waste is digested and turned into biogas.

Symbio City in new planned and developed townships. Another example is Hammarby Sjöstad (means Hammarby City at the Lake), Stockholm. This is a new urbanized area around lake of Hammarby in Stockholm. This area used to be a port and industrial zone and currently is being transformed into a Symbio Township.



Tiếp cận Thành phố Symbio cho các khu đô thị mới quy hoạch và phát triển. Một ví dụ khác là khu đô thị Hammarby Sjostad ở Stockholm (nghĩa là thành phố bên hồ Hammarby). Đây là khu vực mới đô thị hóa của thành phố xung quanh hồ Hammarby. Khu vực này trước đây là khu hải cảng và khu công nghiệp. Hiện tại đang được chuyển đổi thành một khu đô thị theo kiểu Thành phố Symbio. Trong tương lai, sẽ có 11000 căn hộ cho khoảng 35000 dân sinh sống ở đây. Theo như quy hoạch về năng lượng, thành phố sẽ dùng điện được sản xuất từ các chất thải và thành phố có thể tự cung cấp tới 50% nhu cầu điện năng của mình. Khu này cũng có một hệ thống sinh thái độc đáo thông qua việc tích hợp năng lượng, chất thải rắn, nước và nước thải để tạo ra các nguồn năng lượng cho các tòa nhà văn phòng, khu dân cư và các công trình công cộng sử dụng. Đây thực sự là mô hình hợp tác thành công về đầu tư giữa nhà nước và doanh nghiệp tư nhân gồm Chính quyền thành phố Stockholm và 25 công ty xây dựng. Các công ty này đã đóng góp tới 80% tổng mức đầu tư xây dựng cho khu đô thị này. Hơn nữa, các vật liệu xây dựng ở đây được chọn lọc kỹ càng dựa trên các tiêu chuẩn quy định về môi trường sao cho không gây tổn hại đến công nhân xây dựng và các hộ gia đình sau này đến ở.

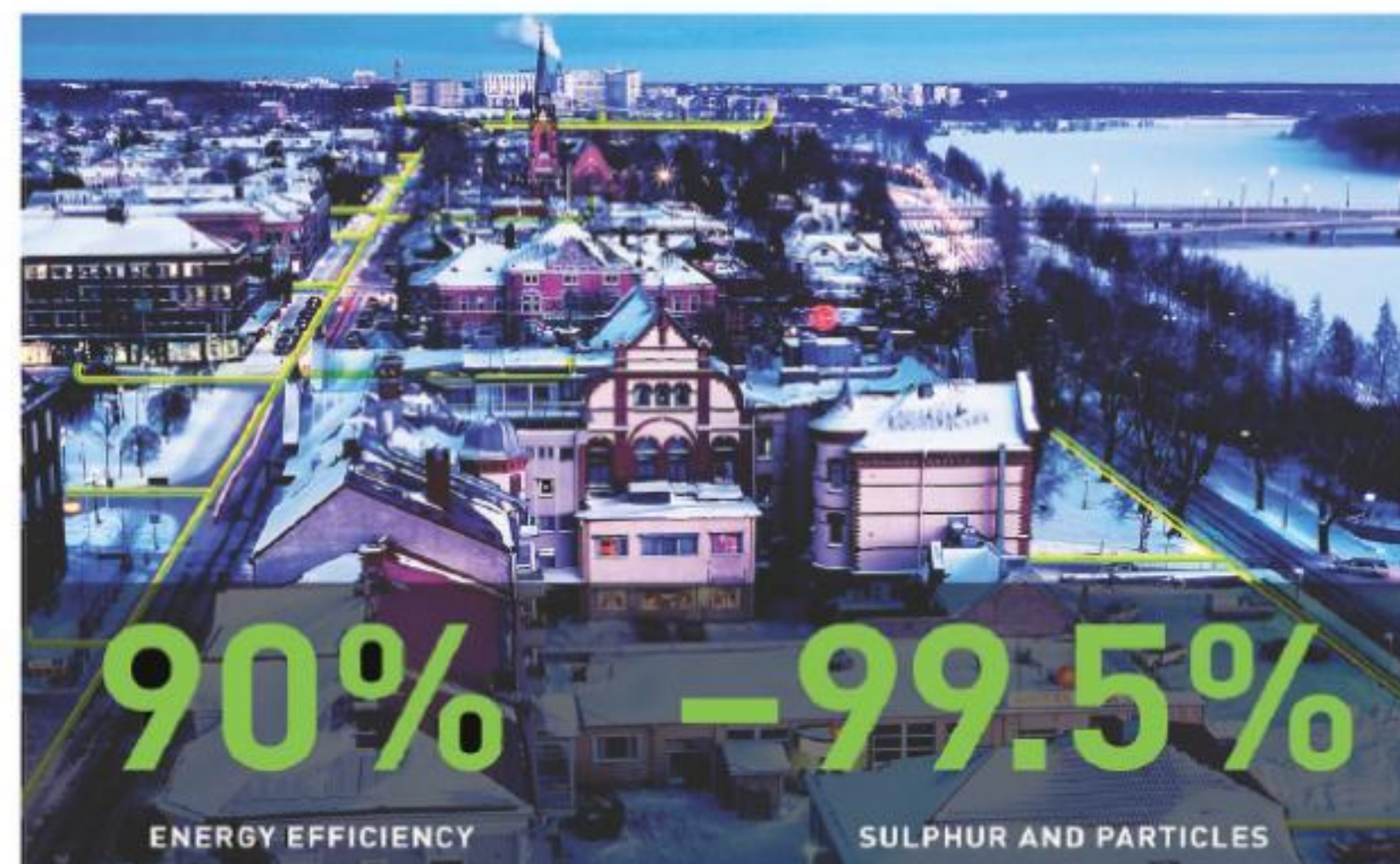
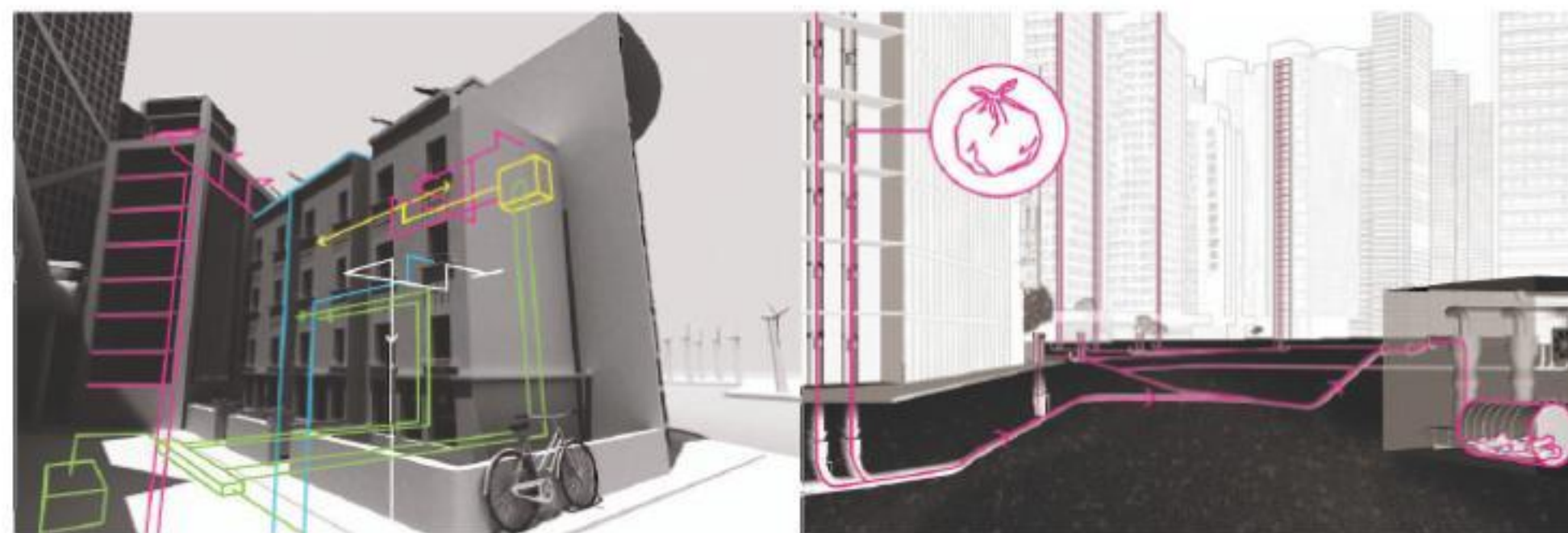
Liệu mô hình Thành phố Symbio có khả thi và có thể áp dụng được ở Việt Nam không?

Thành phố Symbio được cho là thành công nên nó đã được giới thiệu sang Canada và Trung Quốc. Vậy một câu hỏi đặt ra là liệu chúng ta có thể áp dụng ở Việt Nam? Tất nhiên chúng ta có thể. Dựa trên những gì đã áp dụng ở Thụy Điển, chúng ta chắc chắn có thể rút kinh nghiệm để áp dụng tiếp cận này ở Việt Nam với điều kiện chúng ta cần thay đổi một số quan niệm sau: (i) Chấp nhận và nhất trí phát triển đô thị theo một tiếp cận toàn diện và tổng hợp; (ii) Ban hành các chính sách và các chiến lược phát triển đô thị ổn định, lâu dài để thu hút các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư và thực hiện các hoạt động; (iii) Tạo ra một sân chơi cho sự tham gia của các thành phần khác nhau trong xã hội ngay từ những bước đầu khi quy hoạch đô thị. Ở Việt Nam, hầu hết các đô thị đều gặp phải các vấn đề nhức nhối do công tác quy hoạch theo ngành và quản lý môi trường kém. Điều này đã tạo ra các tác động tiêu cực trước mắt đến người dân và các nguồn tài nguyên. Điều này cũng có nghĩa là thiếu quy hoạch tổng hợp sẽ gây ra một khoản chi phí lớn hàng ngày do phải giải quyết các tác động nêu trên đến môi trường và sức khỏe. Nếu áp dụng tiếp cận Thành phố Symbio sẽ giúp giảm đi các chi phí này. Hiện tại một số thành phố của chúng ta đang được quy hoạch; nếu không áp dụng tiếp cận này hoặc một tiếp cận tương tự sẽ để lại một hậu quả là tạo ra gánh nặng cho các thế hệ tương lai. □

In the future, the area will accommodate 35,000 residents in about 11,000 apartments. According to the energy plan, the city will use electricity generated from waste and it can self-supply about 50% of its electricity demand. The district will also have a unique eco-cycle system which integrates energy, solid waste, water and wastewater for utilization in houses, offices, business premises and other public areas. This really is a success full public-private joint financing project which City of Stockholm and 25 construction companies work together to build the district with 80% of total cost coming from those companies. Moreover, all materials used for construction are carefully selected based on environmental considerations in order to prevent uses of chemical products or building materials containing hazardous substances which can cause harmful to the health of builders and house owner living there later on. The impact on climate change through for example carbon emissions is also considered and minimized through use of carbon- neutral material.

Is Symbio city feasible and applicable in Vietnam?

As SymbioCity has been considered a success and exported to Canada and China to mention a few the question is- can we apply SymbioCity in Vietnam? Yes, we can. Based on what has been done in Sweden, we surely can draw experience to apply this approach in Vietnam once we agree to change following concepts: (i) Accept and unanimously agree to develop urban areas following a holistic and integrated approach; (ii) Promulgate stable and long term policies and urban development strategies including attracting private sectors to act and invest; and (iii) Open floor for participation of different sectors in the planning phase of urbanization. In Vietnam almost all urban areas suffer from poor environmental management and sectorised planning. This has an immediate and negative impact on people and resources. This in turn means that lack of integrated planning costs the country enormous amounts every day through environmental and health impacts. Application of SymbioCity concepts could reduce these costs. A number of new townships are being planned- without application of Symbio City approach or similar approach in those could lead to a consequence that those new townships become a burden for coming generations. □



Tổ chức hợp tác công nghệ môi trường Việt Nam –Thụy Điển (Swedish Centec Vietnam) là một dự án của Đại sứ quán Thụy Điển. Văn phòng của Tổ chức đóng tại Làng quốc tế Thụy Điển (Núi Trúc, Hà Nội) có trọng trách kết nối các công nghệ và giải pháp xanh của Thụy Điển tới Việt Nam để hỗ trợ cho mục tiêu phát triển bền vững. Website: <http://swedishcentec.se>. Các thông tin về tiếp cận Thành phố Symbio cũng có thể được tìm thấy ở: <http://www.symbiocity.org>

Swedish CENTEC Vietnam, a project of the Embassy of Sweden has the mission to support partnerships between Vietnam and Sweden. From an office at Swedish Camp in Nui Truc street (Hanoi city) SwedishCENTECVietnam engages in bringing green technologies and solutions from Sweden to Vietnam in support of sustainable development. You can visit Swedish CENTEC Vietnam's office or find out more at <http://swedishcentec.se>. The SymbioCity can also be found under www.symbiocity.org

Chú thích

1. Liên Hợp Quốc. 1987. Báo cáo của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển. Nghị quyết đại hội đồng số 42/187. Ngày 11-12-1987 United Nations. 1987. Report of the World Commission on Environment and Development. General Assembly Resolution 42/187, 11 December 1987
2. UNCHS-UNEP, 1996. Quản lý địa phương và Thành phố bền vững. Chương trình Thành phố Bền vững. Nairobi.
3. UNCHS-UNEP, 1996. Sustainable Cities and Local Governance. Sustainable City Program, Nairobi.
4. Tổ chức Thành phố Symbio, 2011. Bài trình bày về Thành phố Symbio. Gian hàng Thụy Điển, Green Biz 2011, Thành phố Hồ Chí Minh. Symbio City Organization, 2011. Presentation on Symbio City. Swedish Pavilion, Green Biz 2011, Ho Chi Minh City.
5. Ulf Ranhagen và các cộng sự. 2010. Tiếp cận thành phố Symbio. Khung nhận thức hỗ trợ cho phát triển đô thị bền vững đối với các nước thu nhập thấp và trung bình. Ulf Ranhagen et al. 2010. The Symbio City Approach. Conceptual framework for support to sustainable urban development in low and middle income countries.

Trao giải thưởng **Đồ án tốt nghiệp xuất sắc** **lĩnh vực quy hoạch đô thị năm 2011**

Ngày 16/12/2011, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã tổ chức trao giải thưởng Đồ án tốt nghiệp xuất sắc lĩnh vực quy hoạch đô thị năm 2011 cho sinh viên.

Đây là giải thưởng thường niên của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý đô thị, nhằm tôn vinh những sinh viên có thành tích học tập tốt và có đồ án tốt nghiệp xuất sắc.

Năm nay có 47 đồ án tốt nghiệp xuất sắc tham gia xét giải, theo các chuyên ngành đào tạo như sau:

- Quy hoạch: 33 đồ án
- Hạ tầng kỹ thuật đô thị: 10 đồ án
- Quản lý đô thị: 04 đồ án

trong đó: Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội - 15 đồ án, ĐH Xây dựng Hà Nội - 06, ĐH Kiến trúc TP.HCM - 17, ĐH Đồng Đ (Hà Nội) - 04, ĐH Phương Đông (Hà Nội) - 03, Viện Đại học Mở Hà Nội - 02.

Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã thành lập Hội đồng chấm giải gồm có 09 thành viên đã chọn ra được 32 đồ án đạt giải, trong đó:

- Chuyên ngành Quy hoạch: 04 giải nhất, 06 giải nhì, 09 giải ba và 02 giải khuyến khích;
- Chuyên ngành Hạ tầng kỹ thuật đô thị: 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 01 giải khuyến khích;
- Chuyên ngành Quản lý đô thị: 02 giải nhất, không có giải nhì, 02 giải ba.

KẾT QUẢ

STT	TÊN ĐỒ ÁN	SINH VIÊN	CƠ SỞ ĐÀO TẠO	XẾP HẠNG
CHUYÊN NGÀNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG				
1	Thiết kế đô thị bến Ninh Kiều	Nguyễn Ngọc Tùng Nguyễn Ngọc Vĩnh Khang	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhất
2	Quy hoạch phát triển thành phố Tây Ninh đến năm 2030	Nguyễn Duy Thanh Nguyễn Đức Long Trần Huỳnh Gia Phước	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhất
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang Phú Thọ	Lê Nhã Phương	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhất
4	Quy hoạch định hướng phát triển ven sông Hồng đoạn đê Yên Sở - QHCT Khu dân cư đô thị Cảng Khuyến Lương	Bùi Xuân Dương	ĐH Xây Dựng	Nhất
5	QH đô thị sinh thái Bảo Lộc đến năm 2030	Khổng Minh Trang Đoàn Trúc Quỳnh Trần Đỗ Anh Uyên	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhì
6	Quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái kết hợp du lịch dịch vụ nam cầu Cửa Đại - Huyện Duy Xuyên - Tỉnh Quảng Nam	Kiểu Oanh	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhì
7	Thiết kế đô thị một phần khu trung tâm thành phố Đà Nẵng	Lê Minh Đông Hoàng Thị Khiêm Như	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhì
8	Quy hoạch phân khu đô thị mới Bắc Trung Hưng - Thị xã Sơn Tây - TP Hà Nội	Trịnh Thị Minh Hiền	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhì
9	Quy hoạch kiến trúc cảnh quan Công viên Thống nhất	Vương Thành Hưng	ĐH Xây Dựng	Nhì
10	Quy hoạch định hướng phát triển công viên văn hóa nông nghiệp ven sông Hồng - QHCT khu Trung tâm xã Yên Mỹ - Thanh Trì - Hà Nội	Lê Oanh Minh	ĐH Xây Dựng	Nhì
11	Quy hoạch Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng Đà Lạt	Đinh Thị Thu	ĐH Xây Dựng	Ba
12	Quy hoạch chung "Làng" chè Việt - Mông - huyện Ba Vì - Hà Nội	Cần Minh Tuấn	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Ba
13	Quy hoạch bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long	Ngô Thuý Duyên	ĐH Phương Đông	Ba
14	Thiết kế đô thị Phố thương mại Du lịch trung tâm Quận 4 - TP.HCM	Lê Hoàng Nam	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Ba
15	Quy hoạch phân khu đô thị công nghệ FPT - Đà Nẵng	Huỳnh Kim Pháp	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Ba



Lễ trao giải năm 2011 do trường Đại học Xây dựng đồng cai tổ chức. Trong ảnh: các sinh viên đoạt giải và giáo viên hướng dẫn cùng chụp ảnh lưu niệm với lãnh đạo Hội. Ảnh: UAI.

16	Quy hoạch chi tiết Công viên văn hóa thành nhà Hồ	Ngô Thanh Quỳnh	Viện Đại học Mở Hà Nội	Ba
17	Quy hoạch chung xây dựng Khu đô thị du lịch hồ Suối Hai - Ba Vì, Hà Nội	Vũ Hồng Anh	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Ba
18	Quy hoạch khu đô thị sinh thái Mê Linh, Hà Nội	Phạm Thu Huyền	ĐH Đồng Đ	Ba
19	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị sinh thái Mỹ Cảnh	Nguyễn Quang Tiến	ĐH Xây Dựng	Ba
20	Quy hoạch công viên văn hoá Thanh Trì - Hà Nội	Đỗ Thị Bích	ĐH Đồng Đ	Khuyến khích
21	QHCT khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ suối lạnh Thái Nguyên	Triệu Thành Trung	Viện Đại học Mở Hà Nội	Khuyến khích
CHUYÊN NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ				
1	Quy hoạch và thiết kế kỹ thuật hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Tân Thạnh Đông - Củ Chi, TP.HCM	Hồ Thanh Quế Trâm	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhất
2	Quy hoạch và Quản lý CTR thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030	Nguyễn Việt Tuấn	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhất
3	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thiết kế tự động hoá nhà máy XLNT cụm thủ công nghiệp và khu đô thị Phước Thắng P12 - TP Vũng Tàu	Nguyễn Bảo Hoa	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhì
4	Quy hoạch và Thiết kế hệ thống thoát nước thị xã Sầm Sơn - Thanh Hóa	Tạ Thanh Sơn	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhì
5	Quy hoạch và Thiết kế kỹ thuật Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phường Tân Hoà, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Nguyễn Hồ Hữu Thành	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Ba
6	Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đô thị Trung tâm khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô - tỉnh Thừa Thiên Huế	Đỗ Minh Hà	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Ba
7	Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và thiết kế chiếu sáng cảnh quan khu dân cư trung tâm xã Bàu Chanh - huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Đinh Thị Thuý Liễm	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Khuyến khích
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ				
1	Chính sách phát triển du lịch sinh thái cù lao Thới Sơn	Phan Vũ Hải Âu Nguyễn Đoàn Thu Ngọc	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Nhất
2	Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc TP Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Lan Lê Thị Tâm Trần Văn Thành	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Nhất
3	Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc trục đường Đồng Khởi - TP.HCM	Đặng Thế Hiền	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Ba
4	Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên đến năm 2030	Phạm Trung Thành Đổng Văn Thu Vũ Đình Thuý	ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Ba



Bộ môn Quy hoạch Đô thị - Trường Đại học Xây dựng 50 năm đào tạo và trưởng thành

Năm 2011, trường Đại học Xây dựng (ĐHXD) kỷ niệm 45 năm thành lập và 55 năm đào tạo, cũng là lúc bộ môn Quy hoạch đô thị tròn 50 năm.

Từ ngày thành lập đến nay có 46 thầy cô giáo đã từng công tác ở bộ môn, trong đó có 02 NGND, 03 NGUT, 03 GS.TSKH, 10 PGS,TS, 07 ThS. Nhiều người đã được bổ sung cho các trường khác, viện thiết kế và các địa phương trong cả nước.

Các chủ nhiệm của bộ môn qua các thời kỳ gồm: PGS.TS Trương Quang Thao (1961-1965 và 1969- 1989), KTS Nguyễn Phụng Võ (1966-1968), PGS.TS Tôn Đại (1990 -1992), PGS.TS Nguyễn Kim Luyện (1993- 1995), KTS Trần Văn

Khomer (1996 -1999), TS Nguyễn Sỹ Quế (1999 - 2003), PGS.TS Phạm Hùng Cường (2004 -2011), PGS.TS Phạm Thuý Loan từ tháng 9/2011.

Bộ môn dạy các môn quy hoạch vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết, quy hoạch nông thôn, cây xanh, cảnh quan, xã hội học, giao thông đô thị, kỹ thuật hạ tầng đô thị, các đồ án lớn nhỏ về quy hoạch, kiến trúc phục vụ các ngành đào tạo kiến trúc sư công trình, kiến trúc sư quy hoạch, kỹ sư đô thị chất lượng cao. Trong 50 năm qua, bộ môn đã đào tạo được 08 khoá Quy hoạch, 38 khoá Kiến trúc sư, các khoá Kỹ sư đô thị chất lượng cao, đang đào tạo Kiến trúc sư quy hoạch. Hàng nghìn kiến

trúc sư và kỹ sư do bộ môn đào tạo đã phát huy hết sức mình xây dựng đất nước. Tiêu biểu như nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng TS Bùi Văn Sương, NGND.GS.TSKH Lâm Quang Cường, NGUT.GS.TSKH. Trần Hữu Uyển, TS Lê Xuân Thọ, KTS Nguyễn Nam Thái, Trần Quang Nhĩ (khóa 3), PGS. Đặng Thái Hoàng (khóa 4), GS.TS. Lê Hồng Kế, PGS Trần Đức Dục, TS Nguyễn Ngọc Quỳnh (khóa 6), PGS.TSKH Nguyễn Ngọc Châu, TS Nguyễn Thị Tâm (khóa 7), NGUT.PGS.TS Vũ Thị Vinh (khóa 9), nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng KTS Trần Ngọc Chính, PGS. TS Phạm Hùng Cường, PGS.TS Đàm Thu Trang, TS Nguyễn Thị Thanh Mai, PGS.TS Phạm Thuý Loan....

Về đào tạo sau đại học, bộ môn đã đào tạo được 12 Tiến sỹ, hàng trăm thạc sỹ từ mọi miền đất nước. Các đề tài luận án tiến sỹ nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết về lý luận và thực tiễn cho các đô thị và nông thôn Việt Nam. Bộ môn có 05 tiến sỹ làm luận án trong nước, 05 tiến sỹ làm luận án ở nước ngoài như ở Nhật, Pháp, nhiều người được bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài như Hà Lan, Pháp, Canada, Úc, Ấn Độ...

Từ ngày thành lập đến nay, các thầy cô giáo của bộ môn đều tích cực tham gia nhiều công tác thực tế, nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất. Năm 1962, lớp quy hoạch đầu tiên được lấy đề tài quy hoạch Hà Nội làm đề tài thiết kế tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của đoàn chuyên gia Liên Xô do KTS I.A.Anphiorop dẫn đầu. Năm 1977, sau ngày thống nhất đất nước, các cán bộ của bộ môn tham gia đóng góp phương án quy hoạch chung cho Hà Nội. Năm 1965, các thầy và trò tham

gia đợt điều tra tình hình xây dựng nông thôn các tỉnh từ Lạng Sơn đến Quảng Bình do Bộ Kiến trúc giao. Năm 1970, tham gia lập quy hoạch chung thị xã Tuyên Quang. Năm 1971, lập quy hoạch chi tiết tiểu khu nhà ở Giảng Võ - Hà Nội (đã được xây dựng). Năm 1973 - 1974, hai cán bộ của bộ môn là Trương Quang Thao và Lâm Quang Cường vinh dự là trợ lý về các vấn đề quy hoạch xây dựng cho Phó Thủ tướng Đỗ Mười. Năm 1980 - 1985, bộ môn tham gia đề tài quy hoạch huyện nông - công nghiệp. Từ 1986, tham gia đề tài nghiên cứu về mạng lưới dân cư toàn quốc với Bộ Xây dựng. Những năm sau là các đề tài về quản lý đô thị các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh...

Bộ môn đã xây dựng một cơ sở vật chất lớn như bài giảng, tài liệu, đồ án, sách giáo khoa, sách chuyên đề, công trình nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, các công cụ phục vụ giảng dạy khác.

Bộ môn và các cá nhân nhiều lần vinh dự được bằng khen của Chính phủ, Bộ giáo dục và Đào tạo, các tỉnh thành phố và của Nhà trường. Các giải thưởng quốc tế về Kiến trúc và Quy hoạch được trao cho KTS Nguyễn Luận (nhà ở nông thôn - đơn vị cân bằng sinh thái, 1980), KTS Trần Văn Khomer (giải nhất với đề tài nhà ở khẩn cấp cho những nơi bị thiên tai, Madrid 1975), PGS.TS Phạm Hùng Cường nhận nhiều giải thưởng về quy hoạch đô thị và sách tham khảo, nhiều thầy cô hướng dẫn đồ án sinh viên đoạt giải thưởng của Hội KTS VN, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị VN, Tổng hội Xây dựng...

Trước yêu cầu về đào tạo và phát triển ngày càng lớn, bộ môn Quy hoạch đô thị đã được tách ra thành 03 bộ môn: bộ môn Quy hoạch, Cảnh quan, và Hạ tầng kỹ thuật.

50 năm là một chặng đường dài với một đời người. Nhưng đối với bộ môn Quy hoạch đô thị - ĐHXD, con đường vẫn còn dài phía trước... □

Các giảng viên trẻ của Bộ môn Quy hoạch đô thị - trường Đại học Xây dựng



Hội thảo "Tuần lễ Đô thị thông minh - Smart City Week 2011" đã diễn ra tại thành phố Yokohama - Nhật Bản tháng 11/2011.

Đoàn Việt Nam tham dự hội thảo có đại diện Ban chỉ đạo Quy hoạch và Đầu tư xây dựng Vùng thủ đô - ông Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị VN, với bài tham luận "Cơ hội cho các đô thị Việt Nam hướng tới đô thị thông minh".

Hội thảo đã diễn ra trong suốt tuần lễ cùng với triển lãm về mô hình đô thị thông minh của các nước trên thế giới.



Chủ tịch Hội - KTS Trần Ngọc Chính (bìa phải) tại hội thảo

Từ ngày 28-30/11/2011, tại thủ đô Dakar (CH Senegal) đã diễn ra *Hội thảo quốc tế về "Phát triển đô thị ở Châu Á và Châu Phi"* do JICA (Nhật Bản) phối hợp với nước chủ nhà tổ chức, với sự tham gia của gần 200 đại biểu đến từ các châu lục. Đoàn Việt Nam có PGS.TS Lưu Đức Hải - Phó chủ tịch hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam cùng đại diện Vụ Kiến trúc Quy hoạch và Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng). Hội thảo đã nghe báo cáo tham luận của các đại diện của các quốc gia Châu Á và Châu Phi về tình hình phát triển đô thị của mỗi quốc gia và các dự án do JICA Nhật Bản tài trợ cho các quốc gia thuộc 2 châu lục này. Hiện nay các quốc gia ở Châu Phi có dân số đô thị đang gia tăng nhanh chóng, tỷ lệ đô thị hóa dự kiến đạt 50% vào năm 2030 và sẽ tăng đạt đến 66% vào năm 2050. Vì thế các chủ đề khác nhau liên quan đến đô thị hóa như các dịch vụ công cộng đối với cấp nước, sức khỏe, cấp điện, giáo dục, dự báo để khắc phục ngập lụt, cháy, nhà ổ chuột, tội phạm... đang gây áp lực cho đô thị. Các quốc gia Châu Á cũng đã từng gặp các vấn đề tương tự trong các thập niên 80 và 90 của thế kỷ trước. Trong khoảng 20-30 năm cố gắng không mệt mỏi, các quốc gia Châu Á đã có các thành tựu đáng kể, khác thường. Với sáng kiến của JICA, tại hội thảo này các quốc gia Châu Phi có dịp gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm phát triển đô thị với các quốc gia Châu Á.

Tốt nghiệp kiến trúc sư tại trường đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1981, Mỹ Linh cô gái Quảng Bình tròn 22 tuổi, chị lập tức "dầu quân" vào Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - đây là Tổng công ty mạnh nhất thuộc Bộ Xây dựng lúc bấy giờ. Mùa xuân năm 1985, tôi gặp lại Mỹ Linh sau một thời gian dài, cô sinh viên kiến trúc ngày nào nay đã trưởng thành, xinh, duyên dáng và tự tin hơn. Tôi hỏi: "Tại sao Linh không làm ở một đơn vị tư vấn hay viện nghiên cứu nào đó mà lại chọn một công ty xây dựng?" Mỹ Linh cười rất tươi và hiền lành đáp: "Em muốn làm việc ở một công ty xây dựng để công việc của mình gắn liền với thực tiễn. Ở đây em sẽ có điều kiện nâng cao kiến thức, cơ hội kiểm nghiệm năng lực chuyên môn với thực tiễn đầy thách thức". Nhìn ánh mắt của cô, tôi tự hiểu rằng Mỹ Linh đang bắt đầu một cuộc hành trình ở tầm cao các công trình và sự nghiệp đô thị hóa đất nước...

Đúng như những gì tôi hy vọng ở Linh, 7 năm sau cô về công tác ở công ty Tư vấn và thiết kế xây dựng (nay là công ty cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Việt Nam, CDC) thuộc Bộ Xây dựng. Chỉ hai năm sau, cô đã được bổ nhiệm làm Phó giám đốc công ty. Thời gian này, với kinh nghiệm được tích lũy của mình, Mỹ Linh đã chứng minh làm chủ nhiệm và chỉ đạo nhiều công trình quan trọng như: trụ sở Tổng cục V - Bộ Công an, thư viện điện tử đại học Bách Khoa, trụ sở làm việc của tập đoàn Bưu chính viễn thông VNPT,... Với thành tích trong công việc, Mỹ Linh nhanh chóng được đề bạt làm giám đốc công ty CDC. Lãnh đạo một công ty tư vấn có quy mô lớn trong cả nước và chức năng khá rộng, Mỹ Linh đã tranh thủ học hỏi, nghiên cứu sâu về công tác quy hoạch và lập dự án phát triển đô thị. Cô mạnh dạn đảm nhận vai trò chủ nhiệm dự án Cù lao Ông Cổn (Nhơn Trạch - Đồng Nai), khu đô thị Long Sơn - Gò Vấp (TP Vũng Tàu),... Với tấm bằng Thạc sĩ Quy hoạch đô thị tại Cộng hòa liên bang Đức, Mỹ Linh tâm sự: "Công tác quy hoạch đô thị

ở CHLB Đức được xây dựng rất bài bản, khoa học và thực hiện đồng bộ ở trình độ cao. Nhiều quốc gia châu Âu cũng vậy. Với Việt Nam, một đất nước đang trong quá trình đổi mới cả về lý luận và luật pháp, đặc biệt là kinh tế - xã hội trong giai đoạn tích lũy phát triển nên chúng ta phải có cách làm riêng". Điều này thể hiện mong ước của Mỹ Linh khi cô được Bộ Xây dựng điều về và bổ nhiệm chức Vụ trưởng Vụ Kiến trúc - Quy hoạch từ năm 2006. Từ vị trí lãnh đạo một đơn vị tư vấn thiết kế chuyển sang lãnh đạo đơn vị làm công tác quản lý ngành, Mỹ Linh nhanh chóng nhập cuộc và may mắn có được đội ngũ cán bộ dày dặn kinh nghiệm chuyên môn. Trong công tác chỉ đạo về quản lý kiến trúc - quy hoạch của Bộ Xây dựng, nhiều công việc phải giải quyết không chỉ ở trung ương mà khắp các địa phương, nay Hạ Long, Hải Phòng, mai đã ở TP HCM, xa hơn như Phú Quốc và các vùng biên giới, quá trình đô thị hóa mọi miền đất nước cần sự có mặt của cô và đội ngũ cán bộ do cô phụ trách cùng niềm say sưa, nhiệt tình và sức sáng tạo... Tôi chia sẻ với Mỹ Linh trong công việc mặc dầu gia đình neo đơn luôn cần sự có mặt



Phan Thị Mỹ Linh với chặng đường đô thị hóa đất nước

của chị, nhất là hình ảnh đứa cháu nội đáng yêu là sự động viên cổ trên mọi chặng đường... Xa Hà Nội rồi lại về gần, nhiều việc lắm nhưng Mỹ Linh vẫn vui vẻ. "Nếu được lựa chọn những việc mà Mỹ Linh yêu thích thì đó là việc gì?" - tôi hỏi, và cô không ngần ngại trả lời: "Vẫn là những việc liên quan đến phát triển đô thị, anh à". Mỹ Linh tham gia đóng góp xây dựng nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Quy hoạch Đô thị, Nghị định 29 về quản lý kiến trúc đô thị, Nghị định 37,... Cô trực tiếp tham gia chỉ đạo, tổ chức thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng: quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch Vùng TP HCM, các đồ án quy hoạch vùng biên giới, quy hoạch chung Phú Quốc, và gần đây nhất là việc tham gia chỉ đạo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050... Với những đóng góp không mệt mỏi, đầu năm 2011, Mỹ Linh được Bộ Xây dựng bổ nhiệm về làm Cục trưởng Cục Phát triển đô thị - một đơn vị mới được thành lập nhưng chức năng và nhiệm vụ rất quan trọng của Bộ. Lần này tôi gặp lại Mỹ Linh, cô cười tươi

với khuôn mặt vẫn trẻ trung cùng giọng nói tự tin: "Cái duyên nó vậy, phát triển đô thị là một công việc em không rời bỏ được, em đã quen với áp lực hơn, đi lại nhiều nhưng cũng thực sự vui vì mỗi một đô thị đều phát triển hơn, gắn liền với sự phát triển đô thị của đất nước." Cô nói tiếp: "Lại sắp có một luật mới nữa anh ạ, Luật Đô thị. Cục Phát triển đô thị xem đây là nội dung quan trọng nhất của mình trong năm tới". Mỹ Linh được kết nạp Đảng năm 1988, luôn đạt nhiều thành tích trong công việc, nhưng có lẽ phần thưởng mà tôi nhớ rất rõ của cô là "Chiến sỹ thi đua ngành xây dựng", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và "Huân chương Lao động hạng Ba" mà Nhà nước trao tặng. Mỹ Linh vẫn vậy, luôn hăng say với công việc và sự nghiệp phát triển đô thị. Cô có cách sống, cách làm để được mọi người gần gũi và tin yêu. Điều ấy chắc chắn là món quà lớn nhất mà Mỹ Linh có được trên suốt chặng đường phát triển. □

Tháng 12/2011,
Trần Quỳnh Lưu - ảnh: Lê Việt Sơn

ĐẠI HỘI THÀNH LẬP – NHIỆM KỲ 1999-2005:

(ngày 22/9/1999)

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng số 51/1999/QĐ-UB ngày 17/4/1999 về việc thành lập và hoạt động Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Thành phố Đà Nẵng.

II. ĐẠI HỘI LẦN THỨ HAI NHIỆM KỲ 2006-2011:

(tháng 2/2006)

1. Chủ tịch Hội: **KTS Hoàng Quang Huy**

2. Phó Chủ tịch thường trực: **KS Huỳnh Việt Thành**

3. Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký: **KS Hồ Duy Diễm**

4. Ủy viên Ban thường vụ Hội: gồm 15 ủy viên

KTS Hoàng Quang Huy - Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng TP Đà Nẵng.

KS Huỳnh Việt Thành - Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng TP Đà Nẵng.

ThS.KTS Nguyễn Văn Chương - Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng TP Đà Nẵng.

ThS.KS Nguyễn Phúc Tiến - Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Miền Trung (Bộ Xây dựng) tại Đà Nẵng.

KTS Nguyễn Hồng Xuân - Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bộ Kế hoạch & Đầu tư).

KS Hồ Duy Diễm - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, nguyên Tổng thư ký Hội nhiệm kỳ 1999-2005.

KTS Bùi Thạc - Phó Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung (Tổng Hội Xây dựng Việt Nam)

KTS Huỳnh Tồn - Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Miền Trung

KS Nguyễn Đăng Lâm - Vụ trưởng Ban Kinh tế Trung ương Đảng tại Đà Nẵng.

KS Nguyễn Văn Chung - Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng TP Đà Nẵng.

KS Phan Văn Chương - Phó Giám đốc Sở Giao thông công chính TP Đà Nẵng.

ThS. Huỳnh Phước - Giám đốc Sở KH&CN TP Đà Nẵng, Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội KHKT TP Đà Nẵng.

KS Nguyễn Đình Phúc - Phó Giám đốc Sở Công thương TP Đà Nẵng, Chủ tịch Hội Cơ khí Đà Nẵng.

Cử nhân Lê Hữu Đức - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Đà Nẵng.

KS Trần Quang Tuấn - Giám đốc Công ty Xây lắp Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung.

5. Ban chấp hành nhiệm kỳ 2006-2011 gồm 51 ủy viên là Tiến sỹ, Thạc sỹ, Kiến trúc sư, Kỹ sư, Cử nhân... đại diện cho các cơ quan, ban ngành Thành phố, các đơn vị tư vấn, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học, dạy nghề, các đơn vị quân đội, các cơ quan kinh tế - đơn vị doanh nghiệp Trung ương và địa phương trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

6. Ban Kiểm tra Hội nhiệm kỳ 2006-2011 gồm 05 ủy viên (trưởng ban và 04 ủy viên).

III. HOẠT ĐỘNG HỘI

1. Kiện toàn, củng cố tổ chức Hội. Hội quy tụ được 16 Chi hội trong đó có 09 Chi hội cơ sở và 07 Chi hội tập thể với tổng số gần 500 Hội viên.

2. Tư vấn, thực hiện công tác chuyên môn nghiên cứu khoa học; tư vấn khảo sát, quy hoạch, thiết kế kiến trúc, dân dụng, công nghiệp, thiết kế đô thị, hạ tầng kỹ thuật, nội ngoại thất, nghiên cứu phát triển đô thị và bất động sản, chiến lược phát triển tổng thể kinh tế, xã hội...

3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên môn, phản biện và tư vấn cho các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền về định hướng phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển đô thị; tư vấn cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong lĩnh vực xây dựng phát triển các dự án, các khu dân cư, công nghiệp, công trình dân dụng, công nghiệp quan trọng; công trình đầu mối hạ tầng cơ sở...

4. Quan hệ và liên kết chặt chẽ với các sở, ban, ngành Thành phố, các hội nghề nghiệp, chính trị, xã hội, các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp, các nhà đầu tư Trung ương và địa phương, quốc tế để hợp tác phát triển bền vững.

5. Tham gia và thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực thực hiện các chương trình cộng đồng do dân và vì dân mà nỗ lực trong mọi chương trình hoạt động Hội hiệu quả.

6. Tập thể và cá nhân Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Thành phố Đà Nẵng trong hai nhiệm kỳ I & II được các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các tổ chức Hội chính trị, nghề nghiệp, Đoàn thể tặng nhiều bằng khen về thành tích xuất sắc trong hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu và hoạt động hiệu quả.

- Huân chương Lao động hạng 3 năm 2005 (cá nhân)

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2002 (cá nhân)

- Nhiều bằng khen cho cá nhân của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng.

- Nhiều bằng khen cho cá nhân, tập thể của Bộ Xây dựng, Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam.

- Nhiều bằng khen và huy chương, kỷ niệm chương cho cá nhân và tập thể của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Tổng Hội Địa chất Việt Nam.



Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng

(Nhiệm kỳ 2006-2011):

KTS HOÀNG QUANG HUY

KTS Hoàng Quang Huy sinh ngày 14/05/1945 tại TP Nam Định.

Quá trình công tác

Tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1970.

1970-1975: Công tác tại Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn - Bộ Xây dựng.

1975-1978: Trưởng phòng Quy hoạch tại Phân viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn Miền Trung tại TP Đà Nẵng

1978-1981: Trưởng phòng Thiết kế Xí nghiệp Khảo sát & Thiết kế thuộc Ty Xây dựng Tỉnh Gia Lai Kon Tum.

1981-1983: Phó Trưởng phòng Thiết kế thuộc Ban phân vùng Kinh tế Quảng Nam - Đà Nẵng.

1983-1985: Công tác tại Ủy ban Xây dựng cơ bản Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng / chức vụ: Phó Trưởng phòng Thiết kế, Phó Chủ tịch Công đoàn.

1985-1990: Công tác tại Viện Quy hoạch Xây dựng thuộc Sở Xây dựng Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng / chức vụ: Trưởng phòng (1985-1988), Quyền Viện trưởng (1988-1991).

1991-1996: Công tác tại Viện Thiết kế Quy hoạch thuộc Sở Xây dựng Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng / chức vụ: Phó Viện trưởng, Chủ tịch Công đoàn.

1996-2005: Công tác tại Viện Quy hoạch Xây dựng TP Đà Nẵng / chức vụ: Phó Viện trưởng (1996-2000), Viện trưởng (2000-2005), Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng.

2005-2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phát triển Đô thị Miền Trung Tây Nguyên, Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng hương Nam Định tại Đà Nẵng.

Chuyên môn với sự nghiệp phát triển đô thị

Chủ trì, chủ nhiệm các đồ án quy hoạch chung xây dựng Vùng Nông thôn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Định Công - Thanh Hoá, Xuân Hòa - Vĩnh Yên, vùng huyện An Khê, Phú Bổn, Đắk Tô, ĐắkGlei - Tỉnh Gia Lai - Kon Tum, vùng huyện Điện Bàn, Tiên Phước, Trà My, Hiệp Đức, Quế Sơn, Phước Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Núi Thành tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm các Quy hoạch chung xây dựng TP Đà Nẵng, TP Pleiku, TP Quy Nhơn, TP Tam Kỳ, TP Hội An...

Chủ nhiệm và chủ trì, trực tiếp chỉ đạo lực lượng cán bộ khảo sát, tư vấn thiết kế của Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng; phối hợp với các Ban, ngành TP Đà Nẵng thực hiện hơn 700 dự án trong đó có hàng trăm dự án trọng điểm, sử dụng hàng nghìn héc-ta đất, giải toả hàng vạn hộ dân cư trú ở những xóm nhà chõ, những khu ổ chuột với điều kiện sống thấp kém, để thành phố Đà Nẵng từ những năm 2000 - 2005 trở thành một "đại công trường", đánh thức một "Thành phố ngủ" giữa sông Hàn và bờ Biển Đông bừng thức dậy, ngày đêm hối hả, sôi động trong công cuộc xây dựng và ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh, phồn thịnh, theo hướng CNH, HDH, được coi là "mắt xích chủ đạo, trung tâm vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung -Tây Nguyên" (phát biểu của Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm trong hội nghị Diễn đàn đầu tư Khu công nghiệp công nghệ cao Đà Nẵng năm 2009.)

Thành tích:

Huân chương Lao động hạng 3 (2005)
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2002)

Chiến sỹ thi đua TP. Đà Nẵng (2004)
Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng (2001, 2004)

Bằng khen của Bộ Xây dựng (2000, 2003, 2008)

Bằng khen của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (2006)

Bằng khen của Hội Kiến trúc sư Việt Nam (2007)

Huy chương Chống Mỹ cứu nước hạng 2 (1991)

Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng của Bộ Xây dựng (1997), Vì sự nghiệp Du lịch Việt Nam (2005), Vì sự nghiệp các Hội KHKT Việt Nam (2008).

Kỷ niệm chương của Hội KTS Việt Nam (2007), của Tổng Hội Địa chất Việt Nam (2010).

GIẢI PHÁP

SỰ CẦN THIẾT CỦA “KHÔNG GIAN THÔNG MINH” TRONG CÁC BỆNH VIỆN HIỆN NAY

ThS.KTS HÀ QUANG HÙNG

Công ty Tư vấn & Thiết kế kiến trúc Việt Nam



BV nhi Thái Bình, công trình tác giả tham gia thiết kế, có áp dụng giải pháp tổ chức “không gian thông minh”

Hiện nay, khi nói đến giải pháp “Ngôi nhà thông minh” (Intelligent Building), người ta chủ yếu nghĩ đến các giải pháp về trang thiết bị công trình và tự động hóa. Tuy nhiên, trên thực tế, trong các công trình kiến trúc nói chung và công trình bệnh viện nói riêng, yếu tố không gian không những đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo tiền đề để ứng dụng giải pháp “Ngôi nhà thông minh” mà còn trực tiếp kiến tạo nên một “Ngôi nhà thông minh” - đặc biệt là trong kỷ nguyên kinh tế tri thức hiện nay, khi các yếu tố công nghệ, kỹ thuật, nhu cầu sử dụng... biến thiên liên tục và thay đổi một cách nhanh chóng.

Ngành Y tế nói chung và các công trình bệnh viện nói riêng luôn dành được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ. Trên thực tế, chiến lược và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế đều dành một

nguồn vốn lớn cho việc đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới bệnh viện. Tuy nhiên, lãnh đạo Bộ Y tế cũng đã thẳng thắn thừa nhận: Khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng cao của các bệnh viện còn hạn chế nên chưa ngăn được dòng bệnh nhân vượt tuyến. Hệ thống khám chữa bệnh đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức rất to lớn, chưa có mô hình và cơ chế quản lý bệnh viện hiệu quả trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tiến độ đổi mới của hệ thống bệnh viện chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới của Chính phủ và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân cả về lượng và chất. Một trong những nguyên nhân của bất cập trên là do cơ sở vật chất của các bệnh viện hiện nay tuy đã được đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa nhưng còn những yếu kém về tổ chức không gian, bố cục tổng mặt bằng chưa hợp lý, còn

nhiều nhược điểm và bất cập; Tổ chức không gian kiến trúc và dây chuyển sử dụng chưa hợp lý, do mâu thuẫn về quan điểm giữa kiến trúc sư thiết kế và người sử dụng; do tiêu chuẩn còn những điểm chưa phù hợp; Các không gian chức năng hầu hết được xây dựng kiểu “cứng” (fix) nên tính linh hoạt (flexibility) bị hạn chế; khi có yêu cầu thay đổi (trang thiết bị, công nghệ kỹ thuật, mô hình bệnh lý, nhu cầu của người sử dụng biến thiên hoặc những đột biến khác) đều phải cải tạo; Cấu trúc không gian chưa tạo tiền đề tốt cho việc triển khai các công nghệ kỹ thuật y học tiên tiến và ứng dụng, cập nhật các hệ thống trang thiết bị công trình hiện đại. Từ đó dẫn tới các bất cập khác như vi khí hậu công trình, sử dụng năng lượng chưa tiết kiệm và hiệu quả, khả năng ứng phó với y học thảm họa và nội nhiệm dịch tễ kém; vấn đề người nhà bệnh nhân thăm và chăm sóc thân nhân

theo văn hóa & lối sống vùng miền... cũng chưa được quan tâm đúng mức và giải quyết hợp lý. Cuối cùng là gây lãng phí của cải vật chất của xã hội; thời gian của y bác sỹ và sức khỏe của bệnh nhân; giảm chất lượng điều trị; cản trở sự phát triển của y học và là một trong những nguyên nhân tạo ra những bất cập của công tác khám chữa bệnh hiện nay.

Tại bản báo cáo năm 2006 của Viện kiến trúc Hoa Kỳ (AIA) và Viện thiết kế kiến trúc thuộc AIA khi tiến hành điều chỉnh “Nguyên tắc thiết kế và xây dựng bệnh viện và cơ sở y tế” (Guidelines for Design and Construction of Hospital and Health Care Facilities) đã kết luận: “Các tiêu chuẩn thiết kế công trình y tế cần được thay đổi theo chu kỳ 4 năm để theo kịp các tiến bộ y học hiện đại trong việc chăm sóc sức khỏe”. Trên thế giới, giải pháp “Bệnh viện thông minh” (Intelligent Hospital) đã được triển khai tương đối phổ biến trong thời gian gần đây. Thay vì nâng quy mô diện tích, các bệnh viện hiện đại chú trọng đầu tư chiều sâu về thiết bị, công nghệ để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Điều đó đòi hỏi tổ chức không gian các bệnh viện theo hướng mới, thông minh hơn, chủ động ứng phó hơn với các thách thức của tương lai; cho phép cân đối cơ cấu diện tích hoặc thiết kế các không gian trong bệnh viện theo xu hướng giảm bớt quy mô diện tích, thu gọn các không gian nghiệp vụ kỹ thuật theo hướng tích hợp, nén chặt khối tích đến tối ưu... để giảm bớt các di chuyển thừa dạng con lắc giữa các bộ phận. Đó chính là “không gian thông minh” trong bệnh viện.

Giải pháp “không gian thông minh” trong các bệnh viện là rất cần thiết vì nó sẽ khắc phục được những tồn tại của mô hình lạc hậu hiện nay; giảm chi phí đầu tư và thời gian xây dựng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cũng như lòng tin của nhân dân; góp phần đưa ngành y tế phát triển lên tầm cao mới. □



Bệnh viện Sóc Trăng 700 giường, có định hướng “không gian thông minh”



Bệnh viện đa khoa Nam Định 700 giường, có định hướng “không gian thông minh” - công trình tác giả bài viết tham gia thiết kế.



QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA CÁC VÙNG VEN ĐÔ CỦA THÀNH PHỐ THANH HÓA

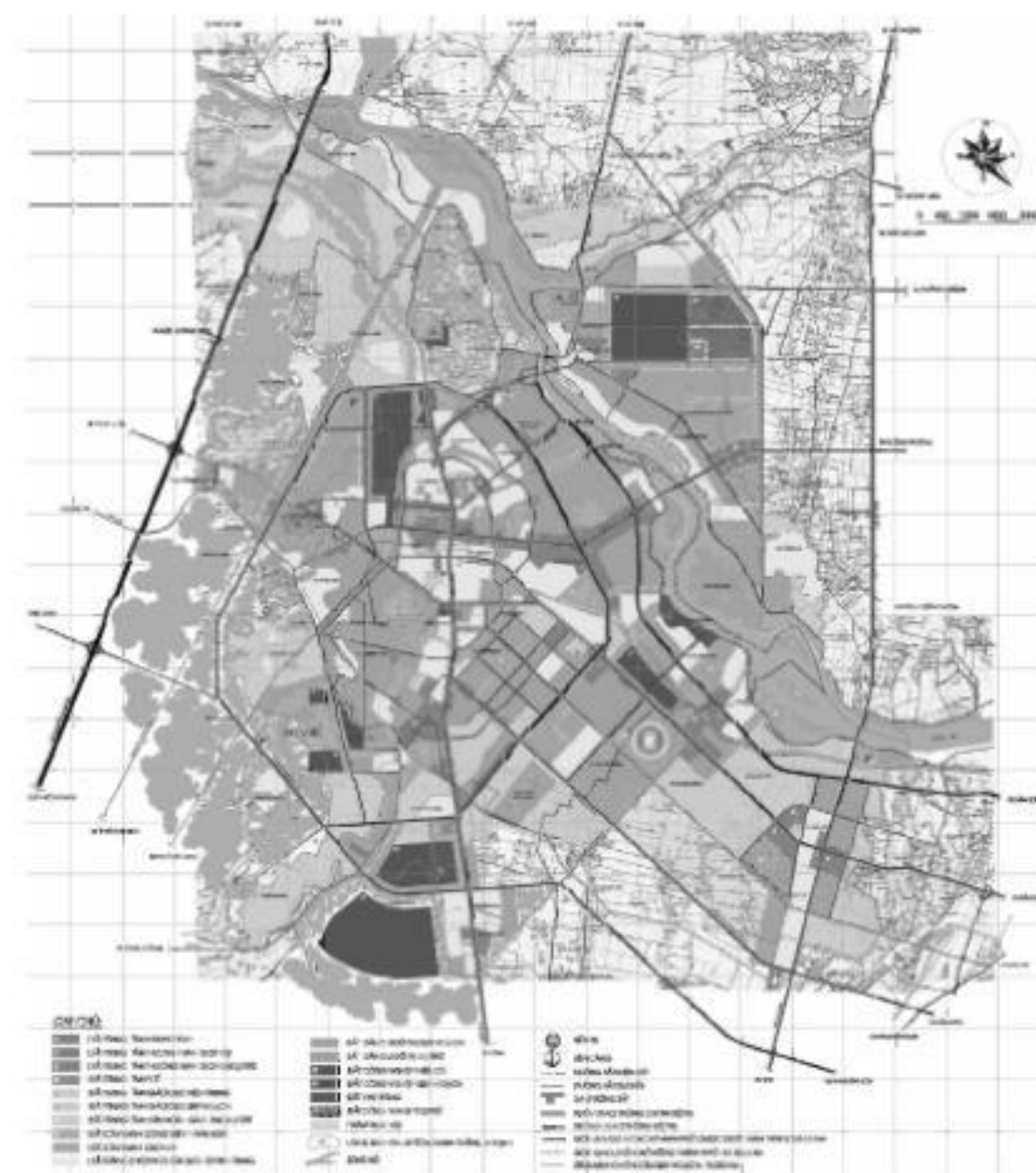
THS. LÊ VĂN TUẤN

Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa

Thành phố Thanh Hóa chia thành hai khu vực khác nhau, khu vực trung tâm thành phố với mật độ dân cư từ 100-200 người trên một ha (trung bình 150 người/ha). Khu vực nông thôn với mật độ dân cư trung bình khoảng 23 người/ha (mật độ dân cư từ 12 đến 55 người/ha). Trong trung hạn, dân số ở khu vực nông thôn có thể dễ dàng tăng gấp đôi và

cùng lúc có thể giữ nguyên mô hình làng xóm trong quá trình hòa nhập vào các đô thị mới, trong khi cơ sở vật chất gần 70% các khu vực này còn nghèo nàn về cơ sở hạ tầng. Thành phố Thanh Hóa cũng có tốc độ ĐTH khá cao (khoảng 3,5% năm, chiếm 70 % tỷ lệ ĐTH cả tỉnh) và đang diễn tiến ở diện rộng với sức lan tỏa khá nhanh. Những khu vực có điều

kiện tốt về cơ sở hạ tầng, có quỹ đất rộng và những nhân tố thuận lợi để tạo thị khác như: các khu đất xen kẽ, các khu vực phụ cận nội thị đang là những địa chỉ hấp dẫn tạo nên lực đẩy cho tốc độ ĐTH. Đất xây dựng đô thị của thành phố tăng từ 2170,59 ha (năm 2000) lên 4215,3 ha (năm 2010), dân số đô thị tăng từ 18,34 vạn người lên 32,3 vạn người (gấp 1,79 lần), tốc độ này



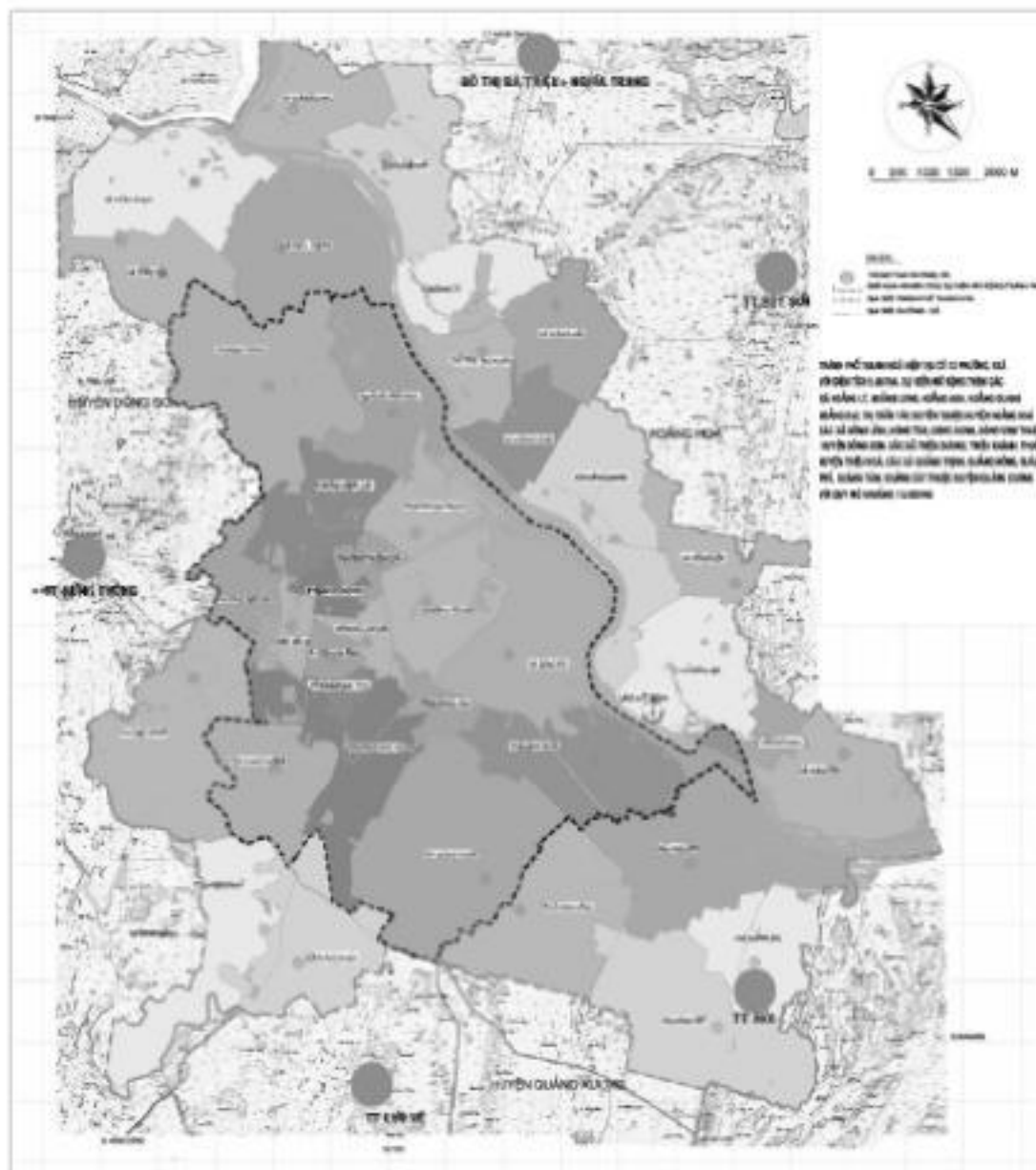
Sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị

đang tương đương với các thành phố khác trong bình diện cả nước như: Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang... Đô thị hóa đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế của Thành phố và tỉnh Thanh Hóa, nhiều khu đô thị được hình thành như Khu đô thị Đông Bắc Ga, Khu đô thị Bình Minh, Khu đô thị Đông Vệ, Khu đô thị Đông Phát, Khu đô thị Mai Xuân Dương, Khu đô thị Cầu Cao..., tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 72% năm 2005 lên 76% năm 2010. Quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất được quan tâm. Trong những năm gần đây đã có nhiều dự án đầu tư ở các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị... góp phần đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm thời kỳ 2006-2010 đạt 18,05%, GDP bình quân đầu người

năm 2010 ước đạt 2.366USD, gấp 2,15 lần so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong GDP. Năm 2010 tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp – xây dựng, nông nghiệp trong GDP tương ứng là 49,4%, 47,5% và 3,1%. Tỷ trọng của ngành công nghiệp – xây dựng trong tổng số lao động xã hội tăng từ 43% năm 2005 lên 48% năm 2010; lao động trong các ngành dịch vụ từ 18% tăng lên 19,5%; lao động trong ngành nông nghiệp giảm từ 39% xuống còn 32%. Các chỉ tiêu xã hội thiết yếu như y tế, giáo dục, lao động, việc làm của nhân dân trong thành phố cũng được cải thiện đáng kể (chỉ số phát triển con người (HDI) hiện nay của được

đánh giá khoảng 0,75. Tuy nhiên vấn đề ĐTH ở thành phố Thanh Hóa cũng có những bất cập đáng kể với việc vẫn còn tồn tại những kiểu phát triển tận dụng đất “lấp chỗ trống”, phát triển tự phát, phát triển theo sở thích, phát triển theo chiều rộng với mưu cầu tăng trưởng nhanh mà thiếu sự đồng bộ...vv đã tạo nên nhiều bất hợp lý giữa các không gian sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt xã hội; tạo nên năng lực hạ tầng dịch vụ đô thị thấp kém với mật độ giao thông chỉ đạt 10,5km/km² (chỉ chiếm 12% đất xây dựng đô thị), cây xanh đạt 4,5m²/người (khu vực nội thị), thoát nước đạt 4km/km², thu gom chất thải đạt 80% và các tiện ích hạ tầng xã hội khác cũng chỉ ở mức thấp. Hình ảnh phổ biến ở trong các khu phố (đặc biệt là khu ở) là những khu vực phi chính thức kiểu “kinh tế mặt đường”; Hệ thống cơ sở hạ tầng bắt đầu có hiện tượng tắc nghẽn, ô nhiễm...vv nhìn chung là chất lượng đô thị chưa cao.

Đặc biệt hơn là ở những vùng nông thôn ven đô (ngoại thành- trong diện đô thị hóa) phải chịu những áp lực rất nặng nề. Thứ nhất là việc nông dân không còn ruộng canh tác đã kéo theo việc thất nghiệp tăng nhanh và nguồn lực lao động không (hoặc có một phần) được đào tạo chưa tương thích với cấu trúc kinh tế - xã hội mới, từ đó dẫn đến việc phân tán và suy giảm nguồn lực này. Thống kê trong vòng 10 năm với tốc độ thu hẹp đất nông nghiệp là 3.600 ha/năm tương đương với khoảng 75 ngàn lao động/năm mất việc, và trong số đó chỉ có khoảng 30% chuyển hóa được ngay trong thời kỳ đầu đô thị hóa. Tiếp đến là việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và tái định cư không đồng tốc với việc giải phóng mặt bằng nên đã kích thích tự phát đô thị hóa, tiểu thủ công nghiệp hóa (làng nghề hóa) trong các khu dân cư nông thôn ở đây với tốc độ phi mã, (chỉ trong 2 năm 2005-2007 làng Hoà Bình xã Đông Hương tăng trưởng dân số lên 200%), gây quá tải cho hạ tầng dịch vụ trong



Bản đồ giới hạn nghiên cứu và dự kiến mở rộng địa giới hành chính diện tích khảo sát bản đồ 26.000 ha - Diện tích quy hoạch xây dựng đô thị 15.000 ha

các làng xã này. Thứ nữa là việc xây dựng thiếu đồng bộ và không đồng tốc với việc sử dụng sản phẩm đô thị đã gây lãng phí tài nguyên, đặc biệt là đất đai, nếu tính trung bình tỷ lệ lấp đầy các khu đô thị mới ở Thanh Hóa chỉ khoảng 70-75% theo dự kiến hoạch định. Ngoài ra còn nhiều vấn đề mâu thuẫn khác nảy sinh như giữa phát triển và bảo tồn (đặc biệt là bảo tồn di sản), giữa lợi ích phát triển với bảo vệ môi trường; sự suy giảm kinh tế ở thời kỳ đầu ĐTH; gia tăng ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, nghèo đói và bất bình đẳng...vv.

Thành phố Thanh Hoá hiện nay vẫn là đô thị Tỉnh lỵ và đang được ưu tiên tập trung các nguồn lực để trở thành đô thị hạng 1 vào năm 2015, xây dựng thành phố phát triển bền vững, củng cố vai trò là thủ phủ

và động lực phát triển kinh tế xã hội của cả tỉnh; theo nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 07/11/2008 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hoá trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 06/5/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Thanh Hoá thời kỳ 2008-2020. Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc "Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 tầm nhìn đến 2035"; thành phố Thanh Hoá sẽ được điều chỉnh diện tích tự nhiên từ 5.789,81 ha lên 15.500 ha bằng việc sát nhập 19 xã, thị trấn của 4 huyện

Hoàng Hoá, Đông Sơn, Thiệu Hoá và Quảng Xương có vị trí lân cận với thành phố; theo đó diện tích xây dựng đô thị tăng từ 4215,5 ha lên 8.799 ha, số đơn vị hành chính cấp phường xã cũng được mở rộng từ 18 (12 phường nội thị và 6 xã ngoại thị) lên 30 (24 phường nội thị và 6 xã ngoại thị); dân số đô thị được dự báo phát triển từ 32,3 vạn lên 50 vạn.

Chuẩn bị tạo điều kiện thuận lợi cho sự chuyển đổi từ môi trường nông thôn sang môi trường đô thị, nhiệm vụ đặt ra đối với chính quyền thành phố từ nay đến 2025 trên địa bàn sẽ có 12 xã ngoại thành với diện tích 5.230 ha, dân số 12 vạn người nằm trong diện phải đô thị hóa. Con số này đến 2035 là 7.690 ha và 16 vạn người. Như các đô thị khác; các làng xã trong diện đô thị hóa này là vùng ven đô (ngoại thị và lân cận) của thành phố Thanh Hóa. Đây là vùng nông nghiệp - nông thôn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nhiều mặt của Thành phố. Trước hết là không gian dự trữ phát triển của đô thị về mặt lượng, có thể sẽ tạo điều kiện hoặc ngăn trở sự phát triển của vùng nội thị đến đây; Sau nữa là vùng đang bố trí các cơ sở hạ tầng kinh tế lớn của thành phố và các chức năng phụ trợ tiện ích không thể thiếu của đô thị như: nghĩa trang, lò mổ súc vật, bãi rác, khu xử lý nước thải...vv, có nguy cơ ô nhiễm cao, áp lực cao về tâm lý. Ngoài ra đây cũng là nơi mang nhiều giá trị văn hoá xã hội truyền thống, là những di sản nhân văn- dấu tích của một nền văn hiến lâu đời cần phải gìn giữ như một yếu tố phi kinh tế quan trọng để phát triển. Đô thị hoá sẽ làm nảy sinh mâu thuẫn giữa bảo tồn và lợi ích phát triển, nếu không được quan tâm thích đáng sẽ làm mai một những yếu tố này.

Xét tất cả các mặt trên, thì những vùng nông thôn ven đô cần được chính quyền thành phố Thanh Hóa đặc biệt quan tâm và ưu tiên phát triển trước các yếu tố khác trong các quá trình ĐTH của thành phố. □

Chúc Mừng Năm Mới

2012

Nhâm Thìn



TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG

Add: Km 4- đường Lê Văn Lương kéo dài - quận Hà Đông - Hà Nội

Tel: 84- 4.6325 1888 - Fax: 84-4.6325 1999

Website: namcuong.com.vn



Ông Trần Oanh - Tổng giám đốc Tập đoàn Nam Cường



Chủ tịch UBND TP Hà Nội Ngô Thị Doãn Thanh trao bằng công nhận Công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội cho Lãnh đạo Tập đoàn Nam Cường (Công trình đường trục phát triển phía Bắc quận Hà Đông)

NAM CƯỜNG

vượt thử thách, khẳng định thương hiệu vững mạnh

Sức mạnh từ nội lực

Tiền thân từ một Tổ hợp dịch vụ vật tư nông nghiệp và Vận tải Xuân Thủy được thành lập từ năm 1985, dưới sự chèo lái, gây dựng của Doanh nhân Trần Văn Cường. Sau 27 năm xây dựng và phát triển, đến nay Nam Cường đã trở thành Tập đoàn kinh tế đa ngành với hơn 30 Công ty con, đơn vị thành viên, có chi nhánh, văn phòng đại diện và dự án đầu tư ở nhiều địa phương trong cả nước. Và, là chủ đầu tư của nhiều dự án xây dựng giao thông quan trọng, như Khu ĐTM Dương Nội (quận Hà Đông- Hà Nội); Khu ĐTM Cổ Nhuế (huyện Từ Liêm- Hà Nội); Khu ĐTM Phùng Khoang (quận Thanh Xuân- Hà Nội); Khu ĐTM phía Tây Hải Dương; Khu ĐTM Hòa Vượng (Nam Định)... và hàng trăm kilômet đường giao thông, như đường 188, đường Lê Văn Lương kéo dài, trục phía Bắc Hà Đông, trục phát triển kinh tế - xã hội Bắc Nam... Ngoài ra, tập đoàn còn là chủ sở hữu của hệ thống nhiều khách sạn đẳng cấp 4 sao tại Hải Phòng, Hải

Dương, Nam Định. Với kinh nghiệm có được trong lĩnh vực quản lý và điều hành khách sạn, Nam Cường tự tin trong việc phát triển các phân khúc khai thác kể cận như văn phòng, trung tâm thương mại... Hai năm vừa qua, có thể nói là thời gian thử thách đầy cam go đối với Tập đoàn Nam Cường, bên cạnh những khó khăn chủ quan tưởng chừng như không thể vượt qua được là những tác động tiêu cực của cơn bão suy thoái kinh tế toàn cầu, thị trường bất động sản đóng băng trong thời gian dài, lãi suất ngân hàng tăng cao... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch HĐQT Lê Thị Thúy Nga, bằng nghị lực, sự ổn định về nguồn vốn tài chính và kinh nghiệm cùng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo tập đoàn đã được cố Chủ tịch Trần Văn Cường dày công đào tạo. Tập đoàn Nam Cường đã chứng tỏ được bản lĩnh của mình, hoàn thành tốt những nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra. Cụ thể là, đã đưa 02 công trình là tuyến Đường trục

phát triển phía Bắc Hà Đông và đường Lê Văn Lương kéo dài vào sử dụng trước ngày Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (10/10/2010)... Đây là những công trình đầu tiên của thành phố Hà Nội được thực hiện theo phương thức BT (xây dựng - chuyển giao), 02 công trình này đã được UBND thành phố Hà Nội gắn biển Công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. **Khẳng định "đẳng cấp" của một thương hiệu vững mạnh** Bước vào năm 2011, kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, đúng một năm sau ngày gắn biển Công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đối với công trình giao thông huyết mạch phía Tây Hà Nội, Tập đoàn Nam Cường đã hoàn thành xây dựng, đưa vào hoạt động công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Nam Cường, thuộc Khu ĐTM Dương Nội - quận Hà Đông. Với quy mô 27 tầng nổi, 1 tầng hầm, có chiều cao 108m, hệ thống tòa nhà được xây



Lễ cắt băng khánh thành Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Nam Cường

TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SUY THOÁI, ẢNH HƯỞNG KÉP TỪ CHÍNH SÁCH THẮT CHẶT TÍN DỤNG, GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO TĂNG, THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TRẦM LẮNG... NHƯNG VỚI ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ XUẤT SẮC CỦA MỘT TẬP ĐOÀN KINH TẾ LỚN MẠNH, NHỮNG NGƯỜI KẾ TỤC SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN TRẦN VĂN CƯỜNG ĐÃ VÀ ĐANG CHỨNG TỎ LÀ NHỮNG CÁ NHÂN XUẤT SẮC DẪN DẮT TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG TỪ THÀNH CÔNG NÀY ĐẾN THÀNH CÔNG KHÁC QUA ĐÓ KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU, UY TÍN, TIỀM LỰC TÀI CHÍNH VỮNG VẰNG TRÊN THƯƠNG TRƯỜNG ĐẦY SÓNG GIÓ.

lắp với những trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Nam Cường được đánh giá là tòa nhà cao nhất và hiện đại nhất khu vực Hà Đông. Sự kiện này được xem như là một dấu mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của Tập đoàn Nam Cường.

Dù gặp không ít những khó khăn, thách thức nhưng Tập đoàn Nam Cường vẫn đưa các sản phẩm của mình về đích đúng hạn, bàn giao cho khách hàng hàng nghìn căn hộ chung cư tại khu ĐTM Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm và khu nhà liền kề tại Khu ĐTM Dương Nội, quận Hà Đông. Đối với lĩnh vực kinh doanh du lịch - khách sạn, Tập đoàn Nam Cường cũng duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 15%/năm.

Bằng nghị lực và những cống hiến to lớn của mình, Tập đoàn Nam Cường đã vinh dự được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nam Định trao tặng Bằng khen và Cúp Thiên Trường nhân dịp kỷ niệm ngày Doanh

nhân Việt Nam, nhằm tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, có đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong năm 2011.

Trao đổi với *Quy hoạch Đô thị*, ông Trần Oanh - Tổng Giám đốc Tập đoàn Nam Cường cho biết: "Trải qua thời gian, mỗi dự án hoàn thành lại là một bài học, một kinh nghiệm được tích lũy đối với Tập đoàn Nam Cường. Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, Tập đoàn Nam Cường luôn khai thác và phát huy tối đa sức mạnh nội lực của mình để duy trì tăng trưởng và cung cấp cho thị trường những sản phẩm tốt, đóng góp cho xã hội những công trình có ý nghĩa. Để có được thương hiệu như ngày hôm nay, Tập đoàn Nam Cường đã xây dựng cho mình 06 giá trị cốt lõi, cái mà chúng tôi gọi là các trụ cột phát triển thương hiệu của Nam Cường: Chất lượng hàng đầu; Dịch vụ hoàn hảo, chuyên nghiệp; Đối tác tin cậy; Môi trường làm việc lý tưởng; Giá trị xã hội; Môi trường và sự phát triển bền vững".

Tiếp tục khẳng định "đẳng cấp" của một thương hiệu vững mạnh, năm 2012, Tập đoàn Nam Cường dự kiến sẽ tiếp tục hoàn thành thi công và bàn giao cho khách hàng trên 2.000 căn hộ chung cư cùng hàng trăm ngôi nhà biệt thự, liền kề tại các khu ĐTM Cổ Nhuế, khu ĐTM Dương Nội theo đúng Hợp đồng đã ký với khách hàng đồng thời hoàn thiện và bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý hạ tầng kỹ thuật các khu ĐTM tại Hải Dương, Nam Định.

Với tiêu chí lấy "chữ tín" làm phương châm phát triển, Tập đoàn Nam Cường đã và đang trở thành đối tác tin cậy của bạn hàng trong cả nước. Thông qua việc xây dựng các công trình, hạ tầng, các khu đô thị phát triển và thịnh vượng, các công trình du lịch hiện đại xứng tầm quốc gia và quốc tế, Tập đoàn Nam Cường đang nỗ lực đóng góp vào sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

BRG
GROUP



KINGS' ISLAND GOLF COURSE

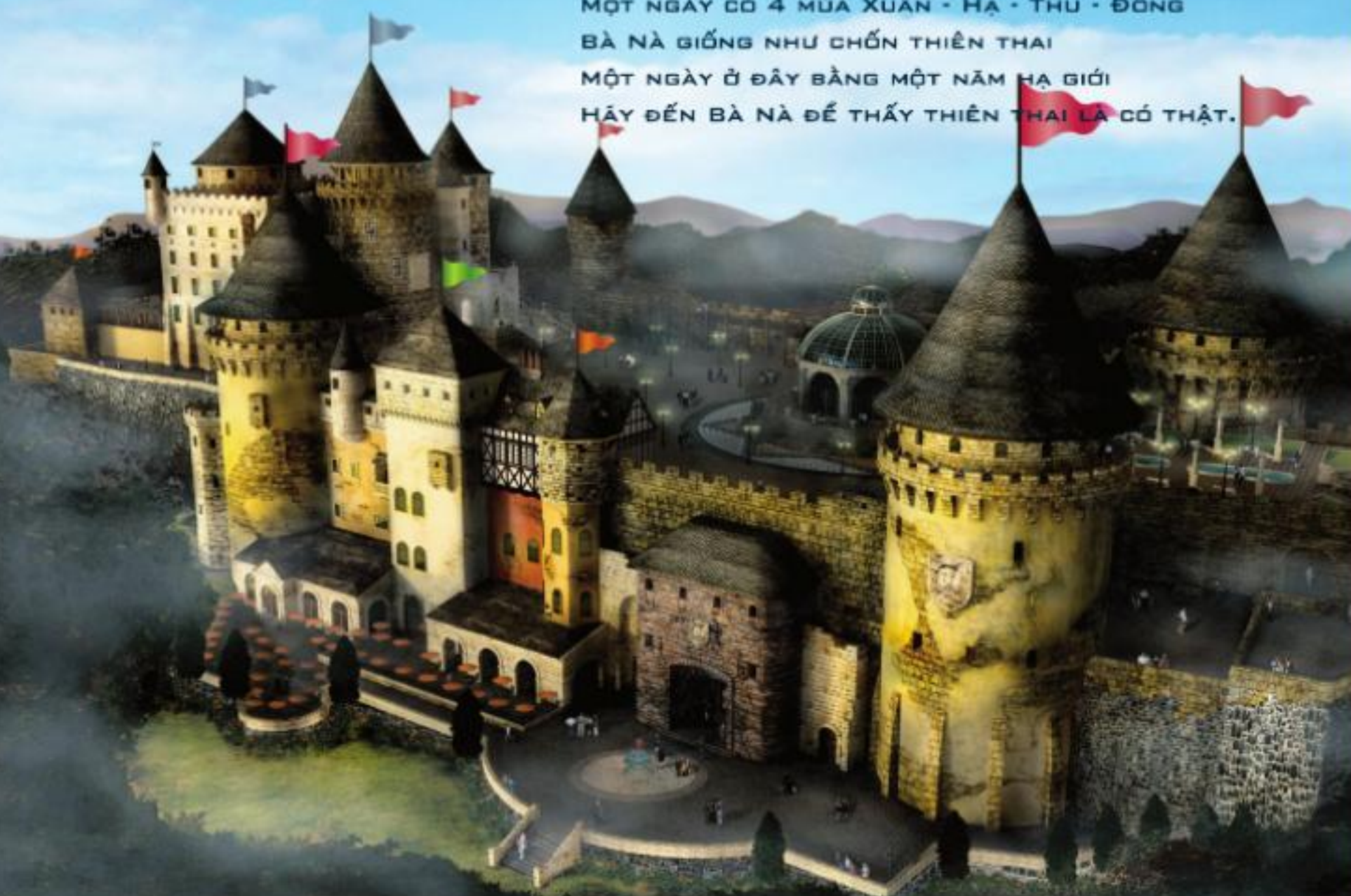
Địa chỉ: Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội
Tel: (84-4) 33 686555/ 33 685 426 - Fax: (84-4) 33 686 606/ 33 686 550
Email: booking@kingsislandgolf.com
www.kingsislandgolf.com

KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN VÀ KHÁM PHÁ CHÍNH MÌNH...

HÃY ĐỂ NÚI RỪNG HOANG SƠ DẪN DẮT BẠN.
TRONG CÁI LÝ THÚ KHÁM PHÁ THIÊN NHIÊN, BẠN
SẼ TỰ KHÁM PHÁ RA CHÍNH MÌNH. THIÊN NHIÊN
ĐƯỢC TÔN TRỌNG TUYỆT ĐỐI Ở BÀ NÀ SẼ MANG
LẠI CHO BẠN VÀ GIA ĐÌNH MỘT CẢM GIÁC MỚI MẸ,
TINH KHÔI.

MỘT NGÀY THIÊN THAI, MỘT NĂM HẠ GIỚI

MỘT NGÀY CÓ 4 MÙA XUÂN - HẠ - THU - ĐÔNG
BÀ NÀ GIỐNG NHƯ CHỖN THIÊN THAI
MỘT NGÀY Ở ĐÂY BẰNG MỘT NĂM HẠ GIỚI
HÃY ĐẾN BÀ NÀ ĐỂ THẤY THIÊN THAI LÀ CÓ THẬT.



Guide Map

Bà Nà Hills Mountain Resort



GHI CHÚ

- 1: Ẩm thực - Mua sắm.
- 2: Ga Suối Mơ.
- 3: Suối Mơ.
- 4: Ga Bà Nà.
- 5: Ga Debay.
- 6: Khách sạn Debay.
- 7: Miếu Bà.
- 8: Chùa Linh ứng.
- 9: Vườn Tịnh Tâm.
- 10: Tượng Phật Thích Ca.
- 11: Sân Tennis.
- 12: Nhà hàng Cà phê Doumer.
- 13: Hầm Rượu.
- 14: Khu ẩm thực Le Jacrdin.
- 15: Ga Morin.
- 16: Khách sạn Morin.
- 17: Khu vui chơi giải trí.
Bà Nà Hills - Fantasy Park.
- 18: Khách sạn Đông Dương.
Nhà hàng Panorama.
- 19: Dịch vụ thư giãn Morin Spa.
- 20: Cầu treo.
- 21: Đỉnh núi Chúa.

- Wifi miễn phí
- Cửa hàng lưu niệm
- Máy ATM
- Nhà hàng
- Phòng chờ
- Phòng vé / Quầy lễ tân
- Nhà vệ sinh
- Dịch vụ giải khát
- Xe trung chuyển miễn phí
- Khu thể thao
- Tuyến tham quan
- Đường bộ

BÀ NÀ HILLS MOUNTAIN RESORT

Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Tel: (84 511) 3791 999 - (84 511) 3791 791

Fax: (84 511) 3791 888

Email (Đặt phòng): rsvn@banahills.com.vn

Email (Kinh doanh): sales@banahills.com.vn

Website: www.banahills.com.vn

VP Sales Đà Nẵng

72 Nguyễn Chí Thanh

Tel: 0511 3749 885

VP Sales Hà Nội

Tầng 9, tòa nhà SUNCITY, 13 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm

Tel: 04 3938 7326 - 3938 7327

VP Sales TP. Hồ Chí Minh

Tầng 19, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tông, Q1

Tel: 08 3914 4188

Bà Nà Hills

Mountain resort

Cáp treo Bà Nà được xây dựng theo tiêu chuẩn của Hiệp hội cáp treo châu Âu theo công nghệ của Áo. Cáp treo Bà Nà với 2 kỷ lục thế giới sẽ đưa bạn vượt qua hơn 5km và lên đến độ cao gần 1.500m một cách an toàn, nhanh chóng cho bạn thưởng thức vô vàn cảnh sắc của hoa lá, rừng nguyên sinh.



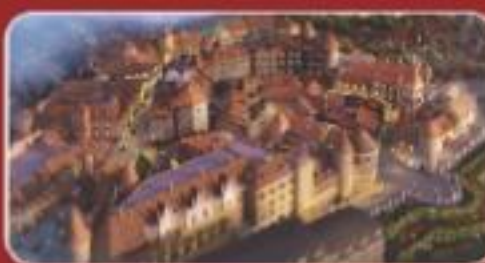
Khách sạn Morin nằm trên đỉnh Bà Nà Núi Chúa nơi có khí hậu mát mẻ và cảnh quan tươi đẹp quanh năm, khách sạn được thiết kế theo kiến trúc của Pháp với kiểu dáng sang trọng, tinh tế.



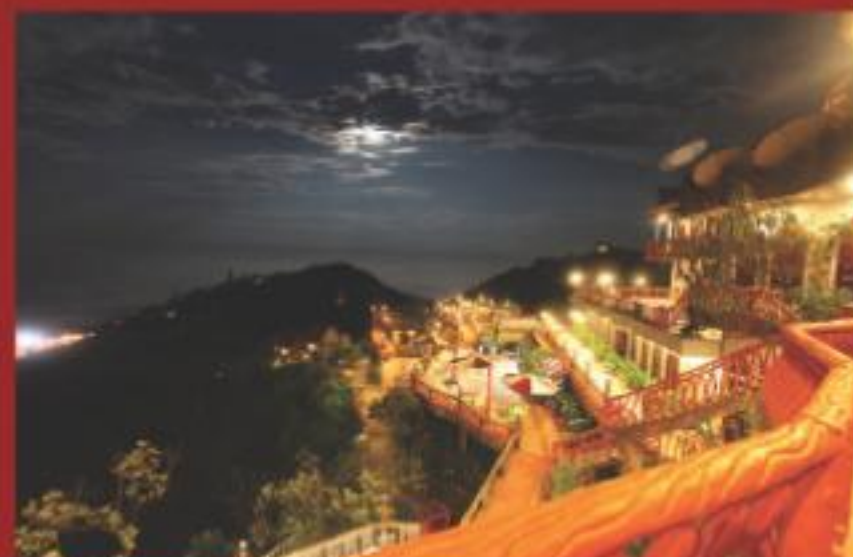
Hệ thống Nhà hàng với thực đơn phong phú, đa dạng về hình thức (gỏi món, set menu, tiệc nướng, thức ăn nhanh...) với những món ăn đặc trưng của các vùng miền đáp ứng nhu cầu ẩm thực của du khách.



Hầm rượu được người Pháp xây dựng cách đây hơn 100 năm, được đào xuyên vào lòng núi sâu khoảng 80 m, bên trong có các hầm cất giữ, trưng cất rượu, bar rượu, lò sưởi, sân. Bạn có thể thưởng thức các loại rượu và nghe nhạc theo phong cách Pháp.



Làng Pháp cổ kính mang phong vị của thế kỷ XX là một Lâu đài Pháp cổ đang được tái hiện lại trên đỉnh Bà Nà nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi của khách du lịch trong và ngoài nước khi đến Bà Nà Hills



Khách sạn L'Indochine với thiết kế mang nét phong cách kiến trúc Chăm Pa độc đáo, chắc chắn sẽ khiến quý khách có những bất ngờ thú vị khi đặt chân đến đây.



Cứ mỗi độ xuân về, Bà Nà khoác lên mình tấm áo vô cùng quyến rũ với vẻ đẹp của ngàn loài hoa rực rỡ nở khoe sắc. Thú vị nhất là hoa đào chuông, dáng hoa thanh tú, như những chiếc chuông nhỏ phớt hồng



Thiên đường trò chơi Fantasy Park là khu vui chơi giải trí trong nhà với diện tích 21.000m² mang đẳng cấp quốc tế với nhiều trò chơi mới lạ, hấp dẫn lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam.



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN, BỘ XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN MIỀN NAM

65 Mạc Đĩnh Chi Quận 1 - TP.HCM * Tel: 08.38235714 - Fax: 08.38220090 - Email: siup@siup.org.vn



ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2030

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ XÂY DỰNG TP. CẦN THƠ
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:
PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN MIỀN NAM
(SIUP)
HỢP TÁC TƯ VẤN:
NHÓM CHUYÊN GIA ĐẠI HỌC LEUVEN (Bỉ)
NĂM THỰC HIỆN: 2010

NHÓM NGHIÊN CỨU THUỘC SIUP:



Chủ nhiệm đồ án
KTS. NGÔ QUANG HÙNG



KS. TRẦN NGỌC BÌNH



Phó chủ nhiệm
KTS. LƯU PHƯƠNG HIỂN

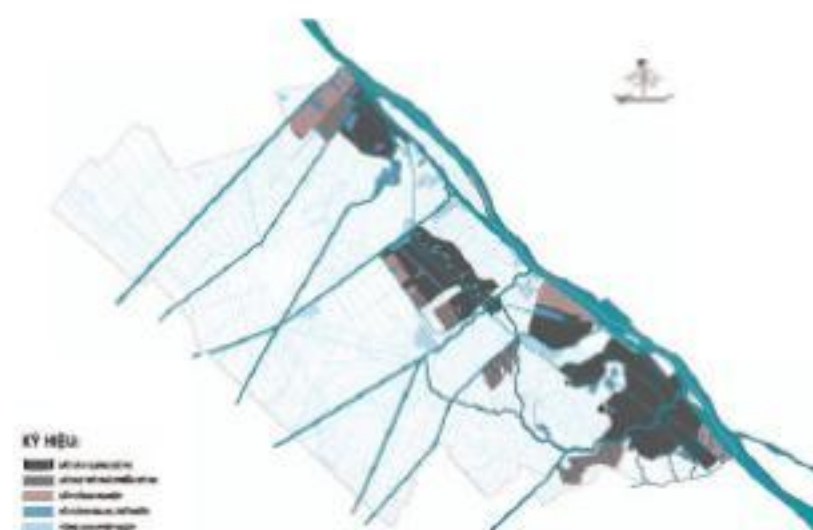
NHÓM NGHIÊN CỨU THUỘC ĐH LEUVEN (Bỉ):



Trưởng nhóm:
GS.TS.KTS. KELLY SHANON



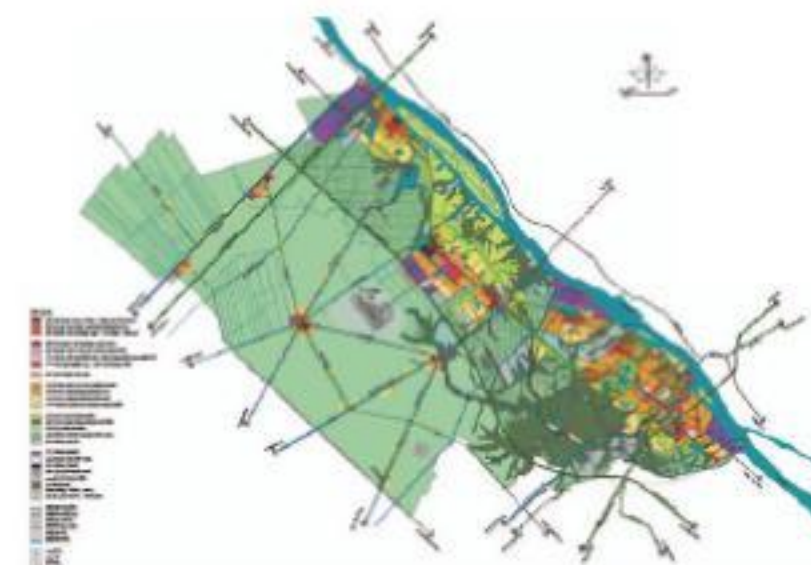
Thành viên:
GS.TS.KTS. BRUNO DE MEULDER



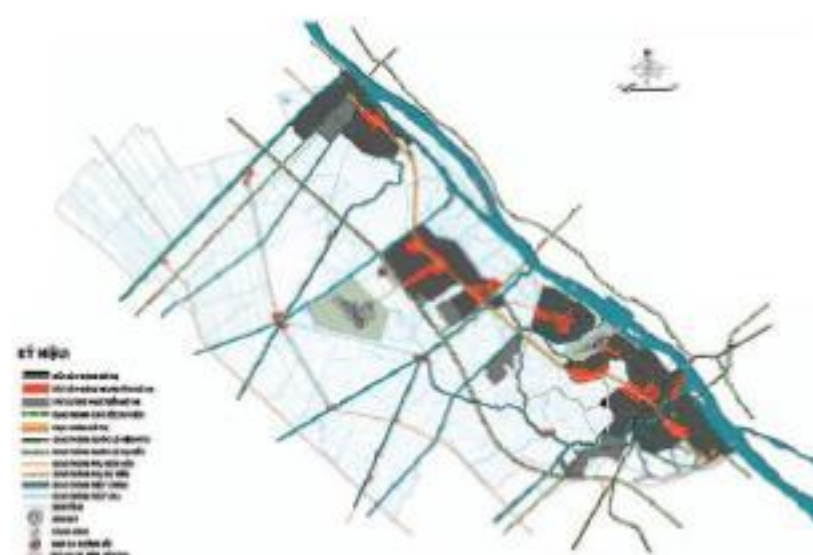
Sơ đồ cấu trúc mạng nước.



Sơ đồ cấu trúc cảnh quan mảng xanh và các vùng đô thị.



Sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị.



Sơ đồ cấu trúc lưu thông và các vùng đô thị.



Sơ đồ cấu trúc đô thị.



VỊ TRÍ VÀ VỊ THẾ

- Trong tương lai TP. Cần Thơ – TP. Hồ Chí Minh – TP. Phnom Penh sẽ thành một cực phát triển trong vùng Đông Nam Á. Thành phố Cần Thơ sẽ quan hệ với các vùng kinh tế phát triển, các đô thị lớn trong vùng ASEAN; TP. Cần Thơ là trung tâm của vùng ASEAN, là đô thị cửa ngõ của Tiểu vùng sông Mêkông.
- TP. Cần Thơ là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, trung tâm và động lực của Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, sẽ là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm thứ 4 của cả nước.
- TP. Cần Thơ sẽ là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế của Vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.
- Thông qua cảng hàng không và cảng biển quốc tế, đường cao tốc, đường sắt, đường bộ, đường thủy, TP. Cần Thơ kết nối với các vùng kinh tế, các đô thị lớn trong cả nước và vùng Nam bộ, đặc biệt TP. Hồ Chí Minh.
- TP. Cần Thơ có vị trí, vai trò như một bản lề trong hệ thống cơ sở hạ tầng của vùng ĐBSCL.

- Thông qua các trục hành lang kinh tế đô thị quốc gia và quốc tế, TP. Cần Thơ kết nối với các đô thị trong vùng ĐBSCL, đặc biệt là trục hành lang TP. Hồ Chí Minh – Cần Thơ và trục sông Hậu.
- TP. Cần Thơ sẽ là đô thị hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm thứ tư của quốc gia : Vùng ĐBSCL.

QUY MÔ

- Diện tích tự nhiên khoảng 1.390 km² (nội thành 53 km²) .
- Dân số (năm 2008) 1.187.089 người,
- Dự báo dân số : Năm 2030 : khoảng 2,1 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 1,4 triệu -1,5 triệu người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng: 65%- 70%.

TÍNH CHẤT VÀ CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ

Là đô thị loại I, trung tâm công nghiệp; trung tâm thương mại, dịch vụ; trung tâm khoa học - công nghệ, trung tâm y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có tầm ảnh hưởng trong vùng Đông

Nam Á. Là đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và quốc gia; là đô thị cửa ngõ của các đô thị tiểu vùng sông Mê Kông. Có vị trí chiến lược an ninh quốc phòng quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và quốc gia.

TẦM NHÌN

- Phát huy lịch sử; Khẳng định vị thế, vai trò; Kết nối vùng
- Thịnh vượng, Trung tâm hành chính – kinh tế, văn hóa – xã hội của tp.Cần Thơ; của toàn vùng ĐBSCL. Trung tâm tài chính; thương mại – dịch vụ, du lịch vùng, quốc gia và quốc tế. Trung tâm công nghiệp; Nông ngư nghiệp công nghệ cao và xuất khẩu . Trung tâm giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ.
- Bản sắc đô thị độc đáo , Cân bằng tự nhiên giữa không gian mở và xây dựng , Bền vững.
- Những đề xuất Quy hoạch chung được hình thành từ mong muốn và tầm nhìn chủ đạo, với quan điểm xuyên suốt : Quy hoạch Cần Thơ trở thành một đô thị hạt nhân lớn của vùng

và quốc gia có tầm ảnh hưởng trong vùng Đông Nam Á. Một thành phố kiểu mẫu trong khu vực Đông Nam Á của thế kỷ 21, thích ứng biến đổi khí hậu, kết hợp phát triển đô thị với đặc trưng cảnh quan sông nước ĐBSCL.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Khẳng định vị trí, vị thế, vai trò là đô thị trung tâm vùng ĐBSCL, hạt nhân trong hệ thống đô thị quốc gia . Kết nối với hệ thống các đô thị trong vùng, khu vực, quốc gia và quốc tế
- Khai thác tiềm năng và các đặc điểm tự nhiên vốn có .
- Duy trì đặc trưng đô thị sông nước, hệ sinh thái miệt vườn cây ăn trái, bảo tồn văn hóa và di sản di sản
- Thiết kế có sự tôn trọng với địa thế và sinh thái
- Tạo dựng đô thị hạt nhân lớn của vùng và quốc gia, độc đáo, có tầm ảnh hưởng trong vùng ĐNÁ, thích ứng biến đổi khí hậu
- Cung cấp sự đa dạng về nơi ở và hoạt động . Phát triển kinh tế nhanh, thu hút được nhiều dự án và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động . Phát triển xã hội và sự tham gia của cộng đồng,



PHƯƠNG HƯỚNG QUY HOẠCH

Thành phố sinh thái và kinh tế

Khẩu hiệu cho tương lai TP. Biên Hòa: Eco-Eco (Sinh thái và kinh tế)

Trong thế kỷ 20, sinh thái và kinh tế vốn là hai khái niệm đối lập trong quá trình phát triển. Việc chú trọng phát triển kinh tế trước đây đã xem nhẹ các giá trị sinh thái, dẫn đến hệ quả môi trường ô nhiễm và tài nguyên suy kiệt. Nếu như các giá trị chủ đạo của sự phát triển trong thế kỷ 20 trên thế giới là kinh tế, tốc độ, chủ nghĩa công năng, xã hội xe hơi, công nghiệp nặng quy mô lớn, chủ nghĩa cá nhân, phân tầng xã hội thì các giá trị mới của thế kỷ 21 là Sinh thái, Bền vững, Văn hóa, Môi trường, Tiết kiệm năng lượng, Sử dụng tài nguyên thông minh, Con người là trung tâm, Chất lượng sống, An toàn và Sức khỏe, Nhân văn. Xu thế phát triển đô thị trong thế kỷ 21 là Phát triển hỗn hợp, Đa chức năng, Tích hợp, chú trọng Giao thông bộ hành, xe đạp, Giao thông công cộng.

Trong giai đoạn phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay, Biên Hòa cần đi tắt đón đầu với xu thế mới để tránh những vấn đề không mong muốn đã xảy ra ở các thành phố phát triển khác trên thế giới trong thế kỷ 20, đặc biệt là trong bối cảnh mới của thế kỷ 21 với những tác động to lớn của biến đổi khí hậu và khủng hoảng năng lượng.

Thành phố hỗn hợp

Chức năng sử dụng hỗn hợp là một nguyên tắc cơ bản về việc sử dụng đất trong thành phố sinh thái và kinh tế. Điều này cần thiết để phát triển bền vững.

Phân vùng nghiêm ngặt theo các chức năng sử dụng như thương mại, văn phòng, nhà ở, v.v., là một trao lưu phổ biến trong thế kỷ 20. Tuy nhiên, phân vùng sử dụng đất theo các chức năng lại khó thích ứng với những biến đổi

về điều kiện xã hội do thiếu khả năng chuyển đổi chức năng sử dụng đất tùy theo các hoạt động đô thị khác nhau. Ngoài ra, phân vùng chức năng tạo khoảng cách lớn giữa công sở và nhà ở, gây ra các vấn đề về giao thông do số lưu lượng giao thông ngày càng tăng. Ngược lại, sử dụng đất hỗn hợp khuyến khích các hoạt động đô thị sinh động và đan xen nhau. Hơn nữa, cộng đồng hỗn hợp - nơi những người thuộc các tầng lớp khác nhau có thể chung sống - cũng quan trọng không kém sử dụng chức năng hỗn hợp.

TẦM NHÌN

- TP. Biên Hòa đóng vai trò quan trọng trong phát triển Vùng TP. HCM và là trung tâm hành chính chính trị và kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

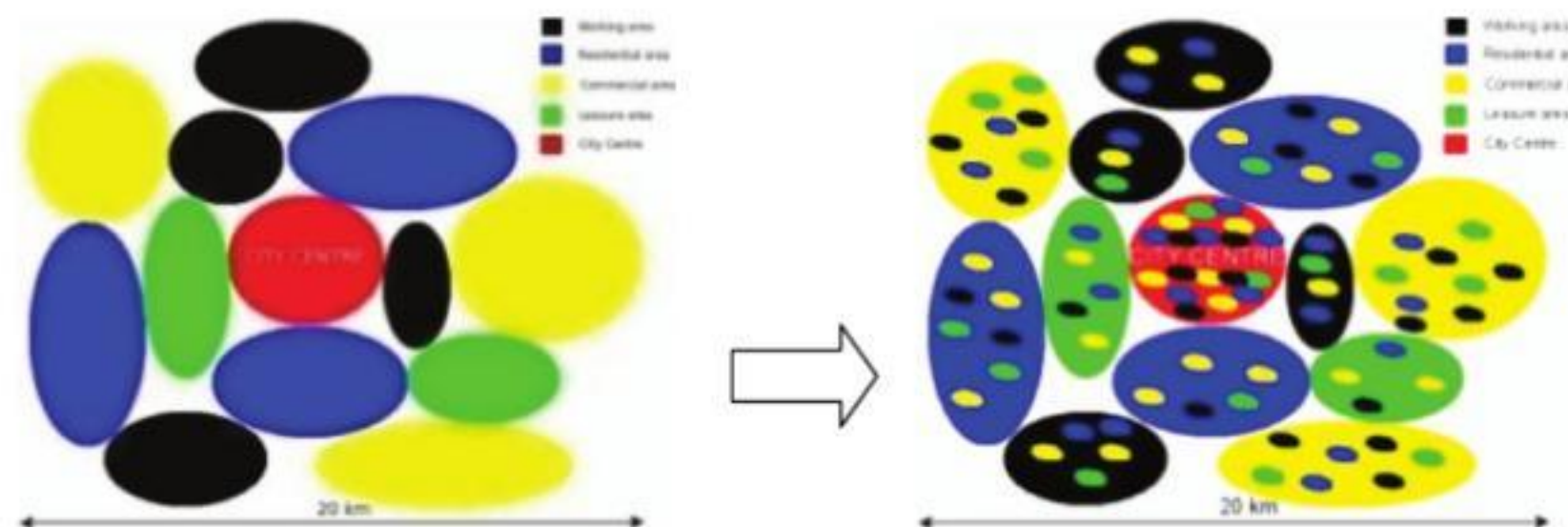
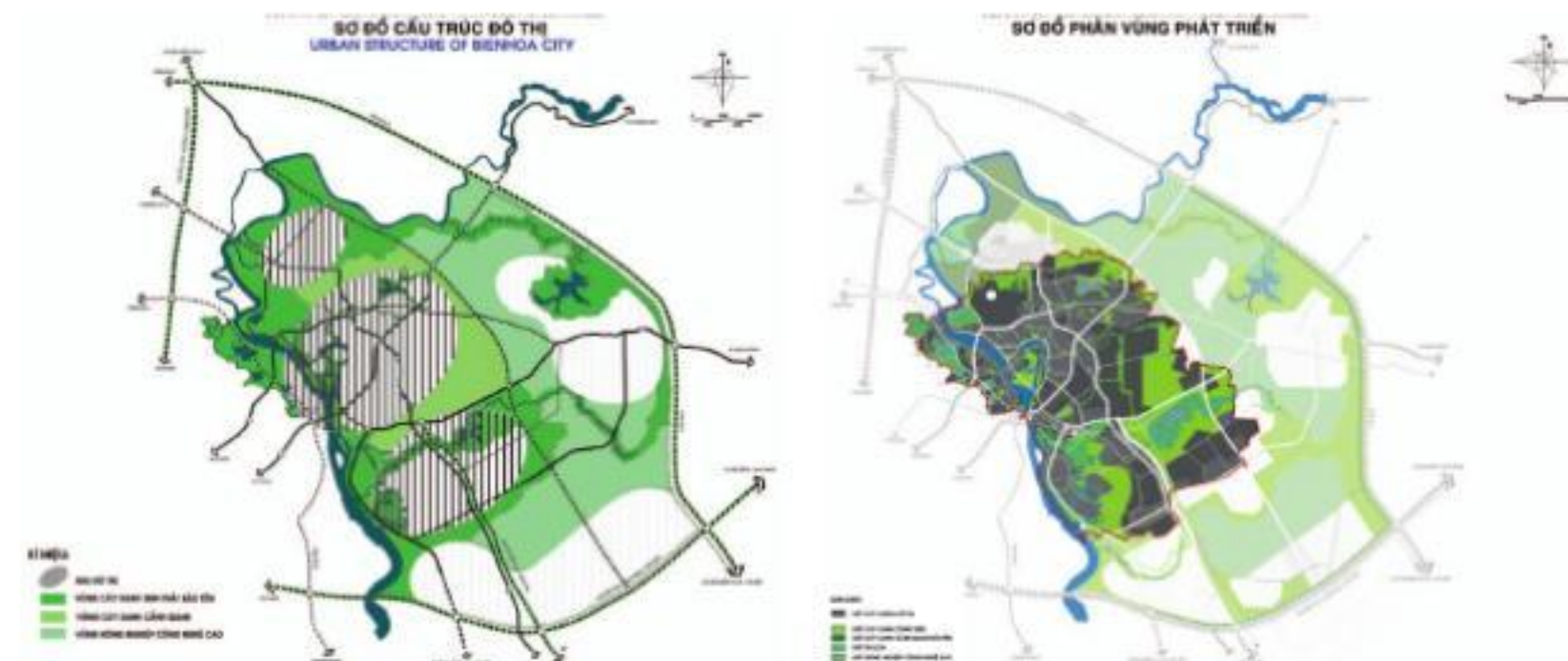
- Chuyển đổi từ một Trung tâm Hành chính và Công nghiệp đến "Thành phố Văn hoá và Sống tốt" Điều kiện sống hấp dẫn đối với người có trình độ cao nhờ vào các công trình văn hoá, giải trí, sức khỏe, giáo dục, không gian mở, cảnh quan đô thị nhằm dẫn dắt các ngành công nghiệp mới.

CÁC Ý TƯỞNG CHÍNH

Ba ý tưởng chính được đề xuất cho Biên Hòa: Thứ nhất là các trục chính kết nối Biên Hòa cũ và mới. Thứ hai là phát triển các lõi trung tâm đô thị. Thứ ba là tổ chức mảng xanh và không gian mở.

Các trục chính kết nối Biên Hòa cũ và mới:

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, TP. Biên Hòa gồm 2 phần: TP Biên Hòa cũ và phần mở rộng ở phía nam. Do đó, ba trục dọc hướng Bắc Nam được đề xuất cho thành phố, và ngoài ra còn có bốn trục ngang được kết nối theo hướng Đông-Tây. Các trục phụ khác sẽ làm nhiệm vụ kết nối những trục chính này trong thành phố.



Để đáp ứng việc chuyển đổi cấu trúc đô thị và công nghiệp, Biên Hòa phải chuyển sang các ngành công nghiệp tiên tiến và công nghệ cao và đa dạng hoá dịch vụ. Bên cạnh đó, Biên Hòa cần quan tâm nhiều hơn đến phát triển Văn hoá, Nghệ thuật và Môi trường. Đích đến của Biên Hòa sẽ là "Thành phố Văn hoá sống tốt", với môi trường sống phong phú cho con người là nhân tố nền tảng của các ngành công nghiệp, cùng với việc tạo dựng hình ảnh thành phố mới, khác biệt với các TP khác.





Trục Đô thị: dựa trên QL 51, QL 15 và đường Đồng Khởi, kết nối các trung tâm của khu đô thị truyền thống và các khu đô thị mới ở phía Nam và phía Bắc Biên Hòa. Trục này kết nối các vùng phát triển đô thị của Biên Hòa với đô thị Long Thành về phía Nam và kết nối với Tp mới Bình Dương về phía Bắc. Đây cũng là trục giao thông công cộng có tính liên kết vùng với các hệ thống tàu điện, xe buýt (với đề xuất làn dành riêng cho xe buýt tốc độ cao).

Trục Sinh thái: dọc theo bờ Đông của sông Đồng Nai và dựa trên các tuyến đường hiện hữu và sẽ được xây dựng. Trục Sinh thái kết nối các mảng xanh lớn từ vùng vườn cây ăn trái (vườn bưởi Tân Triều) ở phía Bắc Biên Hòa, khu du lịch Bửu Long, đi qua cù lao Hiệp Hòa đến vùng sinh thái nông nghiệp và ngập nước, đô thị sinh thái Long Hưng ở phía Nam Biên Hòa và kết nối đến Tp. Nhơn Trạch. Trục Kinh tế: là tuyến giao thông mới ở phía Đông thành phố, kết nối các vùng phát triển công nghiệp và kết nối tới đô thị sân bay và sân bay quốc tế Long Thành ở phía Nam.

Chuỗi các lõi trung tâm đô thị

Một số khu vực lõi phát triển/tái phát triển sẽ được hình thành và đóng vai trò là các động lực phát triển kinh tế cho bước phát triển tiếp theo của TP Biên Hòa.

Các lõi đô thị này được xác định vị trí để kiểm soát và dẫn dắt sự phát triển bên trong TP Biên Hòa và Vùng đô thị Biên Hòa. Các hạt nhân này đặt trên nền đất ổn định, ít chịu ảnh hưởng bởi lụt, ngập nước.

Các lõi đô thị này sẽ được liên kết chặt chẽ với nhau dọc theo trục đô thị cùng với các tuyến tàu điện mặt đất và xe buýt tốc độ cao với làn đường riêng (BRT).

Các lõi đô thị sẽ mang một số chức năng thiết yếu cho thành phố Biên Hòa. Những chức năng này có thể được chia thành ba loại. Loại thứ nhất là lõi đô thị có chức năng chính là trung tâm hành chính mới, bao gồm trung tâm hành chính thành phố đặt tại phường Thống Nhất và trung tâm chính trị hành chính tỉnh tại khu vực chuyển đổi KCN Biên Hòa 1. Loại thứ hai là lõi đô thị



đặc trưng cho thành phố. Cù lao Hiệp Hòa sẽ phát triển thành là một lõi đô thị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và là trung tâm dịch vụ chất lượng cao trong khi vẫn bảo tồn được những lợi thế sẵn có về điều kiện tự nhiên và lịch sử. Loại thứ ba là lõi đô thị có chức năng cấp vùng. Loại này bao gồm trung tâm thương mại - dịch vụ, nhà ga, trung tâm thể thao, giải trí, du lịch, và đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Các mảng xanh và không gian mở

Đặc điểm tự nhiên của Tp. Biên Hòa định hình cấu trúc của thành phố. Các yếu tố xanh như vườn cây, đồng lúa và rừng cùng tồn tại trên thành phố, được kết nối với nhau qua hệ thống sông Đồng Nai và các nhánh sông khác. Phần lớn mảng xanh rộng lớn nằm gần khu đô thị hóa và gần trung tâm thành phố. Những mảng xanh này là nguồn tài nguyên của thành phố để kiểm soát môi trường. Mảng xanh tại cù lao Hiệp Hòa đóng vai trò quan trọng trong mạng lưới xanh của Biên Hòa, gắn liền với yếu tố "nước" của sông Đồng Nai. Đa số diện tích mảng xanh liên hệ mật thiết với mạng lưới mặt nước của thành phố.

Các hành lang xanh và mảng xanh gắn với mặt nước không chỉ có ý nghĩa về mặt cảnh quan và sinh thái, định hình cấu trúc không gian đô thị mà còn có vai trò quan trọng trong chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mảng xanh tại cù lao Hiệp Hòa có thảm thực vật và mặt nước rộng lớn giữa lòng thành phố là một đặc điểm độc đáo của Tp. Biên Hòa. Hơn nữa, khu vực này gắn liền với ý nghĩa lịch sử văn hóa và cội nguồn của Tp. Biên Hòa. Do đó, cù lao Hiệp Hòa cần được bảo tồn mảng xanh với vai trò "Là phổi xanh" của thành phố và mặt khác, phát huy giá trị văn hóa lịch sử cảnh quan thông qua việc hình thành một trung tâm văn hóa, du lịch cấp vùng và tạo dựng hình ảnh mới của Cù lao Phố mang tính biểu tượng của Tp. Biên Hòa.

Các không gian xanh được phát huy hiệu quả kinh tế xã hội với các chức năng công cộng như du lịch, giải trí, văn hóa, thể thao và sản xuất nông nghiệp ở những vị trí thích hợp.



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN - BỘ XÂY DỰNG

PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN MIỀN NAM

65 Mạc Đình Chi, Quận 1, Tp.HCM - Việt Nam * Tel: 08.38235714 * Fax: 0838220090 - Email: pvqh-bxd@vnn.vn

Chức năng, nhiệm vụ và dịch vụ chính

-Lập các đồ án Quy hoạch xây dựng:

Quy hoạch xây dựng vùng - Quy hoạch chung - Quy hoạch chi tiết
Quy hoạch môi trường - Quy hoạch kiến trúc cảnh quan

-Lập dự án đầu tư

-Thiết kế đô thị

-Nghiên cứu khoa học

-Khảo sát đo đạc

-Quan trắc và đánh giá tác động môi trường

-Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy hoạch xây dựng

Địa bàn hoạt động chính

-Các tỉnh thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Nam bộ

và TP Hồ Chí Minh: bao gồm 22 tỉnh thành từ Phú Yên đến Mũi Cà Mau.

-Các vùng kinh tế trọng điểm, các khu đô thị, các khu công nghiệp, các điểm dân cư nông thôn

SIUP South đạt nhiều giải thưởng

trong các kỳ thi trong nước :

-Giải khuyến khích - "Ý tưởng qui hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm"

(do UBND TP Hồ Chí Minh tổ chức, năm 2003).

-Giải Nhì - "Ý tưởng qui hoạch khu dân cư Nam Rạch Chiếc"

(năm 2003).

-Giải nhất - "Quy hoạch Chi Tiết Trung Tâm Thành Phố Biên Hòa"

(năm 2004).

-Giải Nhì - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Long An"

(năm 2005)

-Giải Nhất - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa Tây Đô - TP Cần Thơ"

(năm 2008)

-Giải Ba - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Sóc Trăng"

(năm 2009)

Các loại đồ án đã thực hiện:

-Thực hiện nghiên cứu thiết kế đồ án qui hoạch xây dựng vùng lãnh thổ (như Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Vùng Kinh Tế Trọng Điểm Phía Nam, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, vùng tuyến dân cư dọc đường HCM v.v)

-Qui hoạch tổng thể cho các đô thị và dân cư nông thôn, qui hoạch chi tiết các thành phố thị trấn, điểm dân cư (như Thành Phố Cần Thơ, Thành Phố Biên Hòa, Thành Phố Cà Mau, quy hoạch chung đảo Phú Quốc).

-Qui hoạch chuyên biệt: quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, qui hoạch các khu chức năng: công nghiệp, chế xuất, khu du lịch sinh thái, khu thể dục thể thao vui chơi giải trí, khu thương mại dịch vụ, v.v.

-Lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng cho hầu hết các khu công nghiệp phía Nam

-Thực hiện khảo sát, đo đạc phục vụ quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư xây dựng

-Thực hiện quan trắc, kiểm tra, đánh giá ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư

-Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn phục vụ công tác quy hoạch xây dựng cho cán bộ các sở ban ngành



"Quy hoạch để tạo dựng môi trường sống tốt đẹp hơn"



YASUDA ENGINEERING CO., LTD
3-2-26 Shiokusa, Naniwa-ku, Osaka 556-0024 Japan
Tel: +81-6-6561-5788 / Fax: +81-6-6567-1027
www.yasuda-eng.co.jp